

TRẦN HỮU TÔNG

PHIÊN GÁC  
TRĂNG TÀ

TẬP TRUYỆN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

## LỜI VÀO SÁCH

Trăng tà là thời điểm người ta ngủ ngon nhất trong ngày. Ở thành phố các quán bar náo nhiệt đã đóng cửa. Vũ trường tắt nhạc. Những chiếc ô tơ sang trọng ngủ dưới hàng cây êm đềm. Những người chồng áu yếm vợ. Con trẻ nô nức. Ngoài cửa sổ mặt trăng chênh chêch dần, và mờ dần. Chính lúc ấy, những người lính deo quân hàm xanh đang thức căng thẳng nhất. Họ gác, họ phục kích ở một điểm nào đó trong hàng ngàn điểm gác đêm nay trên biên giới rất dài của đất nước dọc bờ biển hàng ngàn cây số. Họ đang đối mặt với cái chết. Kẻ đột nhập bao giờ cũng nhiều máu meo. Chúng đi như cầu bóng, giày dép đánh dấu ngược dưới gót. Di vè trước nhìn thành di vè sau. Sợ sẩy một phút là những vùng đất biển cương của Tổ quốc không được bình yên. Người lính biển phòng lúc này giống hệt người lính đặc công thời chiến tranh. Anh đang ninh thở êm nhẹm. Bảy vắt hút máu anh no khen lăn ra khỏi chân. Con rắn dài hơn và sải tay có khoanh đỏ lùi màu hoa chuối xen kẽ khoanh

đen trùm lên lưng anh. Sợ quá, nhưng nếu cưa thi sẽ lở. Anh nín thở theo dõi mục tiêu trong khi mình bị nguy hiểm từng một phần ngàn giây...

Người lính ấy là Trần Uy, là Bá, là Trái... trong Phiên gác trắng tà. Còn hàng chục người lính quân hàm xanh ở các truyện khác làm nên màu sắc đặc biệt trong tập truyện của Trần Hữu Tòng. Nhà văn cũng hàng chục năm deo quân hàm xanh. Anh viết về đồng đội không chỉ riêng chuyện gác và phục kích. Như mọi thành viên trong các tập thể khác, người lính biên phòng có bao nhiêu tâm tư. Phía sau họ là cha mẹ, vợ con, người yêu bạn bè. Là những mảng đời sống dễ dàng no đủ khác để họ có lúc nào đấy thoảng qua chót so sánh. Tập thể họ sống cũng không đơn giản. Nhiều tính cách trái ngược. Truyện Lắp lánh trên đầu sóng có anh Hoạt người Hàng Đào Hà Nội sống hồn nhiên không giữ gìn được xếp vào hạng "yếu" - Nhưng vào trận Hoạt hành động can đảm bao nhiêu thi Tường đã rõ là anh chàng lúu cá ích kỷ.; Hoặc nhân vật Tân trong Cây kim giao nối đầu gió - Nhân vật Can trong Vàng vào lửa... đều là người khi vào trận mới bộc lộ hết phẩm chất. Nói như vậy không phải tác giả viết cũ kỹ về người lính. Ý truyện giản dị nhưng tác giả đã thổi cho mỗi truyện một sinh khí mới, làm bật ý tưởng quan trọng: ở thời điểm chiến tranh cũng như ngày hôm nay, người lính vẫn chỉ có một điểm để phấn đấu là phải làm tròn công việc. Đó là

lương tâm của các anh và của tất cả chúng ta dù trên  
linh vực nào.

Những người linh trong truyện của nhà văn, từ  
người có cấp bậc thấp trưởng thành, lên cao hơn như  
Toàn trong truyện Bóng núi, đến người linh tên là Cùa,  
nhà nghèo, vào linh, đi học đại học biên phòng trong  
Con những người linh biên phòng.. đều có bóng dáng  
của nhà văn. Vì thế truyện gây ấn tượng về sự chân  
thành, trong trẻo. Đến cả con chó nghiệp vụ tên là Tia  
chớp truyện Sương muối bìa rừng cũng có cá tính. Nó  
trung thành với viên chỉ huy của nó đến độ đồng đội  
anh không dám đưa lâu với anh sợ con chó.. hiểu  
nhầm. Người chỉ huy của nó hi sinh. Nó như một con  
người tuyệt vọng, bò ăn, khóc, đứng chờ anh dù biết anh  
không về nữa..

Mảng truyện về người linh biên phòng rất sâu đậm, làm nén sắc thái riêng trong hàng trăm tập truyện ngắn  
ra gần đây. Trong tập sách, tác giả cũng xen vào những  
truyện có đề tài muôn mặt của đời sống. Món nợ đời là  
truyện ngắn hay. Ông Nhân chủ trang trại, sống nhân  
đức, tin người, dễ tha thứ. Ông làm việc thiện hàng  
ngày. Ông thường xót một gã "nửa người nửa ngựa" tên  
là Chín ở trong thôn. Hắn ta bị cộng đồng xem như tai  
hỏa vì người thi xấu, tính tình lì lợm, lười biếng, xảo  
quyết. Ông Nhân muốn Chín sống tử tế. Ông cho nó việc  
làm. Ông bao dung nó muốn nó nhìn thấy cách sống của

ông để nó tốt lên. Nó có vẻ thay đổi hàng ngày trước mặt mọi người. Nhưng kết truyện bi hài. Chín vẫn hoàn Chín. Nó ăn cắp của ông. Nó lừa ông. Ông Nhán chưa chát, thất vọng...

Những truyện áy bộc lộ cách nhìn đời thâm trầm, hóm hỉnh của nhà văn. Chi tiết sinh động làm truyện khá đắt, như Bài văn chưa viết đoạn cuối - Nơi ông tiến sĩ chào đời.. chứng tỏ tác giả quan sát tinh tế, am hiểu sâu sắc đời sống chung quanh.. và viết về nó, nghĩ về nó nhân hậu.

Sau cùng là những trang viết về người vợ người mẹ của những người chiến sĩ Cách mạng, thời điểm gần kết thúc chiến tranh năm 1975. Những truyện này đọc để ta nhớ lại một thời, khi người ta hét lòng cho một ước mơ tươi sáng...

Đa dạng, phong phú, nhiều chi tiết là ưu điểm nổi trội của tập truyện. Gấp tập sách lại, ta có thể nghĩ: ở đâu đó có những người vẫn sống như trong cuộc chiến tranh. Họ chấp nhận canh gác để cho biên cương Tổ quốc bình yên, cho điện thành phố sáng, cho vùng quê yên tĩnh.. và cho con người ngày một đẹp thêm.

LÊ MINH KHUÊ

## BÓNG NÚI

Tù trên chóp núi nơi đồn biên phòng Mui Gió, Toàn đi xuống. Đến Núi Bà, anh dừng lại trước nghĩa trang. Những tấm bia giống như những bàn tay từ nấm đất gioi lên báo cho thế gian biết: "Tôi ở đây. Tên tuổi tôi đây". Giữa thịnh không vắng lặng, bỗng lảng chút sương khói đầu thu, Toàn đã nhận ra ngôi mộ bà Hựu. Bởi ngôi mộ bà trời đất phú cho những nét đặc biệt nên khác với các ngôi mộ khác. Anh em trong đồn nói rằng, ngôi mộ bà đất cứ đội lên như được vun đắp thêm nên to hơn, cao hơn. Và, một điều dễ nhận nữa là chim trời rủ nhau về bay lượn hót trên mộ. Anh em còn kể, quả núi này xa xưa không có tên. Từ khi làng Phương bị máy bay ném bom hủy diệt, bà Hựu về đây an nghỉ núi mới có tên Núi Bà. Rồi Núi Bà trở nên linh thiêng huyền bí là do người làng Phương thêu dệt nên nhiều hoang thoại. Có người nói đêm khuya trong tiếng gió núi réo, tiếng sóng biển gầm vẫn nghe rõ mồn một tiếng khàn khàn của bà Hựu. Bà gọi tên ông Hiếu, ông

Nghĩa con trai bà. Bà gọi tên ông Tuần ở đồn biên phòng thời chiến tranh. Có người quả quyết như dinh đóng cột rằng những đêm trăng non mờ ảo đã nhìn thấy bà bưng rổ khoai lang, xách ấm nước chè xanh di ra phía dun cát. Người làng Phương còn đồn những ngày giông gió sấm chớp, các tiên nữ xiêm áo lộng lẫy về biến thành đàn mồi cánh bay lượn, múa hát quanh mộ bà...

Toàn đi nhanh vào làng Phương. Anh hỏi lối đến nhà ông Hiếu. Ai cũng trả lời anh: "Cứ tìm đến cây trứng gà quả đang chín vàng hươm là nhà của ông". Đến cửa, Toàn hỏi vào. Một cô gái có khuôn mặt tươi tắn, cái cảm hơi nhô một cách nghịch ngợm di ra. Cô vừa đi vừa cầm khăn lau vội lau vàng lên mặt. "Mắt con trai", Toàn đã nhìn thấy rồi. Cô đang lau phấn hồng trên má. Dôi mắt cô láp lánh nhìn anh lính trẻ. Cô cười ngượng nghịu. Toàn nhắc lại cái câu anh vừa hỏi:

- Đây có phải nhà bác Hiếu?

- Vàng. Anh "tia" đúng rồi đấy. Mời anh vào. Bố em vừa sang hàng xóm uống nước chè mồi, sắp về - Giọng cô nhí nhảnh, vui như ánh mắt của cô.

Toàn đi vào. Bỗng cô gái rùng mình. Cô nhíu mày khi nhìn thấy cái túi anh lính biên phòng deo bên hông. Cô ngập ngừng:

- Chắc anh nhầm nhà rồi. Sao buổi sớm vào nhà em, anh lại mang cả bộ hương to tướng thế kia?

Toàn đứng khụng lại. Bỗn rồi:

- Bố tôi dặn đưa hương vào tháp tưởng nhớ bà Hựu. Sang tháng là ngày giỗ bà.

- Ôi! Bà Hựu là bà nội của nhà em. Thế bố anh là ai?

Toàn lúng túng, anh áp úng chưa biết lựa lời thế nào. Vừa lúc ấy, ông Hiếu về. Ông có gương mặt rộng, sáng, trông thuần hậu.

- Cháu chào bác.

- Vâng, mời anh ngồi! Ông Hiếu nhìn anh linh biến phòng lạ nhởnhắn, có nước da trắng tréo. "Không biết anh này từ đâu đến mà có cái nhìn "lô ngổ", trông như chú gà choai thế kia?". Anh mắt ông như vừa dò hỏi, vừa tìm một nét "quen" ở anh. Nhưng không có. Vì linh trên đón Mùi Gió này, anh nào mà người làng Phương này chả biết. Đoán được ý ông Hiếu, Toàn nói:

- Thưa bác. Cháu tên là Toàn. Cháu mới được bổ sung về đón. Cháu là con bố Tuấn quê ở Hoa Lư, Ninh Bình bác ạ. Bố cháu kể rằng, năm xưa bác đã ra nhà cháu rồi. Bố cháu dặn cháu lúc vào đón thì xuống làng Phương tìm đến nhà bác. Cháu xin chuyển nén hương của bố cháu gửi vào tháp tưởng nhớ bà.

Ông Hiếu đứng sững người. Cái nhìn của ông dịu xuống. Nét mặt ông từ chỗ lạnh lùng, ngõ ngàng chuyển sang ấm áp rồi trở nên xúc động. Tai ông nghe mà miệng ông cứ phát ra ờ... ờ... Mỗi lần có ai nhắc đến người mẹ của ông là như chọc vào nỗi đau xoắn giữa lòng ông. Nỗi đau đã von thành sỏi sạn. Nếu như con

trai ở đáy biển có viên sạn trong lòng thì nó là nhân để tạo thành viên ngọc quý. Còn nỗi đau trong lòng ông thi đã vón thành cục máu hồng kết cứng đau thương. Ông nói lạc cả giọng:

- Ôi, ông Tuấn. Cháu là con trai ông Tuấn à - ông Hiếu dang rộng cả hai cánh tay ôm chặt lấy anh lính biên phòng. Ông ngoảnh về phía cô con gái, nói:

- Con ạ. Ông Tuấn mà mỗi mùa con hái quả trứng gà thấp hương cúng bà là bố lại nhắc tôi ông đấy - Ông Hiếu cầm tay Toàn đến trước bàn thờ. Bài vị thờ bà Hựu không có ảnh chỉ dán tờ giấy đùi viết dòng chữ màu đen "Bà Cao Thị Hựu mất ngày...". Một tấm ni lông mỏng trùm kín bài vị. Với lòng kính thương bà, con cháu không nỡ để cát bụi, gió biển mặn mòi làm ẩm mốc phai bạc tên bà. Ông Hiếu kính cẩn thấp nén hương. Ông chấp tay, cúi đầu khấn vái. Toàn cũng làm động tác theo ông. Ông lâm rầm. Ông nức nở méo cả tiếng: "Mẹ ơi. Mẹ về chứng giám tấm lòng nhân hậu của ông Tuấn ở đồn biên-phòng. Ông đã chăm lo mẹ những ngày chiến tranh khốc liệt thay chúng con. Ông đã chôn cất mẹ như người mẹ đẻ của mình. Mẹ ơi!...", Nước mắt ông chảy tràn xuống hai gò má.

Ông Hiếu đi vào bếp hâm nồi nước chè xanh. Chờ thời cơ ấy, cô con gái ông đi đến ngồi xuống ghế đối mặt với anh lính biên phòng. Bây giờ thì đôi má bầu bình của cô đã sương màu phấn hồng, và làn môi cong cong

cũng hướng nhẹ. Đôi mắt cô lấp lánh, tươi cười. Cái nhìn "lãm lanh" của cô thật dịu dàng, đẹp. Những cử chỉ đó cô như muốn nói với anh lính trẻ: "Bây giờ thì em đã hiểu rồi. Anh bỏ qua cho em, anh nhé...". Cô nói giọng trong vắt:

- Tháng trước chúng em được đến quê anh đấy.

- Toàn chưa kịp hỏi lại thì cô đã nhanh nhẩu nói:

- Quê anh đẹp lắm. Vui lắm. Chúng em được vào thăm cố đô Hoa Lư, thăm Động Thiên Tôn, rồi còn được vào cả Bích Động...

- Cô đi đâu ngoài ấy?

- Em học ở trường Văn hóa nghệ thuật tỉnh. Chúng em đi biểu diễn giao lưu với Nhà văn hóa tỉnh anh. Chúng em đưa dân ca ví dặm ra hát rồi học lèn điệu hát chèo...

- ... Ủ, em nó vừa ở ngoài ấy về đấy - Ông Hiếu di ra, hai tay ông bưng nồi nước chè vừa hâm - Tên nó là Thảo. Bác là Hiếu thì nó phải là Thảo - Ông Hiếu cười vui - Nó được trường cho nghỉ mấy ngày, nhưng hai hôm nay lại phải đi duyệt tiết mục văn nghệ để liên hoan nhận bằng Làng văn hóa - Ông rót bát nước chè đặc sánh mời Toàn. Ông nói:

- Cháu à. Ngày hết chiến tranh, bác từ chiến trường ra mới biết ông Tuấn bị thương là bị chúng vôi hóa cột sống, ông đã về nghỉ rồi. Bác khóc xót thương mẹ bác mười phần vì nghĩ đến nghĩa sinh thành thì bác khóc

cảm động trước lòng nhân ái của ông Tuấn cùng mươi phán. Bác tìm ra quê ông Tuấn thăm ông, cảm ơn ông. Ngày bắc ra, cháu còn bé lắm. Cháu đang chơi trốn tìm với bạn trẻ quanh vườn. Thế mà bây giờ cháu đã thành người lính biên phòng rồi. Cháu lại được về công tác ở cái đồn ngày trước ông bố làm đồn trưởng. Quý hóa quá.

- Thưa bác, bố cháu vẫn còn nhắc, nhờ có lọ rượu ngâm rắn biển bác đưa ra mà bố cháu mới đã được chứng đau lưng. Bố cháu mới cả xóm đến uống rượu của bác đấy...

- Ủ, dạo ra quê cháu, bác càng biết thêm, không chỉ có bố cháu mà bà con ở đất cổ đó ai cũng hiền lành, nết nã, ai cũng nhân từ. Cháu ạ, bác đã được đến nhiều nơi trong chiến trường, ở đâu bác cũng được bà con châm nuồi dùm bọc. Bà con đã nhjn đổi để nuôi sống bác; đã nhện lấy cái chết trước mũi súng giặc để cứu sống bác. Bác cứ tấm niệm một điệu ở đâu cũng có nhiều người tốt, yêu thương nhau như ruột thịt. Điệu ấy cứ canh cánh bên lòng bác như nhắc bác phải sống thế nào cho phải đạo... Ông Hiếu ngồi lặng. Ông nói một mình: "Ông Tuấn ơi - đôi mắt ông ướt nhòa nhìn ra phía Núi Bà, giọng ông thốn thót như những tiếng kêu sâu thẳm từ đáy lòng - Đã hai chục năm rồi gừng còn cay, muối còn mặn thì tôi còn nhắc, còn nhớ đến ông". Ông Hiếu nhìn Toàn, hỏi:

- Có khi nào bố cháu kể cho cháu nghe những chuyện ở đây hồi chiến tranh không?

- Thưa bác, bố cháu đã nhiều lần kể ạ.

- Ủ - giọng ông Hiếu trầm xuống. Bát nước chè xanh sóng sánh trên tay ông - Thế là hay đấy cháu ạ. Nếu quên quá khứ di là đồng nghĩa với việc phản lại cha ông đấy. Cái ngày ông Tuấn làm đồn trưởng, vùng biển chăn đèo là nơi xung yếu lắm. Trên đèo không một thước đất nào không có dấu bom đạn. Dưới biển thì đêm nào tàu thủy giặc cũng vào sát bờ thả biệt kích lên bắt người khai thác tin. Chúng tập kích vào các trận địa pháo, phá cầu, phá kho... Đồn biên phòng Mũi Gió sơ tán xuống rìa làng Phương này. Cháu ạ. Ngày ấy, ông Tuấn cho anh em moi rộng lòng các đụn cát, rồi dâng đồn vác cột kèo, chuyển hết cảnh cửa, ván nǎm, mặt bàn ghế xuống. Cột thi chông lồng đụn cát, ván làm trán hầm chấn cát. Cháu có tướng tượng được không, lúc ấy mỗi đụn cát thành một hầm trú ẩn, một điểm tựa canh giữ bờ biển chăn đèo...

Thời điểm ác liệt nhất ấy, nhà bà Hựu đã trở thành "trạm xá", "trạm khách" và cũng là "hậu cứ" của đồn biên phòng. Bà Hựu là người trực, lo toan. Bà nghĩ mà thương, mà ái ngại cho những người lính. Ngày, anh em nằm trong đụn cát, đêm thức trắng canh bờ biển, rồi còn thay nhau chốt giữ trận địa trên đỉnh đèo. Bà đã nói với các bà mẹ trong làng Phương, ước chi chúng mình thành rừng phi lao ken dày tản lá để che cho anh em; ước chi thành những núi cát để ngăn chấn đạn bom; ước chi đất

làng Phương này và cả quả núi đầu làng này nữa thành vựa cây thuốc nam, mộc thật nhiều ngài cứu, sài đất, nhọ nồi, có thật nhiều rau má, lạc tiên, lá sả... để chăm sóc cho anh em. Bà nghĩ giản đơn nhưng cung thật là chí lý. Bà yêu thương những người lính ở đây thì con bà ở trong xa ấy sẽ được các bà mẹ yêu thương, dùm bọc. Đất trời này công bằng lắm. Ân nghĩa ở đời nói cho cùng nó cũng giống như mạch nước ngọt lành, ngầm trong mười tảng đất. Nó sẽ rỉ rà chảy ngầm đến cái giếng thời của con cháu mình ăn.

- Cháu ạ - ông Hiếu nói với Toàn - năm chiến tranh ác liệt thi bác nhập ngũ. Bác nghĩ rồi đây không biết sống chết thế nào nên đã bàn với chủ em trai - chủ Nghĩa - Nói đến đây, ông Hiếu đưa tay áo lên thấm nước mắt - Chủ Nghĩa đã nằm lại ở thành cổ Quảng Trị rồi. Cháu ạ. Ông Hiếu khóc nức lên, nghẹn ngào. Thốn thót: "Mẹ từng ăn miếng cay miếng đắng nhả ra ngọt ra bài để nuôi mình. Mẹ đã già, mình báo đáp thế nào đây...". Ông ngồi lặng đi, rồi tiếng nói của ông dứt quãng. Ông nói với Toàn rằng, lúc ấy ông bàn với chủ Nghĩa đóng cho mẹ một cổ hậu sự để lúc mẹ tuổi hai năm mươi, ông ở xa không ăn hận, mà Nghĩa cũng đỡ phải cặp rập lo toan. Biết được các con bàn việc ấy, bà Hữu gạt đi: "Thôi, đừng lo cho mẹ việc đó. Con cứ đi chân cứng đá mềm. Mẹ sẽ sống đến ngày chiến thắng đón con về...". Nhưng hai người con trai của bà vẫn làm

cái việc dã bàn. Cỗ hậu sự của bà Hựu được đóng bằng gỗ gie gừng, có hương thơm, có màu óng vàng như tơ lụa. Tấm thiên, tấm địa dày dặn đến năm phân, được hoàn thành chóng vánh. Thế rồi trong đợt tổng động viên sau đó, Nghĩa cũng lên đường vào chiến trường. Trước khi đi, Nghĩa đã làm cát lực để xong chiếc hầm chũ A. Nghĩa xe đất đắp cao như một đụn cát. Và, chính tay anh đã đặt cỗ hậu sự của mẹ mình vào lòng hầm để nó tránh đạn, bom. Ngày máy bay rải bom, đèn pháo bấy, pháo chụp từ tàu biển rót vào, bà Hựu đều vào nằm trong đó. Bà kéo tấm ván thiên dày hờ lại là an toàn lắm.

Ta chuyển pháo về phục kích tàu chiến giặc. Xe pháo phải vượt qua đoạn đường cát trắng mới tiến nhập được vào trận địa. Từ lúc nhọ mặt người, đến buỗi hừng đông mà xe, pháo vẫn sa lầy. Xe càng rùng mình giảm rù, bánh càng ngập sâu trong cát xốp. Người làng Phương chặt cây cối, huy động tre nứa, rom rạ trải trên cát lót đường. Nhưng mọi thứ đều bị bánh xe nghiến nát vụn như củi rieu. Đã sắp nhìn rõ mặt người rồi mà xe pháo vẫn còn phơi trần giữa đường cát trống. Như mọi hôm, chỉ lát nữa thôi máy bay sẽ kéo dàn kéo lù đến. Nó sẽ bầu vào... Cái sống, cái chết chỉ còn cách nhau trong khoảnh khắc... Người làng Phương đã vác cả giường nệm, ván tủ, rương thùng, bàn ghế... trải dài trên con đường cát xốp. Còn máy chục mét nữa là pháo vào được

trận địa, nhưng xe không thể nào ních lên được. Tình thế phải có thêm nhiều gỗ nữa để lót đường. Bỗng có tiếng nói từ trong đám người đang hùng hục đào cát, đang cuộn rập mình đẩy xe: "*Dỡ nhà mới giải quyết được bà con ơi*". Người làng Phương lại rùng rùng chạy về phá dỡ nhà mình. Vác cột, kèo, xà, hạ ra... Bà Hựu gọi dồn trưởng Tuấn lại, gọi các chiến sĩ lại. Bà khoát tay ra hiệu. Tất cả chạy theo bà. Về đến cửa, bà chỉ ngay vào chiếc hầm chữ A, quát to như vị chỉ huy ra lệnh: "*Tụi bay vác cái này ra*". Tuấn chần chờ. Các chiến sĩ nhìn nhau chần chờ, vẻ ái ngại. Bà Hựu hét lên: "*Phải lo cho người sống trước đã. Vác ra ngay*". Bà vòng hai tay ra sau gáy ván gọn búi tóc rồi xông vào hầm. Tay bà cầm búa vung mạnh tháo cá gỗ ra từng tấm. Bà kéo tấm hậu ra, kéo tấm thành ra. Tuấn lau mồ hôi bước tới cầm lấy búa từ tay bà, làm theo. Những tấm ván gỗ gię gừng được bao chuốt tron tru phả hương thơm ngọt như mật mía ngào với gừng tươi...

Nửa đêm hôm ấy, pháo ta từ vị trí tối ưu bắt ngò gầm lên, nả dạn. Tàu giặc cháy. Giữa biển đêm đen kịt hai ba đống lửa bập bênh trôi nổi. Người làng Phương hò reo như sấm biển. Như mọi buổi chiều, bà Hựu khệ nệ bụng rõ khoai lang luộc, bát cà muối, xách ấm nước chè xanh đi ra phía đun cát. Bỗng máy bay ập tới. Chúng không quắn đảo tìm mục tiêu như mọi ngày, mà thay nhau chúc đầu đội bom dạn xuống làng Phương.

Lửa cháy rừng rực. Nhiều hầm bị sập. Nhiều nhà trúng rốc két. Nhiều người trúng bom bi... Bà Hựu nằm sóng soài trên hố bom. Những củ khoai lang, những quả cà cháy đen lăn lóc quanh bà. Dồn trưởng Tuấn đưa bà về. Anh đặt bà nằm trên nến đất cháy đen. Tuấn cởi chiếc áo quân phục giữ sạch cát bụi đắp lên người bà. Lúc ấy trời đã chạng vạng. Không khí sặc mùi thuốc bom, mùi khét lẹt của nhà cửa, chiếu chǎn... bị dốt cháy trộn lẫn với mùi tanh tươi của máu người tạo nên mùi từ khí nặng nề thê thảm bao trùm làng Phương. Đây đó từng tốp, từng tốp người đứng nhìn thi thể người thân, mắt họ như tóe máu. Họ khóc gào ai oán: "Trời ơi! Trời hãy chừng giám cái tội ác này". Mọi người đã phải tinh diễn chuyện tìm kiếm những chiếc chiếu cối còn sót lại... Dồn trưởng Tuấn đứng lặng. Anh đưa mu bàn tay gạt nước mắt. Lòng anh thắt lại. Nét mặt anh cay đắng. Anh muốn gào to: "Có cách nào nữa không các cậu ơi. Bà đã dùm bọc chúng ta, bà đã chăm lo cho chúng ta. Cái tâm, cái đức của bà to như quả núi đầu làng Phương này. Chúng ta đến đáp thế nào đây, các cậu ơi". Anh gọi các chiến sĩ lại. Họ đứng vây lấy anh. Nét mặt ai cũng đen nhém, nước mắt trộn lẫn với mồ hôi chảy thành dòng. Anh nói điều gì đấy với họ... Tất cả gật đầu đồng ý với anh rồi cùng chạy nhanh về các lụn cát. Những cánh cửa bằng gỗ đôi đang lầm trắn hầm chấn cát được gõ ra. Cỗ áo quan của bà Hựu được lính biên phòng thắp nến

sáng đông trong hầm đêm. Đồn trưởng Tuấn tìm nơi đất lành để bà yên nghỉ trên lưng quả núi đầu làng. Anh chọn hướng đặt bà nằm gối đầu lên núi biên phòng, mặt nhìn về làng Phương. Phía ngoài xa là biển lành mènh mông gió. Tuấn đứng trước vong linh bà thấp nén hương, nói lời vĩnh biệt. Anh làm mọi việc thay người con trai bà đang ở trong chiến trường xa.

Mấy năm sau, ngôi mộ bà Hựu như là nơi quần tụ của nhiều loài chim trú ngụ ở vùng này. Từ sớm tinh mơ đến tối mịt đàn sáo sậu, cà cưỡng, chim sâu... cà gà gô cũng dắt dàn con đến rúc rich tim mồi trong đám đất mồi đội lên quanh mộ bà. Đàn chim nhảy nhót nô đùa hót lành lót véo von, rủ nhau họp thành dội lửa. Các cụ già ở làng biển này đều nói rằng: "*Ngôi mộ bà Hựu được đặt đúng vào nơi đất phật rồi đấy*". Năm phá dỡ chiếc hầm chũ A, đồn trưởng Tuấn đã trổng vào hố đất ấy một cây trứng gà. Hàng năm vào cứ tháng mười ta, quả trứng gà chín vàng huchen lung liêng triu cành trông đẹp như những trái tim vàng. Người làng Phương lại nói bà Hựu đã hóa thân vào cây, bà để phúc lộc, để ngọt lành cho con cháu.



Ông Hiếu, cô con gái cùng anh lính biên phòng đi

lên nghĩa trang Núi Bà. Ông Hiếu thấp nén hương cắm lên trước bia mộ. Lòng gió biển, nén hương cháy lên thành ngọn lửa. Như sách “*Thợ mai gia lể*” viết, được “*Hóa chân hương*” như thế là người quá cố linh thiêng đã về nhận lòng thành kính của cháu con.

Bố con ông Hiếu tiễn chán Toàn về đồn biên phòng trên chúc núi.

Chiều. Nắng xiên khoai. Nhưng đèo cao, Núi Bà đổ bóng che mắt con đường ba người đang đi. Một ý nghĩ chợt đến với anh lính trẻ biên phòng: “Bóng núi, có phải bóng của ông bà, của các bậc cha anh đã giữ đất này che mắt bước đường cho cháu con...”. Ông Hiếu nói với Toàn giọng ông trám, tha thiết:

- Ngày giỗ bà vào đầu tháng tết, bác ước mong đón được ông Tuấn vào...

- ... Bố. Bố cho con thuê xe ra đón bác - Thảo nhanh nhau nói chen lời bố - Trường Yên, Hoa Lư, lối Động Thiên Tôn đi vào, con đã biết đường - Thảo nhìn anh lính biên phòng đôi má cô ửng lên, ánh mắt cô lấp lánh niềm vui - Anh Toàn nhé. Anh nhớ xuống cúng giỗ bà, anh nhé.

## CON NHỮNG NGƯỜI LÍNH BIÊN PHÒNG

Cùa được vào trường Đại học biên phòng. Anh tốt nghiệp loại giỏi. Theo nguyện vọng, Cùa được về nhận công tác ở Đồn Nước Nóng. Chuyển tuần tra đầu tiên, Cùa lên đồi cao nơi có đường biên chạy qua giữa đinh. Từ mái đồi bên kia, suối chảy về dòng Nậm Tuồng của nước bạn. Cùa chăm chú nhìn những mạch nước trong xanh, tinh khiết rỉ ra từ kẽ đá mái đồi bên này. "Ô. Đây rồi. Có phải hẻm núi này đây, lối mòn này đây..., và cả ngọn suối này nữa là nơi cha mình đã từng đến. Và, máph đất núi này đã thấm máu ông! Ông đã kể cho mình nghe nơi "phan mao cỏ rẽ" là đây. Và, dòng nước ngọt ngào này chảy về Ngàn phố, đổ ra sông Lam rồi xuôi về Cửa Hội. Nơi đó là lăng chài đánh cá quê mình". Cùa cúi xuống ngừa lòng bàn tay hứng dòng nước mát. Cùa đã viết những dòng nhật ký... "Minh đã nghe người cha kể nhiều điều kỳ thú về nơi non xanh nước biếc này. Họ khát khổ lắm nhưng đã quên mình

vì sự bình yên của bản làng. Họ phải chiến đấu với kẻ thù, với thiên nhiên khắc nghiệt... Từ ngày đó, mình đã háo hức với bao ước mơ... Giờ đây những đêm dài phục kích, những chuyến truy tìm gián điệp di già lốt chán thú rừng để xâm nhập biên cương, mình đã được đến những thung lũng sâu, dèo xa. Minh đã được lên những đỉnh núi chót vót mù sương hoang sơ chưa từng có dấu chân người. Rễ cây, lá mục ngàn năm dấp dầm hàng mét. Di lên, chân mình rùng rinh như di trên đệm bông. Người chao như bóng bệnh trên sóng biển. Những ngày nắng, mình nhìn thấy như tia sáng trong veo, óng lên như mặt ong rót qua kẽ lá tạo nên hình rẽ quạt bày sắc cầu vồng... Và, ban đêm di trong rừng, lá cây, gỗ mục sáng lung linh như di giữa trời sao. Minh nhặt một mảnh cành vào lưng áo để người sau nhìn thấy mà dò lần từng bước. Ôi gian truân, nguy nan lắm. Nhưng mình được chứng kiến biết bao điều thú vị người cha mình đã kể... Minh mang dòng máu của ông - người linh biển phòng đã đổ máu để giữ đất biên cương. Thể xác mình ông nuôi dưỡng bằng hạt gạo đồng làng, bằng con cá biển khơi ông lùm ra. Tâm hồn mình ông nuôi dưỡng bằng những lời lẽ hàng ngày ông bảo ban bằng những câu chuyện ông kể về cuộc đời ông và đồng đội của ông. Những câu chuyện ấy cứ thấm đượm dần vào tâm thức mình từ thời thơ bé..."



... Có một người khách đến cửa đồn biên phòng gấp Cửa. Đó là một cán bộ mới về nhận công tác ở Trạm Hải quan. Xuống đến cửa phòng khách, Cửa đứng sững lại. Đôi mắt anh càng tròn. Anh "a" lên một tiếng vừa bất ngờ, vừa ngạc nhiên. Trước mắt anh là một cô gái có đôi mắt to sáng, đôi má nở tròn vẻ đẹp khỏe khoắn. Cô mặc sắc phục Hải quan là thằng nếp. Vai cô đeo phù hiệu màu tím than. Bộ quần áo chỉnh tề và đôi phù hiệu đã tôn thêm vẻ đẹp của cô. Một vẻ đẹp hiếm hoi nơi cửa khẩu ở chán đèo heo hút này.

Nhận ra sự bối rối, ngô ngàng của anh, đôi mắt đen láy của cô gái chớm chớp, ánh lên nét tinh nghịch. Cô nở nụ cười rất tươi. Nụ cười ngụ ý: "Thế là anh không nhận ra mình rồi". Cửa vẫn đứng sững. Anh soát lại trong trí nhớ. Ủ. Dúng rồi. Dúng là vết sẹo bên má... Nó đã mờ đi dưới lớp phấn nhẹ. Nhưng vẫn nhận ra... Anh khẳng định:

- Ôi Châu. Châu phải không?

- Anh Cửa - Cô đưa mắt nguyệt dài - Bây giờ anh mới nhận ra em à - Giọng cô ra điều trách móc. Nhưng nghe ấm áp, thân tình. Cô gái Hải quan cười to. Và rất tự nhiên, cô bước nhanh về phía Cửa. Cô cầm chặt tay

Của. Trong giấy lát hơi ẩm từ bàn tay mềm của cô gái như đã đánh thức anh nhớ về kỷ niệm năm nào...

... Hôm ấy ngồi trên lưng trâu, Của say mê đọc cuốn truyện "Ngôi sao biển cương". Truyện kể về người anh hùng hiếu thảo với dân ở bản làng vùng biên giới. Vìa cỏ xanh muốt, nôn nà của tiết thu ven bờ đê, quyến rũ con trâu tham ăn gặm dẩn về phía lạch nước sâu. Ở đó người xóm Chùa đang đánh bắt cá. Đầu nhất là các bà, các chị deo giỏ đầm mình trong nước... Trên bờ lạch, phường buôn đã đổ về đông. Của nhìn thấy một cái gì là lạ cù vật và vật vờ lắn trong đầm cỏ rêu, rong rác. Cha nhảy xuống. Mắt sáng lên. "A, tờ giấy bạc mười đồng". Của cầm lấy cuốn tròn như điếu thuốc đút vào hưng quấn. Của mừng lắm. Mười đồng này minh sẽ mua được bao nhiêu là thứ. Minh sẽ mua được những cuốn truyện nói về các chú bộ đội biên phòng dẫn chó đi tìm dấu vết bắt gián điệp, biệt kích trong rừng như cha mình kể... Thế là sẽ có được bao nhiêu là sách hay, sẽ làm thành một tủ sách rồi minh cho bọn bạn học mượn xem. Chắc chúng nó thích lắm... Con trâu mải mê gặm cỏ. Của vẫn ngồi trên lưng nó. Của mở từng trang sách. Nhưng hầu như không đọc được chữ nào. Các con chữ cứ nhòe đi, nhảy múa trước mắt Của. Của khấp khởi mừng nghĩ về cái tủ sách nay mai...

Chiều, cơn gió lạnh thổi ù ù trên đồng vắng. Con trâu quen chừng đứng đinh di vể. Lạch nước vắng lạnh.

Duy chỉ còn một người đàn bà cúi gập xuống mép nước. Hai bàn tay sục vào bùn vò mò không biết mỏi. Của kéo thùng, con trâu đi gần lại. Áo quần bà ta uớt sũng. Cái nón rách trên đầu bà, lớp lá bay lơ phơ.

- Bà ơi! Trời tối rồi, bà không sợ à? - Của hỏi.

- Khổ lám cháu ạ. Bà phải bòn thêm vài con tép để kiếm bữa cho con. Bà ta nói nhưng mặt vẫn không ngừng lên.

- Cháu thấy lúc trưa người ta bắt được bao nhiêu là cá. Họ bán được nhiều tiền lắm cơ mà.

- Khổ lám cháu ơi! Số bà là cái số trời đây. - Giọng bà kéo dài, cay đắng. Tiền bán cá của bà đã rơi mất hết rồi. Bà mếu máo. Bà đưa ống tay áo uớt sũng bùn lên quét nước mắt. Lúc này bà mới ngược mắt lên nhìn Của. Của đi đến gần người đàn bà mò cá.

- Bà có mắt nhiều tiền không ạ?

- Cháu ơi! Bà bán được mười đồng. Khổ lám - Bà phản trần như để hả bớt sự nuối tiếc. - Giá như người ta trả tiền lẻ cho bà thì cũng còn lại một vài đồng. Đằng này họ trả tờ mười đồng chẵn nên rơi là cụt... Bây giờ thì bà đã nức nở khóc thật sự. Của đứng tần ngẩn. Em nhìn người đàn bà mặt gầy quắt, đôi môi tái nhợt. Bà ta chắc chỉ trạc tuổi mẹ mình thôi nhưng trông bà ốm quá. Minh đã trót gọi bằng bà rồi thì cứ gọi thế cũng chẳng sao.

- Nhà bà ở xóm nào ạ?

- Bà ở ngoài xóm Chùa cháu ạ!

Nghe nói đến xóm Chùa, Cùa biết đó là cái xóm nghèo đói nhất làng Hội. Cùa đứng im. Tay vẫn khư khư giữ lấy lồng quấn, nơi cỏm cộm tờ giấy bạc. Cùa nhìn bà với ánh mắt ái ngại. Cùa ngân ngừ... ngân ngừ... Cái tủ sách. Những cuốn truyện hay... Sự thích thú của bạn báu... Nhưng trước mặt Cùa, người dàn bà già uất súng bùn đang đứng khóc, đang run rẩy trong gió lạnh... Bỗng Cùa nói to:

- Bà ơi - Cùa đến gần hơn người dàn bà mò cá - Cháu bắt được tiền của bà rồi đây này.

Người dàn bà đứng thẳng lên, tròn mắt. Miệng bà o... o lưu ríu. Bà xoa vội hai bàn tay đầy bùn xuống nước rồi bước lên bờ đi nhanh về phía Cùa. Cùa rút trong lồng quấn tờ giấy bạc mười đồng vuông vẫn rồi trao cho bà.

- Ôi dây rồi - Tay bà run run cầm lấy - Đúng dây rồi cháu ơi. Cháu tốt quá. Đúng là tờ bạc mười đồng dây rồi

- Bà ta riu rưỡi, vui mừng. Trên khuôn mặt nhợt nhạt đầy bùn đất của bà lóe lên nét rạng rỡ.

- Cháu ơi. Cháu trả cho bà mười đồng lúc này là như cho bà mười đồng vàng đầy cháu ạ! - Bà cầm tờ giấy bạc để vào giữa hai lòng bàn tay nhợt nhạt. Bà chấp lại như định đưa lên vái Cùa.

- Bà đừng làm thế. Tiền của bà đánh rơi, cháu bắt được, cháu trả lại bà thôi mà.

- Nhà cháu ở xóm nào, Cháu con ai mà quý hóa thế?
- Nhà cháu ở xóm Gành bà ạ! Bố cháu là ông Thiện mà.

- Ôi! Cháu là con ông Thiện à, thế thì cháu gọi cô bằng cô thôi. Cô biết bố mẹ cháu đấy. Bố cháu cùng đi bộ đội với chồng cô mà. Nói đến câu ấy, nét mặt người đàn bà bỗng tối sầm lại... Bà cúi xuống nhìn vào cái giỏ deo bên mình. Bà nói với Của:

- Cháu ơi! - Cô mới bắt được con cua lột ngon lắm. Cô gửi về biếu bố mẹ cháu.
- Thôi! Cháu không lấy đâu.
- Cô gửi kia mà.
- Thôi ạ - Của đi nhanh về phía con trâu.

Bà mò cá nhanh tay xóc xóc cái giỏ trong nước để trôi sạch bùn đất. Mấy con tôm, con cua nhảy tanh tách, xao xác, rầm rào như cung vui lây. Trên đường về, bà đi như chạy. "Thế là trời có mắt - Bà nhầm tính - ba lăm đồng tiền tuất liệt sĩ của chồng đã lo dù tiền học cho hai đứa. Còn mươi đồng này được mua một suất gạo số ở cửa hàng, giá bốn hào một cân. Thế là cũng tạm tạm. Lạy trời cho mình khỏe chân mạnh tay, mình dìu cái Cháu đi theo để mẹ con lần hồi kiếm thêm con tôm, con ốc..."

Nhà ông Thiện ăn bữa cơm chiểu thật ngon lành. Trên mâm cơm chỉ có bát canh rau tập tàng, bát cà đắng mắm cái và đĩa tép kho mà ai cũng ngon miệng. Vừa ăn,

Của vừa kể cho cả nhà nghe chuyện em nhật được tiền... Ông Thiện ngừng đùa. Ông ngồi im. Ông có cái cầm đón, đôi lông mày đen vành hết đuôi mắt. Nom ông hiền, phúc hậu. Duy chỉ có dáng ngồi của ông bị xiêu lệch. Nguyên do vì hai vết đạn tên biệt kích bắn gãy xương bả vai. Chuyện đó xảy ra trong trận đội truy tìm của ông vây diệt chúng ở dinh đổi biên giới. Ông lắng nghe cậu con trai nói:

- Bố ạ. Bà ấy gãy lám. Bà ấy bảo con gọi bằng cô. Bà ấy nói với con nhà bà ở xóm Chùa, bà biết nhà ta đấy. Biết cả bố ngày trước cũng đi bộ đội với chồng bà...

- Nói thế thì bố làm sao mà nhận được. Cả làng Hội nhы thời chiến nhà nào mà chẳng có người đi bộ đội. Nhưng bắt kể là ai, con bắt được tiền mà trả cho người ta như thế là tốt rồi. - Ông Thiện nhìn cậu con trai với ánh mắt trùm mền, giọng ông nhỏ và ấm. - Con ạ, mình hường cái gì do công sức mình làm ra, do mồ hôi nước mắt mình đổ xuống mà có được mới phải đạo. Con thử nghĩ xem già như người mò cá đó là mẹ con thi mẹ con vui sướng biết chừng nào. Lớn lên rồi con sẽ hiểu. Việc gì mà cứ xem như là việc của nhà mình thi đẻ xử lâm. Ông bà ta đã dặn bố thế đấy. Thương người thì người sẽ thương ta. Ô hiến thì gặp lành con ạ!

Nhin thấy cậu con trai chăm chú nghe, ông Thiện nói với cậu như tâm sự:

- Ông bà cũng đã từng dạy bố rằng đừng bao giờ

tham của người khác. Tham lam là cái thói xấu nhất của con người. Bởi cái tham sẽ nẩy sinh cái ác... Và, không chỉ hôm nay, mà hàng ngày lúc ngồi đan lưới, và chài hoặc đêm đêm nằm với cậu con trai, Ông Thiện thường kể cho cậu nghe những chuyện ngày ông là lính biên phòng. Ông kể chuyện lật về con suối ở chân cầu, suốt ngày đêm nước cứ sôi trào lên, nóng bỏng. Ông thả quả trứng gà xuống đó chỉ mấy phút sau vớt lên bóc vỏ ăn được. Ông kể chuyện ông và đồng đội ngủ trong rừng sâu. Tối lớp lá trải nằm còn xanh, sáng ra từng đám lá đã nhuộm đỏ máu bòi sên, vắt cần đốt. Và, dưới lớp lá ấy những chú trăn đất, rắn xanh đến ăn tim hơi ấm. Chuyện ông bị sốt rét tóc rụng hết, đầu trọc lóc cứ như quả bưởi rừng... Ông Thiện còn giảng giải cho cậu con trai nghe những câu thơ mà ở đồn biên phòng ai cũng thuộc lòng. "Non xanh nước biếc trùng trùng. Giữ gìn Tổ quốc ta không ngại ngùng gian lao. Núi cao sự nghiệp càng cao"... Những lúc ấy, giọng ông Thiện trầm trồ, sâu lắng. Ông như muốn dốc nỗi niềm, tâm huyết của thời trai trẻ coi thường núi hiểm, rừng sâu cho cậu con trai...

Bà Thiện múc muối canh rau chan vào bát cơm của cậu con trai, bà nói:

- "Người giầu để của để tiễn. Ta nghèo tích dũa để hiến cho con. Được như thế thi sống trước bờ dâu, sống sau sẽ bờ dò". Ngày mẹ mới về làm dâu ông bà, mẹ đã

nghe các cụ dạy câu ấy. Mẹ nhập tâm cả đời. Tháng Cùi của mẹ thế mà hay thật, đã biết nghĩ được như thế.

- Bà cứ gọi nhầm tên con - Ông Thiện ngắt lời bà - Tên nó là Cùa chứ. Là cùa cái. Bà phải nhớ lấy, gọi thế nó xấu hổ với bạn bầu.

Bà Thiện cười:

- Tôi quen miệng! Mà đây có ai ngoài nhà mình đâu.

Chả là ngày mới sinh, cậu được đặt tên là Cùi. Tháng Cùi. Cũng tại cái tục ở làng Hội này. Tục truyền rằng khi trong nhà có người sinh con thì phải treo dấu hiệu ở cửa ngõ để kính báo với làng. Con gái thì treo hai cây dứa dại xanh tươi ở hai bên cột cửa. Con trai thì treo một cây dứa và một que cùi băm bẹp suôn sẻ cháy đở. Ông Thiện vừa rời đồn biên phòng về. Có được tháng cu, ông mừng quá. Ông lô nga, lô ngô nhặt luôn một que cùi bé tí, cong queo lại dây mắt treo lên. Người cà xóm băm nhau cười: "Thằng ấy rồi sẽ vẹo C...". Ông Thiện chột dạ. Chờ đến đêm, ông tìm một khúc cùi to tướng, to bằng bắp đùi treo lại. Bà con lại nhầm nháy nhau, đùa: "Thế kia rồi chả dứa nào dám lấy nó...". Từ đó cậu mới có tên là Cùi. Ngày đi học, cậu bị bạn bầu trêu. Cậu xấu hổ xin bố mẹ đổi tên là Cùa. Vì yêu quý cậu con trai cưng, bà Thiện hay nựng cậu ta bằng cái tên "cứng cơm" ấy.



Rồi một hôm người đàn bà có khuôn mặt gầy, nước da xạm nám đi vào xóm Gành. Đi theo bà, có đứa con gái chừng chín mươi tuổi. Bà đội một cái rổ nặng trên đầu. Cái rổ được che kín bằng tarp lá chuối.

- Thưa bác. Mẹ con em xin hỏi thăm bác, đây có phải nhà bác Thiện không ạ? Ông Thiện đang ngồi cầm cùi và lười, ngẩng lên:

- Chào bà. Vâng. Tôi đây ạ.
- Mẹ con em chào bác. Đã lâu lắm em không vào xóm Gành nên cứ ngờ ngợ. Mà ấy chết, sao bác lại gọi em là bà. Bác cứ gọi em là cô cho các cháu. - Nhìn người khách tươi tắn, ăn nói mềm mỏng, ông chủ đã có thiện cảm:
  - Vâng. Mời mẹ con cô vào nhà.
  - Mẹ con em đến làm phiền bác - người khách đặt cái rổ xuống bàn. Mùi mít chín tỏa ra thơm nức - Em ở ngoài xóm chùa - người khách xỏi lời, bộc bạch ngay - Em biết bác từ lâu. Bác có nhớ không. Bác cùng với nhà em nhập ngũ một lần đấy... Hôm nay mẹ con em tìm đến bác là có chuyện này. Hôm nọ thằng con trai của bác nó ngoan quá... Từ trong nhà, Cửa bò cuốn truyện đang đọc dở xuống, em chạy ra. Người đàn bà nhìn thấy Cửa:

- A. Đúng cháu đây rồi. Nó ngoan quá bác ơi. Gắn một ngày trời em úp mặt xuống bùn phơi lưng cho nắng mồi kiếm được mười đồng. Em đang hì hò mừng thầm thì nó rời mắt bác ạ. May mà cháu bắt được, nó cho lại em. Cháu giấu gì bác. Tiền tuất của bố cháu, em chỉ lo được sách vở cho chúng nó. Em vắt vả lâm bác ạ. Em cứ phải xoay trán ra với con tôm, con cá... Mười đồng đổi với người khác thì chả bô bèn gì nhưng đổi với em là như mười đồng vàng đầy bác ạ. Mẹ con em có chút quà gọi là cảm ơn hai bác, cảm ơn cháu. Cháu tên là gì nhỉ. Hôm nọ cô mừng quà quên cả hỏi tên cháu.

- Nó tên là Cùa - ông Thiện trả lời hộ con - ông niêm nòi: Áy. Mời cô, mời cô ngồi chơi uống nước đã.

- Không dám. Tên em là Mò bác ạ. - Cô Mò cười thêu thả - cái tên em nó thô, nhưng là tên nghề kiếm sống của em. Vả lại cái tên có mài ra được mà ăn đâu hở bác. Dù cái tên có kêu như chuông vàng khánh bạc thì mình vẫn là mình thôi mà. Em cứ nghĩ quê mùa thế. Bác cứ gọi em là cô Mò...

Ông Thiện mím cười. Ông chả lạ gì người ở cái xóm bên sông ấy nữa. Chờ lúc con nước voi là đàn bà, con gái mang giỏ ra dàn hàng ngang mò tôm, bắt cá, nhật ốc ở các trảng bùn. Tay sục trong bùn nước vơ mò, mồm hát ví, hát dặm, hát đồi đappe, nói chuyện tiểu lâm... Bởi thế ở cái xóm ấy từ người lớn đến trẻ con cứ "lấy nhau" cái khoa hát, khoa nói. Hầu như ai cũng biết hát hay, biết

nói năng trôi chảy, lưu loát, quyến người nghe.

- Vâng. Cô Mò à! Chuyện ấy thì tôi đã nghe cháu Của kể lại rồi. Có gì đâu mà phải ơn với huệ. Chúng tôi thường dạy các cháu dù chỉ là con cá, lá rau của ai cũng đừng tơ hào. Một xu không phải của mình cũng đừng động đến...

- Bác à! Cháu Của mới chừng ấy tuổi mà biết nghe lời, biết xử sự như thế là đáng quý lắm. Hôm ấy em gửi con cua về biếu hai bác nấu bát canh, cháu cũng không nhận.

- Thời này cô Mò à! Mẹ con cô đến đây là vui rồi. Hai nhà chúng ta thêm gần gũi. Còn quả mít cô biếu thì tôi không dám chê. Nhưng thời buổi khó khăn này, cô đưa về để có thêm vài đồng mua sách cho các cháu.

- Bác đừng nói vậy mà mẹ con em không vui. Trước là em cảm ơn hai bác và cháu. Sau nữa, quả mít này nó mang tình cảm của nhà em đây bác à. Số là thế này - Cô Mò xởi lời kể. Về mặt cô trông ngô ngô, có lúc lại ngày ra, tươi hơn hồn. Miệng cô vừa cười, vừa nói trông cô duyên - Nghe lời các cụ dạy "trông chuối đằng sau trông cau đằng trước, mít trông bờ ao". Nhà em trông nó sát sát bên bờ ao đấy. Mít bối quả thì nhà em nhập ngũ. Trước khi đi, nhà em bảo em xắn quần treo lên cây. Nhà em cảm đòn gánh đứng dưới gốc gọi to "mít, mít ơi". Em "dạ, dạ..." hai ba tiếng. Nhà em vụt cút lục vào gốc cây

mấy cái rồi giao hẹn: "Năm sau mày phải ra thật nhiều quả nhé". Em rồi rít "vâng, vâng" hai ba tiếng liền. Vợ chồng em cứ ôm lấy gốc mít mà cười ngọt ngào. Rồi em vớt bùn dưới ao đắp vào gốc cho nó. Thế đấy bác ạ. Mùa nǎo cây mít cũng sai quả. Quả to như thùng gánh nước, cù treo lủng lẳng từ gốc đến ngọn. Mùi dày, hạt nhỏ và ngọt lẩm bắc oh. Bấy giờ mỗi lần hái mít, các cháu lại nhắc đến bố và nói là "mít của bố, phải thấp hương cho bố". Em nhìn quả mít mà nước mắt ròng ròng. Quý bác, quý cháu em chọn quả ngon nhất biếu bác đấy mà.

Nghé đến chuyện ấy thì ông Thiện đã nhô ra rồi. Dúng là chồng cô Mò đã nhập ngũ với ông một đợt. Huấn luyện xong thì ông lên đồn biên phòng Nước Nóng. Còn chồng cô Mò vào bổ sung cho lực lượng an ninh vũ trang Cục Nam Trung bộ. Chủ ấy ở đội cảnh sát bảo vệ căn cứ Khu ủy trong rừng le Bình Thuận. Chủ ấy hy sinh vào ngày ta gần chiến thắng...

- Đã thế thi cô bỏ quả mít ra. Ta liên hoan một nửa. Còn một nửa cô đưa về cho các cháu ở nhà. Của thơm thảo mỗi người hưởng vài mèo. - Quả mít mập tròn vo chín cây, gai thừa đều, da vàng mọng, thịt ứa ra từ các vết nứt thơm phức, được bốc ra. Cả nhà ông Thiện với mẹ con cô Mò ngồi ăn vui vẻ. Ông Thiện nói với cậu con trai:

- Tháng Cửa làm quen với em đi. Vài năm nữa em lên học cấp hai cùng trường rồi anh cho em mượn sách giáo khoa với.

Ông Thiện nhìn đứa con gái cô Mò. Nó gầy bé nhưng rắn rỏi. Nó có nước da sạm nắng. Tóc ngắn cùn phơi nắng gió vàng hoe. Đôi mắt nó đen láy và cái nhìn lạnh lùng giống mẹ. Đúng là "giờ nhà ai quai nhà này". Ông Thiện hỏi:

- Cháu gái tên là gì?
- Thưa bác, cháu tên là Châu ạ!

Cô Mò cười. Cô thêu thả kẽ rằng:

- Bác ạ. Nó nằm lỳ trong bụng em đến hơn mười tháng mới chịu chui ra. Các cụ bảo như thế là chửa trâu. Em đặt luôn tên nó là Trâu. Nhưng giờ gọi là Châu cho dễ nghe. Mong nó đổi đời đi, chứ đừng có mồ mảm con cá, con tôm như mẹ nữa.

- Mà sao má cháu lại có vết sẹo to như thế?

Cô Mò cười. Cô xoa đầu con gái:

- Bác ạ. Hôm nước ròng, cháu theo em đi mò cua ở cửa sông. Bị con cua gạch cắp vào tay. Rảy máu không ra, cháu cuống lên cúi xuống định cắn vào càng để nó nhả. Không ngờ cái càng kia cắp luôn vào má. Em phải bẻ cái hom giờ chọc sâu vào hai mắt cua. Nó mới chịu nhả đấy. Da cháu non, vết cua cắp sưng tấy lên rồi thành sẹo đấy bác ạ!

- Lên lên rồi nó cũng mò dần đi. Nhưng cô phải bồi nghệ nhiều lần cho cháu.

- Bố ơi - Của nhanh nhau - Nhà mình có bụi nghệ, mẹ hay nấu cá đấy.

- Ủ - Ông Thiện nhìn cậu con trai:
- Tý nữa con đào một củ dưa cho em. Con đào thêm một củ có mầm để em làm giống.

Tuổi trẻ vốn hồn nhiên, dễ gần nhau. Bé Châu bóc từng múi mít dưa cho bạn. Xóm Gành giáp cửa sông nước mặn hiếm cây ăn quả. Cửa ít được ăn mít. Cậu ta bỏ cả múi vào miệng rồi dùng lưỡi lửa hạt nhả ra. Múi mít mịt mềm và ướt, hạt nhò, tròn. Cửa bị hạt tuột xuống cổ họng. Cửa ngắc ngứ khạc không ra, nuốt không vào. Mặt cậu tim tái. Cả nhà nháo nhác lên.

- Anh đứng dậy đi. Anh cúi xuống há miệng ra. Anh vừa đậm chân thật mạnh, vừa khạc thật to - Bé Châu nói. Cửa làm theo. Hỗng hạt mít từ cổ họng văng ra. Cả nhà thở phào hú vía. Bé Châu cười.

- Hôm nọ bạn cháu cũng bị hóe hạt mít thế đấy và chữa bằng cách ấy cũng được đấy hai bác ạ...



Cửa đáp lại nụ cười niềm nở, tình cảm của Châu bằng cái nhìn và những cử chỉ thân tình. Anh nói:

- Như thế kia thì tôi làm sao mà nhận ra. Mà sao Châu lại lên đây?
- Chuyện dài lắm anh Cửa ơi. Anh em mình ra vỉa hè kia ngồi rồi ta nói chuyện dài dài.

Cô lắc đầu hất chuỗi tóc cỏ dinh chiếc nơ lụa hình bông hoa phong lan màu tím ra sau, trông duyên dáng lắm.

Bấy giờ thì nét tươi tắn, ấm áp đã trở lại trên gương mặt anh lính biên phòng. Cái cảm giác ngỡ ngàng ban đầu tan biến.

- Thế này anh Cùa nhá. Hôm về quê, em có vào xóm Gành thăm nhà anh. Hai bác già và yếu đi nhiều. Bác trai thường bị đau nhức vết thương lúc trẻ tròn. Hai bác kể nhiều chuyện về anh và cho em xem ảnh của anh. Hai bác cho em biết anh ở đây - Cô gái vừa nói vừa ngắm nhìn Cùa. Anh mắt cô sáng lên niềm vui. Và, cứ chì thi rõ ràng cô gái Hải quan tự nhiên hơn hẳn anh lính biên phòng. Trong mắt cô, anh có cái nhìn thẳng, sâu thẳm như phát ra ánh sáng và đôi môi có nét hồng tươi thế kia là con người cuồng trực và lành. Anh cao lớn, tóc cắt ngắn, đôi vai rộng, nước da trắng hồng lại có vẻ nôn nà như da con gái. Hôm mới lên dây, cô lạ lùng vì nhìn anh nào cũng có nước da "mõ" như thế. Hồi ra, cô mới biết rằng ở nơi đèo cao "gió Na pê, mưa Nậm Tuồng" này cao hơn mặt nước biển những mấy trăm mét khí hậu quanh năm mát mẻ. Nên anh Cùa không còn đen nhẽm như ngày chăn trâu, như ngày hóc hạt mít là phải.

- Cô học ở Hà Nội kia mà?

- Dúng. Em học ngoài ấy rồi được đi tham quan và học thêm ở nước ngoài. Nhà trường phân công em về

nhận công tác ở sân bay quốc tế. Nhưng em biết quê mình vừa mở cửa khẩu quốc tế ở đây. Em xin về đây.

- Đây còn khó khăn lắm. Cô thấy đấy, ít có người mặc đẹp như cô. Nơi làm sương chuồng khí, "ruồi vàng, bọ chó, mưa gió Năm Tuồng" này. Cô đừng cảm thấy.

- Anh mà còn nói thế à! Phải vun đắp cho quê hương chứ anh - Biết Của nói dừa, cô lườm anh, đập nhẹ vào tay anh - Vâ lại hoàn cảnh em còn mẹ già. Mẹ em năm xưa đưa mít đến nhà anh đấy. Anh có nhớ không? - Cô nhìn anh. Đôi mắt cô nhấp nháy tinh nghịch - Anh không quên phi vụ hóc hạt mít đấy chứ?

- Ủ. Hồi đó chúng mình trẻ con nhỉ!

- Anh ạ! Rồi em còn phải tính chuyện đưa mẹ em vào Bình Thuận thăm mộ bố em.

- Chịu biết nghĩa trang chứ?

- Em biết. Năm xưa các chú cùng đội an ninh vũ trang với bố em ra thăm mẹ em, đã để lại bản đồ. Các chú cũng đã kể nhiều chuyện về bố em. Anh ạ, năm ấy bọn giặc tung vào căn cứ ta nhiều gói mì ăn liền, bột ngọt, cá khô, trà Voi Vàng... Chúng bom tẩm thuốc độc vào đó. Quần ta bị ngộ độc nhiều. Bố em đi ngăn bắt khám nghiệm hàng. Ông bị bọn ấy bắn - Chịu ngồi im. Cô nhìn ra vầng nắng chiếu bảng láng nhuộm vàng trên đầu núi. Và, phía xa những đám mây trắng xốp như bông mồi bật đã sà xuống lũng sâu. Cô quay lại nói với Của - Anh ơi, khi em đi học ngành Hải quan, mẹ em đã

đùa rằng: "Có khi mày lại làm cái việc giống như bố mày đấy" - Ngừng một tí. Chau tăm sự thêm - Buồn cười lắm anh ạ. Những năm trước, mẹ em cứ giục em lập gia đình. Nhưng lúc đó, em còn phải để tâm học hành dã chữ anh. Và công việc thì chưa đâu vào đâu cả...

Những câu chuyện về làng Hội gợi họ nhớ lại bao kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu. Những kỷ niệm ấy kéo họ lại gần nhau, bận rộn với nhau. Nhiều lần, đã rất nhiều lần họ im lặng nhìn sâu vào ánh mắt nhau. Những cái nhìn uốn lờn, dò hỏi... Rồi Chủ nhật đến. Rồi ngày nghỉ tuần sau nữa cũng đến. Anh chị hẹn gặp nhau đều. Họ cầm tay nhau. Bàn tay cứ ấm lên trong sự đợi chờ... Cô gái Hải quan bắn khoản. Sao anh chưa nói gì với mình? Anh chờ mình thổ lộ trước chăng? Còn anh chiến sĩ biên phòng thì khác hơn. Ra trường là anh mang ba lô lên biên giới... Anh ngượng ngùng nói ra điều ấy. Cũng đã có lần anh ngập ngừng, rồi e ngại... lựa lời nói thế nào đây... Rồi họ rủ nhau đi về phía xóm Núi thanh bình bên con đường xuyên biên giới. Nơi ấy các công chức ở Cửa khẩu, các chiến sĩ biên phòng khi lập gia đình đã nhận đất dựng nhà bên suối nước trong xanh. Họ cùng chung một tâm niệm "lấy biên giới làm quê hương". Xóm Núi đã hiện dần lên bóng dáng một thị trấn sầm uất nơi biên cương. Hôm ấy trên đường về, cô gái Hải quan ghé sát tai anh chiến sĩ biên phòng. Hơi thở của cô vừa thơm, vừa ấm. Cô đánh bạo:

- Anh Của này. Anh còn nhớ chuyện mười đồng vàng  
mẹ em nói ngày nào đấy chứ?

Dang dì, Của đừng khụng lại:

- Nhớ.

- Bây giờ mẹ em gửi lại anh mươi đồng vàng đấy! -  
Đôi môi cô gái đầy đặn, uớt và đậm màu. Đôi môi ánh  
lên biểu lộ tình cảm. Anh nhìn vào ánh mắt lấp lánh  
của cô. Đôi má anh ửng lên, bối rối. Anh mím cười.  
Không khí vùng biên cương cuối thu trong veo, se se  
lạnh như ngưng đọng lại trên vòm cây lá của rừng  
chiểu.

## VÀNG VÀO LỬA

**L**ệ Thùy Dương còn có tên là "Dương vẹo". Thùy Dương là con gái rượu của nhà tư sản Vinh Hoa giàu sang vào loại nhất nhì vùng đất Vũng này. Thùy Dương vừa xuất tu. Có ai hỏi vì sao cô lại rời tu viện, nơi tràn ngập bác ái, tình thương, nơi mỗi con người có mang dấu vết sinh hoạt của thiên đường; hơn thế nữa, nơi mà tất cả đều tự nhận là nhân danh con cái của thiên chúa, thì Lê Thùy Dương ôn ỉn cười. Nụ cười ngậm kim, đôi môi chum chím, và đôi mắt mơ buồn nhìn lên trời cao:

- Em tu đã hai năm rồi, giờ chùa đâu có thương nữa! Biết sao! Thôi phải di chở.

Kỳ thực, Lê Thùy Dương mới nhập tu sau ngày cách mạng giải phóng xứ đạo. Ngày ấy cô thấy cô đơn vì người tình của cô, tên linh thủy mà cô gọi hồn là "Áo giang hồ mặn mùi nước biển", đã bỏ đi Mỹ với bồ hai, bồ ba rồi! Một lý do nữa cô muốn một chặng đường trong bóng tối của cô không bị kéo ra ánh sáng: chặng đường thiên nga dần chí!

Vào tu viện, Lê Thùy Dương khuân vể rất nhiều sách kinh bốn cổ kim, tân ước, cựu ước... để trên bàn. Nhưng suốt ngày đêm cô tu sĩ chỉ say mê đọc sách... ái tình, đâm dâng. Đám nữ tu sĩ chẳng ai nhắc ai. Kể cả bà trưởng họ nhà đệ tử, nhà tu, nhà tập chưa trọng, nhà tu trọng... số đông họ đều thích đọc sách ái tình, thích đâm đạo riêng với cha Thánh Thiện.

Khi đã nguôi "cơn buồn", cô tu sĩ muốn trở lại cuộc sống trần tục. Cha xứ Thánh Thiện gọi cô lên phòng tĩnh tâm đàm đạo việc đời mấy hôm liền. Giọng cha xứ trầm bổng như giọng hát lời Kinh Thánh trong giáo đường. Cha khuyên răn Thùy Dương những lời như bông trái ngọt lành. Cha nói rằng Thiên Chúa đã yêu thương loài người nên chọn con người mà không chọn mặt trời, mặt trăng, đại bàng, sư tử làm hình ảnh của người. Nên mọi việc xảy ra với con người ở trần thế đều do Thiên Chúa sắp đặt. Đôi mắt Cha lúc tỏa rạng ngầm nhìn, lúc lại mờ màng nhìn ra xa xôi tựa hồ như cha đang nhìn thấu cõi thiền đường nước chúa lung linh phía trước. Với phong thái đó, từ ngày còn là thiếu tá tuyên úy trong đội quân lính ngụy của Thiệu, cha đã làm mờ mắt bao nhiêu chiên lành, xô đẩy họ nhào vô tội ác... Cha nói tiếp: "Con. Việc con làm, Thiên Chúa đã an bài cho con. Con chỉ được quyền chấp nhận để thành thánh nhân, mà thôi bỏ sẽ thành tội nhân đó con..." Rồi cha xứ cho Thùy Dương xuất tu...

Ông trùm Bác Ái, người có thế lực số một ở xứ đạo đã dàn xếp cho cô nhận một bàn trong tiệm hớt tóc Tân nữ "Lim dim". Bàn có đầy đủ tiện nghi nhất và ở phía trong cùng. Trên bàn, phía góc của tấm gương lớn cho khách coi, cô gắn một tấm ảnh nửa người của cô, cánh tay trần ngón ngon những thịt, mắt tròn xoe, môi cười như chào mời mọi người. Từ hôm có Lê Thùy Dương làm, tiệm hớt tóc Tân nữ "Lim dim" thêm đông khách... Tiệm ở cái phố đông người nhất, cách đồn biên phòng không xa. Nơi đó thời Mỹ - ngụy đã từng mọc lên dù các thủ tiệm, thủ quán, như nấm độc trên bãi rác... Ban đầu khi mới dựng, gần đến ngày tàn của Mỹ - ngụy thì xuất hiện những cái tên tiệm cự lùn: Tiệm Trắng, Thơ, Gió, Bảo, Lính, Mộng, Dời... Những tiệm đó, lan nhanh như vết hắc lào vể đến quanh nhà thờ xứ Đại phuộc... Rồi ngày Mỹ triệt thoái, ngụy đại bại thì những tiệm ấy mang dù loại tên quái đản: Tháng Bờm, Chiếu tim, Vé dầu... khách vào quán bị đập ngay vào mắt: một vầng trăng úa, đôi mắt cô gái suy tư, cặp môi dày mọng, bộ ngực núng nính... Chính các thủ tiệm đó ở quanh xứ đạo Đại Phuộc hồi ấy đã góp phần cung hiến cho bản thống kê... bệnh hoa liễu ở vùng đất Vũng này lên đến hàng chục ngàn người. Bệnh hoa liễu ở vùng này còn có thêm những dạng: giang mai, lậu, hột xoài, hạ cam mềm, cù dinh, tiền pháo... do vi trùng từ các thủ lĩnh đánh thuê ngoại quốc nhập vào...

Tiệm hớt tóc Tân nữ “Lim dim” đặt nền trên vùng đất đã “oanh liệt một thời” như thế. Dao này có một chiến sĩ ở đồn Biên phòng thường lui tới tiệm. Cứ mỗi tuần, vài lần anh chiến sĩ đến cạo mặt, chải đầu. Anh làm đủ mọi hạng mục liết kê trên biển giá.

... Và, rồi mỗi lần anh trung sĩ quân hàm xanh đến, cô Lê Thùy Dương lại ra tận cửa tươi cười đón anh vào bàn hớt tóc của cô. Cô thật sự coi anh là khách quý, sự hòa ái ngày càng thêm đậm, anh trung sĩ biên phòng càng ra tiệm nhặt hơn. Anh ra để sửa gáy, chải đầu, cạo mặt... Lý do của anh vào tiệm “Lim dim” đều chính đáng cả.

Cứ mỗi lần anh ngồi vào cái ghế đậm bọc da êm ru, là cô thợ cùng anh bắt đầu rầm rì trò chuyện. Rồi điểm vào là những tiếng cười tinh tú, những ánh mắt nhìn nhau lấp lánh. Cô thợ khéo chiều khách. Cô kéo cái đòn sú xích vào để anh kê chân cho thoải mái với dáng nửa ngồi, hai phần nằm...

Trong phòng lan tỏa mùi nước hoa Kenzo hảo hạng, mùi xà phòng cạo râu mát dịu, Can - tên người chiến sĩ biên phòng, thấy khoan khoái, lâng lâng! Cô thợ hớt tóc cảng ống eo. Cô mặc cái quần phản trên bó sát, các đường cong nỗi lên ngồn ngộn. Cô duỗi nǎm móng tay đỏ chót dài và nhọn, vuốt ve mơn trớn trên đầu, trên mặt Can. Thỉnh thoảng cô lại ngược nhìn vào tấm gương để khuôn mặt của cô kông vào, áp sát vào khuôn

mặt Can. Cô đứng sát nghiêng vào, ép chút xiu, rồi cả thân hình của cô, bộ ngực đầy đà của cô cọ xát êm nhẹ, nóng hổi hổi vào cánh tay Can. Cô liếc mắt đưa tình cho Can và nở nụ cười. Chính lúc ấy cái mũi cao, sống thẳng như sống mũi lính Mỹ của cô mới lộ ra... hơi vẹo về phía phải.

Can đã biết rõ, bởi đồng chí Chỉ huy trưởng khu biên phòng đã nói rõ với anh. Cô gái này đã từng nằm trong thẩm mỹ viện Thiên nga hàng tháng. Cô đã được ông bác sĩ học ở Mỹ về nhân tạo cho sắc đẹp. Cô được mổ lật môi trên lên để độn vào sống mũi một mảnh pô-lát-tích cho mũi cao lên như mũi của lính Mỹ. Cô cấy lại hàng lông mày, bôi thuốc kích thích để nó mọc dài ra, cong vút lên. Còn cái môi dưới dày như quả chuối tiêu của cô thì được xé một tí để khi cười có hình quả tim và như nét "ngậm kim", trông có duyên thâm! Người bác sĩ đã cấy cho cô một nốt ruồi bên cầm trong ngõ nghinh, đáng yêu... Kỳ công nhất là cô đã lột được lớp da mặt sần sùi trứng cá xám ngoét. Mỗi ngày người ta trát cho cô ba lần thuốc vào mặt, cô phải ở trong bóng râm. Rồi làn da cũ của cô bị lột lên từng mảng như bánh da và để lộ ra làn da mới. Cô trả tiền gấp hai để làm màu da trắng cho hợp với cái mũi cao.

Tóm lại, nhà tư sản Vinh Hoa có hằng nước đá "Bạch Thiên nga" đã bỏ một phần tư gia sản để cho cô gái rượu vốn dĩ là kém nước được nhân tạo lại sắc đẹp.

Thế rồi khi miền Nam được giải phóng tạm thời không còn thẩm mỹ viện Lê Thùy Dương không có nơi để định kỳ đến "duy trì" miếng pô-la-tích trong sống mũi cho ngay ngắn. Một hôm sau khi rửa mặt, cô cọ rì mắt mạnh tay rồi xỉ mũi hắt hơi, nên miếng pô-la-tích độn trong sống mũi bị lệch sang phải. Mũi cô bị vẹo đi. Từ đó cái tên đẹp đẽ ngập tràn mơ mộng của cô được nỗi thêm chữ vẹo - Lê Thùy Dương... vẹo. Cô vào tu viện, nghe nói cha xứ Thánh Thiện đã nhờ được ai đó sửa cho nên mũi cô trông mới đỡ vẹo như vậy đó.

Cô thợ hớt tóc tiệm Tân nữ "Lim dim" ghé gần sát vào tai Can:

- Anh của em hớt thấp chút xíu mới đẹp nè - Cô gái ôm đầu Can vắn vò. Can nhẹ nhàng gõ đầu ra khỏi tay cô. Cô gái cúi xuống. Hai mí mắt cô kè viền xanh như hai lá chàm dán vào. Nhưng rồi nhìn lâu cũng quen đi, thấy hay hay đẹp đẹp. Hôm nay cô lại thoa nhẹ lên môi một lớp son hồng nhạt và chút phấn sương sương lên hai gò má. Giọng cô gái ôn ên:

- Anh, ở trong này con gái đâu có thích đàn ông có vẻ đẹp của "người vườn". Vẻ đẹp ấy chỉ để dành cho những con gà mái đó anh. Vẻ đẹp của đàn ông là phải có dáng như con gà chọi, phải lớn mào, dài cựa, đuôi cong sắc sảo. Nghĩa là phải rậm râu tốt tóc, mai nhọn, áo quần đúng mốt thời trang. Người ta còn phải cấy râu, dùng thuốc kích thích cho râu rậm nữa đó anh nè. Chờ mấy anh

ngoài vỏ “người vườn” lấm - Cô gái cất vào tai Can một cái - râu nhẵn thín, gáy trắng nhõn, quần thì hai chân xỏ vào một ống cống vùn. Gà mái lấm!

Can im lặng. Anh cười gượng, phản ứng nhẹ nhàng:

- Mấy cô chỉ nói...

- Ô, chỉ biết nói “dậy” thôi! Đâu có biết nói chánh trị và uống nước lá.

Cô thợ hớt tóc, hớt tia cho anh chiến sĩ biên phòng kỵ lấm. Cô ti té bất chuyện. Lúc thì cô ghé cái móm đỗ chót vào tai anh, lúc lại ghé sát cái má hồng phấn vào gần mũi anh. Can vẫn ngồi im. Cố lúc anh ló mồm đòi mắt để cho thú hơi nóng hổi thơm thơm là lạ và rất dễ dãi chịu thoảng qua đi.

Cái hôm Can mới vào lần đầu, cô gái đã nhìn Can rồi ngọt lịu:

- Anh ở ngoài, ở tỉnh nào mà nói nghe dễ thương vậy.

- Tôi ở Nam Định. Cô đâu có biết tỉnh Nam Định mà hỏi.

- Chêng déc di! Quê ba má em đó. Ba má em ở Bùi Chu nè. Ba má em “đó” lâu rồi - nói đến tiếng “đó” cô gái ngắn ngủi, định tránh nói một tiếng gi. Can hiểu ý cô muốn tránh tiếng “đó” năm năm tư - Thế là anh đóng hương rồi nè. Cô vỗ vai cô gái đang hớt cho người khách ở ghế bên cạnh - đóng hương mà ánh cứ lờ nhau đi, tệ chưa nè!

Lúc cạo mặt cho Can, cô thợ biết “cá dã cần câu” có càng êu yếm, mơn trớn anh lính trẻ, cô bấm nút cho cái ghế từ từ ngả ra. Người Can ngả dần như nằm ngừa trên vòng tay êm ái của cô gái. Cô bóp xà bông trong tuýp ra trát đầy mặt, trát tịt cả hai lỗ mũi của Can. Cô cạo thật nhẹ, thật êm, lưỡi dao ngọt sot đưa khắp mặt, đưa xuống cổ, xuống vai, luôt trên nửa sống lưng của Can. Can ngồi lim dim và khoan khoái lạ. Không biết vò tinh hay mải chuyện lở tay, cô gái đặt mũi con dao nặng làm đứt chút xiu da mặt Can. Cô gái kêu lên một tiếng nghe thương cảm. Cô rút khăn lau mặt cho Can. Cô cúi xuống không hổng ngượng ngập hôn hai cái “chút”, “chút” vào chỗ đó.

- Em đến nè, em đến cho anh nữa nè. Em đến nữa nè. Mỗi lần nói cô hôn lên đó một cái. Đồng hương thì phải nhận nhau chờ anh!

Can ậm ờ: “Ồ... nhận”...

- Anh gọi đầu nè, tóc anh loại tóc tơ, mềm và den dã. Tóc này đẹp, tuổi bảy mươi vẫn còn dầu quạ đỏ anh. Người có loại tóc này em đoán là văn sĩ hoặc lính kiếng chứ đâu có hợp với lính chiến. Em gọi, tóc anh càng mềm, càng đẹp nè.

- Ủ gội!

Cô gái quay cái ghế nửa vòng, đầu Can để đúng vào máng nước. Cô gái mân mê mãi, mân mê nhẹ nhẹ hai nóni vành tai trên của Can. Nói đó da mỏng, dễ kích

thích. Can nằm im, anh thấy sao cứ rắn rắn, nôn nôn khắp cơ thể. Rồi như có đòn kiếm bò nhẹ nhẹ từ đồi tai nóng ran lên bò xuống cổ, và bò dần... dần xuống... Can cố kìm nén. Mà đầu óc cứ quay cuồng... Lúc đó, trên trần nhà có con thạch sùng tặc lưỡi hai ba tiếng liền...

Cô gái lại xoa, lại sờ, lại vuốt vuốt trên sống mũi Can. Can nghiêng đầu tránh né. Cô gái thì biết rất rõ, cô xoa vào nơi nào thi anh lim dim mắt nhìn cô và xoa vào nơi nào thi anh rùng mình khoan khoái. Hai bắp đùi "rực lửa" của cô cứ cọ xát vào hông, vào cánh tay của Can. Cô nói nhỏ nhẹ ngọt lịm:

- Em chăm cho anh chút xíu nữa nè, để anh thêm khỏe, thêm đẹp nữa nè!

Lòng dạ nào mà Can từ chối được.

... Can nhận lời mời thân thiết của cô gái. Can đến nhà riêng của cô để thăm, để chào ba má cô là người đồng hương. Qua vài ba lần, Can trở thành khách quý của số nhà 15. Đó là ngôi nhà hai tầng nơi nghỉ dưỡng sức của vợ chồng ông Vinh Hoa. Ngôi nhà này kín đáo và yên tĩnh. Phía sau nhà là núi, trước là bãi tắm Thùy Dương. Bên cạnh là "Bồ tát tinh xá". Bên cạnh nữa là biệt thự "Mỹ Hàng". Biệt thự của viên đại tá công binh Mỹ lấy vợ người Việt tên là Hàng nên hắn xây biệt thự đặt tên là "Mỹ Hàng". Tên Mỹ đã cút về Mỹ, vợ con hắn cũng đã di di tản theo. Biệt thự bỏ trống.

Can vào ra số nhà 15 với một quan hệ đặc biệt: quan

hệ đồng hương Bùi Chu! Can không phải là dân chúa. Nhưng gia đình rất quý, rất thương. Lần này Can đến đúng giờ Lê Thùy Dương hẹn. Cô đưa Can vào phòng riêng, cô thực thi một kế hoạch có bài bản, có lối lang. Cô càng xót lỗi, xót lỗi đến là lỗi. Lê Thùy Dương cầm lấy bàn tay Can. Cô xỏ vào ngón tay anh một chiếc nhẫn vàng có viên kim cương lấp lánh. Nhìn gương mặt Can tươi vui, miệng nở nụ cười "mẫn nguyện", Thùy Dương nhớ tới lời ông Bác Ái người từng ở Trung tâm chiêu hồi và là một quan chức cảnh sát Đà Thành. Ông đã nói đúng, khi ông trao chiếc nhẫn này cho cô: "Cộng sản chờ gì gì đi nữa, lương tâm tụi chúng có chai đá đến mấy cũng còn có khe hở cho vàng, hạt xoàn, đồ la... chui lọt".

- Anh nè, em đơn côi lắm, nên đêm đêm em cầu nguyện để Thiên chúa bao giờ cũng hiện diện bên cạnh em, ban ân huệ cho em được ở gần anh. Anh có biết không? Anh thông minh thế chắc anh biết nhiều thứ, nhưng anh đâu có biết được Thiên chúa yêu thương dùm bọc tất cả, yêu thương và dùm bọc cả những người chưa hề biết thính cầu Thiên chúa đó anh. Anh. Đêm rước nào dù vui đến mấy cũng có lúc tàn. Thiên chúa sẽ là vinh cửu đó anh.

Thấy Can giơ ngón tay ngầm nhìn cái nhẫn, Lê Thùy Dương cột nhá:

- Ôi, còn cái này nữa nè, em để dành cho anh miết đó. Em sắm cho anh xài từ ngày mới quen biết anh.

Chắc rằng Thiên chúa đã đưa anh đến cho em. Anh, ở đời mọi việc đều do Thiên chúa an bài sắp xếp cả đó, cưỡng lại mà chỉ, đều vô ích...

Vừa nói, cô vừa cầm cái đồng hồ tự động hiệu Ti-tô-ni, giây vàng chói deo vào cổ tay cho Can. Can cười hài lòng.

- Tôi rất quý Thùy Dương...

- Phải nói hơn thế nữa chứ anh! Anh. Anh có biết không, Chúa sinh ra muôn loài trên thế gian này nhưng loài người thường là loại vong ác bội nghĩa và phản phúc nhất đó. Song Chúa anh minh đã ngoại trừ anh ra. Chúa sẽ dành cho em với anh một mảnh đất trên Thiên đường nước chúa, đó anh. Em đã nguyện cầu điều đó.

Can cười. Anhcoli chiếc đồng hồ trong tay mình deo vào tay cho Thùy Dương.

- Anh giữ cái nhẫn là được, còn đồng hồ rồi anh em họ biết.

- Thị đã sao nè. Anh cứ xài đã. Anh biểu là bắt được trên đường phố nè. Anh, phải chi anh đừng giam hãm mình mãi trong những lý luận kiên cố hơn bất cứ nhà tù nào, đó là lý luận chánh trị của cộng sản. Nói thiệt, em không thích anh của em như thế đó...

... Thùy Dương mò la-ve, lấy trái cây tiếp Can, lấy thuốc lá hiệu ba con nǎm cho Can hút. Cô hỏi anh muốn đọc sách gì, có muốn xem ảnh "người đẹp" không? Cô mò ngón kéo lấy ra một tập ảnh con gái trắn trưởng, ảnh

đủ các kiểu tung đòn làm tình... cho Can xem. Thấy Can vẫn ngồi im. Anh khoan thai rít từng hơi thuốc lá. Cô gái ngồi sát vào anh. Cô quàng tay lên vai anh. Hơi thở nóng hổi của cô phả nóng má anh. Can nhẹ nhàng gấp tay lại. Anh nhìn thẳng vào Thùy Dương:

- Anh không xem cũng biết rằng mọi kiểu ánh này đều không đẹp bằng... em.

- Anh ca em vừa thôi nè, kéo Chúa quở làm em ấm đầu, sổ mũi. Em đến anh đó - Bỗng cô gái ôm lấy Can. Cô ngồi vào lòng Can. Người cô cứ pháp phỏng rung rinh trong tay Can. Cô tự tay lột áo mình. Cô quẳng ra giường hai hộp thuốc bôi xoa và uống loại kích thích tình dục.

... Cánh cửa mở. Hai người đứng tuổi bước vào. Cửa lại đóng sầm như cũ. Cả hai người dương mắt sững sờ nhìn Can. Rồi một người cười gần. Giọng lô lô nửa Nam, nửa Bắc:

- A. Anh dám dò trò ma quỷ giữa ban ngày. Can nhìn người nói, đó là lão Bác Ái, ông trùm xú.

- Đồ quý sú!

Can vẫn ngồi hút thuốc. Can nhìn người thứ hai đeo kiếng mắt đen vừa nói câu đó. Ai nỉ, sao quen quá. A! Can nhớ ra rồi. Thị ra cái lão hay đẩy xe di bán kem khắp xứ Đại Phuộc và các phố ở đất Vũng...

- Các ông muốn gì? Can nói.

- Không làm gì anh cả. Anh là bộ đội biên phòng thế

nhưng anh lại dở trò tư dục với cô gái này. Theo luật, anh phải chịu tội trọng.

Can vẫn thản nhiên ngồi hút thuốc lá. Anh rít một hơi dài, chậm rãi nhả khói. Can đơ điếu thuốc ra. Một khoảng dài tàn trắng ngà vẫn đóng nguyên trên đầu điếu thuốc... Anh hết nhìn điếu thuốc, lại nhìn hai người. Thái độ bình thản đó và khoảng tàn điếu thuốc đã thay cho câu trả lời...

Hai người đàn ông nhìn khoảng tàn dài ở đầu điếu thuốc, rồi nhìn nhau như trao đổi điều gì... Trong giây lát ấy chắc là chúng nhớ đến lời Cha Thiếu tá tuyên úy đã căn dặn chúng: "Đối với Cộng sản thi sức mạnh của bạo lực, của súng đạn, lao tù... không thể khuất phục được họ. Mà chỉ có đôi mắt xanh, đồng đô la và cuộc sống nhung lụa mới hạ gục được họ và làm họ sụp đổ..." Cả hai người đàn ông kéo ghế ngồi xuống bên chiếc bàn. Đối thái độ. Người deo kiếng đen, mặt choắt tươi cười. Ông ta nhìn Can dùi giọng:

- Anh bộ đội biên phòng ơi! Việc đó có sao đâu! Chúa ban cho anh người con gái ngọc ngà này đó. Xứ Đại Phước chúng tôi sẽ cung hiến cho anh nhiều thứ nữa, nếu anh cần. Chúng tôi chỉ dồn anh chút xíu thôi nè. Chúng tôi đều là bà con ông Vinh Hoa, cùng là đồng hương Bùi Chu với anh cả thôi mà.

Lão Bác Ái nói thêm:

- Chuyện trong xứ đạo, dân chúa lấy tình thương mà

soi xét. Vì tình thương là gốc của đạo chúa mà. Chuyện ở ngoài đời mới cần đến pháp luật. Anh biết không vì ngoài đời con người sống tự lập với nhau bằng quyền lợi. Trong xứ đạo không vì quyền lợi chỉ vì tình thương. Chuyện này chúng ta cũng xử sự như vậy thôi. Nói xong, lão hất hàm ra hiệu cho Lê Thùy Dương. Cô gái sửa sang áo quần, nhặt vội hai hộp thuốc rồi bước ra khỏi phòng. Cửa đóng lại.

- Anh có biết Lê Thùy Dương là ai không? Là, là vợ của một thiếu tá hải quân. Ông ta đang ở bên Mỹ đó.

- Thế thì sao?

- Nếu cô ta nói những điều này ra, cả xứ đạo đều biết. Dồn biến phòng biết, anh tính sao?

- Nhưng sao các ông lại tính đến việc độc ác đó. Việc đó có hại đến danh dự của tôi.

Người deo kiếng đen nhún đôi vai xo, gầy, cười nham hiểm.

- Không những chỉ hại đến danh dự mà còn có hại đến hạnh phúc và sự nghiệp của anh. Nếu cô Thẩm, chúng tôi đã biết rõ về anh người vợ rất đỗi yêu thương của anh biết chuyện này, anh nghĩ sao?

Can giật mình. Vẻ sợ hãi hiện lên trên nét mặt anh. "Chúng nó đã biết rõ về minh kỹ đến thế".

- Các ông muốn gì? Các ông là ai?

Trong lúc Can dõi chuyện với tên deo kiếng đen thì lão Bắc Ái cù châm chú nhìn gương mặt Can. Đặc biệt

lão ta chú ý đến hàm răng của Can. Bởi những ngày là cảnh sát ngụy, lão ta đã học được cách xem tướng để xét đoán người qua hàm răng của người đó. Theo lão thì người ta có 12 loại hàm răng khác nhau. Mỗi loại hàm răng có một tâm lý riêng, một tính cách riêng, một cách sống riêng và thể hiện người đại khôn khác nhau. Vì như những người có hàm răng xô lệch, cái vào, cái ra, mỗi cái một hình, không cái nào giống hình sắc cái nào thì tính tình quái đản, thích chơi cha thiện hạ. Bản tính đa mưu kế, kể cả chuyện sát nhân cũng không kiêng nể. Người có hàm răng ngà về phía trong, men răng như men sứ thì có đặc tính lạc quan, bạo nói. Có khi lỗ mảng nhưng họ không thâm hiểm, không ác ý. Người có hàm răng đều đặn, ngang hàng thẳng lối nom đẹp như ngọc sapphire thì thuộc vào loại giai nhân, ngầm thì đẹp, gần thì mè, tính tình hay đua đòi, có ước vọng cao xa tuy vậy họ ít ích kỷ, xảo quyết... Song dễ xiêu lòng đâm đuôi trong tình trường. Có khi mất cả sự nghiệp. Người có hàm răng nhỏ mọc thừa, hình răng như hình quả trứng thì đó là hàm răng người ưa chuộng nghệ thuật, tính rụt rè, việc gì cũng lo trước tính sau, không quyết đoán. Loại người này nghe nói ngọt rất dễ xiêu lòng. Người có hàm răng gò ghề, không đều, cái lồi ra, cái thụt vào thì miệng lười dữ dằn, lòng dạ mưu mô thâm hiểm. Không thể tin ở những người này bất cứ việc gì. Nếu người có hàm răng trên thật lớn, bốn răng nanh nhọn nhô cao và

cả hàm cái lớn, cái nhỏ không đều nhau thì thường không bằng lòng với cuộc sống. Loại người này có uy lực vẹng cao xa, có lúc ngang tàng táo tợn sẵn sàng chà đạp lên tất cả để giành giật cho được mục tiêu của mình. Loại người này theo con đường chính trường, danh vọng để thành đạt. Nhưng rất khó chơi. Người có hàm răng mọc thưa, nhọn thi tính nóng nảy, hay hờn giận cát gắt. Gặp chuyện bất bình thì họ không bao giờ nhường bạn một lời. Người có hàm răng nhỏ nom chật hẹp, màu răng lại vàng thì trí khôn kém. Song họ hay bếp xếp khéo tin. Nếu gần những người này phải dè dặt, coi chừng lời họ hứa... lão Bác Ái thẩm đánh giá Can: "Anh lính biển phòng này có hàm răng trên đầu cong cong như hình cánh cung lại mọc sát nhau thì con người khôn sáng. Nhưng anh có lòng tốt, thích làm việc thiện, giao du với bạn bè thành thật, sẵn lòng giúp mọi người... Có thể dùng anh ta được. Nhưng phải coi chừng sự khôn sáng... Bởi anh ta là "đồ đệ" của cộng sản..."

Người đeo kiếng đen vẫn giữ vai chủ trò:

- Không, chúng tôi không bắt anh làm gì hết. Còn chúng tôi là ai ư? Đây, chắc anh đã biết, ông Bác Ái Trùm xứ Đại Phước. Còn tôi thì chỉ là người bán kem. Anh chưa vội biết gì hơn. - Hắn nhìn Can để muốn soát xem sự phản ứng hiện ra trên nét mặt Can, rồi nói tiếp:

- Chúng tôi chỉ yêu cầu anh giúp những việc nhỏ,

anh cũng có thể làm được. Nếu anh thuận làm, mọi việc sẽ êm xuôi. Cả xứ sẽ dùm bọc anh. Chúa trời sẽ che chở phù hộ cho anh. Điều anh làm bất chính hôm nay không có ai ngoài hai chúng tôi biết. Chúng tôi sẽ cầu nguyện Thiên Chúa xá tội cho anh và ban ơn cho anh. Tuy anh là người ngoại đạo.

Can cúi mặt nhìn cái nhẫn vàng chói lấp trong ngón tay. Dôi mắt anh tu lụy lờ lo âu. Hai người đàn ông dễ dàng đoán được rằng: anh đã tưởng tượng được đó là cái khóa vô hình khóa chặt vận mệnh anh với việc anh sắp phải làm...

- Sao - Người đeo kiếng đen hỏi dồn - Anh nhận làm giúp chúng tôi thì mọi việc sẽ êm ru. Hàng tuần anh sẽ có tiền xài dư giả. Cô Lệ Thùy Dương Ngọc ngà sẽ là của riêng anh. Chúng tôi sẽ giữ kín. Dồn biến phòng của anh đâu có ai biết. Anh vẫn là anh. Sau này "nghĩa lớn" thành công, anh sẽ được chúng tôi trọng dãi. Nếu không - lão ta nghiêm sắc mặt, hầm đe - anh sẽ không ra khỏi gian phòng này đó nghe, và đây là phút cuối cùng tiên anh về hỏa ngục - người đàn ông cười nhạt.

- Các ông bảo tôi phải làm cho các ông việc gì?

- Việc nhẹ thôi, cứ từng chút xíu thôi, không khó khăn gì hết đó. Anh làm dư sức mà. Nhưng anh phải thật lòng. Nếu anh lật mặt thì sáo mẩy mà anh thoát khỏi tay chúng tôi. Người đeo kiếng đen nói, giọng riết rống, úp mở như giăng cạm bẫy trước mặt Can!

- Nếu việc tôi làm cho các ông không may bị lộ? Tôi lo lắm! Can ngập ngừng.

- Anh lo chi cho hao hơi. Cả xứ Đại Phuộc hơn vạn dặm Chúa sẽ che chở cho anh. Giáo đường nơi giữ linh hồn của chiên lành sẽ dùm bọc anh. Anh nên hiểu rằng, Cộng sản thì soi xét trong mỗi con người để tìm tội lỗi mà trừng phạt. Còn Chúa trời thì tìm con người trong tội lỗi để cứu vớt. Và chúng tôi còn nơi khác nữa: "Mật khu" kín đáo cắt giấu anh. Chúng tôi còn có nơi để anh sống. Can người mắt nhìn lên gương mặt thảm hiếp của lão đeo kiếng.

- Mật khu?

- Đúng, mật khu. Nơi đó anh sẽ sống sung sướng hơn nhiều lần cuộc sống anh đang ở trong "địa đàng cộng sản" này.

- Tôi vẫn lo lắm. Giá như có bất trắc nào xảy đến mà phải vào "Mật khu" thi ở tận đâu. Có an toàn không?

- Anh lo mà chi. Anh khoan biết những điều anh chưa cần biết - Lão đeo kiếng đen cười gần xua tay, nói cùt hùn - Nếu anh muốn vùi di xa như một cánh chim đại bàng vượt biển để có cuộc sống mới lạ thì đây cô Lê Thùy Dương xinh đẹp - người đàn ông gọi cô gái vào - cô gái này sẽ đưa anh sang Hoa Kỳ, sang Đài Bắc...

- Đi bằng cách nào được? Tôi vẫn lo.

- Anh sẽ đi với em. Muốn đi loại 4 lốc, 6 lốc hay 10 lốc là tùy ta chọn. Anh, bến Long Hải đó, ta vùi lúc nào cũng ngon ơ, xuôi rót. Em sẽ vinh hạnh có một chàng

kép sáng giá như anh. Anh trai em trung tá hải quân đang ở ngoài đảo. Thư về luôn đó nè. Anh lo chi cho hao hơi. Anh cứ nhận làm việc với em đi. Anh muốn xài gi em đâu có thiếu. Nè anh, mọi việc ta làm ở trần thế này đều đã do Chúa trời an bài sắp xếp cả đó anh. Khốn khổ và vinh hoa Chúa đã ban cho ta dù chi dùng từng ngày đó anh. Dẫn do mà chi, lo sợ mà làm chi, anh.

Thấy Can dã ra chiếu chiju khuất phục, người đàn ông đeo kiếng và ông Bác Ái kéo ghế ngồi sát vào Can. Hai người rầm rì bàn tính với Can. Can ngập ngừng hỏi lại đôi điều rồi gật đầu. Lát sau, ông Bác Ái nhắc lại như một lời giao hẹn:

· Thế đó, tối thứ bảy này, vào giờ ấy... Anh đưa tấm bản đồ tác chiến của đồn biên phòng của anh và hôm sau đưa luôn khẩu song K54 của ông đồn trưởng. Đúng hẹn, anh sẽ có món xài lớn đó nè.

· Tôi vẫn còn lo. Các ông phải đảm bảo tính mạng cho tôi!

· Lo chi cho hao hơi. Đường anh đi có thành linh soi dõi đó! Anh không biết à, ngày tuyển cử, cộng sản dâng loa tuyên truyền, chúng tôi vứt cả chục cái xuống biển, mà đến nay chúng đâu có tim ra. Lần ấy, chúng tôi chỉ mất có hai lit rượu và mươi con cá mực thôi nè.

... Ra khỏi số nhà 15, Can thở phào nhẹ nhõm.

· "... Mật ong để chung chai với nước là dù xóc mỏi tay cũng đâu có hòa lẩn..."

Can nhô lâm, lời đồng chí chỉ huy trưởng dặn dò dự tính đến các tình huống xảy đến, lúc anh ra đi...



... Khuya lâm. Chuông nhà thờ xứ Đại Phước bên kia sông đã ngân rền. Chuông dứt lễ. Chỉ còn ngọn đèn biển trên đỉnh núi thao thức. Ngọn đèn quay tròn, quay tròn. Cứ mười lăm giây, ngọn đèn lại khép trọn một vòng. Đèn quét ánh sáng màu da cam ra xung quanh, ra biển cả soi đường cho tàu thuyền vào ra. Ngọn đèn biển đứng vững vàng trong giông bão. Ngọn đèn biển không mệt mỏi. Ngọn đèn biển có khác nào con mắt của những chiến sĩ biên phòng ngày đêm canh gác vùng đất Vũng này của Tổ quốc.

Trần Minh, chỉ huy trưởng khu biên phòng, đội trưởng trinh sát và chiến sĩ Can cùi xuống tẩm bắn đỗ. Họ tính toán đến từng mục tiêu, đến "Mật khu", đến bến Long Hải, đến từng đoạn đường... Gương mặt chỉ huy trưởng rạng lên. Đôi lông mày lưỡi mác của anh nhường cao trên đôi mắt sáng rực. Nét căng thẳng, quyết đoán ở anh hiện lên rõ hơn lúc nào hết. Anh hạ một mũi tên đỏ đắm xuống tẩm bắn đỗ vùng đất Vũng. Anh nhìn hai chiến sĩ biên phòng và thâu tóm những điều đã bàn. Giọng anh danh, gọn. Giọng nói của con

người xứ Nghệ lúc này lại như càng tăng thêm sự quyết tâm. Sự quyết tâm của người chỉ huy có trách nhiệm canh giữ vùng đất này còn được nhân lên với sức mạnh tinh cảm xương máu trong anh. Nói anh đang đứng đây, người con trai đầu của anh - một chiến sĩ đặc công đã ngã xuống trong ngày cuối cùng cuộc chiến tranh!

- Bọn đội lốt tôn giáo với những tên ngụy có nợ máu với dân đã cấu kết với nhau. Chúng xuyên tạc giáo lý, lợi dụng tín ngưỡng để lừa phỉnh giáo dân lập mưu gây phản loạn. Tên Bác Ái từng là tay anh chị trong trung tâm chiêu hồi. Và hắn là tên cảnh sát ác ôn đã đổi tên cải họ. Tên đeo kiếng đen từng là Đại tá tham mưu quân lực ngụy "tạo vỏ bọc" nay đã hiện nguyên hình... Phải bóp chết mưu gian từ trong trứng nước... Phải "rung chà cho cá nhảy". Tôi ra lệnh: Tiến công!

"Mặt khu" đã bị các đội truy lùng biến phòng bao vây chặt. Các mũi xung kích đã mở đường tiến vào. Nơi cất giấu vũ khí, lúa gạo, in truyền đơn... đã bị khui ra. Các đường giây lén lút móc nối ở vùng đất Vũng bị chặt đứt... Bị rung động, lão Thánh Thiện, Bác Ái, Hai Quảm - tên đeo kiếng đen bán kem lẩn trốn.

Trong một hẻm núi, Bác Ái nói như gào lên với vẻ phẫn uất. Chính vẻ phẫn uất ấy đã kích thích thêm sự hung hăng vi hận thù với cách mạng của Hai Quảm. Lão nói:

- Sự dỗ bể này, thảm trạng này là do ta. Do ta...

- Con - Thánh Thiện ngắt lời. Giọng lão buồn chán. Một lão âm dạm héo hon - Thảm bại hãi hùng này không phải thiên chúa bỏ rơi ta. Cũng không phải các ông bạn lớn bên kia đại dương quay lưng với ta. Mà có lẽ là do chính ta. Ta đã tim hãi nho nỗi bụi găng gai gốc...

- ... U mè nó - Hai Quảm vứt toet cái kiếng đen xuống đất. Hắn tức tối nghiến răng, trộn tròn hai tròng mắt trắng dã. Bọt mép phì trắng khòe miệng:

- ... Oánh... oánh. Phá tanh bành mè cái vùng đất Vũng này lên. Không ăn đạp đổ - Cái chất tàn ác của tên lính nguy hiện rõ trên nét mặt hắn - Phải tạo ra các vụ nổ nới đông người; bến cảng. Phải phá nhà. Chặn xe đò. Ta phải nhở cánh tay trần thế này hạ sát hết những gì "trái đường ngược gió thánh linh". Rồi ta vù. Ta vù. Lúc đó ta sám hối cũng không muộn...

- Các con. Rồi ta sẽ lập lại "Nghĩa lòn" này ở nước ngoài. Ta nhen nhóm lại dùng để dàn chiên lành rã bầy. Ta hãy giữ niềm tin ưu thắng mà ta hàng cầu mong thiên chúa ban cho. Mạng lịch này sẽ có ngày thành đạt đó con. Các ông bạn lớn sẽ trợ giúp ta...

... Trong lâu hai của nhà tư sản Vinh Hoa, Lê Thùy Dương đưa cho Can kiểm tra lại quả min hẹn giờ nổ và một xác du lịch truyền đơn. Cô gái ông ẹo nói với Can:

- Sang đó, em sẽ tự hào biết mấy! Vì em có chàng kép sáng giả như anh. Anh đi với em, sang đó anh trai

em, ngài Trung tá hải quân sẽ đón chúng ta về biệt thự - Cô nòi một nụ cười mơ hồ - Anh, rồi anh sẽ biết ở đó sẽ tạo dựng cho chúng ta một cuộc sống trong biệt thự xinh đẹp và sang trọng, cuộc sống chỉ chơi đùa dương cầm và nói những lời êm dịu - Cô gái ngủýt Can một cái rõ dài, thật sắc và nói xuôi rót.

Can cười. Anh mắt anh không để lộ ra điều gì thay đổi.

- Anh, anh diện thật bánh trai vào. Anh vứt cái áo màu nước đưa đi. Anh mang cái lốt tóc già ấy vào cho lút tai xõa xuống gáy, và xoa một chút dầu bóng lên bộ ria mép già đi. Em trông anh sẽ chẳng khác nào một tướng lãnh đã một thời gây cơn sốt nóng bỏng cho thời cuộc đó.

Can vẫn giữ nụ cười kín đáo, rồi nói:

- Em! Em của anh mặt xanh xè thế mà trí óc cạn trọn như đĩa đựng bánh bèo, đâu có được. Em tính em đi bằng xe gì, để thuốc nổ ở đâu... Ông trùm hẹn 5 giờ 10 phút phải có tiếng nổ, liệu có kịp không?

- Ủa anh. Em sẽ đi hon da màu đỏ đó. Xắc du lịch đựng truyền đơn em mang vào người. Còn mìn em cột dangle sau.

- Rồi sao nữa chở. Em nói anh coi.

- Đến xa càng lúc xe các nơi đổ người về đông, em để hon da, rồi đi vào tiệm coi hàng. Em bấm công tắc mìn, mở sẵn xác truyền đơn. Xong anh đến đèo em đi về nhà

dón ba má cùng đến nơi ông Bác Ái hẹn. Anh nghe có xuôi rót không?

- Ông hẹn ở đâu em?

- Ủa. Ông đâu đã nói nơi có tàu dón đi. Ông biểu làm xong việc đặt mìn, trả về, ông sẽ nói và sẽ dón đi luôn thế. Sao anh cứ nhìn em. Mà hình như anh đang suy nghĩ điều gì lạ vậy.

Can nói lảng:

- Không, anh trông em đẹp quá.

- Ủ. Mà anh đã coi lại mìn chưa. Em mù tịt về mìn ấy đó nè.

- Anh coi kỹ rồi. Tốt lắm. Anh đi hon da màu đen. Em đến trước, 20 phút sau, anh sẽ đến dón em.

Vừa nói với Lê Thùy Dương, Can vừa suy nghĩ: "Thế là chưa biết được chỗ chúng tập kết để lên tàu. Cái chốt là ở đó, phải thực hiện phương án hai. Phải đưa Lê Thùy Dương về nhà đã..."

- Bố ơi! Chàng kép sáng giả của em ơi. Xuôi rót rồi đó. 4 giờ 30 em lên xe được chỗ?

- Nên sớm hơn 10 phút. Em đi chậm thôi. - 2 giờ 30 phút anh có mặt ở đây. Em hóa trang kỹ cho anh.

- Anh, nếu trót lọt, hai chúng mình sẽ được ông Bác Ái ban thưởng 50 lạng đó. Ông đã hứa với em. Tha hồ xài.

Lê Thùy Dương diện dung một thời trang. Tóc ống, đeo kiếng đen to, tay xỏ găng ni-lon màu đen... Ái lái

chiếc hon da màu đỏ di về phía xa cảng. À nhỏ lời dặn của Can, di rất chậm. Đến xa cảng, à để xe rồi di vào tiệm cà phê. Phía góc đường, chiếc xe hon da màu đen đã đến. Trên xe có một thanh niên tóc rậm, ria mép đen. Thùy Dương vội di ra, nhảy tốt lên ngồi sau xe. À vòng tay ôm chặt lấy eo lưng người đàn ông. Chiếc xe hon da nổ máy.

Lúc ấy ba chiến sĩ cảnh sát nhân dân di tuần tra đến. Tiếng còi vang lên báo hiệu phạt người có chiếc xe hon da màu đỏ đậu đậu giữa lòng đường, sai luật lệ giao thông. Không có chủ nhân, chiếc xe hon da được ba chiến sĩ đưa ngay vào đồn. Lập tức các gói hàng được mở ra. Lê Thùy Dương ngoài nhìn phía sau, à giục Can vùi gấp.

Về đến nhà, trời đã sẩm sẩm tối. Lê Thùy Dương nói rõ sự bất lợi đó. Cả nhà ông Vinh Hoa tức tốc ra đi. Lê Thùy Dương, bà mẹ và các em cô di bằng xe ô tô du lịch chở đầy những túi vàng bạc, hạt xoàn. Can di xe hon da. Nhưng anh di về đường khác. Anh phải đến ngay xứ Đại Phuộc để cùng với các chiến sĩ cảnh sát giao thông ngăn đường, chặn giữ chiếc xe du lịch màu én bạc của Thánh Thiện... Bác Ái và Vinh Hoa di sau cùng. Bác Ái rì rầm bản với Vinh Hoa điều gì. Cả hai gật gù xác chí.

Bác Ái quay mặt đi. Miệng lầu bầu: "... U mẹ. Đời có vay có trả". Lúc này cứ chỉ lão hiện lên sự gian ác của tên cảnh sát ác ôn. Bởi cảnh sát ngụy từng biết chà đạp

lên cái đẹp, biết bồi bùn lên cái tốt, biết làm hoen ố cái trong sáng, biết đảo ngược lẽ phải; và biết nhảm mắt trước những sinh linh đang quằn quại, biết vui cười, hoan hỷ trước sự đau đớn và khổ ái của người khác. Tóm lại, chặng dời di theo giặc, lão ta đã bỏ đi khái niệm về con người và dám vỗ ngực nhận mình là tần bạo, là hung thần khát máu. Những vụ giết người, cảnh sát ngụy thực hiện không bao giờ là tội ác...! Lão nhéch mép cười nửa tiếng. Giờ đây lão ta tái hiện lại những điều ấy... Rồi lập tức tất cả đèn nê-ông, đèn ngủ, đèn chùm màu xanh màu đỏ đều bật lên sáng trưng. Ti vi được mở ra. Dàn tách hát rống lên. Cát-xét, ra-di-ô cái nói, cái hát loạn xạ như chửi nhau. Các ấm trà được pha đậm. Các cốc nước trái cây, bánh ngọt bày sẵn trên bàn như một bữa tiệc bỗ dở. Thực ăn trong tủ lạnh: thịt quay, gà luộc, lạp xường... vẫn để nguyên. Bác Ái xem xét kỹ từng thứ. Lão khoa tay giống như động tác của một phù thủy gọi âm binh! Lão rắc vào tất cả một thứ bột trắng đục. Bác Ái mím cười nham hiểm, lên xe phóng đi.

Đến nơi hẹn: cái rãnh phát dù ở chân núi. Nét mặt lão Bác Ái áu sầu, ngày tháng tăm tối và tội lỗi đã đóng lên hai đuôi mắt lão con dấu ác nghiệt đó là những đường nhăn sâu hoắm kéo dài. Hai Quảm cùng với vợ con đã đến đó. Hai Quảm trút bỏ bộ binh phục "đại tá". Hắn mặc bộ quần áo như một người lái tàu. Đồng bọn có

chứng mươi tên từ trong hang núi lục tục kéo ra. Cả bọn người nép bên những hòn đá đen, chờ đợi.

Bác Ái ngồi bệt xuống đất, giương mắt nhìn trời cao. Hắn thở dài não nuột. Hắn lẩm rẩm những lời khấn nguyện mà lão cha tuyên úy Thánh Thiện nói:

· Ôi, ta đã hái nho nơi bụi găng đầy gai. Ta đã không xây lầu cao trên vùng đá, mà xây trên cát xốp.

Hắn quay lại nói với đồng bọn. Bóng tối đặc quánh dần. Không ai nhìn thấy một hắn nữa, chỉ thấy một khối đen lù lù nổi lên. Nhưng qua giọng nói ai cũng biết hắn đang nghiến răng và uất ức:

"Lạy chúa! Cộng sản là cái tai nạn đáng sợ hơn hết trong buổi hiện thời. Dù ở đây, dù đi đến nơi nào trên hành tinh này các nghĩa hữu phải thấy mình đang đứng trước hai con đường: theo Chúa hay chối Chúa. Mà theo Chúa thì phải xem cộng sản là những kẻ vừa trái lý, vừa bạc tình. Chính chúng nó đã đẩy ta đến thảm bại này đây - Giọng hắn hạ thấp xuống dần nghe ào náo, rầu rĩ như một lời trăng trôi lâm ly.

Rồi trước mắt hắn mờ nhòa di nào là "Mặt khu nước mắt vì dân", nào là những sư đoàn "Phi hổ", "Bạch long", nào là cờ, súng, nào là "kế hoạch bùng nổ" vân vân và vân vân... Tất cả đều như mây khói hép chút rồi tan!

Có hai chớp ngắn, một chớp dài đèn xanh lóe lên ở phía mũi Hải. Hai Quảm vội rút đèn pin trong túi áo ra

chop lại một chop ngắn, một chop dài đèn đỏ. Hai Quảm quay lại nói với Bác Ái, nói với vợ con hán và mọi người: "Tàu đến". Con tàu này do Hai Quảm đã cùng với Can bố trí. Hai Quảm tự kiểm tra dầu mỏ, máy móc. Y giữ kín giờ ra đi và nơi đón người. Đường luôn lách trên biển thì y dự tính tàu sẽ đi ven bờ. Ra đến Bình Thuận tàu chiếu ngang vĩ độ và sang.

Trong khoang hầm, từ sớm, Hai Quảm đã giao cho Can lo việc bí mật đặt một khói thuốc nổ. Nếu tàu cộng sản có truy đuổi, khi cập mạn thi tất cả đều tiêu.

Chiếc tàu sâu lốc cập nhẹ nhàng vào bờ đá. Hai Quảm lên thuyền. Hán ghé vai công à vợ bé của hán lên. Hán cầm tay Bác Ái kéo lên. Cả bọn lục tục nhảy lên. Bỗng hai đèn pha ở mũi tàu bật sáng. Hai ngọn đèn đều quay lại dõi thẳng vào đám người đang dắt đầu nhau lên. Từ trong khoang hầm các chiến sĩ biên phòng dưới sự chỉ huy của Trần Minh, xô ván sập đứng dậy. Từ sau những bụi cây rậm, sau các hòn đá đen, các chiến sĩ xông ra. Bọn đã lên tàu đứng chêt cứng như trời trồng. Mắt chúng lóe trước ánh sáng đèn pha. Bác Ái, tên phản cách mạng đội lốt chiến lành lửa dân phá đạo chùa cầm đầu âm mưu phản loạn, xô tay vào còng. Hai Quảm, tên lính ngụy gian ác có nợ máu với dân xô tay vào còng. Cả bọn từ trong "Mật khu nước mắt" trốn ra lần lượt xô tay vào còng.

Ở trên rẫy, số đàn bà, trẻ em chưa xuống thuyền vất

xắc, vắt túi chạy tán loạn. Vợ nhà tư sản Vinh Hoa, cô con gái rượu Lê Thùy Dương, cả vợ con Hai Quảm đều chạy bổ về biệt thự số 15. Ở đó ra-di-ô đang hát những bài mở đầu chương trình ca nhạc. Trên màn hình ti vi vẫn còn chiếu bộ phim "Bài học nhớ đời". Mọi thứ trong nhà đều yên tĩnh. Cà phê, nước trái cây, bánh ngọt, bia vẫn bày trên bàn. Thịt quay, gà luộc vẫn còn nguyên trong tủ lạnh...

Khát, đói, sợ hãi dày vò. Cả lũ thè súc ăn. Rồi Lê Thùy Dương lần quay ra trước nhất. Mắt cô á trọn tròn, trắng dã. Bọt trắng sùi ra hai bên mép. Cô á kêu ú ô. Da mặt, vành môi tím tái dần... Cô á ngất xiu. Rồi lần lượt cả nhà Vinh Hoa, cả nhà Hai Quảm, cả nhà Bác Ái... ngãm độc, lần quay ra. Ngắc ngoài.

Bác Ái đã nham hiểm. Hắn rắc vào tất cả một loại thuốc độc cực mạnh. Hắn có ý định giết những người đến đó, lúc chúng đã bỏ đi trót lọt... Nhưng điều không ngờ đã xảy ra...!

Ngọn đèn trên đỉnh núi thao thức quay đều không mệt mỏi. Vùng đất Vũng bình yên trước biển xanh.

## NƠI ÔNG TIẾN SĨ CHÀO ĐỜI

*(háu Nhung về. Ông Tiến sĩ về thăm mẹ!)*

Tin đó lan nhanh cả làng Ngọc. Bà Hoa ôm chặt lấy cậu con trai như ngày nào nó còn bé bỏng. Bà vui mừng biết chừng nào. Miệng bà cười mà hai má bà rồng ròng nước mắt. Bà con trong làng đến mừng cho mẹ con bà. Người đến đầu tiên là bà Thành. Bà chọn chục bông hồng đẹp trong vườn cát dưa sang. Tinh bà Thành tháo lâm. Trong làng ai có dám cưới, dám hỏi, có tin vui là bà cát hoa dưa sang mừng. Ngày cháu Nhung được Nhà nước cho đi du học xa, bà cũng đưa hoa đẹp sang mừng như thế. Rồi bà Phúc, bà Hạnh, ông bà lang Du cũng sang. Bà Hoa tiu tít chạy ra chạy vào mừng mừng, túi túi. Bà thắp hai nén hương cắm vào bát hương trên bàn thờ. Bàn thờ không có ảnh. Chỉ có tấm bảng “Tổ Quốc ghi công”. Bà Hoa chấp hai tay kính cẩn lẩm rẩm khấn vái. Bà bảo với người dâ khuất rằng dưa con trai đi xa dã về.

Lúc bà con lại nhà hết, bà Hoa mới mở khung kính ra. Bà trân trân nhìn vào hai tấm ảnh khổ ba bốn, đặt

phía sau tấm bảng. Mẫu ảnh đã ố vàng. Đó là ảnh hai anh bộ đội ngồi sát bên nhau. Việc này đã mấy chục năm nay chỉ có riêng bà biết. Tay bà run run. Mắt bà nhòe đi. Bà cúi mặt xuống. Bà không dám nhìn vào hai tấm ảnh. Bà cảm thấy bốn con mắt đều dõi thẳng vào bà. Các ảnh mắt ngồi ngồi ấy như dò hỏi, như căm vặt, như trách móc bà... Bà rùng mình. Bà cảm nhận rằng dù đứng về phía nào, bà cũng là người có lỗi. Biết bao lần bà đã khóc đầu trước bàn thờ. Bà khấn vái xin các anh đại xá. "Vì con, em phải vo tròn mọi việc". Lúc này bà không dám nhớ lại điều ấy...

Bà khóc nức nở. Bà chỉ nghĩ rằng thằng Nhung được như hôm nay là nhờ sự yêu thương, dùm bọc của báu bạn, của bà con làng Ngọc này. Cảnh đơn côi trống vắng cơ cực trâm bể, bà càng thấm thía lúc tắt lửa tối đèn có xóm có giêng. Đã thế, bà còn phải chịu tiếng bắc tiếng chì, chịu sự chê bai hát hùi của họ hàng. Nhưng rồi cả chuỗi đầm đuối vì con, bà đã cảm rằng, bẩm bụng nuôi con. Bà vẫn đứng lặng, cúi đầu. Hai tay bà bấu chặt vào mép bàn thờ. Khói hương bay lên. Mùi hương phảng phất mơ hồ làm cho bà lâng lâng như mơ, như tỉnh. Nó gợi bà nhớ về chuyện ngày nào...

... Ngày ấy ở làng Ngọc này có bốn cô gái chơi thân với nhau. Họa có khuôn mặt tròn, mắt đen láy, da trắng hồng. Chuỗi tóc dài chấm gấu áo. Tróng Hoa nôn nà cứ như nụ hồng nhung buổi sớm. Các bà già làng Ngọc

ngầm nhìn Hoa, nói rằng "khuôn mặt nó như thế là nó thuần hậu thảo hiền lâm đấy. Dùa nào có phúc thì rước được nó". Còn báu bạn thi gọi cô là Hoa nụ. Rồi Phúc son nữa. Vì Phúc có đôi môi lúc nào cũng mọng lên như đánh son. Phúc làm việc gì cũng son, cũng gặp may, việc khó mấy cũng xuôi chảy. Phúc xởi lời vui tính, hay nói hay cười. Nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt nhẹ nhõm của Phúc gây cho báu bạn sự thoái mái nhất là lúc mệt mỏi, căng thẳng. Còn Thành thì ăn mặc chải chuốt. Lúc Thành nói chuyện, miệng nói, mắt nói, lồng mày dãn nở, môi bิu dài trông đến là diệu đà. Bạn báu gọi cô là Thành diệu. Hạnh thì có mái tóc quấn tự nhiên. Tóc trước trán, tóc mai của Hạnh cứ xoắn tít lại, cứ cong vòng lên hệt như những cái đầu hồi. Hạnh tóc quấn kín đáo, trầm lặng. Việc gì Hạnh cũng suy nghĩ, cân nhắc, lắng nghe hết lời của bạn rồi mới nói ra ý của mình. Trong các cuộc bàn thảo, ý kiến của Hạnh thường được các bạn chấp nhận. "Tứ tử" làng Ngọc mỗi người một cá tính khác nhau. Họ gắn nhau thân nhau, bổ sung cho nếp sống của nhau nên hợp với nhau lắm. Họ cùng học với nhau một lớp trong các trường có tiếng ở bên Hồ. Lớn lên, họ mai mối cho nhau rồi cùng trở thành vợ các chiến sĩ. Thời chiến, bốn anh bộ đội đều vào chiến trường xa đánh giặc. Ở nhà, họ như bốn chị em gái gắn bó với nhau, hàn huyên với nhau để chia sẻ nỗi niềm thiếu thốn tình cảm.

... Một ngày "Hạnh tóc quấn", rồi "Phúc son", "Thành diệu" nhìn thấy người "Hoa nụ" có sự khang khác. Nước da hồng trắng nõn nà của Hoa trở nên xanh bợt. Đôi lông mày lá liễu đẹp thế, muột thế nay mọc dựng lên. Cái cổ kiêu ba ngắn của Hoa như ngẩng ra nhìn rõ cả thóp thở. Rồi Hoa ôm vật. Trong trò chuyện với bạn, Hoa thiếp cởi mỏ. Hình như Hoa đang giấu kín một điều gì... "Hạnh tóc quấn" hỏi. Hoa bối rối. Hoa chỉ khóc. Mãi sau Hoa mới kể hết ngọn ngành. Cô đã xảy ra cái diều ấy... "Hạnh tóc quấn" ngồi lặng. Hôm sau, cô mời bàn với các bạn: "Tình cảnh "Hoa nụ" đáng thương hơn là đáng trách chúng mày ạ! - Lặng đi một lát, cô nói tiếp . Thời buổi này, chúng mình cũng cảnh phải thương lấy nhau, dùm bọc lấy nhau. Tao nghỉ thế. Rồi ai dám chắc nắm tay qua ngày. Mẹ tao thường rào gân đón xa con gái khôn ba năm dại một giờ. Dòng này "Hoa nụ" lại có cái đáng thương riêng".

". Ủ - Phúc son đưa luối khẽ chạm vào làn môi mọng đỏ - Giá như đặt tao vào hoàn cảnh đó, cũng khó... Thời chiến ấy mà, chúng mày ạ!"

... Vào đầu tháng mười hai năm ấy, B52 rải thảm bom xuống Đông Anh, Yên Viên, xuống phố Khâm Thiên, đánh sập ga Hàng Cò. Đêm nào đất trời Hà Nội cũng chao đảo rung lên bần bật. Chớp đỏ, chớp xanh lèo sáng đầy trời. Mảnh bom đạn rơi rào rào như mưa đá trên mái nhà. Dạn ta bắn lên. "Rồng lửa" ta bay lên.

Máy bay B52 bị xé xác cháy rực như những dống lửa trên bầu trời đêm.

Hoa trở dạ. Phúc son, Thành diệu, ông bà lang Du bế Hoa lên cảng. Ông lang Du cởi vội chiếc áo bông đang mặc ra trải rộng lót mặt cảng. Bà lang Du chạy về nhà vơ chiếc mền đắp lên người Hoa. Hạnh tóc quần ôm chiếu trải lót sàn hầm. Xong cô chạy tắt lối xóm đến trường làng Yên. Cô vội chị hộ sinh của trạm xá mới sơ tán về đó. Hoa tràn trọc, đau đớn, kêu khóc trong tiếng bom rung. Bạn bao chưa ai "qua con vượt cạn". Phúc son, Thành diệu khóc nắc lèn, thương Hoa lắm. Già như cái gánh nặng thi mồi dứa ghé vào chung vai san sẻ cho nó. Đằng này lại.. Hạnh tóc quần về. Cô đứng lặng lẽ chật vành môi. Cô đã từng nghe các cụ nói "đau đẻ, ngừa ghê, đòn ghen" là nồng nàn lắm, ghê gớm lắm. Nhưng đã qua cái dận ấy đau mà biết. May quá có bà Du đã từng trải. Trâm sự nhờ bà. Hoa vỡ ối. Nước ướt đẫm cả sàn hầm bé nhỏ. Tay bà Du cầm tẩm mền thấm khô nước, mắt bà nhìn Hoa với vẻ ái ngại. Bà vừa thương vừa lo cho Hoa. Bà không dám nói ra những ý nghĩ vừa chợt đến. "Con so. Vỡ ối trước. Đề khan là khó khăn lắm đây. Nhiều ca không vượt nổi...". Bà nói như dỗ dành Hoa. "Cháu ơi. Gặng lên tí nữa. Thò đầu. Con đau thì nín lại cháu nhé. Đừng kêu la mà mất sức..."

Tiếng bom dày đất. Hầm kèo chữ A rung rinh. Đất rơi là tá. Hạnh tóc quần lấy tẩm vài nhụa màu xanh

cảng che trán hầm. Đèn hoa kỳ vặn nhỏ ngọn, ánh sáng lung lay. Trong hầm một màu sáng vàng xanh mờ ảo, ốm yếu. Cái rét tháng chạp buốt đến xương. Gió mùa hun hút. Mưa dầm. Trong hầm kín ẩm, hôi hám. Thế nhưng lúc này sự sống chết chỉ cách nhau nháy mắt, lại chung kiến cảnh Hoa đau đớn như thế này, không ai còn biết lạnh lẽo nữa. Cháu bé ra đời. Nó thiếu tháng. Èo ọt. Nhợt nhạt. Bà Du đặt nó lọt thõm trong hai lòng bàn tay. Bà nâng lên trong tiếng thở phào nhẹ nhõm. Bà nói to như reo lên "Thằng cu. Thằng cu. Chúng mày dì". Bà vỗ nhẹ vào lưng nó vài cái. Dứa bé cất tiếng khóc oe oe chào đời.

Bên ngoài tiếng loa vẫn giục người xuống hầm trú ẩn. Chị hộ sinh đội mũ rơm chạy len lỏi băng vường. Đến nơi, chị sờ bên hông thi túi đồ nghề đã rơi lúc chị bị ngã. Không có dao để cắt rốn cho cháu bé. Phúc son lao vào nhà bấm đèn pin. Mặt gương đèn đã được che kín. Ánh sáng dội ra chỉ bằng đồng xu. Cô loay hoay mới vở được con dao cắt tia hoa. Thành diệu tim phích nước nóng để rửa dao. Nhưng phích đã vỡ vì bom rung chuyển. Bí quả, ông lang Du đội mũ rơm ngồi ở cửa hầm lau con dao vào áo. Rồi, Phúc son cầm lấy đưa lưỡi dao lên miệng ngậm một lát. Cô nghĩ rằng nước bọt cũng có thể làm sạch được lưỡi dao hoặc ít ra cũng diệt bớt vi trùng. Vì khi cắt hoa bị dứt tay, cô đã ngậm ngón tay vào miệng đó sao. Chị hộ sinh với chiếc áo đang mặc lau cho

cháu bé. Chị gọi Hạnh tóc quần đến. Chị chỉ tay vào ngực Hạnh. Hạnh ngo ngác. Chị nói: "Cô cởi xu-chiêng ra đưa cho tôi". Hạnh vẫn không hiểu. "Nhanh lên. Để quần thêm vào giữ chặt rốn cho nó". Đầu mắt cháu bé tí hí. Nó nhìn ánh đèn...

Chớp lửa lại lóe đỏ liên hồi. Trời đêm sáng rực. Một thứ ánh sáng chấp chới, ma quái. Ba loạt bom nối nhau nổ rền ở phía Nam thành phố. Hầm kèo lại rung lên chao đảo như vồng đưa. Hạnh tóc quần ngồi quay lưng ra che cửa hầm. Loa phòng không của thành phố nói dứt quãng: "Đồng bào chú ý. Máy bay B52 đã rải bom hủy diệt Bệnh viện Bạch Mai và vùng phụ cận. Lực lượng phòng không và không quân ta đang đánh trả quyết liệt. Đồng bào bình tĩnh xuống hầm trú ẩn..."



Đêm ba mươi tháng mười hai, một đêm yên ả, tĩnh mịch đến lạ lùng. Sự tĩnh mịch làm cho giá lạnh như đâm hơn. Tiếng khóc của cháu bé nghe như to hơn, vang hơn. Tiếng bom đạn đã im bặt. Kẻ gieo chết chóc đã thua.

Buổi sáng Hoa bế con lên cửa hầm. Ánh nắng mùa đông hanh vàng nhưng Hoa cảm thấy chói chang lắm, lóa cả mắt. Lúc ấy Hoa mới nhìn rõ mặt con. Ôi đứa con

trai của mẹ. Mẹ đã chịu trâm cơ nghìn cục. Mẹ đã dõi cả cuộc đời của mẹ để có con. Hoa ngâm kỹ, nhìn kỹ con. Bỗng cô ngửng lên nhìn mẹ hờ về phía trong xa. Cô ghim nỗi lòng thốn thúc. Cái linh cảm trời phú cho chỉ có người mẹ mới có, chỉ có người mẹ mới biết đã thức dậy trong cô. Cô đã nhận ra đứa con bé bỏng của cô mang bóng dáng của ai rồi... Buổi sáng ấy bầu trời xanh ngắt. Không khí lạnh giá nhưng trong suốt. Ai cũng hít thở cho đầy lồng ngực, bỏ những ngày nằm trong hầm ẩm tối và đầy lo âu. Lúc đó người cả thành phố lù lụt đổ về làng Ngọc. Người đông nghìn nghịt. Họ dừng vây quanh cái ao trước đền thờ ông Tiến sĩ Thành hoàng làng. Nơi đó máy bay B52 đã dám đầu xuống chìm nghịch trong bùn đen. Tiếng reo vui mừng chiến thắng vang dậy. Những luống hoa hồng, hoa thuộc được trong các vườn vào cữ Tết, nửa tháng nay không có người chăm tưới thế mà vẫn đem nụ, xanh chồi...

Cuộc vượt cạn của người mẹ, mà Hoa tự cho mình là người mẹ bất hạnh đã qua. Nhưng rồi nỗi đau mới lại ập đến. Nỗi đau như thắt ruột, cắt gan không ai chia sẻ nổi. Đó là lúc Hạnh tóc quấn ghé vào tai Hoa bàn việc đặt tên cho cháu bé để làm thủ tục khai sinh cho nó. Vì thời bấy giờ phải nộp giấy khai sinh thi thương nghiệp mới cấp cho tiêu chuẩn sản phụ. Hoa mới được nhận tem phiếu mua một cân thịt, nửa cân đường, mới được mua 13 cân gạo ăn trong một tháng không phải đón mì,

dộn ngũ. Nhưng Hoa xót xa, đau đớn hơn nhiều về một điều khác. Điều đó đang xoáy xiết giữa lòng Hoa. Hoa ôm chặt đứa con đỏ hỏn, thiếu thăng vào lòng mà khóc rưng rức. Hoa tủi thân. Hoa dàm dảm nhìn mặt con: "Con ơi! Mẹ xá chi thân mẹ. Mẹ sẽ nuôi con nên người. Lớn lên, con sẽ hiểu nỗi đau này của mẹ..."

Hoa tính tới, nghĩ lui chưa biết khai cho đứa con mình rút ruột để ra là họ gì. Còn tên nó thì cô nhất quyết đặt là Nhung. Ai cũng nghĩ rằng cô đặt tên Nhung cho con là phải đạo. Ông lang Du là người cao tuổi trong làng Ngọc. Chòm râu dài của ông đã có sợi bạc. Người làng Ngọc, cả làng Yên bên cạnh ai cũng kính nể đức tính nhân hậu của ông. Ông nói với mọi người: "Họ của cháu bé nên lấy họ nhà anh Nhu, phải giữ lấy cái gốc cho nó. Anh ấy là liệt sĩ. Liệt sĩ Hoàng Nhu. Cháu bé phải mang họ Hoàng. Còn anh Hùng là thương binh loại nặng. Anh đã cống hiến một phần máu xương cho Tổ Quốc. Nay anh ấy không còn, ta cũng phải coi trọng. Nghĩa là phải thương lấy cháu bé, phải tinh diễn chuyện đường dài cho nó. Bà con ạ! Đó là nếp sống có tinh, có nghĩa của làng Ngọc ta, nếp sống của ông bà từ xa xưa để lại...". Hạnh tóc quấn dỗ lời ông: "Thưa ông, nếu vậy thì chúng ta phải sang có lời thưa với nhà anh Nhu, nhà anh Hùng nữa chứ!". "Vâng tôi cũng nghĩ như thế". Ông lang Du gật đầu.

Hoa đã đặt chữ đệm cho con trai là Mai. Hoàng Mai

Nhung. Vì chữ Mai là họ của anh Hùng. Tên anh là Mai Hùng. Rồi nắng mưa, năm tháng trăm chuyện bộn bề. Ai cũng tần tảo lo toan cho cuộc sống thời chiến phải giặt gấu và vai. Ai cũng trân trọng bởi chuyện người mệt còn ở chiến trường, chuyện vật lộn với công việc hàng ngày, chuyện tem phiếu, chuyện xếp hàng, giành giật nhau mua cùn gạo, lạng thịt, que củi, mớ rau... Những chuyện đó làm nhạt nhòa dần các điều vụn vặt riêng tư. Nhưng về nỗi đau của Hoa, thi cứ như nút giây thừng xoắn xiết từng khúc ruột mỗi khi cô nhớ lại...

... Hoa với Hoàng Nhu lớn lên từ làng Ngọc, là bạn học cùng trường. Họ thân nhau. Rồi yêu nhau. Cảm giác hạnh phúc, hương vị nồng nàn ngọt ngào của tình yêu thời chiến, chỉ được hưởng gần tháng thì Hoa tiễn chồng ra trận. Cô cũng xin vào làm công nhân nhà máy thuốc lá Thăng Long. Thế rồi tháng tư năm bảy mốt tin từ mặt trận Đường chín - Nam Lào về: "Đảng sỹ Hoàng Nhu đã hy sinh trên cao điểm 500".

Một hôm, Hoa nhận được thư của người cùng đơn vị với chồng. Người đó đã ra Bắc đang điều dưỡng vết thương. Anh mời cô đến trại thương binh nhận tư trang của chồng để lại. Đến nơi, Hoa mới nhận ra người nhắn tin cho cô chẳng phải ai xa lạ. Đó là Mai Hùng. Hùng ở làng Yên kế bên làng Ngọc. Cả ba người là bạn học với nhau.

Mùa xuân năm ấy, Hùng và Nhu lên đường nhập ngũ.

... Hoa ngôii vừa lau nước mắt vừa nghe Hùng kể lại những chuyện về Nhu: "Vào chiến trường, tớ và Nhu ở cùng trung đội. Nhu ở tiểu đội một, tớ ở tiểu đội ba. Chúng tớ thân nhau lắm. Lính cậu Hà Nội mà. Phong lương khô chúng tớ cũng bẻ đôi chia nhau - Giọng Hùng sôi nổi, cười nói hò hò, vỗ tay, như ngày cậu ta đá cầu, đá bóng ở sân trường - Lá thư nào ở nhà gửi vào chúng tớ cũng đưa cho nhau đọc. Chúng tớ không giấu nhau điều gì. Nhiều lúc Nhu nhớ cậu, thương cậu, hoặc sau đêm hành quân nằm mơ gặp cậu, nói với nhau điều gì trong mơ, sáng sớm, Nhu tìm tớ tâm sự ngay. Những lời cậu dặn dò, Nhu cũng không giấu tớ. Lính chúng tớ là thế mà. Có người bạn như Nhu thật là tuyệt. Hôm tớ gö được cái hộp bằng ống pháo sáng, tớ tặng Nhu để đựng thư, đựng ảnh. Cậu ta xếp hộp tận đáy ba lô. Tớ có mang về đấy. Hồi ở trong ấy, thỉnh thoảng Nhu lại mở hộp lấy thư của cậu ra đọc, lấy ảnh của cậu ra xem. Nhu cứ hôn vào ảnh..." Hùng gạt nước mắt: "Tớ nhớ mãi. Một lần Nhu và tớ ra suối tắm, nhìn thấy chùm hoa phong lan như hình bướm bay màu tim, Nhu nói với tớ: "Hùng ơi! Sau chiến tranh chúng mình về mua một mảnh đất bên hồ nhé, rồi cùng trồng hoa. Chúng mình cứ phải chọn những giống hoa đẹp nhất, thơm nhất...". Tớ gộp thêm: "Ừ, phải tìm cả giống phong lan này nữa..." Cậu ta nói xen vào: "Ôi, thế thi tuyệt. Vườn hoa chúng mình sẽ nổi tiếng Thủ đô. Lúc ấy tớ sẽ chọn một cảnh đẹp

nhất để Hoa của mình đứng bên b้อง con chụp ảnh. Có khi còn đẹp hơn cả ảnh cô văn công in trong lịch xuân đấy..." Nhìn thấy Hoa ôm chiếc ba lô cỏc, gục đầu khóc nức nở, Hùng ngừng lời, ngồi im. Một lúc sau, Hùng nói tiếp: "Sau Tết năm ấy, đơn vị chúng tôi được lệnh diệt bọn "Cọp đen" vừa đổ xuống cao điểm 500. Chúng định phá đường ống dẫn dầu và chặn đường ta chi viện vào chiến trường. Trung đội chúng tôi nằm trong đội hình chủ công đánh vào cửa mỏ. "Cọp đen" bắn ra như đồ đạn. Đạn M79 rào thành một tuyến lửa. Nhu ném liền hai quả lựu đạn rồi cắp AK xông lên. Bọn "Cọp đen" brous về phía ấy. Các mũi xung kích của ta tràn vào. Nhu bị nhiều vết đạn. Khi đồng đội đưa ra, Nhu nói thều thào: "Hùng tiểu đội 3 đưa giúp tư trang của tôi về cho... Hoa...". Lúc đó tôi cũng đã bị thương. Mảnh đạn cối phạt đứt phảng chân phải. Cánh tay dày - Hùng đưa cánh tay phải ra - bị cháy bồng. Bàn tay bị đạn xuyên. Khi anh em chuyển tôi về phía sau, họ chuyển cả tư trang của Nhu và nhắc lại lời dặn ấy".

- Thế sao khi gửi thư về, Hùng lại giấu tên và không nói mình bị thương?

Hùng bối rối: - Tôi sợ báo nhiều tin thất thiệt về, bà con ở nhà hoang mang. Hoa ạ, đêm nào tôi cũng mơ thấy Nhu như còn sống ở bên tôi. Nhu nói. Nhu cười. Nhu bàn đi mua đất trồng hoa. Nhu rủ tôi đi ra bìa rừng tìm giống phong lan màu tím.... - Nói đến đó Hùng khóc nắc

lên... Hoa không cầm lòng được nữa. Cô ôa khóc tức tưởi. Rồi như không làm chủ mình được nữa, cô ôm chặt lấy Hùng. Cô gục đầu vào ngực Hùng thốn thúc. Nước mắt Hoa nóng hổi thấm ướt ngực áo Hùng. Hùng khẽ gõ Hoa ra. Hoa ngỡ ngàng như vừa tỉnh cơn mê. Hoa e thẹn. Lúng túng. Hai má cô đỏ ửng. Cô đưa ống tay áo lên thấm nước mắt, nói làng: "Cảm ơn Hùng nhiều lắm. Chủ nhật sau Hoa lại đến thăm Hùng". Hoa cầm chặt lấy bàn tay Hùng. Bàn tay rộp bong, sần sùi vì vết đạn. Nhưng sao mà cứ dùng dằng mãi. Hoa lại khóc nắc lèn. Hoa nhô đến bàn tay mềm ấm của Nhu hôm tiễn anh đi...

Trên đường về, nhiều đoạn Hoa phải dừng xe lại. Cô ôm chiếc ba lô cộc, gục đầu vào yên xe mà khóc. "Ôi đau rồi, đau rồi cái mùi thân thương, nồng ấm của Nhu. Bây giờ chỉ còn thế này thôi ư? Nhu chỉ về với mình thế này thôi ư? Một gói vải màu xanh rêu sắc mùi ấm mộc và khét lẹt thuốc bom...! Thế là hết. Nhu ơi! Nhu không còn về với Hoa nữa rồi". Hoa tự hỏi lòng mình: "Hùng là bạn của Nhu. Hùng trở về với một tấm thân không còn lành lặn. Hùng cũng là bạn học của mình. Minh chăm sóc Hùng có phải như là mình được chăm sóc Nhu? Việc làm đó mình mong voi đi nỗi đau, voi đi nỗi buồn. Nhu ơi, Nhu có thấu lòng Hoa lúc này không? Nó tan nát, xót xa thế nào không. Bao giờ. Đến bao giờ hết chiến tranh? Bao giờ hết cảnh mất mát thế này? Thân phận người

dàn bà cứ phải đau đớn, cứ phải thiệt đơn thiệt kép thế này..."

Rồi ngày chủ nhật đã đến. Rồi chủ nhật tuần sau nữa cũng đến. Hoa xin phép nghỉ thêm một vài ngày. Hoa đưa quà đến cho Hùng. Hoa ở lại chiêu dài sô.

... Cố sự xảy ra từ đó. Hoa băng hoàng. Cô nói điều ấy với Hùng. Cô nhìn sâu vào đôi mắt lấp lánh, hừng hực sức trai của Hùng để dò xem thái độ của anh.

Hùng bật đứng dậy trên cái chân còn lại. Hùng nói với Hoa: "... Đó là tin mừng. Đó là món quà vô giá của số phận đã ban tặng cho chúng ta, gắn kết chúng ta lại với nhau. Ôi! Con của chúng ta. Anh sẽ về với con. Anh sẽ về với Hoa..."

Mai Hùng lắp chân già. Anh miệt mài tập đi. Anh tính tháng, tính ngày con anh ra đời, anh sẽ về thăm nó. Hùng chỉ tiêu đề xén, anh dành dụm tiền phụ cấp thương tật. Anh lo mua đường, mua sữa, mua sắm cả áo trẻ sơ sinh cho con. Anh gửi mua tam thất, mua thuốc bổ cho Hoa. Hùng gói tròn, buộc chặt thứ nào ra thứ ấy để đầy ba lô cát. Hùng đạp xe đi trong đêm. Gắn đến cửa bệnh viện Bạch Mai, Hùng gặp trận bom B52 dội xuống...

Dứa con trong bụng Hoa như cảm thương nỗi đau và sự bất hạnh của Mẹ nó. Nó đã quay đạp dữ dằn và ra đời thiếu thăng.



Nghỉ với con hơn tháng thì Hoa đạp xe đi làm. Thời đó các bà mẹ sinh con chỉ được nghỉ hai tháng cả trước và sau khi sinh. Lương công nhân của Hoa chỉ vỏn vẹn 36 đồng. Phúc son làm ở Nhà máy Cao su lương có cao hơn chút đỉnh cũng chỉ 45 đồng. Hoa nụ, Phúc son, Hạnh tóc quắn thường đạp xe đi làm với nhau vì ba nhà máy cùng ở khu Cao - Xà - Lá. Phúc son ái ngại cho cuộc sống của mẹ con Hoa. Cái xe đạp hỏng cũng không đủ tiền để sửa. Dội pè-dan hư đã rơi rụng cao su. Hai cái lòi mòn nhọn như dùi cũng phải để chán lên mà đạp. Phúc son dàn xếp: "Lương dìang ấy ít hơn nên việc bơm vá, sửa xe tớ sẽ hỗ trợ". Hôm công đoàn bình xét phân phôi cho cái lốp xe đạp loại hai, Phúc son cũng nhường cho Hoa. Thành diệu làm công nhân nhà máy gạch Đại La được mua bao xi măng hạ giá, trăm gạch phé phẩm cũng gọi Hoa nụ đến lấy về xây cái bể hứng nước mưa tắm cho con. Còn cái khoản xà phòng giặt giũ thi Hạnh tóc quắn kham cho hết. Cô mua lại tiêu chuẩn của anh chị em cùng ca để bao cấp cho Hoa. Hôm bé Nhung dài dảm, Hạnh tóc quắn thay tã cho nó, cô mới biết tã đều là những mảnh màn cũ, áo rách can nỗi lại. Ngay tối đó, Hạnh gọi Phúc son, Thành diệu sang bàn: "Chúng mày ạ. Dợt này ta phải góp phiếu vải lại để mua chung vải

xô đi thôi. Vì nếu khéo lựa chiều cắt thì ta có thể để dời ra được vài ba mét đấy. Số còn lại để Hoa nụ làm tã lót cho con nó. Khổ quá. Tao thấy nó phải lấy màn rách, áo cũ khâu và lại làm tã đấy. Tao thương thằng bé quá”.

- Ủ - Thanh diệu nhún mồi - Thương nghiệp thông bão rồi, năm nay cắt ô chữ C trong phiếu vài đấy. Ba đứa chúng mình mua chung thì được 6 mét - Thành đưa tay phác một cù chỉ cắt, do rồi cô nói tiếp - Nếu khéo tay và chịu hụt một tý, chỉ hết hơn vài mét là cùng.

- Thời. Đã thế, nhường luôn cho nó bốn mét đi - Phúc son nói chen vào - Bốn mét là làm được sáu cái tã đấy. Đằng ấy - Cô đưa mắt nhìn về phía Hạnh tóc quắn - khéo tay cắt chia và bao cấp xà phòng nhẹ. Chúng tao ngâm kỹ, giặt sạch rồi lại tận dụng thêm những cái cũ còn lại, dùng tần tiện cả năm cũng làm tạm rồi. Thời chiến ấy mà, chúng mày...

Cứ đầu mỗi tháng, sau giờ tan ca, Hạnh tóc quắn lại ghé vào chợ Xanh. Rồi cô đạp vội xe về đưa cho Hoa cái gói giấy bão. Hạnh nói: “Hai lạng phiếu thịt tiêu chuẩn tháng này tao chen ngang mồi mua được bốn lạng sườn. Mày hầm lấy nước nấu cháo cho nó ăn. Tao thương thằng bé, nó èo ọt quá mày ạ”. Hoa ôm lấy bạn mà khóc: “Mày mua thịt ăn để có sức đạp xe đi làm chứ”. “Ói đào, ngày hai năm mì luộc, tao vẫn cứ béo quay. Tóc tao vẫn quấn tít. Mày đừng lo cho tao”. Hạnh cười vò tư. Cô nói tiếp với Hoa: “Chúng tao hỗ trợ mày. Mày gắng

sức mà nuôi nó. Sau này may ra nó có trở thành người làm chứng lịch sử thì chúng tao cũng được thơm láy. May ơi, người ta ăn nhau cái hậu vận đấy mà ạ..."

Mỗi lần dẹp xe đi làm với nhau là Hoa nụ, Phúc son, Hạnh tóc quắn cù quanh quẩn bàn thảo chuyện chi tiêu. Hạnh tóc quắn nhờ Phúc son xếp hàng đặt sổ mua gạo; Hoa nụ hỏi Hạnh cắt ô nào trong bìa gia đình thi được mua thêm cá biển; cửa hàng đâu nào vắng để lúc tan ca vào xếp hàng mua... Có bữa Hoa nhờ Phúc son bán tem phiếu cá tháng đi mới lo được cho con thêm lạng đường trắng, lạng thịt thăn.

Được cái Phúc son thiếu thảo. Bạn nhờ gì có cũng sẵn sàng giúp. Chuyện gì có cũng tếu, cũng ví von thành văn về gãy cười được. Phúc son còn góp nhặt chuyện vui các nơi lại để nói lúc đi đường. Hết vốn, Phúc bịa ra nghe cứ như thật. Nói về tiền lương, Phúc son vận vào bậc lương của mình của Hoa nụ rồi tếu táo: "Hai trăm nghìn, trăm tam thi nghe, tranh dài tranh xe là ông trăm rưỡi, tất ta tất tưởi là chú chín mươi, dở khóc dở cười là chàng sáu chục, trong nhà lục đục là chị bốn lăm, túng thiếu quanh năm là cô ba sáu, canh suông mỉ cháo các cháu hâm hai, làm nhiều ít nhai là xã viên nông nghiệp...". Hạnh tóc quắn, Phúc son, Hoa nụ cười ngọt nghèo. Cái túi xách bằng vải bạt đựng cặp lồng mì với cái lược chải đầu treo lủng lẳng ở ghi đông như cung vui lầy, gõ nhịp. Và lần nào cũng vậy, cù sau chuỗi cười

ròn như thế, Phúc son lại có câu kết ra diệu triết lý “thời chiến mà, chúng mày”.

Cái vui tếu, vô tư như thế của Phúc son lây truyền sang Hạnh tóc quắn, Thành diệu. Diệu ấy làm họ với di, dìu di sự cảng thẳng, nhọc nhằn đầy lo âu trong cuộc sống thấp thỏm, bế bợn hàng ngày.

Riêng Hoa, cái nỗi niềm thầm kín, sâu thẳm ấy thì không chút nguôi ngoai. Nhiều đêm nằm ôm con, ủ ấm cho con lòng Hoa cứ cuộn lên, trào dâng lên như từng cơn sóng bão. Hoa nghĩ về cái đức trời phú cho người đàn bà. Đức vun vén lo toan noi tố ấm. Nơi đó có tiếng trẻ bi bô, có nồi cơm thơm mùi gạo mới. Nơi đó có cái bếp nhỏ bể bồn xoong nồi, bát đĩa, có lạng thịt mỏ rau. Nơi đó người đàn bà tỉ mẩn chế biến món ăn và vui biết mấy khi nhìn thấy chồng con ăn ngon miệng. Rồi nơi đó có gian phòng ngủ ấm áp, có chiếc giường đôi, chồng một bên, con một bên. Trên chiếc chiếu cõi vừa khai mùi nước dái trẻ con vừa ngọt thơm mùi sữa lẫn mùi mồ hôi thân quen nóng ấm của chồng. Nơi đó thầm thì bao chuyện buồn vui...

Ôi mình thiếu vắng và trống trải gần như tất cả... Sao bất hạnh đến như thế. Có phải hồng nhan thi bạc phận như người xưa nói không? Hoa ôm ghi con vào lòng mà thốn thúc. Giờ đây Hoa chỉ nghĩ đến hai điều: vào nhà máy làm việc và mong về nhà để chăm con. Bé Nhung là tất cả niềm vui và cuộc sống của Hoa. Trên

thế gian này hẫu như Hoa chỉ biết đến nó. Tình yêu thương dồn trọn vẹn cho nó. Nó là sự bù đắp cho bao nhiêu mất mát trong cuộc đời của Hoa.

Mỗi lần đi làm về, Hoa dựng vội chiếc xe đạp vào hàng rào, treo vội chiếc nón lên vách rồi chạy bổ vào ôm lấy con. Hoa nhẹ nhàng đỡ báu sữa cho con bú. Hơi thở của Hoa như hòa vào nhịp muỗi từng ngụm sữa ngọt lành của con. Hoa ngắm nhìn đôi mắt đen hau hảu của nó, ngắm nhìn hai lòn môi đỏ mọng của nó... Ôi sao mà nó lại giống... đến thế. Hoa xoa, nắn đôi chân bé nhỏ của con. Hoa mong từng ngày bé Nhung vào đúng cũ "ba tháng biết lẫy, bảy tháng biết bò, chín tháng lò dò biết đi" như lời các cụ nói. Những lúc đó lòng Hoa lại nhớ lên. Hoa thương lầm người đã khuất. Hoa mong vong linh các anh được thanh thản. Các anh rộng lòng thương cô phù hộ cho cô, cho đứa con trai. Bấy giờ nghĩ lại, riêng cái việc ấy đâu có phải sự đại dột, khờ khạo hay bỗng bột thường tình. Mà là lòng bao dung, thương người đã vượt qua tất cả. Hoa không may mắn trách cứ ai. Hoa không ân hận một điều gì.

Những đêm khuya, Hoa nằm im cố nhấp mắt mong thiếp đi cho người ngoại. Nhưng cô không sao chợp mắt được. Tiếng thở đều đều của bé Nhung như giục lòng cô nhớ đến bao điều. Cô chép miệng thở dài: "Ôi trời sinh ra con người có hai con mắt để nhìn về phía trước, có đôi chân để đi lên phía trước. Chẳng có ai đi giặt lùi lại

dâng sau, nhìn lại phía sau... Thôi. Ngày tháng rồi qua đi. Mong sự cô đơn này rồi cũng qua đi. Sông có khúc, người có lúc. Các anh linh thiêng tha thứ cho em, phù hộ cho mẹ con em. Các anh ơi vì con, vì con em phải vò tròn mọi việc..."

Ông bà lang Du là người nhân hậu, thông cảm nhiều điều với mẹ con cô. Ông bà là gia đình liệt sĩ. Anh con trai đầu của ông bà cũng hy sinh trong chiến trường. Nhà ông bà có cái nghề già truyền phúc đức, nghề làm thuốc cứu người. Nghề ấy các cụ Tổ từ thời Lý, thời Trần truyền lại ở vùng đất này. Ông bà rất yêu quý bé Nhung, xem bé như đứa cháu ruột. Những ngày nghỉ việc, ông bà lang Du thường dẫn Hoa tìm hái các loại cây thuốc: ngải cứu, sài đất, mã đề, cây ích mẫu... Làm việc nhẹ nhàng đó dăm bữa, nửa tháng, Hoa cũng có thêm đồng ra, đóng vào để nuôi con. Ông lang Du có chiếu thuốc nam bày ở cửa chợ. Chòm râu ông ngày một dài thêm, bạc thêm. Ông mặc bộ quần áo lụa màu hạt dẻ. Ông ngồi xếp bằng bên ấm nước chè, tay phe phẩy quạt nan. Ông không rao chào, không quảng cáo nhiều lời. Ông thủng thẳng đọc thơ vui thay lời mời khách: "Trong bài giải độc có gừng tươi. Rau má giãy mơ cỏ nhọ nồi. Cam thảo, mần trúu cùng vỏ quýt. Rễ tranh, cây ké, củ sả tươi. Chặt ngắn ba phần phơi trong mát. Hành sao vàng nhiệt đẻ tươi..." Thời ấy thuốc men khan hiếm lắm. Thuốc nam hợp với túi tiền của nhiều người nên

chiếu thuốc của ông đồng khách. Ông thu nhập khá. Ông bà may cho bé Nhung tấm áo, manh quần. Ông bà mua sách bút cho bé học. Lúc trời gió, trái trời, bé Nhung ấm đầu sổ mũi ông bà lo cho bé nồi lá tắm, gói thuốc hò.

Năm bé Nhung lên bảy, lên tám, mỗi ngày đi làm, Hoa xin mua rẻ mười bao thuốc lá. Loại gói sai quy cách. Ông lang Du đóng giúp cháu cái hộp gỗ thông. Ông dạy cho bé Nhung mấy câu thơ vui để rao hàng. Thế là ngày nghỉ hoặc sau buổi học về, Nhung ăn với bát cơm độn mì rồi deo hộp gỗ vào trước ngực. Cháu ra cửa chợ. Nhung vừa gó vào hộp vừa đọc thơ mời khách: "Trường Sơn một giải ba hào; Điện Biên lịch sử hai bao một đồng; Thành Long là đất anh hùng. Mỗi hào mỗi diều đồng lòng thi mua...". Nghe lời rao ngộ nghĩnh của Nhung, thương Nhung bé nhỏ, khách rủ nhau đến mua cho cháu. Mỗi buổi bán rao như vậy, Nhung cũng thu được vài ba đồng đưa về giúp mẹ.

Bạn học với Nhung có lúc thân, có lúc sơ. Hàng ngày có việc gì không bằng lòng, hoặc lúc gãy gổ với Nhung, chúng réo tên bố mẹ Nhung. Chúng xóc xà, dè biu Nhung "... Thành hai bố". Trong làng, có người miệng lưỡi còn độc địa hơn. Họ giễu cợt Nhung: "Con gà mang họ cha là tu hú". Nhung đã biết tình cảnh của mình, của mẹ mình. Nhung mặc cảm, xót xa. Thoáng thấy ai nhìn mình lâu, ai rỉ rầm to nhỏ với nhau là Nhung chột dạ

"họ lại đàm tiếu về chuyện nhà mình rồi đấy. Sao họ ác thế". Nhung tủi thân xa lánh bạn bè. Nhung hay tha thẩn chơi một mình. Nét mặt thơ ngây của Nhung sớm phảng phất vẻ buồn... Nhung chỉ sang xem ông bà lang Du sao tẩm, chế biến thuốc, hoặc ra ngồi bên ông ở cửa chợ. Chờ mẹ về, có thuốc lá, Nhung lại đeo hộp gỗ vào cổ.

Những chiều ngồi ăn cơm với mẹ, Nhung thường thấy mẹ cầm đũa ngồi im, nhìn Nhung. Nét mặt mẹ lặng buồn. Rồi đôi mắt thăm quan nhè nhẹ uất của mẹ nhìn vào khoảng không xa xôi. Mẹ khóc. Nước mắt mẹ chảy ròng ròng vào bát cơm. Nhiều tối mưa rét mẹ ngồi đóm khuy, vá áo cho Nhung. Mũi kim đâm vào ngón tay chảy máu, Nhung vẫn thấy mẹ ngồi lặng, sưng sờ. Tay mẹ vẫn cầm khu khu thân áo. Dêm đêm Nhung nằm ôm chặt lấy cánh tay mẹ. Có lần, Nhung thử thi hỏi mẹ... Mẹ thở dài. Mẹ kéo thân áo thấm nước mắt chảy tràn hai lỗ tai. Học ba cấp phổ thông, Nhung không "nhuận" năm nào. Bởi Nhung được xếp vào diện ưu tiên chính sách Nhà nước cho Nhung đi du học.

Hôm Nhung đi, ông bà lang Du sang thật sớm. Ông nói với Nhung: "Cháu đi, cháu đưa thêm mấy củ gừng, mấy gói ô mai, gói cam thảo, rẻ quạt này nưa. Thuốc của tổ tiên ta ở làng Ngọc này truyền lại cho đấy. Cháu giữ lấy để phòng cái lạnh lẽo ở xứ người..."

\*

\* \* \*

... Ông lang Du ngày ấy nay đã thành cụ lão táng muoi. Mái tóc cụ đẹp như bông. Chòm râu dài của cụ bạc trắng như cuốc. Đôi lông mày rậm quanh hết dưới mắt cũng không còn sợi nào đen. Nhưng nước da cụ vẫn hồng hào. Mắt cụ vẫn tinh tường luôn được sợi chỉ qua lỗ kim đính khuy áo. Cô Phúc son, cô Thành diệu, cô Hạnh tóc quăn, bạn công nhân của mẹ Nhung ngày ấy, nay đã vào hội người cao tuổi. Các bà châm luống hoa, trồng cây thuốc.

Cụ lang Du cứ say mê ngắm nhìn dáng đi, nước bước, nét mặt, nụ cười của Nhung. Ánh mắt từng trải của cụ như đã hình dung được điều gì sâu xa, thù vị... Cụ gật gù mái tóc bạc. Cụ cười. Khuôn mặt nhân hậu của cụ tỏa rạng sự nồng ấm. Cụ hỏi Nhung: "Cháu đã sang làng Yên chưa?". "Thưa cụ. Cháu đi cùng mẹ cháu lên tháp hương khấn báo với tổ tiên rồi ạ! Cháu cũng đã sang nhà thờ họ Hoàng tháp hương và tiến cúng bộ lư hương đồng rồi cụ à!". Nhung trả lời cụ. "Ừ. Thế là phải. Cháu tôi có chủ biết nghĩ như thế là phải đạo lắm. Con người có tổ có tông, cây cao có cội nước sông có nguồn. Cái đạo hiếu của ông bà là phải theo cháu ạ. Dù có làm đến ông gi, ông gi, dù có đồ đến tiến sĩ quận công thì cháu cũng phải nhớ điều ấy. Cháu ơi, người làng Ngọc

ta ở đất Hà thành thanh lịch vốn có hiểu nghĩa từ xưa như thế...". Cụ lang Du nói. Giọng cụ tha thiết. Cụ như muốn trao gửi lại tất cả những gì về tấm lòng nhân ái của người già cho lớp cháu con.

Nhung mở túi lấy quà biếu cụ lang Du hộp thuốc bổ, hộp chè ngon. Nhung biếu bà Phúc, bà Hạnh, bà Thành tấm khăn len trùm đầu, chiếc áo ấm, tấm vải hoa. Bàn tay bà Hạnh, bàn tay từng chăm bẩm Nhung, quấn tã cho Nhung ngày nào cù vuốt ve, vỗ về Nhung như ngày Nhung còn bé bỏng. Bà cười vui. Tóc mai của bà vẫn quẩn vòng như những dấu hỏi đã ngả màu muối tiêu rung rung reo vui. Bà nói: "Cháu ạ, bố cái ngày oe oe trong hầm kèo trên bom dưới đạn nhé. Bố cái ngày deo hộp thuốc lá vẹo hông..." "Thôi! Nói chi cái thời ấy bà". Cụ lang Du gạt đi - "Thời ấy ai chả kham khổ. Hạt gạo cắn dổi, cuộng rau sè nứa cho người ở chiến trường. Mà có kham khổ thời ấy mới có ngày hôm nay. Bà không thấy đấy à, làng Ngọc ta, cả làng Yên bên cạnh nữa có ai ở nhà tranh vách liếp, nhà lợp giấy dầu, nhà cấp bốn nữa đâu. Nhà ai cũng mái bằng, xây cao hai ba tầng. Nhà ai cũng có ti vi màu, có tủ lạnh. Nhiều nhà đã lắp điều hòa nhiệt độ. Đường ống dẫn nước chảy vào đến tận bếp... Đã qua thời khổ tận, đến ngày cam lai như cụ Hồ nói rồi. Lâu lắm cháu Nhung mới về, bà con ta nên kể những chuyện thời mò cửa mọi người đều ân cần làm ra cho cháu nó vui". Cụ lang Du quay về phía Nhung:

"Cháu ạ, người làng Ngọc ta có nghề trồng hoa, có nghề làm thuốc. Từ xa xưa bà con sống với nhau như bát nước đáy, thuận hòa, đầm ấm. Ra đường nhìn thấy nhau là nhìn thấy nụ cười, như mùa xuân nhìn vườn nhà nào cũng thấy hoa nở, mùa thu vào nhà nào cũng thơm hương thuốc. Mai mốt sang chơi cháu kể cho ông bà nghe chuyện bên Tây, bên Mỹ nhé..."

Đêm khuya. Khóm hoa dạ hương ở góc vườn, nơi có hòn chữ A năm xưa tắm sương đêm, thơm ngào ngạt. Lâu lám rồi, dần sẫm cảm mỏ vàng, mào trắng ngà, cánh màu biếc tím lại rủ nhau bay về. Chúng kêu "kem kép, kem kép" chào nhau. Chúng bơi lội, dùa giòn với nhau trong hồ nước mát mùa thu. Bà Hoa ngồi nói chuyện với cậu con trai. Bà kể về bạn bè một thời làm công nhân nay đều có cuộc sống sung túc, khá giả. Cơ nghiệp của họ đều bắt đầu từ bông hoa, từ lá thuốc. Các bà đã có cháu nội, cháu ngoại. Bà Hoa cười vui: "Con ạ! Bà Phúc đang còn cô con gái út đáy. Cái Mai. Con bé đến là ngoan. Tinh tinh xồi lồi. Mông mày hay hạt. Mỗi lúc nào cũng dò chon chót giống bà Phúc. Dũng là giờ nhà ai quai nhà này. Nó tốt nghiệp bác sĩ từ năm ngoái, đang làm ở bệnh viện Bà mẹ trẻ em" - Bà đưa mắt có ý dò hỏi cậu con trai. Nhưng vẫn ngồi im lặng.

Bà Hoa rót chén nước nhân trần cho cậu uống.

Bà kể cho cậu con trai nghe chuyện cụ lang Du. Cụ già cả vậy mà tháng bảy vừa rồi, cụ còn lặn lội xe tàu

vào tận Tây Ninh tìm đến nghĩa trang liệt sĩ thăm mộ anh con trai cả. Nhưng ngồi nghe mẹ nói, Nét mặt anh trầm ngâm thoáng vẻ buồn kín đáo như ngày còn nhỏ. Anh nhìn lên phía bàn thờ. Anh nói: "Mẹ ạ! Con sẽ đưa ra hiệu làm lại các tấm ảnh ấy. Bây giờ kỹ thuật đã làm được ảnh cũ như mới đây". "Mẹ cũng nghĩ tới điều ấy. Nhưng nay con đã về...". Bà trả lời cậu con trai. Bà nói tiếp: "Vào dịp tháng 12 này, mẹ con mình làm càng có ý nghĩa con ạ!".

Ngồi im lặng một tí như nhấp tính điều gì rồi Nhung nói với mẹ: "Mẹ ơi. Nghĩa trang ngoài này gần, con dễ hỏi đường. Còn trong ấy xe đi vào đến đâu thì rẽ hở mẹ?". Bà Hoa đưa tay phác một cù chỉ đã quen đường, rồi nói với con: "Gần đến thị xã Đông Hà thì rẽ về phía tay phải. Ở đó có biển dẫn đường về "Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn" đấy con ạ". Ngừng một tí bà nói tiếp: "Mẹ cùng đi với con".

## MÓN NỢ ĐỜI

**S**áng nỗi lên. Gió lạnh thổi về. Cơn giông ùn ùn kéo tới. Mưa. Mưa. "Nắng ba trưa, mưa ba chiều. Các cụ truyền lại chả sai điều gì...". Ông Nhẫn nhìn trời rồi lẩm nhẩm như vậy. Ông xò chân vào ủng tay cầm gậy tre đi dạo quanh trại nuôi gà. Dàn gà thính lầm. Chớm nghe tiếng sấm, tiếng mưa có hút gió xào xác là chúng rủ nhau vào tilt góc chuồng. Chúng xếp cánh tựa vào nhau nầm gọn như ủ ám cho nhau. Lúc này chúng đều nhường cổ lên nhìn ra đồi theo từng bước đi của ông chủ rồi truyền nhau tiếng "chiếc chiếc, tục tục..." như đồng thanh "chào ông chủ..."

Công việc đó dâng ra là của cậu Chín. Nhưng từ chiều khi thấy mây đen kéo về đầu núi Chùa, ông Nhẫn đã giục cậu:

- Che chắn chuồng trại rồi cháu về sớm đi, kéo mưa.
- Vâng. Cháu che thêm lưỡi sát quanh chuồng. Đêm giống giờ rắn, chuột lại mò vào - Chín trả lời với thái độ cẩn trọng của người bảo vệ tận tâm.

Ông Nhẫn không lạ gì đất núi Chùa, quê ông nữa.

Đó là núi đá vôi có vô số hang hốc nên rắn thi nhiều vô kể. Mà gà con, trứng gà là "đặc sản" của chúng đấy. Rồi lại còn cả nạn chuột nữa chứ. Chuột núi lông đen trùi trui, chuột đồng lông tím mượt, béo núc kéo dàn kéo lũ vào rinh rập. Chúng bắt gà con. Chúng cào rách vỏ trứng để hút lòng đỏ. Chúng cắn chết gà thịt. Chúng còn ăn cả trứng mang đi. Có lần ông đã tận mắt nhìn thấy hai ba con chuột, mỗi con ăn một quả trứng bò ba chân nghêu nghện theo hàng dọc trông vui như đoàn vận tải...

Ông Nhân đã đọc sách nói về các loài rắn rỏi. Và ông cũng đã học được những bài thuốc dân gian chữa rắn cắn mà sách đã dạy. Ông biết nước ta có đến một trăm ba mươi lăm loài rắn. Trong đó có ba mươi lăm loài rắn độc. Riêng ở núi Chùa này ông đã nhìn thấy rắn hổ chúa, rắn hổ đất, rắn hổ phi ở đâu nó có vảy to bóng loáng, rắn lục, rắn mai gầm, rắn cạp nong, rắn ráo... Nhiều lần ông Nhân đã tính đến việc phải ra làng Lê Mật với "thợ" vẽ dạy bí quyết bắt voi rắn đi để giữ yên dàn gà. Nhưng khốn nỗi, bắt hết rắn thì chuột lại sinh sôi, được thể hoành hành. Vì chuột là thức ăn "truyền thống" của rắn. Ông Nhân cũng đã nghĩ đến việc diệt chuột. Nhưng đặt bẫy thì loài này ranh lâm. Nó chỉ bị lừa một lần rồi sau rủ nhau tránh xa. Việc đánh bả thi nghĩ cho cùng có khi được một lại mất hai. Thuốc độc vuông vãi, gà sẽ ăn phải. Mọi trường vùng quê đang

trong lành bị ô nhiễm. Biết đâu rồi lại gây tai họa cho người... Mà rắn ở đây thì dạn người lắm. Ông đã sáp nó nhiều lần. Ông biết rắn là một loài vật "yêu hòa bình". Nó thường tìm chỗ kín để sống cho yên thân. Rắn không tìm người để cắn. Dù là loài rắn hung dữ nhất cũng không chủ động tấn công người. Nó cắn người là do bản năng tự vệ, lúc nó bị xéo đạp, bị truy đuổi hoặc cuộc giao hoan bị... quấy phá. Đây, ông đã nhiều lần sáp con rắn hổ mang đen đen đầu. Nó hay nằm chầu ở cửa trại gà để rình chuột. Ông đi đến gần nó chỉ nằm im. Ông dừng lại. Ông không làm nó sợ hãi. Ông vẫy tay ra hiệu cho nó... "nhường lối ông đi". Nó ngó cao cổ lên. Cái lưỡi nhọn thèp thở. Cái đầu gột gạt. Nó thở phì phì mấy cái như... vang lối ông. Rồi, nó uốn khúc lặng lẽ trườn đi. Cái đuôi nó vểnh lên ve vẩy như... vẩy chào ông. Còn những con chuột núi đen trùi trùi kia nữa. Nhìn thấy ông, nó dòng dõi tai bóng nhảy lên nghe ngóng. Đôi mắt nó trập trùng, hến lão. Cái mồ nhợn hắc lên, đỏ chót như vừa bôi son. Nó réo "chít chít...", như chửi đều mấy tiếng rồi lui nhanh vào bụi rậm. Vậy là diệt chuột thì sợ gà ăn phai bá, mà bắt hết rắn thi lù chuột lại sinh sôi, ông Nhân dành tính đến nước cờ vòi cậu Chín đến. Ông thuê cậu canh giữ cho cái trại gà đã có đến ngàn con. Người làng Trung nhìn vào trại ai cũng tấm tắc khen ông thức thời với đổi mới, với kinh tế thị trường. Họ khen ông dám vay vốn Nhà nước, lại biết tìm ra cung

cách làm ăn. Ông thảng thoảng như thế là phải.

Nhà cậu Chin ở tận dưới xóm Bài. Cả làng Trung này ai cũng biết đến tên tuổi và sự tích dị kỳ của nhà cậu. Cậu Chin có nước da tai tái và bước đi bất thường. Nhưng ấn tượng nhất là đôi mắt. Đôi mắt cậu nhìn ai cũng trộm trừng, hấp háy, hay liếc ngang nhìn xéo. Người ta bảo mắt cậu là mắt chuột ngày. Giáo lầm. Khi nói chuyện, hai khóm miệng cậu dàn ra, nhọn như hai ngạnh trê nhấp nháy. Cậu nói cứ úp úp mở mở, lặp là lặp là như gài bẫy người nghe... Trước kia cậu Chin vốn là nhân viên thu mua của cửa hàng thương nghiệp huyện. Nhưng rồi không biết từ vụ nhập nhằng hàng rởm, hàng thật thế nào, nâng lên hạ xuống giá cả ra sao mà cậu bị sa thải. Cậu về xóm Bài sống với cô vợ lùn tị và với thằng con dở hơi. Mỗi lần lên con động kinh nó lại điên khùng, phá phách. Có lần cậu Chin xích chân nó vào một tảng đá giam nó ở xó nhà. Nhưng rồi nó vác cả tảng đá và xích sắt ra đường xóm chơi. Nó nện gạch vào xe và người đi đường. Gặp trẻ con, nó ném chỏm tóc nháy bổng lên ném vào gốc cây, xem như trò đùa. Cả làng Trung này ai cũng bảo rằng: "Đời ông cha ăn mận, đời con cháu khát nước", là thế. Ông nội cậu Chin ngày trước vào loại trò cờ lật mặt, công rắn về cầm gà nhà. Ông ta bảo quan Tây đưa lính khổ xanh về vây núi Chúa sục vào hang đá bắt Cộng sản. Cái dận ấy ở làng Trung này có đến mấy chục người bị bắt bỏ, bị tra tấn

tù dây. Có người đã mất tích. Vài năm sau đó, bố cậu Chín phát điên, phát dại. Suốt ngày ông ra đứng ở đầu núi Chùa gào khóc. Rồi ông bị rắn hổ mang cắn chết ở cửa hang đá. Cô em gái của Chín mười tám tuổi đã bệnh tâm thần. Cô bỏ nhà đi biệt tăm, biệt tích... Cái "cắn" ấy nặng lắm, đời con cháu cậu Chín còn phải gánh chịu... Phản thi buôn về con, phản vi túng bẩn quẫn bức, Chín sinh nghiện ngập. Hết nốc rượu vào, mặt mày phùng phùng, chuýnh choáng là cậu ta lôi vợ vào giường. Bất kể vì có gì mà vợ xin khát là cậu thượng cẳng chân hạ cẳng tay nện chí tử. Cậu nện đến hả rượu, hết cơn mới buông tha cô vợ khổn khổ. Nhà cửa cứ om sòm, ẩm ướt. Xóm giềng chạy sang, khi vỡ lẽ họ chỉ nhìn nhau cười trừ, bỏ về. Mỗi tối dây, Chín lại đổ đốn di rinh mò, chôm chia của hàng xóm. Chín còn bày mưu hèn kéo cả thằng con dở hơi đi làm trò ấy nữa. Chả là thằng ấy to như hộ pháp. Vài lần bị lô, Chín ta lẩn nhanh để thằng con dở hơi đứng lại. Thằng ấy li đòn lầm. Lôi lên đến Công an xã, Công an huyện rồi đấy nhưng cũng chả ai thêm chấp cái thằng dở hơi...

Thế mà ông Nhân gọi cậu Chín đến nhà. Ông nghĩ đến tình cảnh nhà cậu. Đáng trách thật đấy. Mà cũng đáng thương hại, tội nghiệp cậu ta. Ai có tội thì kẻ ấy đã chịu rồi. Còn nó. Minh lấy cái tâm để cứu nó thì hơn.. Ngày đầu, ông Nhân bàn với bà việc ấy. Bà Nhân ngẫm nghĩ một lát:

- Ông nghĩ kỹ đi. Con cháu nhà mình thì ở xa. Dùa làm việc ở Hà Nội, ở Sài Gòn, dùa học hành ở tận nước ngoài, rồi nuôi ống tay áo, nuôi cáo trong nhà lô xảy ra chuyện gì thì nước xa, lửa gần ông biết kêu ai.

Ông Nhân ngồi yên. Ông có mái đầu hói cua, tóc bạc trắng như cước. Nước da ông hồng hào. Đôi mắt đen của ông nhìn thẳng, cương trực. Gương mặt thuần hậu, hiền lành như thế thường gặp ở nhiều người trong làng Trung này. Ông nói:

- Bà ơi - Giọng ông trầm, ấm - Sông có khúc người có lúc bà ạ. Ta cứ lấy cái nhân, cái đức mà xù với nó. Chung quy nó quá quắn búc với cảnh nhà. Thôi đời là thế, đời ăn vụng tung làm liều mà. Tôi nghỉ rồi, nó trở thành người tốt, vợ con nó được nhờ mà hàng xóm mình cũng được yên ổn. Để nó trở thành đứa như thân trâu không sợ lấm bùn, dám thuê chém mướn thì rồi tai họa to. Bà thấy đấy, vừa rồi trong việc báu bùn chỉ vì thằng Chín ấy mà làng Trung ta mất dứt cái khoản "làng văn hóa" đi đấy.

- Tôi cứ lo lo. Không biết người ta có tu tâm đổi tính để chấn chu làm ăn không, hay mình làm phúc rồi xúc lấy tội?

- Bà ạ. Lấy oán trả oán thì oán chất chồng. Lấy án trả oán thì oán biến thành không. Các cụ đã dạy thế. Trâm dùa mỗi có một đứa tâm địa như vậy.

Ông Nhân nói với bà rằng những lời các cụ dạy dỗ

ngắm vào tâm can của ông. Nó giúp ông xuôi chèo mát mái trong việc đối nhân xử thế. Và, cái ăn, cái oán ở đời thì chẳng lâu là gì đâu, nó bày nhẫn tiến ra đó.

· Ông lại sắp nhắc đến chuyện mấy ông Tây đến chứ gì. Ông ơi, ở đời có mấy người được như thế hả ông. Thời buổi coi trọng đồng tiền này được việc rồi là người ta ngoảnh mặt đi xuôi. Ông cả tin, đổ thóc giống cho người như bộ đội nhà ông thời nào thì rồi có lúc mất cả chì lẩn chài dây. Ông tính kỹ đi. Việc đó tùy ông liệu.

Bà Nhân nói vậy là bà nhắc đến cái ngày ông ở bộ đội. Ngày ấy, ông được trên giao việc canh giữ cải tạo đầm tù binh Âu - Phi. Lúc Nhà nước ta cho họ hồi hương, nhiều người đã ôm lấy ông mà khóc, mà cảm ơn. Sau đó có người trong số họ đã giữ đến chức tướng lĩnh chỉ huy quân đội nước họ. Khi được sang thăm ta, họ đã tìm đến thăm ông, chào ông.

"Cái thằng Chin khặt khuồng, ăn cắp, chửi đồng là tai ương của xóm Bai, nay đã có việc làm". Mười bữa nửa tháng sau, bà con cả làng Trung truyền nhau câu nói ấy. Ông Nhân xem Chin như con cháu trong nhà. Chin được ăn cơm trưa với ông. Mỗi bữa ông cho chén rượu thuốc. Chin đã bớt sưng sù với vợ. Ông Nhân trả công cho Chin phải nói là rất hậu hĩnh. Mỗi tháng bốn trăm năm mươi ngàn đồng, bằng tiền bán mười hai con gà thịt hoặc bốn trăm hai mươi quả trứng. Với số tiền đó, Chin mua được hơn hai tạ thóc. Ở cái làng bên chấn

núi đá vôi, ruộng khô cằn này hiếm người mỗi tháng làm ra được ngắn ấy. Để đáp lại lòng tốt của ông, Chín làm mọi việc đều chu tất. Hàng ngày cậu deo băngбит miệng, đầu đội mũ trùm tai, chân đi ủng đến gõi trống như anh công nhân mỏ trường thực thụ xách nước vào chuồng quét dọn, cọ rửa sân. Cậu cho gà mái ăn cám, gà thịt ăn thóc, gà đẻ, gà ấp ăn chế độ dinh dưỡng riêng. Mọi việc làm đâu ra đấy. Chín tận tụy như một công nhân chăn nuôi. Cậu nhặt trứng, đánh số, xếp vào hộp, đúng hẹn mang đến các nhà hàng, rồi nhận tiền về ghi vào sổ. Chín sành sỏi cù như anh nhân viên thương nghiệp. Chiều khi gà vào chỗ nầm, Chín diểm dầu, dù sổ mồi đóng cửa, cài then chuồng. Chín cám gậy đi quanh trại một vòng kiểm tra hàng rào, bịt mạch chuột, rác vôi bột vào lốt rắn bò. Trông Chín giống hệt như một người bảo vệ tận tụy. Việc mua thức ăn cho gà, xuất gà con, bán gà thịt... Chín có nhiều đầu mồi, mọi việc cứ ngon ơ. Cậu Chín cẩn đèn pin, cẩn ống cao cổ, cẩn áo da... cậu Chín cẩn thêm tiền bối dưỡng độc hại, ông Nhân đều thỏa mãn. Chín cung cúc. Chín tận tụy. Một cậu Chín khác hẳn cái cậu Chín "trời đánh" ngày nào.

Cậu Chín còn rất say sưa rèn luyện nghề diêm huyết gà. Chín đã trở thành "thiện nghệ" cái thủ thuật ấy. Chín có cách nhẹ nhàng luôn tay dưới ức gà nháy bổng nó lên. Chín dùng hai ngón tay ấn mạnh vào hai bên nách con gà. Và một ngón tay của bàn tay khác

điểm đúng vào yết hầu nó. Con gà há mồm ra mà không kêu được. Không vỗ cánh được. Đàn gà không xao xác. Khách đến mua gà xin mời chọn bắt cù con nào trong đàn. Chín lùi lùi đi vào rồi xách ra đúng con ấy. Gà không bị vỡ trứng, không bị hao cắn. Ông Nhân tin nhiệm Chín về món ấy. Những lúc vui, Chín có câu chuyện làm quà "ly kỳ" đáo để. Cậu ta kể về mánh khóc của các tay "bợm gà", chuyện di ảm gà đêm. Chín nói rằng chúng mang theo chiếc bao tải đựng ít tro bếp. Chúng bắt gà theo cách Chín đã làm rồi bẻ quặt đầu nó ấp vào cánh tống ngay vào bao tải. Gà sặc tro, ngạt thở... Chín nói, chuyện đó cậu ta biết từ ngày làm nhân viên thu mua ở thương nghiệp. Những lúc kể như vậy Chín say sưa lắm. Đôi mắt cậu ta liên lão. Người tinh ý có thể đọc được trong ánh mắt ấy sự từng trải... Ông Nhân thi lòng ngay dạ thẳng. Ông chỉ hướng về điều thiện. Ông chỉ toan tính đến những việc tốt lành. Ông đã tâm đắc rằng, có thể lừa gà tôi, ông sẽ cho cậu Chín góp vốn cổ phần hưởng lời theo tỷ lệ công làm chứ không còn quan hệ giữa chủ với người làm thuê nữa.

Người xóm Bài lúc này đã nói với nhau: "Thằng Chín thế mà đã biết tu tinh làm ăn rồi đấy". Nhưng cũng có người tắc lưỡi: "Đường còn dài, chờ vời. Đôi lần còn thấy cậu ấy thi thusat ở quán rượu đấy".

Con gà trống lông vàng đốm trắng cất tiếng gáy lạnh lùng vang như tiếng kèn đồng của "nhạc

trường". Rồi, những thành viên khác trong "dàn nhạc", gảy chuyền. Trại gà chán núi râm ran bần hòa tấu buổi hùng dông. Ông chủ trại quý con gà trống đốm này lắm. Nó đâu dàn đấy. Trông thấy ông từ cửa trại là nó xòe rộng đôi cánh, chùi đầu chạy ra đón. Đôi mắt nó lóng liếng nhìn ông. Đôi chân bập bạp của nó đậm giật. Thế rồi chân nhảy, cánh múa nó quay vòng theo điệu nhạc mõm "túc tục, túc tục..." quấn quýt quanh chân ông. Nó mừng vui chào ông chủ. Ông cho nó ăn nấm cẩm ngon. Ông chải chuốt bộ cánh vàng đốm trắng và vòng cườm tim biếc quanh cổ nó. Ông vuốt ve bộ mào đỏ bay định nhẹn rung rinh như cờ bay trong gió. Bốn giây mào của nó dung đưa phô phất hai bên trông oai hùng như cụm cờ chiến thuở xưa... và, lúc nào cũng vậy khi ông đi ra là nó xòe cánh chạy theo mồ nhẹ vào bàn chân ông để tiễn ông, nhắc nhủ ông mau trở lại với nó! Ông chủ đi xa rồi, nó vẫn đứng tần ngần, đôi mắt khuyên vàng lóng lánh nhìn theo... lưu luyến lắm. Ông chủ quý con gà đốm trắng còn có một lý do nữa. Nó đã nhiều phen "kịch chiến" với lũ chuột bảo vệ đồng loại. Nó có vẻ đẹp như một "hiệp sĩ", như "chú linh biền phòng" của trại. Ban đêm nó nhận phần nằm ở phía ngoài, gần cửa để "cánh giới" nơi phen giậu. Cái mỏ sắc nhẹn như lưỡi rìu chiến luôn sẵn sàng. Chuột thập thò, rình rập là nó đã đập cánh "báo động" cho đồng loại. Có lần con chuột núi khoét rào, đào hang ngầm chui lên, nó liền xông đến mổ

phù dầu, tỏi tấp. Con chuột mang dầu mía rúc ngay xuống hang. Ông Nhân cười vui "trại gà đã có hai "vệ sĩ": cậu Chiến và chú gà đốm trắng".

Ông Nhân ngồi dậy. Bà Nhân đã châm bếp dầu đun nước, pha ấm trà nóng.

Bỗng ông xóm trưởng dựng vội chiếc xe đạp ở bờ rào. Ông hốt hải xô cửa buông vào. Ông nói trong hơi thở dồn:

- Ông Nhân ơi! Ông Nhân ơi. Nguy lắm rồi. Phải cứu thẳng Chín ngay thôi.

Ông Nhân sững sờ chưa kịp hồi lại. Ông thòn trưởng nói tiếp:

- Nó bị rắn đớp rồi. Ở mu bàn chân. Rắn ở trại gà đấy.

Ông Nhân nhướng đôi mắt ngạc nhiên:

- Sao lại ở trại gà. Nó về nhà từ chiều qua?  
- Khổ quá. Nó đến chôm chia. Nó lại tha cả thẳng dờ hơi đi nữa. Thằng con công thẳng bố chạy về đấy.

- À. Ra thế. Chắc bị con hổ mang đất đớp rồi. Nó từ hang đá bò ra quen nằm ở cửa trại gà rình chuột.

Bà Nhân từ bếp di lên đã nghe thủng câu chuyện. Bà chép miệng: "Lại còn đến nước ấy nữa. Ông lão nhà tôi đã cùi tin đồn nằm bánh rán lấy cục cút bò rồi". Bà lắc đầu. Chua chát.

- Bây giờ chân nó thế nào? - Ông Nhân hỏi ông xóm trưởng.

- Sưng tó. Dỗ lủng lên. Nhưng thằng con đã lấy giấy

buộc chặt cổ chân thằng bố. Giấy nô mang theo cùng bao tài để bắt gà đấy.

- Nó có kêu buồn nôn, khó thở không?
- Thấy cái chân nó sưng to tối sợ quá. Tôi không kịp hỏi thêm.

Ông Nhân hỏi vậy là vì ông đã có kinh nghiệm chữa rắn cắn cứu bà con ở làng Trung này rồi. Ngoài cách chữa bằng thuốc gia truyền, ông còn chữa bằng cây lá thuốc dân gian. Những bài thuốc ấy, ông học được trong sách "Chín mươi bài thuốc chữa rắn cắn". Sách dạy rằng: bị rắn cắn sau sáu giờ thì sưng to. Sau mười hai giờ thì da phồng rộp, chảy nước đờ, hoại tử, rồi liệt hô hấp, liệt thần kinh sọ não, hôn mê... "Ồ, nó mới ở dạng sưng to. May đấy. Ông chờ tôi. Phải kết hợp ông ạ!". Vừa nói với ông xóm trưởng, ông Nhân vừa mở khóa rương, lách cách. Ông lấy "thuốc gia truyền" gói trong mành vải đó. Món thuốc đó do cụ nội của ông để lại. Đó là cục nam châm to bằng nửa bao diêm. Cụ nội ông, rồi ông thân sinh ra ông, nay cả ông nữa đã cứu chữa người bị rắn cắn ở làng Trung này! Cụ nội ông kể lại với bà con rằng, một ông Xứ ủy Cộng sản đã để lại cho đấy. Thời đó, ông Xứ ủy hoạt động ở đây. Ông thường ăn trong ngách đá núi Chùa nên phải dự phòng để cứu mình, cứu đồng chí. Khi tên phản bội chỉ điểm, ông bị lính khố xanh vây bắt. Rồi ông bị dày ra Côn Đảo. Ông đã trao lại cục nam châm cho cụ nội ông Nhân. Ông dặn

lại rằng để làm phúc cứu bà con... Thế rồi những ngày đánh Pháp, du kích, bộ đội ăn hám bí mật bị rắn cắn, các cụ đã dùng "thuốc gia truyền" này để cứu chữa. Kỳ thực thì ông Nhán cũng chỉ làm theo lời các cụ truyền lại. Các cụ làm thế nào, ông cũng làm như thế. Thấy được việc rồi lưu truyền lại cho nhau. Chứ chưa ai giải thích vì sao. Mới đây, ông Nhán đọc một bài in trên tờ báo xuất bản ở Trung ương. Bài báo cho biết có người đã chữa rắn cắn theo cách ấy, ông mới hiểu thêm...

Chiếc xe đạp cọc cách không phanh, không chuông rèn ri, nhảy chồm chồm trên đường làng. Ông xóm trưởng lèn gân, lèn cốt, khuỳnh tay khuỳnh chân đạp đến toát mồ hôi đèo ông Nhán phóng xuống xóm Bài. Chân đạp, mồm nói. Tiếng ông xóm trưởng dứt quãng trong hơi thở. Ông nói rằng, ông đã định đánh liều tháo chiếc máy điện thoại ra. Ông biết một bộ phận trong máy có nam châm. Nhưng cả xã chỉ có một chiếc, ông không dám. Ông xóm trưởng kể ngày ông là lính ở đồn biên phòng Cầu Treo trên biên giới Việt - Lào, cũng có một cậu bị rắn cắn. Ông đã tháo chiếc máy điện thoại của đồn lấy nam châm và cứu được cậu ấy.

Thằng Chín nằm dài. Thở hổn hển. Thoảng nhìn thấy ông Nhán dõi mắt chuột ngày của nó trập trùng liếc xéo rồi nó úp mặt vào tường. Ông Nhán đứng khụng lại. Giờ đây ông có cảm nhận sao mà ánh mắt ấy xám lạnh đến thế. Sao mà giống ánh mắt của con rắn hổ

mang đất đến thế. Và, cái trán hói đến đỉnh đầu kia nũa, mồ hôi nhót vã ra. Sao mà giống đám vảy bóng mượt đồng trên đầu con rắn hổ mang phi! Nhưng... nhưng mà mềm, mũi, chân tay nó đấy. Vẫn là... đúng rồi, vẫn là nó đấy. Thằng Chín đấy. Cái thằng Chín từng...

- Lạy ông. Ông cứu con... con cần cõi lạy... - Chín vẫn nằm úp mặt. Rên rỉ. Tiếng nói của Chín cắt ngang suy nghĩ của ông Nhân. Ông ngẩn ngừ. Ông chép miệng. Khuôn mặt thuần hậu của ông lâu lắm mới thoáng xuất hiện sự chua chát:

- Nào. Cậu nằm ngừa ra. Cậu duỗi thẳng chân, tôi xem nào. Ông Nhân nhẹ nhàng nâng bàn chân sưng đỏ của Chín lên - Cậu bị con hổ mang đất cắn rồi. Cậu xéo phải nó chứ gì. Trước lúc gà gáy canh ba giờ Tý chuột đi tìm mồi, phải không? Ủ. Cũng còn rất may cho cậu. Chưa phù cứng. Chưa xuất huyết nhiều chỗ. Cậu có thấy bí đái không? Không à. Cậu đã thấy khó thở chưa? Chưa à... Thế là may lắm rồi. Nào cô Linh đâu? Cô nấu nhanh nồi nước lá thơm rửa chân cho chồng - Rồi, ông Nhân rửa kỹ lại vết thương bằng thuốc tím. Xong, ông đặt cục nam châm vào đấy. Một hồi lâu, cục nam châm rời ra. - Thế là tốt rồi - ông Nhân xoa bóp bàn chân sưng đỏ của Chín. Ông giục người nhà tim ngay gừng già, quế, lá trầu, phèn chua, vối, rễ chanh, hạt chanh, củ chuối bột, hạt cau... là những vị thuốc trong sách đã chỉ dẫn...

Cô Lim đến nhà ông Nhân. Tay cô xách cái túi cõi nặng khẽ nè đi vào. Cô có dáng người hột mít. Khuôn mặt cô quá đầy dặn và đôi mắt nhỏ một mí lúc nào cũng hum húp như sắp khóc. Người xóm Bài bảo rằng khuôn mặt cô nặng nề thế, lại có cái nhìn sụp xuống như thế là trời sinh ra cô để cảm chịu và sống... vô tâm. Chồng nện nãm ngày ba trận lại dày vò đến thế mà vẫn... trung trực. Da săn như cột gỗ lim.

- Mẹ con cháu không biết lấy gì để tạ ơn ông. - Cô ngập ngừng. Ông Nhân cười: "Có gì đâu mà ơn với huệ. Thuốc vườn, thấy nhà thôi mà. Cây lá của bà con làng Trung ta trồng. Nam châm là của các cụ để lại làm phúc. Lâu nay tôi có nhận gì của ai đâu. Thôi... Đã vậy cô để chai rượu lại đây. Còn nải chuối đưa về bồi dưỡng cho cậu ấy".

- Ông nhận cả cho mẹ con cháu...  
- Không. Tôi không biết uống rượu. Nhưng để cô mang rượu về thì làm mồi cho cậu ấy say xưa.

- Ông thương chúng cháu quá. Ông đã cứu anh ấy...  
Cô Lim rút khăn lau nước mắt. Cô phân trần - Ông ạ! Số cháu là số trời đây. Khốn khổ quá ông ơi! Không ai nặng nợ về đường chồng con như cháu. Cháu biết ông đã mấy lần cho anh ấy gà giống đưa về nuôi. Ông còn cho cả trứng nữa. Nhưng rồi... - Cô mếu máo - Xấu chàng thi hổ ai. Cháu hổ thẹn với ông, với xóm làng. Cháu cần rằng không dám hổ với ai. Anh ấy lén lút đưa vào quán

gán nợ rượu hết. - Cô Linh khóc nức nở. Đến nước này thì cháu không còn giấu giếm được nữa. Cái buổi sáng anh ấy bị rắn cắn có người ở mẩy cửa hàng ăn, quán phở dưới phố huyện lên chờ lấy gà. Khi biết lô hàng họ đòi phạt vạ...

Ông Nhân ngồi lặng. Đôi mắt đen có cái nhìn nhân từ của ông lúc này ngắn ngắt. Đôi mắt ấy hiện lên rất rõ sự thất vọng, tan biến hết những ý định tốt lành. Ông lắc đầu, chép miệng. Ông định nói điều gì đó nhưng cứ ngập ngừng, ngập ngừng... Đến bảy giờ đã bảy mươi tuổi rồi, ông mới thầm thia câu can gián của người vợ hiền "nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà" là thế. Sự hối tiếc muộn màng day dứt ông. Ông nói. Giọng ông hạ thấp.

- Thôi. Bảy giờ thi tôi không cho nữa. Tôi bán cho vợ chồng nhà cô mẩy đôi gà giống tốt và bao cảm ngon. Vợ chồng bảo ban nhau làm chuồng trại mà chăn nuôi. Bao giờ gà thành đàn, cậu ấy thành người, nhà cô có vốn, có lãi thì nhớ trả nợ cho tôi...

## LẤP LÁNH TRÊN ĐẦU SÓNG

**B**iết nghĩ gì khi nghe Tường đáp lại tôi câu ấy. Một câu nói thực ra không có cái gì sai lệch.

Nhưng ngẫm cho cùng trong câu ấy còn thiếu một cái gì. Thiếu một cái mà đúng ra người chiến sĩ phải có. Tường về đội tuần tra biên phòng với tôi đã vài năm nay, kể từ ngày chúng tôi được giao nhiệm vụ canh phòng một cửa sông ở vùng biển xung yếu. Tôi vẫn có ấn tượng Tường là một chiến sĩ tốt. Tường mâu mực trong ăn mặc, nói năng với ai cũng từ tốn, ít lời. Đôi giày dưới chân Tường luôn được chải bóng. Cái áo Tường luôn bỗng trong quần, vuốt thành nếp... Nên Tường đã cuốn hút cảm tình mọi người, dù là mỗi gặp anh lần đầu. Phải nói rằng trong đội tuần tra, Tường sống không mất lòng ai, dù là việc nhỏ hàng ngày anh cũng khéo. Ví như chơi cờ với anh em chẳng hạn. Tường đã thắng ván thứ hai, thì ván thứ ba thế nào thì anh ta cũng... thả để được lòng bạn! Và, đối với ai anh đều có nụ cười, anh em gọi là nụ cười "cầu hòa". Khi đối chuyện với họ, Tường có cái nhìn xuống thể hiện rõ "cái nhìn khuất phục". Cái kiểu cách sống ấy

đã như phép tính cộng thêm số làm cho thành tích của Tường có tổng số to hơn... Nên trong những lần bình công cuối tuần, dù thành tích của mọi người trong đội săn săn như nhau, Tường vẫn được anh em bầu là xuất sắc hơn. Ví như đợt bắn tập vừa rồi, trong đội có đến năm đồng chí đạt hai mươi chín điểm, song Tường cứ được anh em coi là trội hơn bốn đồng chí khác. Nói tóm lại, Tường là một chiến sĩ được tôi - đội trưởng - tin, anh em mến!

Về đội tuần tra biên phòng một lần với Tường có chiến sĩ Hoạt. Hoạt là chàng trai Hà Nội chính gốc. Nhà Hoạt ở cái phố sầm uất vào bậc nhất nhì Thủ đô: phố Hàng Đào. Hoạt có cách sống khác hẳn với Tường. Cách sống mà anh em gọi vui "linh cựu Hàng Đào". Cái tóc, cái râu, anh em phải nhắc, Hoạt mới cắt được cao, cạo được sạch. Còn về giờ giấc thì Hoạt đòi lúc nhanh hơn cái không đáng nhanh như lúc ăn cơm, mang bóng ra sân đá trước giờ thể thao dăm phút; mà lại có lần chậm hơn cái không đáng chậm như ngủ dậy, hoặc ra thay gác cho đồng đội muộn ít phút. Lúc doanh trại đang yên tĩnh thì Hoạt cứ hát oang oang: "Hà Nội mến yêu của ta... mặt hồ gươm lung linh mây trời... Ngày chủ nhật đồng đội nghỉ thì Hoạt mở nhạc "nhảy" một mình hoặc ôm ghi ta ra ngồi gốc dừa hát... Bởi vậy, thực tình mà nói, Hoạt không hề phạm một kỷ luật gì, dù là hình thức phê bình, mà trái lại làm những việc khó, nặng,

Hoạt tháo vát, có năng suất cao hơn anh em, nhưng cả đội cứ có cảm giác rằng "linh cựu Hàng Đào" không giống ai, không bằng ai. Còn một điều nữa, cá tính của Hoạt đổi lùc lại quá vui, vui đến hơi tệ. Hoạt hay "châm" anh này một cái, "móc" anh kia một ý với dụng tâm làm cho cuộc sống trong đội - cuộc sống "hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ" thường trực chiến đấu giữ bình yên một vùng biển xung yếu, luôn có tiếng cười vui vẻ. Thế nhưng không ít lần "linh cựu Hàng Đào" đã làm cho anh em phật lòng chẳng hạn như Hoạt nhìn vào đặc điểm, cá tính từng người để đặt thêm "cái đuôi" vào tên cho họ. Ví như chiến sĩ Toàn có nước da về mùa hanh nom hơi bạc thì Hoạt gọi là "Toàn mốc"; chiến sĩ Hải người nhỏ nhắn thì gọi "Hải nhút"; chiến sĩ Dũng có tý thịt thừa ở dưới tai thì đặt "Dũng ba tai"; chiến sĩ Lâm có đôi chân to, Hoạt gọi "Lâm voi"... Anh em vui cười thật đấy, nhưng cũng lắm lúc bức với Hoạt, nhất là khi có bạn bè, cả bạn gái đến chơi, Hoạt cũng cứ gọi bô bô... Một điều nữa, khi nói chuyện với ai, mắt anh cứ mờ hết độ sáng nhìn trán trán vào họ, rồi anh thể hiện thái độ: đồng ý hoặc không đồng ý. Cái gì anh thấy sai, cứ thẳng thừng bác bỏ. Việc côn con như thế làm lúc đồng đội phật ý. Chính những điều đó như là số trừ, làm bé đi cái hiệu số thành tích của anh. Trong các buổi bình bầu thi đua thám tám ai cũng thấy rằng "linh cựu Hàng Đào" chẳng thua kém ai điều gì. Mà Hoạt còn nhỉnh hơn anh

em về việc dành giờ nghỉ của mình dạy các cháu nhỏ trong xóm học, và hướng dẫn anh em học tiếng Anh. Thế nhưng ít ai trong đội lên tiếng báu anh là người được đề đạt lên cấp trên khen thưởng.

Bởi vậy, tôi là Đội trưởng cũng “lây” ấn tượng “linh cựu Hàng Đào” cho rằng Hoạt lêu têu, và xếp anh vào loại chiến sĩ trung bình... yếu.

... Đêm hôm ấy chuyển tuần tra trên biển của chúng tôi sắp khép kín một vòng để trở về bến, thì sập dịch. Đó là một chiếc thuyền của bọn buôn lậu chở hàng quốc cấm, mà chúng tôi được lệnh truy tìm. Chúng tôi còn được thông báo thêm: “Bạn trên thuyền có vũ khí và rất hung hăn”. Tôi phát tín hiệu cảnh báo và hạ lệnh cho chiếc thuyền đó cập mạn thuyền máy của chúng tôi. Tôi phân công một chiến sĩ tin cẩn - tôi chọn Tường - bảo vệ khoang máy. Vì đó là trái tim của con thuyền. Còn “linh cựu Hàng Đào” Hoạt, tôi chỉ giao nhiệm vụ cảnh giới phía mũi. Tôi và hai chiến sĩ nhảy sang thuyền bọn buôn lậu. Một tình huống bất ngờ xảy ra: tên địch ôm thuốc nổ lèn vào khoang máy định phá thuyền của chúng tôi. Tường vừa thấy nó xuất hiện, anh hô danh thép: “Đứng im!”. Tên địch lẩn như chuột vào bóng tối của mạn thuyền, mất hút. Đáng lý ra, Tường phải nép mình di chở kẻ địch sang hòn, rồi bất ngờ dùng “miếng vỗ biển phòng” quật sấp hán xuống. Nhưng Tường đã không làm như thế. Tường chọn tình huống an toàn

nhất cho mình! Tên địch lợi dụng bóng tối của mạn thuyền bò về phía mũi, phía "linh cẩu Hàng Đào" gác. Hắn chồm lên đâm anh một nhát. Hoạt phản ứng thật烈. Anh giơ tay trái đỡ. Mũi con dao găm bén rạch dọc cùi tay anh. Hoạt dùng tay phải đấm nó một cú thật mạnh vào quai hàm. Và, anh đạp vào huyệt hiểm, "huyệt hạ bộ" của nó. Tên địch loạng choạng, nhảy ùm xuống biển sóng, Hoạt nhảy theo. Anh đấm vào màng sườn nó một cú nữa... Hoạt dùng cánh tay bị thương khóa chặt cổ tên địch. Tay phải, Hoạt khóa nước bơi vào sát mạn thuyền. Nghe tiếng động, tôi chạy bổ về phía đó. Tôi chứng kiến một vùng biển đêm sôi động. Nước tung tóe lên. Những đốm sáng lân tinh lấp lánh trên đầu sóng. Tôi dõi đèn pin và nhảy xuống biển giúp sức với Hoạt. Trước ánh đèn pin, máu ở cánh tay Hoạt loang ra. Nước biển đỏ ngầu...

... Trong buổi rút kinh nghiệm trận đánh, tôi hỏi Tưởng:

- Sao khi ấy đồng chí không đến giúp sức Hoạt.
- Báo cáo Thiếu úy đội trưởng - Tưởng rút gọn chân ngõi rất nghiêm chỉnh. Anh vuốt cổ áo ngay ngắn, nói rành rọt - Nhiệm vụ của tôi là bảo vệ khoang máy...

Nghe câu đó, thực tình tôi hơi bối rối và lẩn đầu, đúng là lẩn đầu, tôi chuyển tầm mắt nhìn lảng đi chỗ khác...

- Sao lúc ấy đồng chí Hoạt không gọi tôi và anh em?

Nét mặt Hoạt vẫn vô tư, vui như lúc anh hát câu "Hà Nội mến yêu của ta..." hoặc lúc gọi dưa tên đồng đội:

- Một chọi một. Nó sức mẩy. Tôi phải "tàng tóc" lên chủ, để các đồng chí rảnh tay trị bọn bên kia...

Tôi nói với cả đội:

- Chiến công tối qua là của toàn đội chúng ta, song xuất sắc nhất là của đồng chí Hoạt, người chiến sĩ đất Thủ đô... Tôi nhìn Hoạt, "linh cậu Hàng Đào" vẫn ngồi yên. Gương mặt hồn nhiên, vui tươi của anh vẫn cứ như lúc đang gõ nhịp hát câu "Thủ đô mến yêu của ta..." Tôi cảm thấy như vừa phát hiện ra ở người chiến sĩ lớn lên trên đất Thủ đô anh hùng một diều mồi mè. Một diều đáng lý ra, tôi - người Đội trưởng - phải hiểu anh từ lâu. Bỗng một ý nghĩ sáng lên trong tôi: là người chỉ huy đừng bao giờ chỉ đánh giá phẩm chất chiến sĩ trẻ của mình qua những nét sinh hoạt hàng ngày. Nếu vậy quả là chưa đủ. Mà diều chủ yếu phải nhìn tư thế của họ đứng trước kẻ thù. Và sâu xa hơn thế nữa, phải biết nghĩ rằng chất anh hùng từ thế hệ cha anh truyền lại thấm vào tâm hồn lớp trẻ như thức ăn hàng ngày hóa thành máu thịt nuôi dưỡng cơ thể họ. Diều ấy được tích lũy tạo nên sức mạnh tiềm ẩn trong con người họ. Gặp thử thách, sức mạnh ấy bùng dậy làm nên sự tích anh hùng. Ông cha mình nói lửa thử vàng là thê...

Tôi nói với Hoạt:

- Tôi sẽ đề nghị lên cấp trên thường đóng chí nghỉ phép bảy ngày.

Hoạt cũng vẫn ngồi im. Anh mỉm cười vô tư. Tôi nhắc lại to hơn:

- Bảy ngày là được nghỉ dài nhất trong quy định thường phép đấy Hoạt ạ!

Hoạt chớp chớp hàng mi:

- Thôi mà. Anh em ta đang phải tăng cường bảo vệ vùng biển mà - Hoạt ngập ngừng - cha tôi nằm ở Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn. Giáp Tết, tôi về ghé vào Nghĩa trang viếng cụ một thê.

Bất giác, tôi quay hẳn người về phía Hoạt, phía người lính trẻ Hàng Đào.

## PHIÊN GÁC TRĂNG TÀ

**B**à đứng gác trên vọng tiêu. Tấm mắt anh không nhìn quá chục bước. Sương sớm dày đặc. Mây trắng đục từ lũng núi tuôn lên. Rừng biên giới vắng lặng. Mịt mù. Mờ ảo. Bà chỉ còn biết phán đoán những gì xảy ra phía trước bằng thính giác, bằng khứu giác và bằng linh cảm của người lính biên phòng.

Bỗng có tiếng ầm ào, rung động đám cây lá sát hàng rào đường biên như có cơn gió xoáy. Theo quán tính của người lính gác, Bà hướng mũi súng về phía đó. "Rầm". Bà nhường mắt nhìn. Một con hoẵng lao thẳng vào hàng rào. Nó mắc kẹt giữa những cây gỗ lim cài chéo như tấm lưới khổng lồ, trống xuống đất. Hai chân nó chới với... Rồi tiếng "tắc hụp, tắc hụp" vang động cả khu rừng. Tiếng con hổ đói mồi gầm gào. Nghe tiếng gầm ấy cả trăm loài trong rừng bùn rùn. Con hổ săn đuổi con hoẵng. Nó từ rừng cây ngập ngụa xông ra, rồi đứng khụng lại, lồng cổ nó dựng lên. Bà đã nhìn rõ nó. Con hổ có bộ lông màu vàng. Những vằn xám đen hình trăng khuyết in trên mình nó. Cái mũi con hổ đỏ lử như bông

hoa gạo. Bà toan ăn cò. Nhưng... anh hạ mũi súng xuống. Bà vội tay cầm dùi gỗ kẽng. Thấy động, con hổ quay đầu lùi ngay vào rừng rậm. Bị mất mồi, nó hậm hực, gầm gào hung dữ. Nghe kẽng báo động, Đội trưởng Trần Uy và các chiến sĩ trong Đội tuần tra chạy xuống. Con hoảng càng hoảng sợ, cổ súc vùng vàng giây giữa. Nhưng nửa mình nó và hai chân sau vẫn mắc kẹt giữa hàng rào. Nó có bộ lông màu vàng sẫm, bốn chân vàng mờ như lụa. Hai cái sừng nhú lên như hai búp măng non. Đôi mắt nó dài ra trắng nhợt, thất thần. Đội trưởng Trần Uy luồn lưỡi cưa vào hàng rào. Chiến sĩ Trái vung con dao sáng loáng chặt cột gỗ. Hàng rào được tháo ra vài khoang. Con hoảng được giải cứu, nó loạng choạng vài bước rồi nhảy chồm lên lao như một mũi tên vào rừng cây.

- Ôi! Con hoảng có bộ lông đẹp quá - Đội trưởng Trần Uy nhìn theo tấm tắc.

- Lông nó như màu rắng chiếu anh em ạ. Hoảng ơi, mày nhớ chúng ta hoảng nhé - Trái hướng về phía con hoảng chạy, thản nhiên “nói lời dặn dò” rồi cười to.

Từ đó vào các buổi sáng phía trảng cỏ bên suối trước Dồn biên phòng có tiếng hoảng gọi bạn “giác, giác...” nghe vui tai. Những lúc ấy, Trái reo lên: “Anh em ơi, nó chào buổi sáng chúng mình đây”.

Chuyện con hoảng có bộ lông màu rắng chiếu trở thành đề tài bàn thảo râm ran bên bếp lửa của Dồn. Mà

bếp lửa biên phòng thi gǎn như tòa ám quanh năm. Bếp lửa là nơi sum vầy đầm ám nhất. Nơi người lính ngồi đọc báo, đọc thư nhả. Nơi thay nắng trôi hong khô quần áo, giày tất để kịp chuyến tuần tra. Quanh bếp lửa ám là nơi người lính ngồi ôm vai nhau tâm tình với nhau sau một ngày lặn lội chiến đấu trong mưa rét ở các nẻo rừng. Và, cũng là nơi anh em tán chuyện... tâm phao. Anh Đội trưởng tâm sự rằng từ ngày anh tốt nghiệp trường Biên phòng về đây và cả các thế hệ trước anh nữa chưa từng có chuyện hy hữu như hôm nay. Anh đã phải xử lý một tình huống không có trong phương án. Anh nói rằng Bá rất đáng khen. Bá không nổ súng vì đây là nơi giáp đường biên. Và, những con thú ấy ta cũng phải bảo vệ nó. Bá ngồi im. Đôi má anh đỏ bừng vì bếp lửa ám, và chắc là vì cả... lời khen của Đội trưởng. Bá sinh ra nơi mà anh tự hào là "vùng rốn" của dân ca ví dặm. Bá thường kể chuyện già phà dòng họ nhà anh truyền lại rằng, ngày xưa Nguyễn Du từ đất Tiên Diên vượt Ngàn Hồng qua sông Cài do cụ tổ nhà anh chèo đò để đến Trường Lưu hát ví phường vải. Nay cả làng anh ai cũng biết hát. Khi làm ngoài đồng, lúc nói chuyện với nhau ở nhà việc gì bà con cũng nói có vấn, có vẻ, cũng bê thành câu hát ví, hát dặm. Bá biết hát nhiều làn điệu: hát dạo, hát mời, hát dỗ, hát ví đò đưa, ví trèo non... Bá có giọng hát ám. Làn điệu nào Bá hát nghe cũng thiết tha trầm lắng... Nay Bá làm dẹp thêm những làn điệu

dân ca quê nhà với những lời hát ví mang hơi thở cuộc sống của người lính biên phòng. Lúc đi tuần tra, Bá có câu hát ví "lạc rừng thi nhin cửa tổ chim. Suối giữa rừng lim thi dừng uống nước". Trong đêm liên hoan văn nghệ ở Đồn, Bá hát ví trèo non "xuống dốc đi ngang bàn chân. Lên đèo phải khom người, cao gối. Lội suối nhỏ tránh hòn đá rêu xanh. Nghe con chim kêu hoàng hốt là rừng không lành, phải dể tâm...". Những câu hát ví của Bá, đồng đội truyền cho nhau như lời dặn dò: "Vắt xanh bám vào cổ, sên đất luồn vào giấy. Nước bọt xoa vào tay, giặt ra ngay tức khắc...". Nhiều buổi tối ngồi quanh bếp lửa ấm, cảnh lính trẻ ôm vai nhau cười vui với câu hát đậm: "Nằm trên nến rừng, nghe rúc rích dưới lưng, không con trăn thi con rắn, ta cứ ngủ yên lặng, nó chẳng nỡ hại ta, đến rạng sáng mai ra, nó bò đi đường nò..." Bá ngồi im. Bá có nét mặt trầm tư và cái nhìn bể ngoài cử tướng là lơ mơ. Nhưng kỳ thực Bá phát hiện các chi tiết rất nhanh. Và anh cùng tổng kết nó rất nhanh bằng những câu nói vắn, vè, bằng những lời hát ví có ẩn tượng dễ nhớ. Lúc này đôi mắt Bá đang lơ mơ nhìn ngọn lửa ấm. Đồng đội nháy nháy nhau, vì biết lúc Bá có cử chỉ như thế là anh sắp có bài ví mới rồi đấy. Bá cất giọng. Anh hát ví về chuyện con hoàng súng nay: "Con thú rong chơi trong núi vàng. Con chim hót giữa đinh rừng vàng. Lính biên phòng với chúng cùng bàn lảng với nhau. Chúng cùng ta giữ đất rừng sâu...".

Tiếng vỗ tay reo vui. Ngọn lửa bập bùng, ấm áp.

Đội tuần tra lèn đường. Mây chiều đã về lùng núi. Đội trưởng Trần Uy đi trước Bá, Trái, các chiến sĩ vượt dốc tiến về phía đường biên. Khu rừng buổi hoàng hôn trầm lắng, bát ngát. Rễ cây, đất ẩm, hoa hương nhu, hoa riềng đại quyền với sương chiều bốc lên mùi thơm man mát. Đội trưởng quay lại nhìn cự ly của đội hình rồi giơ tay ra hiệu, dừng. Anh lắng nghe tiếng động từ phía bụi lồ ô. Bóng con hoàng bát ngò xuất hiện. Nó từ bờ suối chạy lên theo lối mòn dọc biên giới. Rồi, một bát ngò nữa, từ sau bụi lồ ô, con hổ vàng xông ra. Nó cắt ngang đội hình Đội tuần tra. Nó vỗ hụt con hoàng. Con hổ chồm lên đuổi theo. Đầu nó quất mạnh vào đầu Bá. Chiếc mũ bông Bá đang đội bay vèo. Đội trưởng Trần Uy chỉ kịp ngồi thúp xuống, nhìn theo. Rừng cây lay động ào ào như một cơn gió mạnh lướt qua. Bóng con hổ vàng vọt đi như một tia chớp.

- Con hoàng lông màu rồng chiếu? Đội trưởng nói.

- Đúng. Và con hổ hôm nọ ở trạm gác đấy - Bá tiếp lời anh. Trái bình thản nhặt chiếc mũ đội lên đầu cho Bá, cười vô tư:

- Tôi định nắm đuôi ông ba mươi giữ lại làm nồi cao nhưng sợ lộ đường tuần tra, Đội trưởng phê bình.

Trần Uy nhìn Trái. Anh đã quen với sự tếu táo của người lính trẻ này rồi. Trái ở một vùng quê có nghề lợp nón lá. Nón Phủ Việt đẹp nhất miền. Người ngồi lợp nón

tay đặt lá, tay luồn kim thoản thoát nhưng móm rói rái  
 nên cứ đua nhau kể chuyện hài hước. Ở đây đã có câu  
 "một tiếng cười mươi mũi kim" là thế. Trái vào loại bậc  
 thầy cái trò tếu táo ấy. Trái tâm sự với Bá với đồng đội  
 là anh đang có một ước mơ. Mà nghe ra cái ước mơ ấy  
 cũng rất hài hước. Đó là lần về phép tối Trái sẽ mang  
 một ba lô lá nón và sợi móc rừng về. Trái sẽ lợp chiếc  
 nón bài thơ thật đẹp, lấy tên là "nón biên phòng" để  
 tặng người yêu...

- Tôi nghĩ rằng - Đội trưởng Trần Uy nói - Con hổ  
 đang nằm rình mồi, con hoảng bất ngờ từ suối đi lên. Sự  
 bất ngờ ấy đã tạo ra an toàn cho ta đấy...

- Theo tôi thì - Trái nói chen vào. Gương mặt Trái  
 lúc nào cũng mềm mỉm như sắp cười. Cái sẹo giữa nhân  
 trung trên môi Trái luôn nhấp nháy. Trái lại pha trò:

- Con hoảng trả nghĩa cho chúng mình đấy. Các cụ  
 nói rỗi mà, cùu vật thi vật trả ơn. Nó dù con hổ đi để  
 cứu ta đấy. Trái lại cười vô tư.

Mắt anh Đội trưởng nhìn như xuyên qua cả đám cây  
 lá rậm rì chưa hết rung rinh. Anh có nét diễm tinh và  
 cái nhìn có chiều sâu như thế. Nước da anh trắng trèo  
 và đôi môi thì đỏ chót như môi con gái. Cùng lạ, sốt rét,  
 sên vắt, muỗi rừng, ruồi vàng, bọ chó... cả trăm điều  
 gian khổ mà người lính biên phòng gánh chịu cũng  
 không làm giảm đi nét thư sinh của anh! Đến hẻm núi  
 mót đường mòn xuyên biên giới, Đội tuần tra dừng lại,

chuyển thành đội hình phục kích.

Bá ôm súng ngồi bên gốc cây chò. Phía trước anh là đường mòn của thú rừng đi. Gọi là đường nhung thực ra nó là một lối mòn sát đường biên. Lối mòn ấy chỉ lò mò hiện ra trong các bụi lá lốt dại, lá mòn sục, lá dong, cỏ lau và những khóm chuối rừng. Lối mòn đó do cơ man nào là dấu chân nai, chân lợn, chân nhím, chân cáo cây và cả dấu chân voi xéo nát cây cổ mà tạo nên. Lối mòn đó giống như “con dao hai lưỡi”. Ta xem lối mòn là hành lang tuần tra bảo vệ biên giới. Kẻ địch thi赖以生存 lối mòn có nhiều lốt chân thú để xâm nhập đất ta. Khuyna, Trảng trung tuần như cái gương sen non nhẹ nhàng phun một thứ bột rất mịn, rết đều màu như nhụy vàng xuống các vòm cây lá. Ánh trăng quyện với sương đêm làm cho hơi lạnh như càng đầm thêm. Rừng đêm vắng lặng rợn người. Chỉ có tiếng hằng hà sa số muỗi vẫn rung cánh và vòi ván côn trùng của bốn phương tám hướng rừng ní non tạo thành một thứ âm thanh rền rĩ như khúc nhạc buồn. Mùi phân thú, mùi gỗ mục, mùi các loại quả thối rữa phân hủy lẫn hương của lá cây cỏ nếp xông lên, tức thở. Bá, Trái, cả Đội trưởng Trần Uy trãi khăn mặt lên mũ bông. Khăn thấm sương, ướt lạnh. Thỉnh thoảng Bá lại kéo khăn xuống lau mặt và chấm ướt hai mắt... Sương như mưa đầm vai áo đã ướt, ôn lạnh. Hai bàn tay tê cứng. Các anh đã vài lần phải dùng đến hộp dầu xoa. Rồi cứ nửa giờ một lần trong sự huyền

bí, u tịch của rừng, từ vị trí của Dội trưởng có tiếng tắc kè chép miệng. Và, ở vị trí của Bá của Trại, của các chiến sĩ có tiếng tắc kè trả lời. Dội tai các anh căng ra lắng nghe tiếng rừng. Dội mắt các anh dõi về phía lối mòn trong ánh trăng khuya lạnh tanh, mờ ảo...

Đã nhiều chuyến tuần tra, nhiều đêm thức trắng chờ địch như đêm nay rồi. Bá và đồng đội đã quen thuộc cảnh rừng biên giới này như quen vườn cây ở xóm làng mình. Bá nhớ từng gốc cây treo võng, nhớ từng hang đá rêu xanh ngọt mùi ẩm mốc đã trú lại nhiều đêm. Bá biết quãng rừng nào thì có cây bùa, cây dầu và vào tháng nào thì có quả chín ngọt, dốc núi nào có cây gác, cây đê có hạt thơm, bụi, đỉnh núi nào có nhiều tổ ong, mùa xuân con gấu đến, lũng núi nào có chuối rừng non, mùa thu đàn voi về. Bá quen với tiếng hót của con khuêou thay nhịp giọng theo mùa gió. Bá quen với tiếng con nai, con hươu gọi nhau khi mùa măng đến. Và, điều Bá và đồng đội nhớ nhất là lúc trăng tà. Lúc ấy trăng nghiêng trên đầu núi, gió lạnh nổi lên, vòm lá cây xào xạc. Lúc ấy sương bay trăng núi như giăng tấm màn to, con vượn đầu đàn trú ngụ ở cảnh rừng già hú những hồi dài. Tiếng hú của nó dội vào vách đá, vọng trên các ngọn cây, ẩn khuất trong các vòm lá, uốn lượn trong các lũng núi xé rách đêm rừng âm u, vắng lặng. Lúc ấy các loài thú rừng thập thò, rúc rích trước cửa hang.

Đêm nay lúc trăng tà đã đến. Gió đã đổi chiều. Vượn

dã hú... Đội trưởng Trần Uy đã báo lệnh "sẵn sàng". Nhưng rồi trăng xuống núi. Rồi nền trời tái nhợt dần và lộ ra từng mảng sáng rách bướm sau các kẽ hở của vòm lá. Lối mòn thú di vẫn im áng. Khi nhìn rõ mặt người, Đội trưởng Trần Uy đứng tần ngẩn, anh phóng tầm mắt nhìn vùng cây lá xung quanh. Vẻ trang nghiêm có pha chút ngờ vực hiện lên trên gương mặt anh. Rừng ban mai im phẳng phắc. Mặt lá uột sương, láp lánh như những ánh mắt trả lời anh: chẳng có điều gì xảy ra! Anh đi kiểm tra lại các vị trí chốt của chiến sĩ. Sự băn khoăn vẫn cứ ám ảnh trên gương mặt anh, "Tiểu có chi tiết nào làm lộ trận địa đón lõng" đêm nay?

Dội tuần tra di chuyển theo lối mòn dọc đường biên. Bá di trước. Mắt anh nhìn như sục sạo lớp lá mục, đất ẩm, các bụi cây dại. Bỗng anh dừng lại. "A dấu giày". Anh đã nhìn thấy dấu giày in trên đất ẩm. Dấu giày di cắt ngang lối mòn thú di theo hướng xuống bờ suối, vượt đường biên. Đội trưởng Trần Uy di lên mấy bước. Đội mắt thâm quang của anh sau một đêm thức trắng nhưng không lộ nét mệt mỏi, căng ra. Anh nhìn dấu giày, tự hỏi: "Đi từ rừng nội địa ra ư? Là bọn vượt biên chứ không phải kẻ xâm nhập ư?". Hiện trường đó làm cho anh nghĩ vấn. Anh cúi xuống. Mắt anh nhìn xoáy vào phần đầu gót giày. Cái linh tính và sự nhạy cảm của Đội trưởng tuần tra, người chỉ huy đội quân chuyên phát hiện địch từ xa, của dồn biên phòng, đã mách bảo

cho anh biết có chuyện không bình thường.

Anh nói với Bá:

- Thủ di mấy bước - Anh chỉ cho Bá di theo hướng đi tới. Bá thực hiện. Dấu giày của Bá in bên cạnh những dấu giày lạ. Đội trưởng gọi các chiến sĩ đến nhìn để đối chứng giữa hai dấu giày. Ánh mắt anh đội trưởng sáng lên:

- Thế là rõ - Anh nói - Người di tới phải lấp dù để lao mình về phía trước thì mũi giày bao giờ cũng in đậm hơn. Có phải thế không? Nhưng ở đây gót giày lại lún sâu hơn. Để khẳng định điều ấy, Đội trưởng Trần Uy lén theo dấu giày lạ đi về phía bờ suối. Nơi ấy mìn giun dùn lên từng đống từ đất ẩm uột pha bùn nhão. Những dấu giày lạ rõ hơn và in thành hai khớp đất. Phía dưới in vân gót giày. Những vành lún đất phần trên rộng hơn là hình mũi giày. Đội trưởng khoát một cù chỉ khẳng định:

- Dưới đế giày, chúng đã gắn thêm lớp đế ngược. Đội trưởng cù một chiến sĩ về báo cáo với Đồn trưởng tình hình địch và thủ đoạn mới của chúng. Rồi anh chuyển đội hình chữ I tuần tra thành đội hình chữ A truy tìm theo dấu vết.

... Gặp dòng suối, các chiến sĩ dừng lại. Anh Đội trưởng nhìn dòng chảy. Anh gọi chiến sĩ Trái lên. Trái chỉ ngay xuống dòng nước có những vẩn đục từ hướng đầu nguồn trôi xuống. Và, có cả vầng mờ trôi theo. Trái

nhớ đến câu hát ví của Bá: "Nước suối đục đầu dòng không thu rồng vừa lội xong thì có kè gian đang ẩn nấp".

Chúng đang trốn trên kia kia - Trái chỉ tay lên phía ngọn suối - Chúng đang ăn thịt hộp trên áy đáy - Trái vẫn nói với giọng pha trò, tếu táo.

- Dùng. Ta đã đuổi kịp chúng - Đội trưởng khoát tay ra hiệu cho Trái chấm dứt sự dùa cợt đi.

Bọn gián điệp biệt kích lập hang ổ ăn nâu trên đầu nguồn suối. Ở đó có hang đá, có những gốc lim to, có hẻm núi luồn qua biên giới. Chúng đã dựng lều vải.

Lực lượng chi viện từ Dồn biên phòng đã đến. Vòng vây đã được khép kín. Các mũi xung kích đã sẵn sàng. Lệnh của Dồn trưởng được triển khai: ... Để "câu nhử" địch nhằm phục vụ cho kế hoạch đánh lâu dài, Đội trưởng Trần Uy phải nắm chắc giờ máy truyền tin của chúng làm việc. Không được tiến công vào lúc ấy...

Trần Uy bò vào. Anh nằm dán mình như con tắc kè xuống lớp lá rừng ẩm mực. Anh nhích lên thêm tí nữa rồi nép mình vào cây để khô da đổ xuống mực ruồng. Trước mặt anh những tên biệt kích mặc áo quần nguy trang vẫn vận loang lổ giống màu lông các loài thú dữ. "Ồ, sao chúng mặc trông gồm tôm thế nhỉ! Có phải để chúng dễ lẩn lách hay chúng muốn tăng chất da thú trong con người chúng!" Tên mặc áo quần màu đen tuyển như gấu ngựa, đầu đội mũ nồi đen, đeo túi đét

đen, khẩu Kol trễ bên hông, chắc kiểu trang bị ấy là để khẳng định vị thế toán trưởng của nó. Anh chuyên tâm theo dõi tên mặc áo quần có sọc đen như màu lông cáo. Nó đeo túi đết xanh hay ra vào cửa hang đá. Nơi ấy hẳn là "trái tim" của chúng. Anh lắng nghe từng nhịp "tích tè, tích tè..." từ nơi ấy truyền đi. Anh đếm số tên. Anh nhìn nhận đặc điểm, trang bị của từng đứa...

Phía sau anh là Bá, là Trại là đồng đội đã thúc trắng nhiều đêm liền. Họ đang nằm ép mình trên lớp lá rìng ẩm mục. Lúc này Đội trưởng Trần Uy càng thám thía. Những ngày học ở trường Biên phòng dù anh có tốt nghiệp vào loại giỏi nhưng rõ ràng nơi đó mới ở mức khai sáng trí tuệ cho anh. Nơi đó mới định hướng đường đi nước bước cho anh, trang bị những kiến thức ban đầu cho anh. Và, dù những điều ấy có sâu sắc đến đâu thì cũng mới là lý thuyết trong bài giảng, là kinh nghiệm truyền lại qua sách vở. Mà kinh nghiệm dù rất đáng trân trọng, nhưng nó cũng chỉ là bài tham khảo. Nếu xem nó như chuẩn mực, như khuôn mẫu khẳng định là điều không nên. Khi về Đồn biên phòng này, anh đã ý thức được rằng mỗi phiên gác, mỗi chuyến tuần tra, mỗi đêm thức trắng chặn địch ở đường biên... mọi tích thực là những bài học sinh động. Bởi các tình huống quyết định tới sự thắng thua, sống chết chỉ diễn ra và đòi hỏi xử lý trong giây lát. Điều ấy rõ ràng không có sách vở nào, bài giảng nào dạy hết được. Bá, Trại, các chiến sĩ

trong Đội đã thường nói với nhau, đánh biệt kích trong rừng thì mười chết, một sống". Vì họ đã chứng kiến rồi. Và, khi đã sống thì không xá gì hiểm nguy nữa. Chết vì rắn độc cắn, chết vì hổ vồ, chết vì biệt kích bắn trả, vì cây khô đổ, vì đá sập, vì lũ cuốn, ăn nhầm phải lá độc; uống nước suối ngâm lá cây lim, bị sốt rét ác tính giữa rừng, bị gấu nhai củ ráy ngừa mồi và. Thế nên, Bá có câu ví rất vui: "Có cúng mời đứng trên núi biên cương". Anh nhìn vị trí của Bá, của Trái... Họ đang chờ lệnh của anh. Anh càng yêu quý Bá khi anh biết người anh trai của Bá trước đây là chiến sĩ ở Đồn này. Anh mất một cánh tay trong trận vây bắt toán biệt kích trên đồi Ba Mụ. Nay Bá lên dây như để thế vào vị trí của người anh. Bá tận tụy và tinh tế. Những câu hát ví, hát đậm của Bá như lời nhắn nhủ dặn dò đồng đội. Những câu hát ấy chắc sẽ được lưu truyền trong cuộc sống của người lính biên phòng đến các thế hệ mai sau. Còn Trái đang nép mình sau gốc cây lim đó. Cái đáng quý của người lính trẻ có tinh thần hài hước này là anh không hờn giận ai bao giờ. Việc gì anh cũng xung phong làm trước, làm nhiều, nhận phần khó nhọc hơn đồng đội. Chuyện gì dù cảng thẳng bức bối, Trái cũng tìm cách thêm lời để pha trò, tếu táo gây cười được. Vì như ngày Đoàn nghệ thuật Biên phòng lên Đồn phục vụ. Tốp ca nữ "kết nghĩa" với Đội tuần tra. Để buổi chia tay được ấm cúng. Đội họp bàn tìm món quà có ý nghĩa nơi biên cương để kỷ niệm

các ca sĩ. Trái nhận tìm được món quà đặc sắc đó. Trái hí hoáy suốt hai buổi trưa cưa ống tre, làm nắp, chuốt lớp vỏ xanh, quấn lá chuối hơ lửa tạo nên hoa văn vàng óng. Rồi Trái vác cuốc ra rừng... Buổi chia tay. Đội tuần tra ưu tiên cù Trái lên trao quà kỷ niệm. Trái nói ngọt như mật ong rừng: "Đây là kỷ vật có ý nghĩa gắn bó với cuộc sống của người lính biên phòng. Ống tre dùng để làm cùm, để vác nước từ suối lên. Vật dụng bên trong ấy đã nuôi sống người lính trong các chuyến tuần tra lạc rừng, mưa lũ...". Tốp ca nữ vui vẻ tiếp nhận quà kỷ niệm rồi mở nắp ống tre. Trong đó là một cù mài to bằng bắp tay mồi đào ở dốc núi, râu rẽ còn nguyên. Mọi người chuyển tay nhau cầm, ngắm nhìn rồi... đầm vào hưng nhau cười tường như vỡ núi biên phòng. Thế đó, nơi nào có Trái là nơi đó có tiếng cười. Tiếng cười làm cho không khí trong Đồn thêm đầm ấm và như voi đi nỗi nhạc nhàn vắt và. Anh Đội trưởng cảm nhận rằng những người lính ở nơi biên cương này tâm hồn mỗi người có một vẻ đẹp riêng. Nhưng họ gắn bó với nhau một cái chung là lẽ sống. Họ sống vì đồng đội, sống có nét đẹp nhân văn, sống vì việc chung, vì nghĩa cả. Chứ họ không may mắn sống bản năng, vị kỷ. Họ chẳng khác nào những cây lim, cây táo, cây lát, cây gỗ vàng tám... dài cành, xanh tán chụm lại làm nên cảnh rừng biên cương này.

... Những con vật xanh cù nhấp nha nhấp nhôm,

ngoe nguầy cái đầu hóng hơi rồi đua nhau vươn về phía anh. Anh đã thấy mảng da ở cổ rắn rắn, ngứa ngứa rồi nhói đau. Anh biết là vật đã chui vào đó đốt, hút máu. Nhưng lúc này anh không thể làm như câu hát ví của Bá được là nhà nước bọt vào tay để dứt nó ra. Vì trước mặt anh tên biệt kích mặc quần áo lốm đốm như báo hoa đang dò dẫm đi tới. Mắt nó lầm lét nhìn ra bốn phía rừng. Nó cuộn xuống hái mộc nhỉ ở cây gỗ mục. Cùng lúc ấy ở hang đá, tín hiệu của máy truyền tin đang phát đi. Một cử động nhỏ của anh lúc này sẽ hỏng việc lớn. Anh cắn răng. Nằm im. Con vật hút máu đã no nê tròn lẳn, thỏa thuê rồi nó rời ra mọng đen như quả nhót chín. Rồi những con khác ngửi được mùi máu nhấp nhôm vươn nhanh một cách hào hứng để chui vào cổ áo anh. Tên biệt kích hái mộc nhỉ xích gần về phía cuối cây gỗ mục. Phía bên kia thân cây gỗ, anh đang nằm. Nó đập lên cây gỗ. Những mảnh mộc vụn rời ra. Bảy côn trùng lâu nay yên ổn sống ký sinh ở đó, những con chuột làm tổ sinh con đẻ cái ở đó hốt hoảng bò ra chạy nạn. Con rắn cạp nong đang mò mẫm tìm mồi với vàng trùm đến. Đội trưởng Trần Uy nén chặt người xuống mặt đất. Con rắn bò dần về phía anh. Nó to bằng cổ chân, dài hơn sải tay. Những khoanh màu đỏ lửu như hoa chuối, vàng ruộm như hoa dàn, đen như nhọ nỗi hiện rõ trên lớp vảy bóng nhảy. Con rắn ngóc cao đầu. Cái lưỡi nó đỏ chót lè dài nhọn hoắt như mũi giáo thập thò ở cửa miệng. Nó

trườn vào một cách mềm mại. Những khoanh đỏ vàng  
đen trên mình nó cứ đồn đuối nhau không ngừng. Nó  
dường cặp mắt đen láy như hạt cuộm thôi miên con  
chuột. Anh Đội trưởng nhỏ cau hát ví của Bá "gặp rắn  
thì đứng im, gặp chim thì ngồi xuống". Bò rắn là loài  
ưa chuộng hòa bình. Nó thích yên thân. Nó chỉ tấn công  
tự vệ khi bị trêu chọc, quấy phá. Còn chim thì đứng làm  
nó sợ. Nó hoảng hốt bay lên sê lô nơi mình có mặt. Anh  
Đội trưởng nín thở. Con rắn lẹ làng vượt qua đám lá  
mục rồi... trườn lên lưng anh. Anh giồng mình lên như  
khúc gỗ. Bỗng con rắn giật nẩy mình. Nó quắn lại. Con  
vật đã nhận ra dưới bụng nó có hơi ấm của sự sống. Nó  
vươn đầu lao vút sang phía bên kia cây gỗ mục. Tên biệt  
kích dang với tay hái nụ mộc nhĩ, giật mình rú lên kinh  
hoảng. Bò chạy. Nó xéo lên mình con rắn. Con cạp nong  
đập ngay vào cổ chân nó. Tên giặc hét lên rồi ôm chân,  
giẫy giụa. Bọn giặc trong lều vài nhòn nhác chạy ra.  
Chúng xùm vào cứu tên bị rắn cắn. Máy truyền tin  
trong hang đá xong phiền làm việc. Tín hiệu đã ngừng.  
Tên giặc deo túi dết xanh ở trong đó cũng tắt tả chạy ra.  
"Thời cơ vàng" đến. Đội trưởng Trần Uy như từ dưới đất  
rừng vùng dậy, phát lệnh xung phong. Các mũi tiến  
công ập ạt xông vào. Những tên biệt kích mặt tái xanh,  
dứng như gỗ mục. Chúng bị trói ngồi gục đầu dưới gốc  
cây lim. Đội trưởng Trần Uy tước ngay cái túi dết xanh  
của tên giặc giữ máy truyền tin. Anh khai thác nhanh

nó. Khi biết tên mặc quần áo đen tuyển như gấu ngựa đã chạy về phía đường biên, Đội trưởng chỉ định Trái dẫn một tổ truy kích.

Đội trưởng cởi trói cho tên giặc giữ máy truyền tin. Anh dẫn nó đi về phía hang đá. Tên giặc run rẩy. Miệng nó lắp bắp van vỉ. Đội trưởng Trần Uy nói với nó:

- Anh nghe đây - Đội trưởng danh giọng - Đội với chúng tôi, những kẻ bỏ nhân dân đi theo giặc rồi quay về rắp tâm gieo tai họa cho nhân dân, cho đất nước là kẻ thù, phải chịu tội chết. Anh vào loại đó. Chúng tôi có thể xử bắn anh ngay lúc này.

Bị đòn phủ đầu, tên giặc choảng váng hai đầu gõ nô nhuhn ra. Mặt toát mồ hôi. Nó quỳ xuống. Anh Đội trưởng nói tiếp:

- Nhưng, muốn được sống thì anh phải chấp hành lệnh của tôi, làm theo tôi - Tên giặc nuốt hoi như để dàn nén sự sợ hãi, rồi hẩn ngược dõi mắt nhìn anh Đội trưởng với vẻ cầu xin.

- Làm theo lệnh của tôi, có nghĩa là anh đã tự cứu anh - Đội trưởng khoát một cử chỉ dứt khoát.

- Dạ. Con đội ơn ông - Đội môi tên giặc nhợt nhạt. Nó lùi lưỡi.

- Nếu anh làm đúng yêu cầu của tôi, anh sẽ được hưởng lượng khoan hồng. Anh sẽ có cuộc sống tốt hơn.

- Dạ. Lạy ông. Ông cho con được sống - Giọng nó run rẩy, lè rè.

Nhin đồng hồ, Đội trưởng biết đã gần đến phiên máy truyền tin phải làm việc, anh quay lại nói với tên biệt kích:

- Nào, Ta bắt đầu.

Đội trưởng Trần Uy mở cái túi dết xanh của nó ra. Tên giặc cùi đầu giải trình các tài liệu trong đó... Xong, nó dẫn anh đi đến chỗ đặt máy truyền tin. Hai chân nó rieu vào nhau, run lẩy bẩy. Lát sau, từ hang đá, tin hiệu "...tích tè..." được truyền đi.

... Trái dẫn tổ truy tìm lần theo dấu vết tên toán trưởng. Trưa hôm sau, Trái đã nhìn thấy nó. Nó nằm trên vạt cỏ bên bờ suối. Vật cỏ bị đập nát cày xới bật cả gốc rễ và nhảy nhụa máu me. Xác tên giặc bị con hổ quăng quật vὸn nǎu rồi xé nát. Con hổ đã liếm trọc da dầu nó. Cái sọ trắng héu, trơ ra. Con hổ đói đã ăn hết ruột gan và róc xé gán hết phần thịt trên cơ thể nó. Chỉ còn lại xương lồng ngực. Và chân tay nó cũng bị róc hết thịt, xương trơ ra như cành cây bị róc vỏ. Trái nhật con dao găm, khẩu súng Kol và cái túi dết. Trái và các chiến sĩ dùng cành cây, đá nhọn đào bới cật lực mà chỉ khơi được cái huyệt nồng choèn nhưng cũng đặt gọn xác tên biệt kích vào. Đắp đất xong, Trái vân các tảng đá lớn dàn lên để tránh thú rừng đào bới. Làm việc đó lòng Trái thanh thản. Nó là tên giặc, nhưng nó cũng là người Việt Nam minh cả!

Ngay sau đó, Đội trưởng Trần Uy khai thác thêm

tên giặc giữ máy truyền tin. Anh cần xác minh những lời khai của toán biệt kích bị ta bắt trước đây về thủ đoạn vượt biên và thời điểm xâm nhập. Tên giặc đã phun ra:

- Dạ. Thưa ông. Ông toán trưởng lệnh cho chúng con phải xuất phát vào lúc trăng sấp lặn. Nhưng khi đến giáp đường biên, chúng con nhận ra trong gió đêm có mùi thơm lạ. Ông toán trưởng nói đó là mùi dầu cao chống lạnh, các ông biên phòng thường dùng. Chúng con quay lại định hủy chuyến đi. Nhưng ông toán trưởng ra lệnh thay giày giả trang di xuyên rừng, xa nơi ấy...

Nghe đến đó, đôi lông mày anh Đội trưởng nhướng lên. Mặt anh nóng ran. Đôi vai anh rung động: "Thế là sơ suất nhỏ đã làm hỏng việc lớn. Dũng là mùi thơm trong rừng đêm thường loang rộng và đậm hơn. Sao mình lại phạm sai lầm ấy đến thế...". Sự dàn vặt sôi lên trong lòng, song anh vẫn giữ nét mặt điềm tĩnh. Anh nhìn thẳng vào mặt tên giặc:

- Anh nói rõ hơn. Vì sao các anh lại chọn lúc trăng sấp lặn để xâm nhập biên giới?

- Dạ. Thưa ông. Con chỉ được nghe ông toán trưởng giải thích rằng, lúc đó trong rừng đã có nhiều tiếng động của thú, của chim. Và, vào cù trung tuần, lúc đó đêm đã sấp tàn. Nếu vượt qua được tuyến canh phòng của các ông thì khi sáng rõ mặt người, chúng con đã vào

sâu trong nội địa. Lúc đó chúng con đã tìm được nơi ẩn náu hoặc có người bao dâ.

Phiên gác “canh giữ căn cứ” giữa cánh rừng bao la, Bả đứng nép bên gốc cây lim. Nơi đây ba giờ chiều trời đã hoàng hôn. Rừng càng âm u. Mù từ lũng núi lan ra như trùm lên tất cả một lớp sôa non. Tiếng “tich tè, tich tè...” của máy truyền tin cũng hòa tan trong tiếng suối rừng. Nơi đây vào những buổi sáng, Bả vẫn nghe rõ tiếng “giác, giác” của con hoàng long màu rồng chiều. Những lúc ấy, Trái nhảy cung lên, gọi to “Bả ơi! Nô chào buổi sáng chúng mình đấy”. Cùng nơi đây, đã rất nhiều lần, Bả, Trái, cả Đội trưởng Trần Uy vẫn nhìn thấy con rắn cạp nong cắn mǎn bò đi tìm mồi. Con rắn vươn cổ, nhổm cao đầu lên nhìn. Cái khoanh màu vàng ở cổ nó óng muợt trông hệt như nó đeo chiếc vòng vàng. Con rắn gật gù đầu mấy lần như: “Chào nhé, chào nhé”.

Rồi phiên gác đêm trung tuần lúc trăng tà đến. Con vuợn đầu đàn ở cánh rừng bên đã đóng đỉ hú mấy hồi. Rồi gió đổi chiều, lá cành xào xạc. Rồi sương dày hơn. Đội trưởng Trần Uy chỉ huy các chiến sĩ biên phòng “rất chu đáo” dồn thêm những “người khách mới”, nhận thêm những kiện hàng quý từ nơi xa chuyển về. Và tiếng “tich tè...” lại hòa tan trong tiếng suối.

## MÙA CHIM CU LÀM TỐ

**M**ỗi lần đi học về, Kiên để vội cặp sách lên bàn, nó chào bà nội rồi chạy nhanh sang nhà ông Bằng. Ông Bằng thích sang chơi bên nhà ông Bằng lắm. Nhà ông Bằng có hai gian lợp ngói và một bếp cũng lợp ngói đòn lựng. Các ông trong Hội cựu chiến binh làm giúp ông. Nhưng Kiên thích nhất vẫn là vườn chim của ông. Đó là bờ tre rậm phía sau nhà. Ngoài bờ tre ấy là cánh đồng lúa. Hết cánh đồng là dòng sông chảy ra cửa biển. Gió tre cứ xao xác, kèo kẹt quanh năm. Bờ tre như "làng" của các họ chim. Nào là chào mào đội ca lô đen, sáo sậu mỏ ngà, bố chao lấm mồm... Kiên thích nhất là những đôi chim cu cuồng lúc nó gáy gọi nhau. Rồi mùa gió nồm tháng Ba, ngày mưa thu tháng Tám, chim biển bay vào từng đàn sà cánh lượn vòng đậu trảng ngọn tre. Nào là cò trắng, cò nâu, nào là chim chanh lông xanh biếc, chim chả mỏ đỏ như đánh son, chim vàng anh mặc áo vàng rực rỡ... Vào những mùa ấy, suốt ngày bờ tre rộn tiếng chim như mùa hội của chúng nó. Còn chim sẻ thì

rủ nhau tha rác làm tổ trong các kê ngói trên mái nhà. Những con sẻ non mới ra ràng lông tơ vàng óng kêu chi chít gọi chim bố mẹ đưa mồi về.

Những bữa cơm trưa, ông Bằng cứ ngồi lặng im, tay ông nâng chén rượu, mắt ông nhìn dàn sẻ nhảy nhót ngoài sân. Kiên thi vừa ăn vừa gẩy cơm cho chim sẻ chí chóe tranh nhau. Kiên thích thú trò ấy lắm. Nhiều lúc Kiên còn tinh hơn ông Bằng. Nó nhận ra được những con chim sải cánh chao liệng là "chủ làng", những con vừa đến khép cánh đậu im ngó nghiêng như để "xin làng" trú ngụ! Kiên phân biệt được những tiếng hót cao vút, tiếng luyến láy lúi lo của chim chia vôi bố và tiếng huýt nhịp một nhịp hai của con chim non ham nhún nhảy trên vôi mảng. Kiên biết rõ từng tổ chim mới làm, trong đó chim mẹ đang ấp trứng hay chim con vừa nở. Kiên còn biết chim gáy mẹ làm tổ không châm lá khô, lót cỏ mềm cho chim con nằm. Gặp gió to, chim con hay bị rơi. Kiên và ông Bằng thường đón chim con về nuôi. Kiên nhai gạo đút cho chim con ăn. Khi cánh chim đã mọc đủ lông, cổ nó đã deo chuỗi cườm thì ông Bằng và Kiên lại thả chim vào bờ tre.

Ông Bằng chỉ sống một mình. Trong bữa cơm ông hay ngồi nâng chén rượu nhấm nháp hạt lạc rang. Đôi mắt ông ưu tư sâu lắng nhìn chằm chằm ra phía bờ tre đầy tiếng chim kêu và tiếng gió xào xạc. Ông buồn. Hai gò má ông ngày càng nhợn hơn. Nhiều lần ông chảy nước mắt.

Một đêm nằm ngủ với bà nội, Kiên hỏi bà:

- Bà ơi! Sao ông Bằng không có vợ con hở bà? Sao ông Bằng chỉ sống có một mình hở bà?

Bà Hòa, bà nội của Kiên chép miệng kể cho Kiên nghe rằng ngày còn trẻ ông Bằng đi bộ đội vào tận trong miền Nam đánh giặc. Ngày ấy máy bay Mỹ ném bom xuống làng ta. Cả chùm bom rơi trúng nhà ông ấy. Vợ ông và ba người con trú trong hầm đều bị chết. Nhà cửa cháy tan...

- Thương ông Bằng, bà nhỉ - Giọng Kiên như mếu máo. Nó ôm chặt lấy bà. Bà Hòa nằm im. Bà không muốn kể tiếp cho thằng cháu bé bỗng nghe chuyện thương tâm mà ông Bằng nói với người làng khi họ mai mối để ông xây dựng lại tổ ấm, là ông đã bị thương... Ông không còn gì nữa. Ngày giờ ông cũng như bà. Ông không nỡ làm khổ người khác. Từ đó, Kiên càng quý mến ông Bằng. Kiên càng quấn quýt với ông hơn. Kiên muốn được ở luôn bên ông, muốn giúp ông dù là việc gì, mong làm sao để ông vui.

Kể cho cháu nghe chuyện nhà ông Bằng, bà Hòa cũng thao thức, xót xa. Cháu ngủ lâu rồi, bà còn trăn trót mãi. Bà sụt sùi khóc. Bà xa chồng từ năm bà chưa đầy hai mươi lăm tuổi. Ngày ra đi, ông để lại cho bà giọt máu duy nhất đó là bối thằng Kiên! Mười năm trong chiến trường xa, ông không về thăm nhà. Con chưa biết mặt bố. Chiến tranh đã cướp mất ông lúc nô lén mười,

ngày 10 tháng 3 năm 1975, ngày ta đánh Buôn Mê Thuột. Từ ấy bà đãng đãng tần tảo nuôi con, rồi nuôi cháu. Bố mẹ thằng Kiên đã vào tận trong ấy thăm viếng mộ ông. Biết nơi đó làm ăn được, bố mẹ nó đã đưa con chị và thằng em nó vào. Còn Kiên ở nhà với bà giữ gốc quê và hương khói tổ tiên.

Kiên thì còn bé, nó chỉ nghĩ theo "cái lý" của nó rằng nhà bà nó còn có nó. Chứ nhà ông Bằng chỉ có một mình ông. Ông buồn hơn. Ông lại có một "làng chim" mà nó thích thú đến mè hồn. Ông còn hay kể cho nó nghe chuyện ông đánh giặc ngày nào, chuyện dốc đèo, chuyện khe suối ở Trường Sơn... Chuyện nào đối với nó cũng ly kỳ, cũng mới mẻ. Nên nó sang nhiều hơn với ông là phải. Nhiều ngày Kiên đã ở lại ăn cơm cùng ông Bằng, ngủ với ông Bằng. Đã mấy lần Kiên nói với bà:

- Bà ơi! Ông Bằng ăn khổ lắm bà ạ! Chỉ có món lạc rang với nước mắm, canh rau cải. Thỉnh thoảng mới có cá kho. Chả bù cho nhà mình ăn ngon. Có canh cua, có ốc nấu chuối, nhiều bữa còn có cá rô rán dòn. Bà cho ông Bằng với.

Có lần Kiên ngồi chờ bà nấu cua rồi múc vào bát mang sang cho ông Bằng. Có bữa Kiên gấp dây đia cá rô rán, nó còn cầm thêm quả ớt tươi đưa sang để ông pha nước chấm. Trước dây bà Hòa it sang nhà ông Bằng. Nhưng rồi "vì cây dây quẩn", dạo này bà phải sang lấy bát, lấy đĩa Kiên đưa thức ăn sang, hoặc gọi nó

về học bài. Bà Hòa nhìn cái bếp, cái chạn... nhà ông Bằng lạnh lẽo, cô quạnh mà mùi lồng. Những ngày sau bà xào nấu thức ăn ngon có món trứng rán, có bát canh cẩn, có đĩa ngọt cải xào, bà sắp ra mâm sai Kiên đưa sang. Kiên nói với bà:

- Bà ơi, hay nhà mình với nhà ông Bằng ăn chung đi bà ạ! Bà nấu ngon lắm. Bà sang bên ấy nấu để cháu đỡ phải bê. Thế cũng vui bà ạ!

Bà nhìn thẳng cháu. Bà thương yêu sự ngày thơ trong trắng của nó. Đôi mắt nó sáng. Cái sống mũi thẳng, nhô cao. Dáng nó nhanh nhẹn. Mới mười tuổi mà đã biết sống rất có tinh, có nghĩa. Sao mà nó giống ông nội nó đến thế. Dũng là giỗ nhà ai quai nhà ấy. Bà không nói gì. Nét mặt bà trầm lắng, ánh mắt u buồn. Sự trầm lắng, u buồn ấy như làm tăng vẻ đẹp hiền dịu, đoan trang còn lại của thời son trẻ. Bà ngược nhìn lên bàn thờ chồng và buông tiếng thở dài kín đáo.

Trưa hôm sau, bà Hòa sang nhà ông Bằng gọi cháu về đi học. Lâu lắm, trước khi ra khỏi nhà, bà Hòa mới soi gương, lấy khăn ướt lau mặt và chải lại mái tóc. "Ú, - bà nói một mình - thế mà đã nhiều sợi bạc rồi!".

Lúc ấy, ông Bằng và Kiên đang ngồi ăn cơm. Ông Bằng nâng chén rượu. Ông mời bà Hòa vào. Kiên thì nhanh nhau:

- Bà ơi, có món lạc rang dòn với nước mắm ngon lắm. Bà vào nếm đi. Cháu lấy chén để bà cùng ông nhâm nhú!

Kiên chạy đi lấy bát đĩa. Bà Hòa vào ngồi xuống ghế bên bàn nước. Bà nhìn mâm cơm, nhìn đôi dũa so bằng bập bênh để trên mâm. Bỗng cái diều từ lâu đã nguội lạnh vì mất mát xoáy thành nỗi đau lâng đọng đáy lòng bà nay ấm nóng lên, thúc dậy...

Ông Bằng đặt chén rượu xuống. Ông nói, nhát gừng:

- Bà ơi... bà... - giọng ông ngập ngừng, bối rối - món canh cua hôm qua bà nấu ngon lắm. Hình như ông Bằng định nói câu gì nhưng ông... riu lưỡi. Ông đã lảng tránh đi...

- Vâng, có mè, nó dậy mùi mà ông...

- Bà ơi... bà... - ông Bằng lại ngập ngừng, lại bối rối. Giọng ông hạ thấp dần, đến những tiếng cuối thì như thảm thi - món cải ngọt hôm kia bà xào sao mà ngọt đến thế. Bà cho tôi nhiêu thế...

- Ông ạ! - Kiên nói chen vào - bà cháu cứ bảo rằng các món ngon phải nấu thêm để sέ cho ông đấy.

Ngoài bờ tre vọng vào tiếng chim cu "cúc cú cu cục - cúc cú cu cục..." nghe ngọt ngào ấm áp. Kiên vội đặt bát xuống, nô võ tay, reo to: "Ông ơi, ông ơi! Con cu cu cầm ta thả ra dạo nợ đã biết gáy rồi ông ạ!" Đấy. Chính nó đang gáy "bộ tử" đấy!

- Ủ, mùa nó làm tổ đấy cháu à!

## TỬ TẾ

**T**hằng Đen đặt cái hộp gỗ xuống hè đường. Những hộp xi, bàn chải, lọ cồn... va nhau lộc cộc. Nó để dép nhựa cũ xin bọc trong túi giấy bóng - dép dành cho khách chờ - cạnh cái hộp. Nó ngâm nhìn mấy chữ nó vừa mua cây bút dạ viết vào ba mặt hộp "chất lượng - bóng đẹp - kính mờ". Nó mỉm cười. Nó chèm chệ ngồi lên hộp. Nó vuốt mái tóc quăn bụi bặm rồi chui hai bàn tay dinh xi đen nhém vào vạt áo. Nó rút chiếc bánh mì trong túi ra... Từ đầu phố một ông già lò dò đi đến. Dáng người ông gầy gò, còi cọc. Lưng ông cong gập xuống. Ông khẽ nẹ công một bao dứa đầy ắp những vỏ hộp, giấy báo cũ, bìa sách. Tay ông còn cầm thêm một bó mảnh các tông vụn. Ông đội cái mũ cối đã vỡ toác. Vành mũ sụp xuống che hết nửa khuôn mặt choắt, nhem nhuốc, nhăn rúm. Ông thở hổn hển. Ông lẩn từng bước hướng về phía người ta mua đồ phế thải. Nhưng rồi chiếc giày vải rách dưới chân ông vướng vào gờ viền gạch, ông ngã nhào xuống mặt đường. Thằng

Đến dứt vội chiếc bánh mì vào túi. Nó đến đỡ ông già dậy. Nó nhặt nhạnh các thứ vương vãi bỏ vào bao tải cho ông. Cái gói giấy bóng bằng hai bao diêm trong túi áo ông già văng ra. Nó nhặt lên. Khi nhìn rõ trong đó có mấy nghìn bạc, nó vội đặt vào tay ông. Ông già ngồi dậy bóp đầu gối. Ông nói phieu phào:

- Cháu từ tế quá!

Dại ông phui xong bụi bặm, thằng Đền diu ông vào ngồi trong mép hè. Nó bẻ đôi chiếc bánh mì mời ông. Ông già cầm miếng bánh mì. Ông nắn nắn rồi lắc đầu trả lại cho nó. Lúc ấy ông mới nở nụ cười để lộ cả hai hàng lói đỏ hòn:

- Cám ơn cháu. Cháu từ tế quá!

Biết ý, thằng Đền móc ruột chiếc bánh mì đưa cho ông. Ông già hỏi Đền:

- Cháu ở đâu?

Thằng Đền ậm ừ. Nó chưa quên ông già. Nó chưa dám nói thật. Nó vừa cắn bánh mì ăn vừa nhìn ngắm ông già. Đôi mắt nó dừng lại trên khuôn mặt nhăn nheo, cái miệng nhai trệu trạo, méo mó của ông. Và đặc biệt hố mắt ông lõm sâu. Hai hàng lông mày của ông đều đã có nhiều sợi bạc... Hình như nó đã nhận ra ở ông già một nét gì... Ông già lại hỏi nó:

- Quê cháu ở tỉnh nào?

Thằng Đền vẫn ngồi im. Bây giờ thi nước mắt nó đã

ứa ra. Nhưng nó vẫn chưa thổ lộ với ông già những điều cay đắng về thân phận nó. Quê nó ở mãi trong Thanh. Bố mẹ nó chia tay nhau lúc nó chưa đầy năm tuổi. Mẹ nó vào Sài Gòn làm nhà hàng rồi lấy người nước ngoài, và đã đi theo chồng. Bố nó ra ngoài này tìm việc làm. Nó nghe rằng bố nó đã lấy vợ, có con. Ông bà nội chăm nuôi nó. Được mấy năm thì bà nó mất. Rồi ông nội già ốm cùng bò nó mà đi. Nó đến ở với chú thím. Chú thi thương cháu nhưng còn thím. Cũng vì cảnh chạy bùa nuôi con. Cuộc sống cứ phải vật mồi bỏ miệng nên hay tiếng bắc, tiếng chi với nó. Nó tủi thân, khóc thảm. Nó thêm được cảnh đầm ấm trong bữa cơm gia đình. Và lúc đau đầu, cảm sốt có bàn tay vỗ về, chăm chút như bạn bè nó. Nó dò hỏi tung tích bố rồi nhảy tàu ra đây. Nó đã lang thang các hè phố xin ăn để tìm bố. Nhưng rồi như dây bể mò kim. Bơ vơ. Nó đi theo đám trẻ đánh giày. Nó học chải xi, đánh bóng. Nó làm giúp để có miếng ăn, nó làm thuê lúc bạn nó nhiều khách. Khi đã góp được tiền thì nó sắm cái hộp gỗ, sắm đồ nghề. Tên gọi cái nghề nó buôn chải kiếm sống như đã thay cho tên của nó. Không ai biết tên thật của nó nữa. Người hàng phố thi gọi nó là "thằng đánh giày". Khách thi réo "thằng đánh giày ơi!". Đám bạn cùng nghề với nó thi gọi theo các đặc điểm trên mặt nó. "Thằng tóc quấn ơi!" "Thằng môi trே ơi!", "Thằng mắt trổ ơi!". Nghe quen,

chính nó cũng như đã quên tên thật của mình. Duy chỉ có ông già nhặt rác thì gọi nó là "thằng cháu tú tể".

Rồi cứ mỗi buổi chiều, ông già lại cõng túi dứa đầy ắp giấy lợn, báo rách, thằng Đèn lại xách hộp gỗ đến hè phố Hạ này. Nơi nó dỡ ông già đứng dậy hôm nào. Hai ông cháu lại chia nhau tấm bánh. Người ăn ruột mềm, người ăn vỏ cứng. Lâu ngày đã thành thân quen, thành gần gũi. Sự bất hạnh, cảnh đời trôi dạt giống như hai mảnh ván mong manh chơi với giữa biển giông đã kết gần một già, một trẻ lại với nhau. Cả hai người đều mong tìm ở nhau một thứ tình cảm riêng mà mỗi người đang thiếu thốn, một thứ hơi ấm mà mỗi người đã mất mát đi. Một ngày không cùng ăn với nhau, không cùng được trò chuyện với nhau thì nhỏ, thì chờ. Thằng Đèn mỗi lúc nhìn ông già móm méo, trệu trạo nhai miếng bánh mì, nước mắt nó lại muốn trào ra. Nó như mường tượng ở ông già có nét hao hao ông nội nó ngày nào. Có lần nó hỏi ông già:

- Tên ông là gì ạ?

Tuổi già dễ bộc bạch tâm can. Ông già giải bày ngay:

- Cháu cứ gọi ông là ông Hai. Người cả phố Hạ này thì không ai gọi ông như thế đâu.

- Họ gọi ông bằng tên gì ạ?

Ông già cười móm mềm:

- Họ gọi là "cụ già nhặt rác". Lúc cõi cùi vỏ hộp, mảnh

giấy vứt ra thì họ gọi "cụ nhật rác ơi" - ông cười. Nữ cười chua chát.

- Nhà ông Hai ở tận phố nào ạ?

Nghe thằng Dền hỏi vậy, ông già thở dài. Giọng ông buồn buồn, rầu rĩ. Nước mắt ông úa ra quanh hai hố mắt nhăn nheo, sâu thẳm:

- Ông không còn nhà nữa cháu à! Ngày trước cả làng Nhân ở bên kia sông kia kia, cháu biết không? Có à. Ủ ở phía ấy đấy. Họ gọi tên ông là ông Hai ơi. Vì vườn nhà ông có đến hai chục cây dì ngon, quả chín mọng. Nhưng nay thì không còn nữa. Hết cả rồi. Mất hết rồi. Khốn khổ lầm cháu ơi! Cháu hỏi ông tại sao lại thế à. Chuyện là thế này. Con ông là thằng cờ bạc. Nó thua lỗ. Nó bán nhà, bán vườn mà trả chưa hết nợ. Bà buồn rầu, uất ức mà chết. Ông làm ma cho bà xong thì người ta đuổi ông ra khỏi nhà. Ông sa cơ lỡ vận đến nước này đây... Ông già thở dài, thê thảm.

Ông già hỏi thằng Dền:

- Tôi cháu về ở đâu?

Bây giờ thi thằng Dền đã nói thật:

- Cháu ở trong phố Yên, ngủ nhờ nhà bà mua đồ nát ông ạ! Bà ấy thương người lầm. Cháu ở một góc trong bếp. Bà ấy không lấy tiền thuê. Tiền làm được, cháu gửi tất cho bà ấy. Bà ấy làm giấy ký nhận tiền gửi của cháu.

Giờ đây, khi làm ra được đồng tiền, thằng Dền

không còn biết gửi về cho ai. Mỗi ngày nó giành dụm được dăm bảy ngàn đồng. Nếu không gặp mấy anh nghiện "xin dầu" thì số tiền của nó cũng đã kha khá. Cứ mỗi lần đi qua hàng bánh ngọt thơm ngon, đi qua hàng quả chín, nó lại đứng tần ngần, nuối tiếc. Nó thường nhớ ông bà nó lắm... Năm ngoài, vào dịp Tết, nó đã mua chiếc áo len gửi về biếu chú nó. Rồi không biết nó ngầm nghĩ thế nào lại mua thêm một chiếc nữa gửi biếu thím nó. Nó còn gửi về bó hương thơm, hộp mứt cúng ông bà nó. Còn nó thì chiều mồng một Tết lại lùi thui xách hộp đi làm. Nó lấy đó làm niềm vui. Ngày thường lúc qua các cửa trường học, nó cứ đứng ngoài hàng rào nhìn bạn cùng lứa tuổi được học hành, được vui đùa mà thèm, mà tủi.

- Ông Hai ơi, ở phố Hạ này, ông có nhìn thấy một bà mẹ què chân dắt con xin ăn không?

- Cháu quen à - ông Hai hỏi lại - Ông có nhìn thấy. Bà ấy bò lết dọc đường.

- Trông thương ông nhỉ! - Nét buồn hiện lên trong ánh mắt thằng Đến - Cứ vài ngày, cháu lại cho bà ấy ba bốn nghìn. Bằng tiền công cháu đánh hai đôi giày thôi mà. Cháu thương thằng bé lắm.

Một lát sau, thằng Đến lại hỏi ông Hai:

- Ông ơi! Bây giờ người ta còn đòi nợ ông nữa không?

- Ông chỉ còn cái xác rách này lấy gì nữa mà trả. Lâu rồi, bọn nó cũng lờ đi cho. Thằng Đến đứng dậy. Nó

luôn hai ngón tay vào trong cạp quần. Ở đó nó may cái túi nhỏ xíu. Nó rút ra tờ bạc năm mươi ngàn đồng được cuộn tròn như điếu thuốc lá. Nó đưa cho ông già:

- Cháu biếu ông. Sắp rét rồi, ông mua áo ấm mà mặc. Cháu thấy ở hè phố Nguyễn Chí Thanh vào buổi tối, họ bán nhiều áo "xjn" lắm.

Ánh mắt đục ngầu trong hai hố mắt sâu thẳm của ông già nhìn chằm chằm vào mặt thằng Dến. Cái nhìn ngù vực.

- Không phải tiền cháu ăn cắp đâu. Cháu không thêm làm trò khốn nạn ấy. Sáng qua, cháu đánh giày cho một ông Tây đen. Lúc ông ấy ngồi xuống di giày thì rơi cái ví ra. Ví dây cột, toàn là đô la. Cháu nhặt và trả lại cho ông ấy. Ông ấy cảm ơn cháu đấy!

- Ủ, thật thà, không tham của người ta thế là tốt cháu ạ! Cháu cất di. May thằng nghiện mà nhìn thấy thì khổ. Ông không lấy đâu. Mỗi ngày ông cũng góp nhặt được dăm nghìn rồi. Ông chả ngừa tay xin ai cả. Ông chỉ bán các thứ ông nhặt được. Cháu thật là tử tế!

... Một buổi sáng, thằng Dến xách hộp di làm thi nghe người hàng phố nói lao xao: "Cụ già nhặt rác ở phố Hạ đã chết trong lều chợ..." Nó lắng nghe. Nó dò hỏi. Nó mua một thè hương rồi hốt hải chay đến cái chợ bên đường, cạnh bờ sông. Nó tìm đến cái lều ông già chết. Cái lều ấy dựng dưới gốc một cây ôi già, giáp mép sông. Mùa đông, cây ôi đã trút hết lá. Cảnh tro tro, khùng

khiu nhô lên trời nom như những cánh tay gãy chối với! Trong lều chỉ còn mấy người dọn vệ sinh. Xác ông già đã được xe chở đi rồi. Thằng Đèn đứng tần ngần. Tay nó nắm chặt nén hương. Nước mắt nó chảy ròng ròng. Miệng nó im ắng máy... “Ông Hai”...

## LỜI RU CỦA BÀ

**H**à trong tiếng vông đưa kén kẹt, tiếng quạt giấy chao gió phẩn phật là giọng hát ru khàn khàn của bà: "À o! Người trồng cây hạnh người chơi. Ta trồng cây đức để đời cho con...". Đang nằm phủ phục trên giường học bài, bỗng Thành ngừng lại. Thành nghiêng tai lắng nghe rồi hỏi vội sang:

- Bà o! Cây hạnh cây đức là cây gì ạ?

Bà ngừng tay quạt, bà thong thả trả lời cháu:

- Bà chỉ biết các cụ ngày xưa truyền lại rằng, cây hạnh là loài cây mờ, cây đào có hoa đẹp, có quả ăn ngon lại lành. Các cụ ví nó như tính tốt của con người ngoan đó cháu ạ! Còn cây đức, các cụ lại ám chỉ con người ăn ở có nhân, có nghĩa. Đức hạnh là hai tính quý nhất của người ta đấy mà. Cháu ạ, người có đức hạnh là người hiền hậu, nét na, biết thương người, biết kính trên nhường dưới, sống thật thà, ngay thẳng, không tham lam... Các cụ xưa dạy rằng ông cha mà giữ mình như thế rồi lưu truyền cho con cháu nể nếp ấy là nhà có phúc dày cháu ạ! Cùng ví như ông cha trồng được cái

cây quý để con cháu hưởng lộc, ăn quả mà. Cháu ơi! Ông nội cháu ngày trước cũng dạy học trò cháu ấy đấy.

Tay bà lại đưa nhẹ nhát quạt. Bà vỗ về cháu nhỏ là em út của Thành rồi bà nói tiếp: - Ông nội cháu là thầy giáo. Bố Trung cháu là anh bộ đội cụ Hồ, nay cũng là thầy giáo như ông. Cháu tuổi Dần năm nay đã lên chín, học lớp mấy rồi nhỉ?

- Cháu học lớp ba ạ!

- Ủ, rồi cháu khôn lớn, được học hành nhiều, cháu sẽ thông tỏ hơn bà. Bà già rồi, bà chỉ biết có vậy thôi đấy!

- Vâng, cháu đã hiểu ạ!

Thành nằm im, mắt vẫn nhìn vào cuốn sách mà trong đầu cứ nghî miên man "à, ra cây hạnh, cây đúc là như vậy đấy! Lời ru nào của bà cũng hay. Bà giảng giải nghe càng lý thú. Bà nội nhà mình đúng như bà tiên trong chuyện cổ tích..."

\*

\* \*

Nếp sống thanh bǎn của nhà giáo vùng quê như cái khuôn uốn khép Thành vào. Thành chăm học, biết vâng lời bà. Học bài xong, Thành đi bắt con cua ngoài đồng, cắt vỏ tép dưới ao. Thành giúp bố mẹ băm rau, nấu nồi cám chăm con lợn, nuôi đàn gà. Thành muôn luôn được quần quýt bên bà để nghe bà hát ru, nghe lời bà giảng

giải. Ôi sao mà thầm thía đến thế. Bà nói toàn những chuyện lạ nghe cứ như rót vào tai. Những lúc ấy, Thành ngồi như phỏng, mắt chữ o, mồm chữ a uống từng lời bà. Từ lời ru, câu hát, bà còn giảng giải về chuyện bà tiên, chuyện ông bụt khuyên người đời làm việc thiện, thương người nghèo ăn ở hiền lành, siêng năng, biết giúp nhau, ghét kẻ giàu tham lam, ác độc... Thành đã lờ mờ hiểu ra rằng, ai ở hiền thì rồi sẽ gặp chuyện lành, ai ở ác sẽ gặp điều không may, mình giúp bạn bè làm việc tốt rồi bạn bè sẽ giúp mình... Có phải nét đẹp, lành trong lời ru của bà đã thấm dần vào tâm hồn trong trắng của Thành, tạo dựng nên nhân cách cho Thành. Nó như chất bổ trong miếng "cơm bún lưỡi lừa cá xương" mẹ nhai mồm cho Thành, nuôi dưỡng Thành từ thuở ấu thơ...

Thành học lên cấp II thi miền Bắc vào thời chiến. Thành đến lớp phải đội mũ rơm. Bữa ăn chỉ có vài lumps khoai sắn độn cơm gạo hẩm. Bà thương Thành, sẽ sang bát nhường Thành. Thành lại sẽ đều nhường các em. Lớp học phải đặt trong nhà hầm có ụ đất che chắn bao quanh, có đường hào tòe đến các hầm chũ A.

Càng lớn, Thành càng khôi ngô, dáng người cao mảnh dẻ, đôi mắt to, đen nhánh, sáng trong. Thành có cái miệng nhỏ, hai làn môi đỏ mọng lại hay chum chím cười. Thành hiền như con gái. Vậy mà có lần, bạn bè cả lớp tròn mắt kính nể. Ấy là lần máy bay Mỹ bỗ nhào rải bom bi, Thành nhanh như con sóc, anh đẩy các bạn vào

hầm chũ A. Anh hét lên: "Chúng mày vào trong, để cửa hầm mặc tao". Thành dùng nún rơm che cửa chấn đỡ lùn mưa bì sát.

Thành học hết cắp ba thì Nhà nước ra lệnh tổng động viên trai tráng vào Nam đánh giặc. Buổi tiễn Thành lên đường, mắt ai cũng đỏ hoe lưu luyến. Đứng trước bà nội, Thành đã cao hơn bà một cái đầu bởi lưng bà đã cong xuống, đôi chân gãy của bà đã yếu đi, phải đứng chùng gối lại nên bà càng thấp. Tóc của bà đã bạc. Bà nói, giọng bà hụt hơi chen trong tiếng thở phew phào, vì răng bà đã rụng nhiều.

- Bà dặn cháu thêm điều này nữa nhá. Ở chung với anh em, khi có việc làm thì cháu gắng sức hơn người, lúc chia lợi lộc hay có miếng ăn ngon thì cháu nhường người ta trước, khi có điều gì chưa vừa lòng nhau, to tiếng với nhau thì cháu nhịn nhường một lời. Cái đức là ở chỗ ấy đấy. Không thiệt đâu cháu ạ. Các cụ từ xưa đã dạy rồi: "Có đức mặc sức mà ăn". Cháu nhặt tám lời bà nhá! Cháu đi chán cứng đá mềm, bà mừng...

Dôi mắt đục lỗm sâu của bà nhòa nước mắt. Hai tay bà run run ôm lấy cháu. Ngực áo cháu ấm nước mắt bà.

Năm đầu, cháu của bà gửi thư về. Cháu kể cho bà nghe chuyện chống giặc treo dốc đèo hàng tháng trên đường Trường Sơn; chuyện về rừng tre bên bờ sông Đồng Nai... Thành còn kể nhiều đêm nằm vông giữa rừng, mơ thấy bà, lưng bà cong hơn, tóc bà bạc hơn.

Trong tiếng gió lá, tiếng đất trời ní non, anh vắng nghe như tiếng vông đưa, tiếng quạt giấy, tiếng hát ru của bà, lời dặn của bà... Nghe đọc thư cháu, bà cười. Những nếp nhăn ở đuôi mắt bà như tỏa ra nhiều tia vui. "Ú làm trai cho đáng nên trai, Phú Xuân cũng trai, Đồng Nai cũng từng. Thằng Thành đã bằng chúng, bằng bạn, đã nên người...". Bà nói, niềm mừng vui làm bà tràn nước mắt.

Rồi biến biệt mấy năm ròng không có thư của cháu bà về nữa. Có người từ trong ấy ra mang theo cái tin dữ dồn lan truyền khắp làng Xuân: "Thằng Thành đã đào ngũ. Thằng Thành đã đầu hàng giặc rồi!". Cũng có người nghe lén dài giặc, quả quyết rằng: "Thằng Thành đã chiêu hồi, đầu thú. Hiện nó đang làm việc cho giặc!"

Cả nhà của Thành sống âm đạm trong sự khinh bỉ, ghê lạnh của xóm làng, vì có người phản bội Tổ quốc. Thầy giáo Trung, bố của Thành không được lên lớp dạy nữa. Bà nội của Thành đau như cắt ruột. Bà ngơ ngẩn cả người. Bà ngồi bó gối tựa chân giường mồi mòn, trầm lặng. Bà nghĩ gần, tính xa. Miệng bà lẩm bẩm như người lẩn thẩn: "Không, không tin. Không lẽ nào thằng Thành lại phản phúc như thế... Không, không lẽ nào..." Bà định ninh rằng bà là người biết rõ cháu bà. Nó là đứa được dạy rèn từ nhỏ. Nó sống thuần hậu, biết phải, biết trái... Những đứa trẻ có bản tính như thế thì không dễ dàng quay cờ trò giáo theo giặc..."

Một đêm cuối năm sương giá trăng trời, bà qua đời. Trước khi nhắm mắt xuôi tay, đôi môi tím tái của bà cứ mấp máy, mấp máy "Thành, Thành..."

\*  
\* \*

Ngày ta toàn thắng thi đột nhiên Thành trở về. Người làng Xuân ngỡ ngàng nhìn anh với ánh mắt ngờ vực. Cùng về với Thành có một anh bộ đội đứng tuổi. Thành mặc quân phục chỉnh tề, mũ gắn ngôi sao, ve cổ áo anh đeo thảm phù hiệu. Anh bộ đội cùng đi với Thành giới thiệu mình với bà con làng Xuân: Anh là cấp chỉ huy của Thành. Anh nói với bà con rằng: Thành là một chiến sĩ tốt, được cấp trên tin cử sang hoạt động trong hàng ngũ giặc. Thành biết rõ sự canh phòng trong căn cứ giặc. Thành dẫn quân ta vào đánh thắng. Ta đã kịp giải thoát những mẩy trăm đồng bào và chiến sĩ bị giặc giam giữ, chúng định thủ tiêu trước lúc tháo chạy. Chiến công xuất sắc của Thành đã được Nhà nước thưởng huân chương...

Bố mẹ và các em giàn giữa nước mắt họ ôm lấy Thành. Mẹ anh nghẹn ngào: "Con về muộn quá rồi, muộn quá rồi con ơi! Bà chờ con. Bà gọi tên con. Bà luôn miệng nói con là người tốt, là đứa cháu ngoan của bà..."

Thành mở ba lô lấy quà biếu bố mẹ, quà tặng các em. Thành đứng lặng ôm chặt vào lòng chiếc khăn len trùm đầu và bộ quần áo lụa tơ tằm. Thành nhìn lên bàn thờ bà... khói hương thơm ngát bay lên cuộn những vòng tròn, những vòng tròn... Thành mường tượng như có hình bóng bà tiên tóc trắng mây trời dang nhìn anh... Thành khóc rưng rức như ngày còn bé bỏng: "Bà ơi! Cháu Thành của bà đã về đây! Bà ơi!"

Hàng năm vào cuối tháng chạp, ngày giỗ của bà, Thành gọi các em về, gọi các cháu nhỏ trong họ hàng đến ngồi quây quần trước bàn thờ bà. Anh kể cho chúng nghe những lời giảng giải của bà về câu hát ru: "Trồng cây dúc, cây hạnh để đời cho con"...

## CÂY KIM GIAO NƠI ĐẦU GIÓ

**D**òn trưởng Mạnh Chung lại nhắc nhở Tân về việc Tân dấu têu gây ra vụ mất đoàn kết trong đơn vị. Cũng vì đã vài lần bị nhắc nhở như thế mà hầu như mọi người quên đi những việc Tân đã làm được. Không ai còn nhắc đến việc Tân bắn đạn thật đạt loại giỏi như anh em. Riêng môn “võ Biên phòng” thì Tân hơn anh em về miếng đánh bất ngờ hạ gục nhanh đối thủ. Tức là miếng gài tay đối thủ, đánh đúng quai hàm, đầu gối thúc mạnh vào hạ bộ. Trúng miếng võ hiểm đó, đối thủ chỉ gục như chuỗi đổ. Người dùng cùm mới dám đánh miếng võ ấy. Còn đánh đôi mặt thì Tân quả là chưa đạt. Điều đó cũng có lý do. Vóc dáng Tân mảnh mai thư sinh lắm. Tay chân cơ bắp nhỏ, bàn tay mỏng, nom chiêu chang... Tân chọn miếng đánh riêng cho mình như thế cũng là điều hợp lý. Các công việc hàng ngày ở Dồn như tuần tra, canh gác, học tập, sửa công sự... thì chưa ai chê trách Tân đâu. Thế mà những buổi họp tổng kết, bình bầu... chả ai nêu tên Tân. Riêng “phi vụ” mất đoàn

kết vừa rồi, nói cho cùng cũng có lý do riêng của nó.

Tần có gương mặt phảng phát nét buồn. Những buổi chiều anh em ra dốc núi trước cửa Đồn đón quân bưu nhận thư nhà. Rồi họ vui mừng đọc cho nhau nghe lời dặn dò của bố, của mẹ. Những lúc ấy, nỗi buồn lại day dứt Tần. Anh thường lảng ra xa, quay mặt đi chấm nước mắt. Rất ít thấy Tần nở nụ cười. Lúc vui lâm, đôi môi đỏ chót của Tần như mồi con gái chỉ hé ra nhưng không thành tiếng. Vầng trán Tần vuông, dõi mắt sáng. Trong bóng tối mắt anh như có thể nhìn thấu suốt. Ngày anh còn nhỏ, có cụ già tóc tangle, râu trắng nhà ở chân rừng Phương ngắm nhìn anh rồi nói: "Thằng bé này có dế vượng. Tương này sẽ vượt qua mọi vận hạn. Nhưng có nét đào hoa...". Ở Đồn biên phòng, sau những phiên gác, sau chuyến tuần tra là Tần say mê đọc báo, đọc sách. Tần đọc hết các loại sách, báo Đồn được cấp phát. Tần còn gửi tiền về tận Phố Châu mua các loại sách khoa học, sách báo văn nghệ... Vừa đọc, Tần vừa tý mẩn ghi ghi, chép chép, gạch đỏ, gạch xanh, đánh dấu chữ thập, dấu ngôi sao vào các trang trong cuốn sổ dày cộp. Xong, Tần ra vun gốc, tia cành cây kim giao anh trồng ở dốc núi trước cửa Đồn. Đất núi ở đây cũng giống đất ở cánh rừng nguyên sinh, quê anh. Cây kim giao mau bén gốc. Mỗi ngày nào, cây chỉ cao vài gang tay. Tần đút túi ba lô cọc mang vào. Nay cây đã cao hơn đầu

người. Thân cây rắn rỏi, vươn thẳng lên trong mây núi. Cành bập bẹp. Tân xobe tròn như cái lọng xanh. Búp lá nõn nà, mơn mởn đùa reo với gió. Dốc núi trước cửa Đồn lại dung vào khe gió. Gió từ rừng Lào luôn eo núi thốc sang.

Tán ít tâm sự, còi mò với đồng đội về cuộc sống riêng tư. Thế nhưng có ai “khơi dung mạch” hỏi về những chuyện kim cổ dông tây, chuyện trên trời dưới biển... thì Tân kể say sưa lắm. Mà chuyện nào Tân nói ra cũng mới lạ, cũng lý thú. Đồng đội cứ ngồi ngày ra vây lấy Tân mà nghe.

Đi tuần giữa rừng người được trầm thơm trong gió, Tân nói cho đồng đội biết trầm hương từ cây giò bầu mà ra đấy. Cây phải tiết nhựa để chống chỏ vì khuẩn xâm nhập. Lâu ngày nơi đó thành trầm hương. Khi gặp tổ mồi, Tân nói mồi xây tổ biêt làm của quay về hướng nam để tránh gió lùa, mưa hắt vào. Nếu bị lạc rừng ta chỉ nhìn tổ mồi, hay nhìn tổ chim sẽ nhận ra được phương hướng. Lúc gặp dấu chân voi, Tân chỉ xuống đó rồi nói: voi có thể đi một lèo hơn 200 cây số suốt ngày đêm. Nếu bị nó đuổi ta nhớ cứ chạy xuống dốc. Vì chân voi to, gối nó cứng. Nó xuống dốc... chậm. Lúc nói về Đồn biên phòng dùng chim bồ câu đưa thư, Tân kể rằng bồ câu là loài hiền, trung thành nhưng tinh khôn và nhớ chuồng. Con người đã biết tận dụng tính “trời cho” của nó. Hiện đã có 8 loài vật thành “chiến binh” giúp

con người: ngựa, chó, chim bồ câu, cá heo, lạc đà, sư tử biển, dơi mang thiết bị gây cháy, "phi đội gà" phát hiện hơi độc... Ban đêm đi tuần tra trong rừng, mọi người phải cài mảnh gỗ mục có ánh lân tinh sáng xanh sau áo, trông cứ lấp lánh, rung rinh như "giải ngân hà". Tân nói với anh em rằng trong bầu trời đêm mắt ta chỉ nhìn thấy bảy ngàn ngôi sao sáng nhất. Còn kinh thiên văn thì mới đêm được ba tỷ ngôi... Mỗi khi nhìn thấy đồng đội hút thuốc lá, Tân nói ngay, trên thế giới cứ 7 giây lại có một người chết vì chất độc ấy. Một chiến sĩ trong Đội tuần tra được tin về người cha mất vì ông bị nhiễm chất độc hóa học. Tân kể rằng: Mỹ đã man trút xuống nước ta hơn 80 triệu lit chất độc hủy diệt sự sống. Ba đến bốn triệu người đã chết. Hơn triệu người nữa còn mang tật nguyễn... Những buổi tối ngồi bên bếp lửa uống bát nước chè rừng, Tân kể cho anh em trong Đồn nghe nhiều chuyện. Anh kể từ sự tích bức tranh con chim bồ câu là biểu tượng hòa bình do danh họa Pi-cát-xô vẽ. Nữ hồn bắt nguồn từ bao giờ. Tượng Thần tự do của nước Mỹ là do người Pháp tặng. Tượng đô đúc bằng đồng từ vùng núi U-Ran của nước Nga, đến chuyện tại sao phạm nhân ra tòa phải đứng trong vành móng ngựa... Trong những chuyện Tân kể, anh em thích thú nhất là chuyện lính Biên phòng nước Nga phát hiện tài liệu tình báo cài trong chiếc rãnh giả của người khách qua

biên giới... Có chiến sĩ đã “phong” cho Tân là “thư viện bách khoa của Đồn biên phòng”. Tân nói: “Mình thấy người ta in trong sách báo như thế. Mình ghi chép lại rồi kể các cậu nghe cho vui”.

Thế rồi một buổi tối trời lạnh. Gió núi lùa mây vào nhà. Quần áo đang mặc trên người cũng ướt như đang đi trong mưa dầm. Anh em quây quần quanh bếp lửa ấm. Mọi người lại đọc Tân kể những câu chuyện lý thú và bổ ích cho nghe. Như đã “khơi dung mạch”, Tân phấn hưng lên. Anh kể về thuật nhận dạng người mà anh vừa đọc trong sách. Tân nói sách viết rằng người ta có 12 loại răng: răng đầu nhọn, răng đầu tròn, răng men trắng... thì người đó như thế nào, răng khớp khỉnh thì tính tình người đó làm sao. Tân nói về thuật nhìn móng tay có gạch kẻ ngang, kẻ dọc... để đoán cuộc sống con người. Nhìn mặt, nhìn tai, nhìn mắt... thì biết người hào phóng, thảo hiền hay ích kỷ...; nhìn mồm người có hình “lượng xà nhập khẩu” thì lời họ nói làm sao; người “hoàng tu, bạch nhạn” thì đức tính thế nào... Rồi nghe tiếng nói cũng có thể đoán người trung thực, người dối dá. Anh em reo vui, cười thoải mái. Nhưng đâu có ngờ sau đó đã xảy ra một việc mà không ai lường được. Anh em cứ chăm chú nhìn mặt nhau, tò mò xem móng tay nhau, đọc nhau há miệng ra để nhìn răng... Rồi đoán già, đoán non tính nết của nhau. Anh này hiền, anh kia

ki bo, anh nộ trung thực... Rồi tự ái với nhau. Rồi cãi vã nhau. Có anh đã sắp... choảng nhau. Tân trở thành tội đồ. Mọi tai vạ đều đổ lên đầu Tân hết. Anh là người khai mào ra những rắc rối ấy. Đồn trưởng đã gọi Tân lên, Tân phải làm bản kiểm điểm. Đồn trưởng nhắc nhở Tân trước đơn vị. Anh có ý định điều Tân từ Đội tuần tra xuống bổ sung cho tổ nuôi quân...

Đồn phó phụ trách công tác chính trị biết tính Đồn trưởng Mạnh Chung cương trực, nghiêm khắc. Anh nói là làm, ít khi anh phụ thuộc vào ý kiến của ai. Nhưng trong việc này, Đồn phó đã bàn lại rằng:

· Tân là một chiến sĩ có tri thức, có văn hóa. Cậu ấy say mê học hỏi. Cậu ấy lại có hoàn cảnh rất khác với anh em. Tôi sẽ nói thêm với đồng chí về cậu Tân... Mà chuyện xảy ra vừa rồi cậu ấy đâu có lường được. Đồng chí nhắc nhở như thế là đúng mức... Đồn phó chính trị Nguyễn Ngân có giọng nói nhỏ và trầm. Gương mặt anh trong mọi tình huống đều không biểu lộ thái độ, mà luôn tỏa ra sự dịu hiền, ấm áp. Hai yếu tố ấy ở anh thường làm cho lời anh nói có sức thuyết phục người nghe. Anh nói với Đồn trưởng rằng công tác chính trị của Đồn đang rất cần đến những chiến sĩ như Tân. Việc cát khẩu hiệu cả đơn vị không có ai bằng Tân. Những ngày lễ, ngày Đại hội Đảng, Đoàn, ngày mừng năm mới, việc trang trí ở Đồn biên phòng đều phải có bàn tay của

Tần. Nhiều lần viết bản thành tích của Đồn hoặc văn bản gửi cấp trên, Đồn phó gọi Tần lên giúp. Tần lại có năng khiếu văn nghệ. Tần biết hát và ngâm thơ hay. Anh còn biết cách kể chuyện cuốn hút người nghe... Tần đã từng dẫn đội văn nghệ của Đồn về thị trấn Phố Châu để giao lưu với thanh niên, với các trường học. Tần đọc nấu kể chuyện biên phòng là tiết mục "tủ" của anh. Từ tiết mục đó mà bà con thêm hiểu, thêm yêu mến các chiến sĩ. Nhiều người còn gọi Tần là "nhà báo của Đồn". Bởi thỉnh thoảng báo Tinh, báo ở Trung ương có in cho anh bài ca dao, vài mẩu tin ngắn nói về bộ đội giúp dân sản xuất, Tần được nhận tiền nhuận bút, được nhận báo biểu gửi về...

Những điều Đồn phó Nguyễn Ngân mới biết về cuộc sống của gia đình Tần, anh đều nói với Đồn trưởng. Trong chuyến về Phố Châu giao lưu văn nghệ với thanh niên, Tần đã thổ lộ với anh. Bố của Tần là lính thiết giáp quê ở tận miền biển. Anh đóng quân ở vùng rừng Phương rồi lấy vợ ở đó. Được mẹ vợ yêu thương cho đất dựng nhà. Ra quân, anh ở lại quê vợ. Tên anh là Tảo. Anh đặt tên cho cậu con trai đầu lòng là Tần. Anh mong cuộc đời tảo táo vun đắp cho nơi quê lanh đất ẩm được bà mẹ vợ dùm bọc này. Nhưng rồi mùa mưa năm ấy nước từ rừng Phương đổ về. Nước đầy sông Nho. Nước tràn đồng. Nước ngập làng... Bố mẹ Tần đội mưa chạy

đi cứu kho thóc, dời trại chăn nuôi cho xã. Bị nước cuốn trôi, thi thể hai người mấy ngày sau mới tìm thấy. Từ ngày ấy, Tân mới được gắn hai tuổi đã sống với bà. Cũng từ ngày thơ bé đó, Tân không còn được gọi "bố ơi, mẹ ơi" như bao em bé khác. Tất cả là bà. Bà bù tri, dùm bọc. Bà dạy dỗ. Bà cho học hành. Tiếng "Bà ơi" đối với Tân là trọn cả tình thương. Bà thường nói "Tân là núm ruột của bà". Năm Tân mươi ba, mươi bốn tuổi vẫn nằm ngủ gối đầu tay bà. Bà ôm Tân vào lòng. Câu ru của bà như xoắn thắt nỗi đau. "Heo may gió lạnh thấu xương. Cháu bà cõi cút bà thương cháu bà". Bà kể cho Tân nghe câu chuyện từ bao đời truyền lại ở vùng đất rừng Phương này. Giọng bà buồn buồn "... Các cụ từ ngày xưa ngày xưa truyền lại rằng có một người con trai tên là Kim, người con gái tên là Giao. Hai người muốn sống với nhau thành vợ thành chồng. Nhưng bố mẹ người con gái giàu có chê người con trai nghèo khổ, không cho họ lấy nhau. Hai người vào rừng Phương sống với nhau. Hàng ngày họ đào củ, hái rau ăn. Họ ăn phải lá độc mà chết. Từ ngôi mộ của hai người mọc lên một cây gỗ tốt tươi. Người đời sau gọi là cây Kim Giao. Gỗ cây đó người ta làm đũa để thử chất độc trong thức ăn đầy cháu ạ. Chỉ ở rừng Phương này mới có cây gỗ Kim Giao..." Tân nhập ngũ hơn năm thi bà ngoại qua đời. Anh xin Đồn biên phòng về chịu tang bà.

Bà con xóm giềng kể lại rằng, bà ngừng thở rồi, xuôi tay rồi mà hai mắt cú mờ như đang nhìn ra xa trông ngóng. Vuốt mắt mấy lần, mắt bà vẫn không nháy lại. Khi có người khấn rằng: "Cháu Tân đang ở nơi rừng sâu, núi vắng không về kịp. Xin bà thành thoi ra đi...". Lúc ấy mắt bà mới khép lại. Đau lâm. Tân chưa một ngày được đến ờn, trả nghĩa bà. Tân ra mộ tháp cho bà nén hương. Trống trại. Lạnh lẽo bao quanh Tân. Tân lạy bà. Anh sụp xuống trước mộ bà. Nhớ tới câu chuyện bà kể về cây kim giao, Tân càng buồn. Ngày trả phép, Tân ghé vào vườn ươm cây giống của rừng nguyên sinh. Anh xin một cây kim giao đút vào túi ba lô cóc, mang theo...

Cuối buổi nói chuyện, Dön trưởng Mạnh Chung đứng dậy. Đôi mắt lưỡi gươm của anh vẫn nhìn dăm dăm ra phía rừng xa.

- Được. Tôi đồng ý để cậu Tân ở lại đội Tuần tra. Nhưng phải nhắc nhở - Giọng anh khô khan. Dứt khoát. Đó cũng là quyết định hiếm hoi của người Dön trưởng có bản lĩnh cương trực và tính cách mạnh mẽ này...

Thế rồi không biết trời xui, đất khiến thế nào, một chuyện rắc rối nữa lại đến với Tân. Đó là những chuyện về giao lưu văn nghệ với thanh niên ở Phố Cháu, Tân đã "phải lòng" một cô gái - cô Hồng, đội trưởng văn nghệ.

Hồng là hạt nhân văn nghệ nổi tiếng ở thị trấn. Người ở Phố Châu đều nói rằng gương mặt cô hành diện với sắc đẹp vượt trội của mình. Và cô đang có ước mơ vượt ra cái thị trấn nhỏ bé này. Lúc nói chuyện với Tân, lúc nghe anh ngâm thơ, nghe anh nói về sự tích các chiến sĩ biên phòng chiến đấu giữ biên cương; hoặc lúc nghe Tân kể về khu rừng nguyên sinh quê anh có đến 2000 loài cây, 500 loài chim, thú, có cây gỗ kim giao, anh đã mang gióng trống trên đồn biên phòng, Hồng hồi hộp lắng nghe. Niềm vui trong cô ấm nồng lên. Cô thở đều đều thật sâu. Hơi thở cô nóng hổi. Cô như nghe được hơi thở và nhịp tim của mình. Bộ ngực pháp phồng của cô nâng lèn vải áo. Rồi đôi mắt cô tươi cười. Ôi đôi mắt đen láy. Bao la. Đẹp quá! Tự nhiên Tân cảm thấy lúng túng. Lúng túng hết thảy những cử chỉ ứng xử khi tiếp xúc với Hồng. Anh trở nên lóng ngóng. Thế rồi, anh luôn thấy đôi mắt ấy nhìn anh. Tân tự hỏi mình. Có phải như trong sách minh dọc, nụ cười, ánh mắt của đàn bà là thứ thuốc mê cực quý mà đàn ông phải say, phải nghiện không? Và, sự trống vắng tình cảm của mình như một cơn khát đã nếm phải rồi không?

Khi trở về Đồn biên phòng, những buổi chiều sương xuống, mây về lùng núi, Tân cảm thấy như rơi vào cảnh trảm tư. Tân đứng bên cây kim giao, gió từ khe núi luôn ra đùa với cành lá. Tân ghi vào nhật ký bốn câu thơ.

Không kim được nỗi nhớ, nhiều lúc Tân đọc một mình. Nào ngờ anh em trong Đội nghe được. Họ đọc cho nhau nghe. Rồi đón thổi, rồi bình luận khiến cả Đồn đều thuộc: "Tiền-tiêu anh lính biên phòng. Chiếu chiếu lại nhớ cô Hồng Phố Châu. Đèo cao sương gió dài dẫu. Chiếu chiếu lại nhớ Phố Châu cô Hồng...". Bốn câu ấy cứ như một trò đùa. Đi đâu anh em cũng đọc, cũng tếu. Gặp Tân, họ càng đọc tưng bừng vang cả dốc núi. Rồi cô Hồng ở tận Phố Châu cũng nghe được bốn câu thơ ấy. Vì nhiều chiến sĩ về xuôi, lên ngược đều ghé vào đấy.

Một hôm, Tân bất ngờ nhận được gói bưu phẩm. Cô Hồng ở đội văn nghệ gửi lên cho anh. Trong gói có chiếc gương tròn và chiếc lược chải đầu. Kèm theo đó là một trang giấy trắng tinh. Ở giữa trang vắn vẹn có hai câu: "Nước sông Ngàn Phố trong xanh. Em soi tìm bóng hình anh dấu nguồn". Rồi cả Đồn biên phòng biết quà của Tân và thuộc hai câu thơ ấy. Thế là cả đơn vị rầm ran, đón thổi, suy luận chuyện Tân có tình ái lâng nhàng. Tân như thế thì làm sao mà an tâm với nhiệm vụ bảo vệ biên cương! Chắc chắn khi đứng gác anh chàng chỉ nghĩ đến cô Hồng, đến gương với lược. Thế thì còn tâm địa nào mà phát hiện dấu vết kẻ địch! Còn lòng dạ nào mà "coi Đồn là nhà". Biết đâu rồi Đồn biên phòng anh hùng này lại mất mặt về "phi vụ" của anh chàng Tân... Có

người còn “day nghiến, riết róng” suy bi. Rằng là, anh chàng không nghĩ rằng lúc chúng mình phải đào hầm, phải vác cùi, phải lao động xây dựng... thì anh ta ngồi khénh ở nhà vê với, cắt giấy, viết bài cho Thủ trưởng. Lúc chúng mình phải gác tảng giờ, phải đi tuần tảng chuyến vì thiếu anh ta, thì anh ta đang nhởn nhơ ca hát, nhảy cà tảng với mấy cô văn nghệ tận Phố Châu. Anh ta chỉ có tài bém mép khoe mẽ, lòe chúng mình những chuyện tận đầu tận đầu để... cao giá... Cũng là lính cả mà anh ta “thơm” quá. Thế là những ẩn tượng vui, bổ ích về việc Tân kể chuyện lâu nay nhạt ra và... quên đi... Đã có lần báo phát về Đồn có in bài của Tân viết, có người đã dấu biệt tăm không muốn đồng đội đọc... Bởi thế những việc Tân làm được, ít người muôn nhắc đến. Mà số suất dù nhỏ lại được nhân thổi lên...

... Chuyện ý eo như thế về Tân đến tai Đồn trưởng Mạnh Chung. Anh đứng lặng lẽ. Đôi lông mày anh nhướng lên, Đôi môi mím chặt. Guông mặt Đồn trưởng hiện rõ nét bức bối “sao cậu Tân lầm rắc rồi đến thế”. Đồn trưởng gọi Đồn phó chính trị ở phòng bên sang.

Vừa lúc ấy Đội tuần tra từ đường biên về. Anh đội trưởng đứng nghiêm trước mặt Đồn trưởng. Áo quần anh lấm bùn đất. Hai ống quần anh, từ đầu gối trở xuống mầu đỏ thắm uột chảy thành dòng, vi sên vát cần.

- Báo cáo Đồn trưởng. Chúng tôi phát hiện dấu vết địch...

- Đồng chí nói đầy đủ hơn...

- Trên đường mòn đi về biên giới ta những mảng nhện dảng ngang đều bị đứt tung. Và, đất rừng ẩm ướt in rõ dấu móng chân lợn...

- Ý kiến của các đồng chí về tình huống này? - Đôi mắt lưỡi gươm của Đồn trưởng sáng lên. Anh nhìn người đội trưởng, chờ đợi.

- Đội tuần tra chúng tôi nhận định rằng, mảng nhện bị đứt trên tảng cao gần hai mét như thế thì không phải do lợn rừng gây ra. Và, dấu móng chân in lõm sâu xuống đất như thế cũng không phải dấu chân lợn...

- Vì sao?

- Báo cáo Đồn trưởng. Vì thú rừng đi thường là rất nhẹ nhàng bằng bốn chân. Sức nặng được dàn trải đều chứ không dồn xuống hai chân để in lõm móng sâu như thế...

- Đúng rồi. Vậy là kẻ địch đi giày, dưới để đóng lốt chân lợn...

Lúc ấy một chiến sĩ ở đội ngăn chặn đón lõng, hốt hải chạy vào.

- Báo cáo Đồn trưởng. Đầu qua có hiện tượng lạ. Dàn chim đại bàng đất trong khu rừng đêm bay lên loạn xạ, kêu hốt hoảng. Và, sáng nay chúng không dám trở về khu rừng đó...

Đồn trưởng Mạnh Chung đưa mắt nhìn ra khu rừng đậm. Buổi sớm mây trắng đang dâng lên. Đó là khu rừng nằm giữa vùng rừng biên giới và vùng rừng nội địa. Ở đó lâu nay yên tĩnh, có đàn chim đại bàng đất trú ngụ. Chỉ có một lần đàn khỉ đến quấy phá, mới có hiện tượng này. Nhưng lần ấy vào ban ngày. Bây giờ lại ban đêm. Sự nhạy cảm của người Đồn trưởng dày dạn trận mạc ở vùng biên cương hệt như người thợ săn giàu kinh nghiệm nhìn khu rừng lúc chưa hề thấy dấu vết của thú, nhưng người thợ săn đã có cảm nhận sự có mặt của con thú ở đây. Giác quan nghề nghiệp mách bảo Đồn trưởng nghĩ ngay đến tình huống: kẻ xâm nhập biên giới đã luôn rừng vào, và đang ẩn nấp ở đây. Phương án tác chiến của Đồn được triển khai. Đội truy tìm dấu vết có con chó "Dũng cảm" giúp sức, lèn đường. Đội được tăng cường thêm lực lượng gồm những chiến sĩ xuất sắc của đội Tuần tra. Chiến sĩ Tân không nằm trong số đó. Tân phải ở lại phía sau.

Cánh rừng ngập ngụa giây chạc và mông lung sương mù dâng ra trước mắt các chiến sĩ. Trận mưa rừng đột ngột đội xuống lúc sáng sớm đã xóa dấu vết và mùi kẻ địch. Tất cả phía trước đầy bí hiểm. Anh Đồn trưởng quyết định: "Mất dấu vết, truy tìm theo hướng". Đội truy tìm dàn hàng ngang. Tiến. Bỗng con "Dũng cảm" sủa. Rồi nó xông lên. Đã bắt được mũi và nhìn

thấy rõ dấu giày kẻ địch. Chúng đã tháo hết móng lợn. Đội truy tìm chuyển đội hình thành hàng dọc. Càng gần địch mùi càng đậm. Con "Dũng cảm" càng hăng. Nó vươn dài mình. Hai tai đồng về phía trước trông như một mũi tên. Nó là trợ thủ tri tuệ lẫn sức mạnh cơ động cho Đội truy tìm. Khứu giác nó đánh hơi nhạy và chính xác. Nhiều trận chiến đấu, con "Dũng cảm" đã giúp các chiến sĩ một cách đắc lực. Toàn biệt kích chạy tán loạn. Một tên tụt xuống đốc, hắn đạp vội đôi giày đang đi trong chán ra. Hắn quẳng giày theo hướng trước mặt để đánh lạc hướng chó. Rồi, hắn chạy sang một hướng khác. Mất hút. Con "Dũng cảm" dừng lại hít ngửi bắt mùi rồi đuổi theo hướng tên địch chạy chán không. Đến bờ suối, con "Dũng cảm" nhìn theo dòng nước chảy, sủa vang. Biết tên địch đã lội theo dòng suối, anh Đội trưởng và con "Dũng cảm" chạy cắt rừng đón đầu đoạn suối cong. Con chó nhìn xuống bờ suối, nó giằng dây cương định nhảy xuống. Ở đó có hòn đá đen nhấp nhô dưới những cành cây la đà mặt nước. Tên địch đang dầm mình dưới nước. Đầu nó nhô lên đội cành lá. Bị phát hiện, hắn bỏ chạy lên bờ. Anh Đội trưởng thả cương. Con "Dũng cảm" xông lên. Nó nhảy chồm đến cắn vào yết hầu, cắn vào cổ tay tên địch. Nó dảng khẩu súng ra...

Ở phía giáp đường biên, ta chốt chặn các ngả ra biển

giới. Đồn trưởng Mạnh Chung lập "sở chỉ huy" ở đó. Đồn trưởng trực tiếp chỉ định các chiến sĩ được anh tin cẩn chặn các hẻm núi, các đường mòn. Những nơi đó anh coi là hướng chính, "hướng cụ thể". Còn "hướng có thể", anh phản công chiến sĩ Tân gốc. Nơi đó theo anh là hướng phụ, dịch ít khả năng vượt qua chỗ ấy. Sự phản công vị trí chiến đấu như thế đã nêu lên rằng, Đồn trưởng Mạnh Chung đánh giá Tân là một chiến sĩ yếu, chưa đủ lòng tin.

Tân cảm súng dừng nép bên gốc cây lim. Đôi mắt anh căng ra nhìn vào rừng cây hun hút. Cò dưới chân anh bị dẫm nát xông lên hương vị ngai ngái. Trời chiều. Trong rừng giống như buổi hoàng hôn tranh tối, tranh sáng. Những giọt nước trong mây giống như giọt sương vẩy từ vòm lá xuống mặt anh. Bóng từ sau bụi cây mờ mây trắng, tên địch xuất hiện. Gắn lầm rồi. Anh quát "dừng lại". Nó tui cả băng đạn về phía anh. Nhưng cây lim đã che đỡ cho anh. Anh nổ súng. Tên địch gục tại chỗ. Mây mù, khói đạn mù mịt, Tân không nhìn thấy tên địch chạy sau. Cách anh chừng năm mét nó vẩy liền hai phát đạn về phía anh. Đạn xuyên qua bắp chân. Tân khuỵu xuống. Anh nằm sấp trên đất rừng. Mặt anh quay nghiêng về phía tên địch. Tên địch nhảy vào anh, bóp cò. Súng không nổ. Hắn liếc nhìn khẩu súng lục hết đạn rồi quẳng phịch xuống đất. Hắn rút con dao găm

bên hông làm lầm trong tay tiến về phía Tân. Tân nãm im. Máu chảy ướt đầm ống quần. Đến nơi. Tên địch cuí xuống, hán thò tay nhặt khẩu AK bên cạnh Tân. Tân chồm dậy. Anh gài lấy cánh tay hán. Anh dồn sức giáng một quả đấm quyết định như búa tạ vào quai hàm hán. Bị dồn bất ngờ, tên địch cố đâm với mũi dao vào anh. Mũi dao sắc xé dọc bắp tay Tân. Tân co đầu gối thúc mạnh vào hạ bộ hán. Trúng miếng hiểm, tên địch ngã vật xuống. Máu ở mõm hán trào ra. Hán đã cần phải lưỡi vì cú đấm của Tân. Tân cũng đã kiệt sức. Anh từ từ nãm xuống. Đất rừng biên giới đỡ ấm lưng anh. Đồng đội chốt chặn từ các hẻm núi đã chạy đến. Đồn trưởng Mạnh Chung đã chạy đến. Họ băng bó vết thương cho Tân. Đồn trưởng ngồi xuống bên Tân. Rồi anh bế Tân lên. Bởi anh nhìn thấy những đàn vắt xanh, sên đất thính mùi máu đã lốm ngổm bò đến. Mỗi tần mấp máy. Tân như muốn nói với Đồn trưởng điều gì. Còn đôi mắt của Đồn trưởng thì cú đấm đầm nhìn người chiến sĩ. Đôi mắt lưỡi gương ấy giờ đây có cái nhìn trầm xuống, lắng sâu. Gương mặt anh cũng toát lên vẻ xúc động, ân hận. Lòng day dứt “đúng là chỉ có nhìn việc làm mới đánh giá được phẩm chất người chiến sĩ”. Anh bật lên tiếng nói. Tiếng nói như chi lọt qua hai bờ môi:

· Tân ơi. Tân ơi. Bây giờ tôi mới hiểu được Tân...

Trời đã tối hẳn. Bóng đêm tràn ngập. Bao la và im

lặng. Đất rừng lại sáng lên ngàn dặm xanh láp lánh  
như bầu trời có ngàn vì sao. Đồng đội công Tân về Đồn.  
Rồi họ đưa anh về Bệnh viện Phố Châu. Đồn phó  
Nguyễn Ngân đi cùng anh. Về tới Bệnh viện Đồn phó  
Ngân báo tin ngay cho cô Hồng biết. Cô Hồng đã đến với  
Tân. Cô lặng lẽ ngồi bên anh. Cô cứ ngồi im như thế  
nhìn anh, chờ anh ngủ đầy giấc... Chiều hôm ấy, cô  
bưng bát cháo nóng thơm hầm nhung hươu từ nhà cô  
nuôi được và xúc từng thia cho anh ăn. "Ôi. Đến bao giờ  
đôi môi anh được tươi hồng như hôm anh kể chuyện  
biên phòng, kể chuyện rừng nguyên sinh quê anh có cây  
kim giao..." Hồng ghé sát tai Tân. Cô nói nhỏ với Tân.  
Giọng cô dịu dàng, ám ngọt: "Bây giờ thi anh đang ở  
Phố Châu rồi đấy nhá... Anh không còn phải chiều chiều  
lại nhỏ về Phố Châu nữa, cô phải thế không nhá..." .

## BÀI VĂN CHUA VIẾT ĐOẠN KẾT

**S**au bữa cơm chiều, ông Bỉ ngồi uống nước với cậu con trai bên chiếc bàn gỗ thơm. Chiếc bàn thật đặc biệt. Có lẽ cả Phố Quan này chỉ mình nhà ông có. Cái ngày ông vừa lên chức Vụ trưởng thì một công ty chở chiếc bàn này đến mừng ông. Đó là gốc cây gỗ gụ hương lâu đời. Những người chở nó đến nói với ông rằng, gốc cây đã được ngâm dưới suối lâu để mục nát hết phần dác, chỉ còn lại phần lõi. Bốn chân bàn, tượng hình bốn chân voi. Mặt bàn là hình lưng rùa cách điệu, nổi vân hoa. Xung quanh bàn những mắt mău, u cục, các chỗ lồi lõm gỗ ghế tạo dáng đẹp tự nhiên. Sáu chiếc ghế cũng là lõi gỗ, hình sáu con voi con phủ phục. Ai nhìn, cũng tấm tắc "hiếm lắm, rừng mới có cái gốc cây gỗ quý và đẹp đến thế".

Hôm nay Chỉ cậu con trai ông Vụ trưởng nhờ ông giảng giải bài văn cậu đang làm.

- Bố ạ. Con bị quá. Đây là bài văn trên tám điểm sinh viên bạn con. Bố gợi ý cho con với.

- Mày nói đâu để đà. Bố biết, bố sẽ bảo.

- Con phải bình chử Liêm trong lời dạy của Bác Hồ

Ông Bì nhấp ngụm nước chè rồi nói. Giọng ông tự tin: "Trong các lần giảng bài và nói chuyện với cán bộ, bố cũng nhấn mạnh chữ này. Con ạ! Chữ Liêm có nghĩa là trong sạch. Chữ Liêm phải đi đôi với chữ Kiệm. Có Kiệm mới Liêm được. Xa xỉ sẽ sinh ra tham lam. Con phải biết rằng những người có chức, có quyền đục khoét của dân thì gọi là bất Liêm". - Ông Bì nhìn cậu con trai ngồi châm chú nghe, nói thêm:

- Những người tham tiền của, tham địa vị, tham danh vọng... thì đều là bất Liêm. Rồi do bất Liêm mà sinh ra tội ác dối trá, trộm cắp của công, ăn của dứt lát. Bác Hồ còn dạy rằng một dân tộc biết thực hành chữ Liêm là một dân tộc mạnh về tinh thần, giàu về vật chất, một dân tộc văn minh, tiến bộ...

Ông Bì kể cho cậu nghe câu chuyện trong sách đã viết. Chuyện Bác Hồ sang họp ở Pháp năm xưa. Trong bữa tiệc lớn, Bác cầm một quả táo bỏ vào túi. Tiệc tan, di ra cửa, Bác trao quả táo ấy cho em bé đánh giầy. Những người được chứng kiến việc đó rất kính trọng lòng nhân ái của Bác. Nói xong, ông Bì lén ô tô ra sân ten-nít. Khi ông bước lên xe, cũng như mọi lần, bà Bì rót cho ông một cốc nước màu hồng hồng như nước rau dền đỏ nước sâm Cao Ly.

Bà Bì đến ngồi bên chiếc bàn. Bà để lên bàn cái vòng ngọc deo tay. Vòng ngọc có đinh hạt kim cương lắp lánh dưới ánh đèn.

- Đây. Bố anh vừa cho tôi đây. Ông giám đốc nào được lên chức, biếu bố anh đấy. Đẹp chưa. Àn dứt cái vòng vàng có hoa văn hình rồng, cô kế toán hôm nọ biếu là chắc.

Chỉ nhìn lơ đãng. Cậu gật đầu chiều lệ chiều ý mẹ. Mắt bà Bí đầm duỗi ngắm nhìn cái vòng ngọc. Bà ướm nó vào cổ tay. Bà nói với cậu con trai cưng:

- Mẹ tính rồi. Cuối năm, cậu sinh viên của mẹ sẽ đi học bằng con Cipéci mới cứng, chứ không phải con Dream mua từ đầu năm nữa đâu. Những buổi con học bài ôn thi, mẹ sẽ pha cho con cốc sâm. Mẹ có những mẩy hộp để trong tủ lạnh đấy. - Chỉ ngồi im. Lát sau cậu mới nói:

- Thôi mẹ ạ. Bao nhiêu dứa ở trường chưa được bằng con. Thằng Thính bạn con. Nó là con ông Thao, bạn chiến đấu của bố ngày trước đấy. Nó chỉ mong ước sao được bằng một phần trăm con thôi, mẹ ạ!

- Lộc trời, ai được người ấy hướng chủ. - Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh chứ con. Dèn nhà ai nhà nấy rạng. Minh có phải đèn trời đâu mà soi dời khắp mọi nhà...

Nghe mẹ nói vậy, Chi lặng người. Chỉ nghĩ rằng những gợi ý của bố mình sao mà hay mà đẹp thế. Còn cuộc sống xung quanh mình và ngay cả nhà mình đây thì lại khác. Minh sẽ viết thế nào..! Không biết Thính nó sẽ làm ra sao. Chỉ nhớ đến Thính. Thính học cùng

khoa với Chi. Hàng ngày đến trường, Thính phải kéo kẹt cái xe đạp rách. Khung xe đã phải hàn đi, hàn lại mấy lần. Vì cái khung ấy, bố của Thính vác trong miền Nam ra từ ngày giải phóng. Mà khổ nỗi có phải Thính chỉ dùng nó vào một việc di học đâu. Thính còn phải đạp xe tìm việc làm thêm. Nhà Thính ở giáp ngoại thành. Ông Bì và ông Thao bố của Thính, trước ở cùng đơn vị. Ngày mới ra quân, ông Bì thường đạp xe đến nhà ông Thao chơi. Lần nào đi, ông Bì cũng đèo Chi đi cùng. Hai ông trai chiếu à sân nhà, ngồi khé khà bên ám nước. Họ ôn lại những ngày chót giữa Thành cổ Quảng Trị dưới bom B52; những ngày đơn vị thần tốc tiến vào Sài Gòn... Lúc đó, Thính rủ Chi ra cầu ao câu cá rô. Rồi ông Bì thi vào Đại học. Ông trúng tuyển nhờ được cộng thêm điểm ưu tiên. Ông đỗ đạt. Con đường quan lộ của ông Bì hanh thông. Ông lại được nhờ duyên bà vợ khéo dù điều nên thăng tiến hơn người. Còn ông Thao về với bà vợ bị bệnh đau khớp nặng và đứa con nhỏ. Ông phải cật lực chăm vườn rau, dám ruộng, nuôi con lợn con gà mồi sủa sang lại được nếp nhà. Rồi ông phát bệnh và cứ dai dẳng ốm đau. Từ khi được lên cán bộ quản lý, ông Bì phải họp hành với cấp trên, phải dự hội hè ở cơ sở, phải lo toan bận bịu trámm điệu. Ông lại được nhận đất xây nhà cao tầng ở Phố Quan. Ông không còn dịp đến với bạn bè nữa. Hai người xa nhau dần. "Ü. Thành đạt rồi, mấy ai còn nhớ đến thuở sống chết có nhau. Nếu lên

Phó Quan thăm thì ra điều mình đến báu viu..." Sự mặc cảm đời thường làm cho ông Thao tặc lưỡi, nghĩ thế. Tuy hai ông bố xa nhau, nhưng Thính và Chỉ vẫn chơi thân với nhau. Hai đứa thường rủ nhau câu cá rô bên bờ ao... Nay lại học cùng khoa nên họ càng gắn bó. Gần đây, ông Thao phát bệnh nặng. Ông bị nhiễm chất độc hóa học. Gia đình Thính lâm vào cảnh túng thiểu. Buổi tối Thính phải kèm vài ba em học thêm để có tiền chi phí cho việc học hành. Ngày nghỉ, Thính mặc áo vá, đội mũ cũ cũ của bố đạp cái xe cọc cạch vào dò hỏi từng nhà trong các khu tập thể. Thính mua các loại bàn là, biến thế điện hỏng, ti vi, tủ lạnh cũ nát, các loại quạt vứt đi... Bà Thao thương con. Bà can ngăn. Nhưng Thính gạt đi, nói với mẹ: "Con chả xấu hổ gì cả. Con có ăn cắp ăn trộm của ai đâu. Con thu gom về bán cho cửa hàng mua phế liệu cơ mà..." Những tháng mưa gió, rét muốt, không đi mua phế liệu được, ngày nghỉ Thính xin vào làm ở cửa hàng đậu phụ. Thính xin bã đậu chờ về giúp mẹ nuôi đàn lợn sέ. Hàng tháng, Thính cũng nhon bòn được ít tiền lo thuốc men cho bố, cho mẹ. Ông Thao có làn da xanh lèo, xanh lá. Ông nằm như dán xuống mặt giường. Ông phải định kỳ đến bệnh viện tiếp máu. Có đợt phải vay tiền, nợ tiền, chờ bà Thao xuất đàn lợn mới có trả. Thính cứ dấu, Thính không dám nói Chỉ nhưng rồi bà Thao đã nói ra. Rằng là đã mấy lần Thính xin bác sĩ được lấy máu của mình truyền sang cứu sống bố. Bác

sĩ thi cử ngắn ngại vì nhìn thấy Thính gầy. Thính đã nói để cứu sống bố, thi anh không xá gì. Chỉ đã hiểu ra, vì thế mà có lần giữa tiết học Thính bị ngất, choáng. Thính gục xuống bàn một lúc mới gượng dậy được... Lần nào đến chơi với Thính, Chi cũng ngồi xuống bên ông Thao, Chi vén cái áo màu bộ đội đã sờn bạc ông đang mặc lên. Chỉ bóp tay cho ông. Chỉ xoa cái lưng gầy guộc của ông. Ông Thao cười. Hai vành môi ông nhợt nhạt. Chỉ ngồi im. Chỉ nhìn nụ cười của ông mà nước mắt cậu cứ úa ra... Trong mái nhà đơn sơ này một ông bố nằm trên cái giường lạnh lẽo chung sống với tử thần từ chiến trường theo về; một bà mẹ teo tóp bước đi tập tành suốt ngày ngâm chân dưới ao bèo và gửi niềm vui vào đàn lợn, một cậu con trai vừa học vừa lợm kiếm thêm đồng tiền để cứu sống người cha và để nuôi mình ngồi trên ghế trường Đại học. Đã mấy lần Thính gạt nước mắt dừng lại trước cửa trường và định rẽ đi đường khác... Sự day dứt cứ cuộn lên sôi lên cào xé tâm can Chỉ.

Bên chiếc bàn gỗ thô, ông bà Vụ trưởng ngồi uống nước. Trần ông dạo này như đã cao hơn, bóng hơn. Nước da ông mờ màng hơn. Và, cái bụng ông đã có chiều xệ xuống. Bác sĩ khuyên can ông phải giảm bia rượu đi. Và, ông phải biết kiểm chế lúc quá vui mừng, quá tức giận. Bởi áp huyết ông đã lên trên con số báo động đỏ. Bà dày dà hơn thì đã rõ. Bà thích mặc áo hò vai, hò cổ. Bởi bà có cái cổ cao, trắng trèo nôn nà và đôi cánh tay

tròn trĩnh. Bà Bỉ có đôi lông mày thanh tú, nhẵn mát ướt át. Ở bà nhiều dáng vẻ của một mệnh phụ giàu sang. Mỗi tuần dù bận đến đâu, và vẫn giữ chương trình ba buổi đến Trung tâm "các bùm, các các xinh" và một buổi vào hiệu gội đầu, ép tóc, mát xa mặt để thư giãn.

- Ngày ông – giọng bà Bỉ ra điều quan trọng – thẳng Chỉ đạo này nó tiêu pha những gì mà bao nhiêu tiền cũng hết ông ạ. Hôm nọ cái ông Trường phòng đến biếu tút thuốc lá ba con năm, có kèm một cái phong bao. Tôi liếc nhìn thấy rõ màu xanh xanh của tờ đỏ. Thế mà tiền ông ấy ra của rồi, tôi trả vào thì cái phong bao đã bốc hơi. Không thẳng Chỉ thì ai vào đây. Thằng Túc ở tận mù tắp bên Tây rồi. – Giọng bà tiếc rẻ. Rồi chuyện cái cặp của ông nữa. Hôm nào ông về, trong cặp cũng có tiền triệu. Ít ra cũng có dăm bảy cái phong bao dày cộp. Đạo này tôi thấy nó cứ quanh quẩn dòm ngó cái cặp. Có lần tôi bắt gặp nó mở cặp của ông. Tôi hỏi, thì nó tinh bợ, nó nói là tìm tờ báo mới.

- Bà để ý xem nó có cờ bạc, để dóm, hút chích gì không? Còn nó lấy tiền mua sắm cho việc học hành thi minh ngăn cấm làm gì.

- Ông nghe tôi nói hết đã nào. Ông cứ buông thả nó, chiếu nó cho lầm vào rồi có ngày đến nhà đá mà thăm nó đây. Hôm nọ có cái cờ gì người thăm thấp, mặt béo tròn đến đây. Cái cờ mà ông nói là Vụ ông đang cắn nhắc để nâng lên chục tước gì đó. Ông còn bảo, cờ ấy

danh hơi được nên đến "dón đầu tháp hương" cho ông đấy – Giọng bà tức tuổi – Cô ấy đặt cái cặp đen lên bàn này rồi nói với tôi. Ông đến công ty dự lễ kỷ niệm ngày thành lập. Lúc về ông chưa kịp nhận quà cô ấy đưa đến cho ông. Cô ta về rồi, tôi mở khóa cặp ra. Trong đó có những mảnh cọc tiền mệnh giá một trăm ngàn đồng mỗi cung. Tôi kiểm được hơn chục triệu rồi bỏ cặp vào tủ. Thế mà hôm sau, tiền trong cặp chỉ còn một nửa. Tôi hỏi ông, thằng Chi không lấy thì tiền biến đi đâu!

- Bà đã hỏi nó chưa?

- Rồi – Bà sẵng giọng – Nó cứ khăng khăng: "Con không biết. Mẹ đừng hỏi nhiều. Mà nếu có lấy thì con cũng làm việc có ích thôi!". Thế có điện không chứ. Mà cũng lạ thật ông ạ. Nó không đi chơi đêm. Không vào nhà nghỉ hát xướng. Sinh viên cùng lớp với nó nói với tôi như thế. Tôi để ý nhìn chằm, tay nó thì cũng không thấy vết chích choá...

- Thế là được rồi. Tiền mất tôi sẽ kiểm tra. Bà đừng để mất nó, đừng để mất mặt tôi là được. Tôi phải bận buộn họp hành suốt ngày.

- Tôi hỏi ông. Thế thì thằng Chi nó tiêu pha vào việc gì. À, lại còn chuyện này nữa. Máy hộp sâm Cao Ly người ta biếu ông, tôi để trong tủ lạnh nay cũng bốc hơi. Nhà có một thằng Chi mà cứ như có ma xô trong nhà,

- Bà bình tĩnh. Đừng làm ấm lên. Chớ vạch áo cho người xem lùng. Nó xấu thì mình đẹp tốt gi. Rồi còn bạn

bè nó, còn nhà trường nó nữa. Họ sẽ đối xử với nó ra sao. Ông Bỉ ngồi, hai khuỷu tay chống xuống bàn. Hai bàn tay ông ôm đỡ lấy cái cầm bụi. Chuyện mất tiền, thực ra ông Bỉ cũng đã biết. Nhưng ông không muốn nói ra. Vì hai lý. Với số tiền cậu con trai lấy trộm so với "lộc trời cho" ông hãi được hàng ngày thi có thẩm tháp vào đầu. Nếu không muốn nói là không đáng kể. Một lý nữa là làm ấm i lên rồi tai vách mạch rừng, cả cơ quan sẽ biết. Còn lý gì cái thời buổi này nữa. Nhiều nơi cái ghế một người đang ngồi thi nám bảy người rinh rập xô đổ. Họ sẽ dồn thời ấm lên. Rằng là con ông Vũ trưởng là sinh viên Sư phạm rồi mà như thế ư; rằng là ông ấy không xứng được việc nhà thi còn nói được ai... Thế thi ông Vũ trưởng Tổ chức này còn mặt mũi nào mà nhìn thiên hạ. Thời thi cần rằng lại, ém nhẹm đi là thượng sách. Nó không dính vào các tệ nạn là phúc tổ rồi. Ông hỏi bà:

- Thằng Chi đi đâu?

- Nó đang làm bài trên gác ba dây. Không biết bài và làm những gì mà nó dỗi với tôi từ chiều.

- Bà gọi nó xuống đây. Rồi bà vào phòng đi. Bà để bố con tôi nói chuyện với nhau...

Chi ngồi đối diện với bố. Ông Bỉ ngắm nhìn cậu con trai. Gương mặt cậu khí sắc tươi tắn. Hàm răng nhòe đều. Dôi tai dày. Vành tai đứng thành, chót tai dò lùng. Với tướng mạo ấy, ông thẩm nghĩ nó sẽ ăn nên làm ra chứ không đến nổi nào. Lúc sinh thời, ông cụ mình đã

tìm chủ dột tên cho con, cho cháu. Tên ông là Kỳ, ông đặt cho mình là Bỉ. Dùa cháu đích tôn là Chi, em nó là thẳng Túc. Tri Kỳ, tri Bỉ, tri Chi, tri Túc. Ông cụ mong cho con cháu ăn ở phải biết thế, biết thời mà xử sự.

- Con đã làm xong bài văn chưa?
  - Thưa bố, con đang làm. Con cứ suy nghĩ về những gợi ý rất thú vị của bố.
  - Thế bố hỏi Chi việc này nhé. Con phải nói thật – Giọng ông nghiêm khắc nhưng không tỏ ra giận dữ.
  - Vâng. Bố hỏi con điều gì ạ. Lại những điều mẹ nói với bố chủ gi - Mật Chi đồ bưng lên.
  - Đúng. Bố hỏi, trong thời gian gần đây con tiêu vào việc gì mà hết nhiều tiền đến thế?
  - Chi cúi mặt. Ngồi im.Cậu ngập ngừng...
  - Thưa bố... con... con không làm điều gì vô ích. Con làm cái việc không có hại cho nhà mình.
  - Việc gì. Con cứ nói. Con nói riêng, chỉ mình bố biết thôi - Ông Bỉ cần vận cậu con trai. Nhưng giọng ông vẫn nhở nhẹ.
  - Thưa bố, Con... con... – Chỉ ngược mắt nhìn bố. Cậu nghĩ đã đến nước này chỉ còn một con đường là nói thật với bố – Con làm cái việc phản phổi lại cho công bằng xã hội thôi bố ạ! Con nhớ lời bố giảng giải hôm nọ. Con nhớ cả chuyện bố kể Bác Hồ cho em bé đánh giấy quả táo sau bữa tiệc...
- Dến lượt ông Bỉ ngồi lặng người. Mật ông đồ tía lên.

Đầu ông nóng ran. Cổ họng ông dâng nghẹt. Ông không ngờ cậu con trai lại trả lời ông câu ấy. Ông cảm thấy bị xúc phạm. "Con làm cái việc phản phổi lại cho công bằng xã hội..." Từng tiếng nói cứ như que nhọn chọc vào tai. À, ra thế. Nó lấy tiền trong nhà chia cho người khác để có sự công bằng xã hội ư! Sự tự trọng thái quá của ông bố có chức, có quyền, lời nói có gang có thép đã bị xúc phạm... Bà Bỉ ngồi trong phòng lắng nghe. Bà không thể kìm được nữa. Bà đi ra. Tay bà vắn gọn mái tóc, móm bà nói:

- Con ơi! Mày là thằng phản phúc rồi đấy con à! Mày định làm "Bố tát" đấy hả con. Rồi người ta đồn đãi ầm lên nhà mày có đồ nghìn bạc triệu. Tiền đâu mà nhiều thế. Biết ăn nói thế nào.

Ông Vũ trưởng ngồi đực ra như phỗng.

- Nuôi con tay áo rồi đấy ông à - Bà nói như gào lên. Ngón tay bà xà xói vào mặt cậu con trai.

- Thôi. Tôi xin bà. Bà dừng chồm chồm lên như thế rồi tóc tòe loe ra cả bảy giờ. Tôi dien lên rồi đây này - Ông đứng lên. Ông định đi ra đóng kín các cửa sổ lại. Nhưng ông loạng choạng. Trước mặt ông những vòng tròn xanh đỏ nhảy múa, rồi bời. Đất dưới chân ông như sụt lở. Ông gục xuống trên chiếc bàn gỗ thơm. Miệng ông nói ú... ô. Bọt sùi trắng hai bên mép. Xe cấp cứu đến. Cảng được đưa vào. Mọi người khiêng chiếc bàn gỗ thơm nép vào góc nhà để lấy chỗ đặt cảng. Bàn bị va

chạm mạnh. Chỉ dã tật mắt nhìn thấy những u cục, những mảng mầu làm cho chiếc bàn đẹp tự nhiên, té ra toàn là bột đá, mùn cưa nhào vôi keo dắp lên. Nay nó rã ra, rồi lá tả. Còn bốn "chân voi" thì đặc gỗ chưa được dẽo gọt hết. Một đà đục ruỗng bên trong. Cứt một roi trắng nến nhà. Chỉ và mọi người ngã ngửa ra rằng cái bàn người ta biếu ông Vụ trưởng là cái bàn rỗm! Rồi một điều không may nữa, tay bà Bí va vào đuôi cáng. Cái vòng ngọc bà đang deo bị bong mồi hàn. Hai ba viên ngọc tung ra. Mấy hôm sau Chỉ đèo mẹ đến hiệu vàng để sửa. Ông thợ soi kính lúp xem vòng nói ngay rằng: "Đây là những viên ngọc nhân tạo. Còn cái hạt lấp lánh kia chỉ là viên nhựa thủy tinh trang trí. Giá trị nó chẳng đáng là bao". Bà Bí lặng người. Tái mặt. Mỗi bà mấp máy... Ra khỏi hiệu vàng, Chỉ nói với mẹ:

- Locket hương là của "trời ơi" hạng bét thế thôi mẹ ạ! Mẹ tiếc làm gì. Sau này con làm ra, con mua hiệu mẹ cái vòng ngọc thật xịn mới đáng quý..."

Thính đến bệnh viện Hữu Nghị thăm ông Bí. Chỉ giới thiệu Thính với bố.

- Thưa bố. Đây là Thính, bạn thân cùng khoa với con. Thính là con ông Thao bạn chiến đấu của bố đấy.

- Cháu chào bác ạ. - Thính đứng khum núm, tay xách túi cam.

- Cám ơn cháu. Cháu cho bác được nằm nhẹ.

- Thưa bác. Cháu đến thăm sức khỏe bác và cảm ơn

bác nhiều. Dáng lè cháu đến sớm hơn. Nhưng bố cháu lại phải nhập viện.

- Thế bố cháu bị bệnh gì? - Ông Bỉ nhìn Thịnh, hỏi.

- Thưa bác. Bố cháu bị nhiễm chất độc hóa học thời chiến tranh ạ.

- Ôi. Ông Thảo. Cháu chuyển lời bác hỏi thăm bố cháu nhé. Cháu nói với bố cháu rằng, bác bận bịu quá, thông cảm cho bác nhé.

- Thưa bác. Ngày bố cháu phát bệnh gia đình cháu có khó khăn, hai bác giúp đỡ nhiều. Cháu cảm ơn hai bác...

Ông Bỉ nhìn cậu con trai của người bạn bằng ánh mắt ngạc nhiên, dò hỏi... Rồi, linh cảm về một việc gì đó ánh lên trong cái nhìn của ông. Ông ngân ngừ...

- Ô, ô... Bác. Bá... ác...

- Thưa bác. Ngày bố cháu phải tiếp máu phải dùng nhiều thuốc đắt tiền. Chỉ đã đưa số tiền của hai bác cho vay đến. Chỉ đưa đến cả thuốc tốt nữa. Nhờ vậy mà bố cháu đã qua được. Cháu đã hứa với Chi, sau này cháu sẽ hoàn lại... - Ông Bỉ ngồi bật dậy. Mắt ông sáng lên. Ông ô... ô... lúi rúi. Ông nhìn nhanh cậu con trai đứng bên bạn nó. Bây giờ thì ông đã hiểu ra tất cả. Ông nói chậm rãi:

- Thằng Chi. Thằng Chi nó không nói rõ với bác về việc bố cháu bị bệnh nặng... Nếu biết rõ... thì...

- Không dám - Thịnh đỡ lời ông - Như thế cũng là quý hóa lắm rồi bác ạ...

Dêm ấy Chi ở lại bệnh viện để chăm bù. Cậu nằm trên cái giường bụi bên cạnh bố. Ông Bì hỏi cậu con trai về cảnh nhà ông Thảo. Chi ngồi dậy. Cậu kể hết với bố. Nghe xong, ông Bì nói. Giọng ông trầm trầm:

- Dáng lè con phải nói hết với bố chuyện này...
- Con đã nói vài lần nhưng bố bạn việc quá, bố lại đi công tác luôn, bố quên. Còn mẹ thì... thì con... con ngại. Tiếng "mẹ" cậu nói lí nhí. Chi phản trắc với bố:
- Mấy lần con đưa tiền đến, ông bà Thảo đều không nhận. Con nói thế nào, ông bà ấy cũng từ chối. Con phải nói dối riêng với Thính là tiền của nhà mình cho vay. Bao giờ Thính làm ra, trả cũng được. Phải nói đến mấy lần như thế, vì con thấy nhà ông Thảo khó khăn quá. Thính mới chịu cầm tiền đi mua thuốc, đi thanh toán viện phí...

Nét mặt ông Bì trầm lặng. Đêm ở bệnh viện yên tĩnh, ánh đèn sáng yếu ớt, trông ông thiếu náo. Ông ngồi, hai tay chống cằm. Cái tinh cảm nồng ấm thiêng liêng trong ông, tinh cảm mà chỉ có máu xương ở nơi sống chết mới kết định được đã bị bụi bặm đời thường làm nhạt nhòa, che phủ. Thi này không ai khác mà chính đứa con ông đã khơi dậy trong ông. Ông ân hận, hổ thẹn. Lương tâm ông dày vỏ, cẩn rứt. Ông nói. Giọng ông chậm, buồn:

- Con ạ. Bố có thiếu sót. Bố có lỗi với ông Thảo... Có lẽ con không nói rõ cảnh nhà ông ấy để mẹ thông cảm.

Mẹ con cứ tưởng con phung phí vào việc gì. Nếu biết rõ... ai nõ...! Bố hiểu mẹ con chũ. Thôi. Mai mốt ra viện về nhà, bố sẽ bàn với mẹ con việc này...

Lát sau, ông Bỉ hỏi cậu con trai:

- Bài văn hôm nõ con làm xong chưa?
- Thưa bố. Con làm chưa xong. Con phải viết lại phần kết bố ạ...

## ĐÊM TRĂNG SÁNG

**M**ùa khô khắc nghiệt. Cái nắng như lửa đốt đã vật đến chiếc lá khộp cuối cùng. Vỏ cây nứt nẻ, trông cứ như những cái miệng há hốc, khát nước. Dãy lán của Bình trạm được dựng sát bờ sông Xi-a-noòng. Đoàn nhà báo chúng tôi theo đoàn quân ra trận nhận lán, đặt ba lô rồi xuống sông tắm. Chúng tôi về đến lán thi đã thấy hai cô gái Lào chờ ở đó. Mỗi cô có một vẻ tươi tắn và xinh đẹp riêng.

Được tắm mát mẻ sau những ngày lặn ngụp trên chặng đường đất đỏ bụi mù nay lại có "người đẹp Trường Sơn" đến, sự khỏe khoắn như được nhân lên nhiều lần. Dù không nói ra nhưng trong ánh mắt nhìn nhau ai cũng ngầm cảm thấy điều ấy. Và, giữa cảnh rừng khộp già nua đen đúa, bốn bề toàn là áo lính trận mạc, cái vẻ đẹp của các cô gái cũng như lặng lẫy hơn, rực rỡ hơn. Cô gái Lào có khuôn mặt đầy đặn, đôi má lúm đồng tiền tươi cười và rất hồn nhiên tự giới thiệu tên mình là Khôn-xa-vay diễn viên hát. Cô đập nhẹ tay lên vai người bạn cùng dì giới thiệu tên là Ma-hà-xay

diễn viên múa. Hai cô ở đoàn văn công quân đội Lào. Các cô đều biết nói tiếng Việt, tuy nhiều âm còn lô lô. Cô Khôn-xa-vay trông vẻ dịu hiền vậy nhưng lại có những cử chỉ “rất diễn viên”, cô nói, giọng nho nhảnh:

- Chúng em bị sốt, ốm, biết các anh là nhà báo quân đội Việt Nam vừa từ Hà Nội vào, chúng em đến xin thuốc.

Anh Cao nhìn hai cô văn công, anh vuốt vuốt cái đầu tóc quăn tít rồi niềm nở mời hai cô vào. Anh nói:

- Xa-ma-khi, chờ nhé! – Anh nhanh nhẹn xách ba lô ra để trên sạp lán. Dáng người anh cao, đôi chân dài nên phải ngồi khom xuống. Anh mở túi thuốc, rồi mở luôn cả ba túi cốc ba lô. Anh mở đến túi đết, mở cả bao máy ảnh để... tìm thuốc. Anh nói chuyện rất vui với hai cô văn công, có pha chút hài hước. Phải nói rằng sự hài hước là bản tính đáng quý của anh. Điều ấy làm cho cái nhoc nhẫn, mệt mỏi voi đi, niềm vui phấn hưng tăng lên. Anh đi đến đâu, tiếp xúc với ai cũng mau cuốn hút được tình cảm họ. Anh Cao chậm rãi bày các thứ trong ba lô ra sạp lán. Anh cắm lèn đặt xuống quần áo, tảng vông... sổ sách, mà vẫn chưa... thấy thuốc. Hai cô văn công cũng vừa đổi chuyện rất duyên... vừa chờ. Phải hơn ba mươi phút, anh Cao mới tìm được thuốc.. ờ ngay trong túi thuốc của anh. Anh đưa cho mỗi cô, mấy viên Vitamin B1, Vitamin C, Pôlivitamin... anh nói:

- Xa-ma-khi, uống đi sẽ khỏi hết bệnh.

Anh Hà ngồi trên sạp cạnh đó bỏ cặp kính trắng

xuống nhìn hai cô, anh nói bằng tiếng Lào, cùng lơ lớ:

- Nhờ đến hát Chăm pa và Lâm vông đoàn kết nhé!

Hai cô văn công Lào chấp tay cúi đầu chào cảm ơn rất lịch lâm theo nếp văn hóa của người Lào.

Hai cô văn công đi rồi, anh Cao cười hóm hỉnh nói với chúng tôi: "Các cậu thấy rõ chưa, hai cô văn công Lào xinh đẹp và trông thật dịu hiền. Vẻ đẹp của người Lào là như thế đấy. Minh cố tình giữ họ lại lâu thế để Anh Ngọc chiêm ngưỡng vẻ đẹp mà làm thơ. Trần Hữu Tòng viết về miền núi quan sát vẻ đẹp ấy mà khắc họa nhân vật. Chỉ tiếc rằng Vũ Đạt chưa có cơ để chụp ảnh "Người đẹp Trường Sơn"!.. Còn mình cho các cô những loại thuốc ấy thì bệnh gì cũng uống được cả. Vô hại. Minh dốt chuyên môn thi cử cho thuốc bổ.

Thế rồi, sau bữa cơm chiều, hai cô văn công Lào đến thật. Các cô mặc váy áo đẹp, tay đeo vòng bạc, đánh mồi son má hồng trông cứ như di biểu diễn vậy. Cô Khôn-xavay còn mang theo cả chiếc máy ảnh Ki-ép. Cô khoe là vừa lắp cuốn phim mới vào máy. Cô vừa có cùi chỉ rất tự nhiên vừa nói:

- Thuốc của các anh quý quá, chúng em đỡ ốm rồi. Chúng em đến hát cho các anh nhà báo Việt Nam nghe và mời các anh Lâm vông đoàn kết. Đêm nay trăng sáng mà.

Chúng tôi hưởng ứng ngay. Anh Hà có thời từng ở chiến trường Lào. Anh biết hát một số bài hát bằng tiếng Lào, càng hăng hái.

Chiều theo ý các cô, trước buổi vui đoàn kết, tất cả cùng đứng trước lán chụp ảnh chung kỷ niệm. Khôn-xa-vay đưa chiếc máy ảnh Ki-ép cho anh Vũ Đạt chụp. Cô cù đồi phải được đứng gần người đã cho mình thuốc ban chiều...

Đêm ấy, trên bãi đất bên sông, trăng Trường Sơn sáng trong, dưới gốc những cây khộp cao vút, ban đầu chỉ có đoàn nhà báo với hai cô văn công Lào hát bài hoa Chăm pa. Thế rồi anh em lái xe ra, mang theo cả thùng xăng không ra gõ. Rồi các đoàn khách ở các lán đến. Rồi anh chị em trong Bình trạm kéo tới, mang theo cả hàng – gõ, xoong, nồi đánh nhịp. Thế là trở thành một đêm văn nghệ tưng bừng và đầm ấm bên sông. Chúng tôi ở lại Bình trạm mấy hôm để chờ xe vào. Hai cô văn công Lào cũng ở lại để chờ người sang dồn... Những đêm ấy trăng Trường Sơn thật đẹp.

\* \* \*

\* \* \*

Câu chuyện ấy tưởng đã lãng quên theo thời gian. Nhưng nào ngờ đúng hai mươi lăm năm sau nó được đánh thức dậy. Đó là dịp tôi sang công tác ở nước Lào. Tôi đến một cơ quan văn hóa của bạn. Lạ thay trong buổi làm việc ở đó, có một người phụ nữ Lào cù châm châm nhìn tôi. Nhiều lần tôi cúi xuống viết và khi

ngừng lên lại vẫn thấy ánh mắt của chị chiếu về phía tôi. Ánh mắt như tìm kiếm, như dò hỏi...

Rồi, sau bữa cơm chiều chị phụ nữ Lào đó tim đến gặp tôi. Di theo chị có một người con trai Lào. Cậu ta rất trẻ. Chị đã đứng tuổi. Chị có vẻ đẹp doan trang. Khuôn mặt tròn nõn phúc hậu và dịu hiền. Còn người con trai Lào di theo chị thì có dáng người cao, da nâu ngăm ngầm, mái tóc đen nhánh, quấn tết. Chị chắp hai tay cúi đầu chào rồi tươi cười và có những cử chỉ rất tự nhiên. Chị chia tay ra trước bắt tay tôi. Chị cầm thật chặt và vào đê ngay:

- Có phải anh là nhà báo năm xưa em được gặp ở Xi-a-noòng không?

Thấy tôi ngỡ ngàng trước câu hỏi đột ngột đó, chị mở cặp lấy ra tập ảnh. Chị trao cho tôi xem. Chị chỉ vào từng tấm ảnh. Không phải một tấm mà có đến tám tấm. Chị nói:

- Anh đừng dây này. Cái anh dáng người cao, có giọng nói rất vui đứng gần dây này – Chị chỉ vào anh Cao - Đúng anh này cho em thuốc dây, em không quên mà. Còn anh đeo kính trắng biết hát tiếng Lào dây này – chị chỉ đúng vào anh Hà. Em là Khôn-xa-vay, vẫn công mà. Gặp các anh hôm đó vui lắm. Nhớ mãi.

Tôi nhìn các tấm ảnh. Tôi nhìn lại chị. Tôi đã lờ mờ nhận ra chị cái thời xuân sắc ấy, và nhớ dần về buổi gặp năm xưa ở Bình trạm Trường Sơn, nhớ cái đêm trắng

sáng vui Lâm vòng bên bờ sông Xê-a-noòng...

Chị nói tiếp, cù chi của chị vui, nhí nhảnh:

- Con trai em đây, cháu hai mươi bốn tuổi rồi - Chị dập nhẹ tay lên vai cậu con trai - Về Lào thi em sinh nó mà - Chị nhìn lại tấm ảnh. Đôi mắt chị dừng lại ở người đứng bên chị trong ảnh - Em luôn nhớ anh nhà báo cho em thuốc. Em biết ơn anh ấy lắm. Các anh bây giờ có ở Hà Nội cả không?

Cậu con trai của chị thì không biết nghe, biết nói tiếng Việt. Cậu ta ngồi nhìn tôi, nhìn các tấm ảnh và cười. Thỉnh thoảng chị lại dịch những câu đối thoại giữa tôi và chị cho cậu ta nghe. Tôi trả lời chị:

- Có. Anh cho chị thuốc hôm ấy nay là nhà văn. Anh đang phụ trách một Nhà xuất bản ở Hà Nội. Còn anh đeo kính trắng biết nói tiếng Lào cũng là nhà văn đang phụ trách một tờ báo của ngành văn hóa.

- Ôi! Mừng quá. Em sang Hà Nội chắc sẽ được gặp. Mừng nhất là được gặp cái anh đã cho em thuốc. Thế nào em cũng tìm đến gặp anh ấy. Tên anh ấy là gì nhỉ? Tôi trả lời chị. Chị lấy bút ghi ngay vào sổ tay. Niềm vui của chị sáng lên trong ánh mắt:

- Em sẽ đưa con trai em sang thăm. Em có thai nó từ bên ấy mà. Con em nó giống bố nó lắm. Giống cả người, giống cả khiếu viết văn mà - Chị cười cởi mở, nói vô tư, thoải mái. Còn tôi lúc này người như nóng dần lên: "Ôi! Lê nào lại có điều đó. Nhưng... Nhưng mà,

những hôm sau... trăng rùng sáng rất đẹp... Biết đâu?" Tôi chăm chắm nhìn ngâm cậu con trai của chị. Tôi đã để ý nhiều đến nước da nâu ngâm ngâm, cái mũi nhỏ nhô cao, ánh mắt nhìn toát lên rất rõ nét cương trực và đầu tóc quấn tít của cậu ta. Tôi rót nước mời chị, mời cậu con trai chị uống để mong người ngoại sự cảng thẳng.

Tôi hỏi chị:

- Tên cháu là gì?

Chị cười: Bun Khăm Nam, Bun Khăm Nam mà.

Để nhớ nhiều về Việt Nam, em đặt tên con em như thế. Khăm là vàng mà anh. Có vàng từ Việt Nam mà.

Giọng tôi ngập ngừng bối rối cố tìm "cái nút" của câu chuyện.

Tôi cứ mong rằng chị đừng nhận ra điều ấy ở gương mặt tôi:

- Thế bố cháu Bun Khăm Nam nay ở đâu?

- Ở gần đây thôi! Viên Chân đây. Ngày đó vợ chồng chúng em cùng được sang Việt Nam học. Em học hát trong trường nghệ thuật. Chồng em học môn văn ở trường đại học. Năm ấy trên đường về Lào để phục vụ mặt trận thì em gặp các anh...

Tôi quay đi cố dấu chị cái thở phào nhẹ nhõm...

## HƯƠNG GỖ RỪNG ĐÊM

**D**ìi tuần tra nghỉ lại trong hang đá. Bếp lửa được nhen lên. Những đám gỗ tùng tươi bén lửa nổ bém bếp và bốc lên mùi thơm thoang thoảng như mùi nhựa thông. Trong khoảnh khắc mùi thơm đó loang vào không khí át hẳn mùi ẩm ướt của lá mục và mùi tanh mốc của rêu đá.

Đội trưởng Hiển đứng khom người trước cửa hang. Anh nhìn ra xung quanh. Cái áo mưa anh đang mặc xòe rộng ra. Trong anh như một con phượng hoàng đất sét vỗ cánh bay lên... Trước mặt anh, toàn một màu trắng đơn diệu, té ngắt của mây chiếu cuối năm và sương lạnh. Cây cối mờ nhòa đi. Núi rừng xung quanh như xa hẵn ra. Và, những hạt mưa đêm đã bắt đầu gó đều đều lèn ngọn lá. Anh đội trưởng rút cuốn sổ tay trong bao băng đạn ra. Phân chia giờ gác đêm nay cho chiến sĩ xong, anh trở vào bên bếp lửa. Lúc nào anh cũng lao đi những bước thật dài như vậy. Bước đi của anh lẹ làng, khỏe khoắn. Đó là thói quen của anh, của một người săn thú rừng từ bé.

Các chiến sĩ ngồi hờ những bàn tay già cong lên  
ngọn lửa, nhưng ánh mặt họ đều dồn cả về phía đội trưởng.

Đọc xong bản phân chia giờ gác, người đội trưởng đưa mắt nhìn một lượt các chiến sĩ. Ánh mắt anh luôn chia sẻ với đồng đội tất cả niềm vui và nỗi buồn nhỏ của từng người. Giờ đây ánh mắt của anh như muốn hỏi các chiến sĩ: "Các đồng chí thấy đã được chưa?"

Bỗng, binh nhất Phấn cài vội khuy áo rồi đứng dậy. Anh vẫn đứng dạng chân như khi đang ngồi xổm. Bởi anh đã quen lối đứng dạng chân chèo mà cái nghề vào lồng ra khơi lượn quãng sóng ném biển cả đã rèn cho anh như vậy.

- Báo cáo đồng chí đội trưởng – giọng nói trầm, ấm hàng ngày của Phấn hôm nay khàn đi – Tôi xin được gác phiên đầu tiên ạ!

Dôi lồng mày rậm của người đội trưởng dần ra. Cặp mắt anh trở nên sắc lạnh nhìn thẳng vào Phấn.

Khói bếp bay lên gập l่าน sương lạnh, vẫn tròn lại như hình những dấu hỏi lớn.

Giọng đội trưởng nghiêm nghị:

- Tại sao vậy, đồng chí Phấn?

Phấn khịt mũi vài cái nhẹ nhẹ. Anh tránh cặp mắt dò hỏi của đội trưởng. Cặp mắt một mí của Phấn nhìn lảng sang chỗ khác, chỗ những dòng thạch nhũ và mắt bẩy doi đậu trong đáy hang bắt ánh lửa sáng lén lấp

lánh như những chấm sao trong bầu trời khuya. Giọng Phấn khẩn khoản hơn:

- Xin đồng chí cho tôi được gác phiên đầu tiên!

Giọng dội trưởng như một mệnh lệnh:

- Đồng chí Phấn, sao lại như vậy? Đêm qua chúng ta thức trắng cả. Đêm nay đồng chí gác từ một giờ đến ba giờ mười lăm phút, sau đó tôi gác đến sáng là đúng rồi. Gian khó chúng mình chia sẻ cùng nhau chứ?

Nói xong câu đó, dội trưởng Hiển đứng lặng nhìn từ đầu đến chân người chiến sĩ của mình với ánh mắt ngạc nhiên như lần đầu nhìn một người xa lạ từ lâu mới đến... "Sao hôm nay Phấn lại trở chúng như vậy? Phấn là một chiến sĩ tốt. Anh lâm li, hiền như con thuyền đánh cá, nhưng lại coi thường sóng bão ở quê anh... Hình ảnh ấn tượng nhất là trước dòng thác chảy xiết, giá buốt, một chiến sĩ xung phong cột dây vào người nhảy ùm xuống, rề nước bơi sang một cách khỏe khoắn như con kỳ đà quen suối. Anh cột một đầu dây vào gốc cây to bên kia, để cả dội tuần tra nắm dây lắn sang. Người chiến sĩ biến phòng dung cảm đó, giờ đây không hiểu vì cơn cõi gì lại thoái thác một phiến gác bình thường vào lúc nửa đêm? Sao lại có sự trái khoáy như vậy?".

Tất cả chiến sĩ trong dội đều nhìn vào Phấn với ánh mắt trách móc, khó chịu: "Sao đồng chí Phấn lại như thế?" Không khí im lặng làm cho mùi thơm của gỗ tùng bén lùa như đậm thêm.

- Đồng chí Phấn hãy nói rõ vì sao đồng chí lại để nghị như vậy?
- Báo cáo đồng chí, vì... – giọng Phấn ngập ngừng.
- Vì sao? – Giọng đội trưởng cẩn thận hơn.
- Vì tôi đoán đêm nay...

Phấn nói nhỏ hồn hồn như thầm thì. Và bấy giờ lại đến lượt Phấn nhìn anh đội trưởng. Trong ánh mắt của Phấn như muốn nói: "Tôi không muốn nói điều này ra dấu. Bởi vì, đồng chí đội trưởng ạ, lúc nào cũng vậy, nói điều hay về mình hay chỉ thoảng nghĩ điều hay về mình thôi, cũng là điều không nên... Nhưng bởi vì đồng chí hỏi nhiều..."

- Đêm nay thế nào? - Đội trưởng hỏi dồn.
- Tôi... sẽ lên cơn sốt rét. Tôi muốn được gác phiên đầu tiên để đêm các đồng chí khác không phải gác bù giờ của tôi...

Cặp mắt đội trưởng bỗng chớp chớp. Anh cảm động nhìn người chiến sĩ. Một ý nghĩ từ lâu đã lảng lặng trong anh, giờ đây sáng chói lên. "Họ tự nguyện nhận lấy việc nặng nề, họ không muốn ai biết, ai khen việc họ làm. Họ coi đó là điều tất yếu của người chiến sĩ. Cái đáng quý của các đồng chí chúng ta là ở chỗ đấy..." Bỗng giọng đội trưởng trầm hồn xuống, hơi run run:

- Đồng chí Phấn ạ! Đồng chí hãy nghỉ đi. Phiên gác của đồng chí tôi sẽ gác thay!

Dừng trước ánh lửa, anh đội trưởng và người chiến

sẽ biến phòng lúc này như cao lớn hơn nhiều so với tầm vóc thực của họ và mùi thơm của gỗ tùng như cung đậm hơn...

## XÓM NÚI NGỌT LÀNH

*A*nh lính biên phòng về rồi, bà Lài nói với cô con gái:

- Mẹ thấy anh này lạ, chắc không phải ở đồn này?
- Anh ấy mới về đồn đấy mẹ ạ. Tên anh là Ban. Hiển nhìn mẹ mỉm cười - Mẹ lại ngó điếu gì về con gái mẹ rồi - Giọng cô nhí nhảnh, vui như tự giêu mình. Mẹ ạ, đồn biên phòng kết nghĩa với chi đoàn xóm Ghé chúng con. Anh ấy xuống bàn việc dựng Nhà văn hóa tặng trường học đấy mà. Mẹ yên tâm.

- Mẹ trông anh ta bảnh trai, khau khỉnh, ăn mặc tuém tất, mẹ hỏi thế thôi. Không biết quê anh ta ở tận đâu?

- Con nghe bạn anh ấy nói rằng, anh ấy học trường Đại học biên phòng rồi làm đơn tình nguyện về đồn này đấy mẹ ạ. Nghe đâu ngày trước bố anh ấy cũng ở đấy. Bạn anh ấy cứ gọi dùa anh là "Ban phó mộc". Con hỏi ra mới biết quê anh ấy ở cái làng Yên làm nghề mộc mãi tận dưới xuôi.

Nghe con gái nói vậy, bà Lài ngồi lặng im. Nét mặt

bà trở nên trầm lặng. Đôi mắt bà tư lự nhìn về phía đồn biên phòng. Một thoáng buồn hiện lên trên gương mặt bà. Cái buồn u uẩn chứa chất nỗi niềm thường thấy ở người già cả.

Sau bữa cơm chiều, bà Lài ngồi trên chõng tre, tay bà run run bưng bát nước chè xanh đặc sánh. May mắn bà nâng lên rồi đặt bát xuống. Nước trong bát sóng sánh như nỗi lòng bà đang xáo động bởi hồi lưu luyến với những kỷ niệm thời trẻ trung.

... Từ khi thoáng nhìn thấy anh lính biên phòng bước vào nhà, bà Lài đã sững cả người. Ôi, sao mà giống bông dáng người đã in sâu trong lòng bà. Đôi mắt to sáng, cái nhìn thâm sâu, tinh cảm. Nụ cười tươi tắn, rộng mở trên gương mặt có đôi gò má hơi nhô cao. Và, cái vết lõm ấy nữa. Vết lõm làm cho cái cằm nho nhỏ xè làm đôi tạo nên vẻ đẹp có thần thái riêng, dễ nhớ... Bà nhớ ra rồi. Đúng rồi. Giống như anh ấy hiện về. Anh Đào, anh lính biên phòng ở đồn này thuở ấy...

Thuở ấy, bà Lài là cô gái xinh xắn vào loại nhất xóm Ghé. Vùng đồng rừng này có bốn xóm. Mỗi xóm có một cô gái xinh tươi. Cô nào tóc cũng đen nhánh như mồ chài, ngực nhô cao, vòng eo nhỏ, dáng mềm mại trông đẹp rõ ràng. Bốn cô đẹp như bốn con bướm hoa. Dám con trai và các chú lính biên phòng đã xếp hạng nhất Lài, nhì Hoa, tam Hà, tứ Huệ. Các cụ già trong xóm nói ngồi uống nước chè xanh ăn hạt gác rang thơm béo

ngày, khao nhau rằng “có hoa thi giữ được ong, rừng ta nhiều hoa chắc sẽ giữ được đám ong thợ...”. Thế rồi Lài vượt qua những lời dè bỉu, eo xèo của đám con trai để đến với anh lính biên phòng. Anh nói với Lài, quê anh ở dưới làng Yên, làng làm nghề mộc. Quanh năm xóm làng vui như hội vì nghe tiếng đục tiếng tràng, tiếng bào chuốt gỗ tiếng đồi vàng ăn cưa. Anh đã từng vào thước cẩm cưa đi ăn cơm thiên hạ dựng nên các kiểu nhà “tứ trụ”, nhà “tiền kẽ hậu bẩy”... rồi. Anh sẽ dựng nếp nhà gỗ ba gian bên sông Ghé. Anh sẽ đón con của anh lên và lấy đất lành xóm núi này làm quê hương... Bà Lài chép miệng, thở dài. Lòng bà đau nhói. Những giọt nước mắt nóng hổi chảy thành dòng ướt đồi gỗ mà gãy. Bà đã rợn người khi biết đứa con gái của bà thân với anh lính biên phòng, đưa anh về thăm nhà, linh tính của người mẹ báo cho bà... cái điều ấy sẽ đến. Bà cứ lo sợ cái dớp nhà còn đeo đẳng. Cái dớp ấy mỗi khi bà nghĩ tới chân tay bùn rùn, nước mắt lại trào ra. Cái dớp của bà phải mổ cõi cha từ năm lên mười. Cha là lính pháo cao xạ hy sinh trên đỉnh Núi Quyết trong trận đánh trả máy bay Mỹ. Rồi mẹ chết bom trong phiên chợ phố huyện. Bà ngồi lặng. Bà nhìn ra phía bìa rừng. Cái nhìn mơ hồ vô cảm. Bà rung mình khi nhớ đến cái ngày ấy, ngày bà chưa kịp làm lễ cưới mà đã... để tang chồng... Ngày ấy tình cảm giữa cô gái đẹp xóm Ghé với anh lính biên phòng đang độ ngọt ngào như bụng mật ong được

ném vào dịp tháng ba thi gặp tai họa. Đó là chuyện xảy ra trong chuyến tuần tra trước ngày anh nghỉ phép để làm lễ cưới. Anh phát hiện dấu vết bọn gián điệp xâm nhập vào đất ta. Chúng dò dẫm đường trong lũng núi. Đội tuần tra truy đuổi. Cùng đường, bọn giặc vứt trang bị gián điệp, tháo chạy như chó dữ tránh đòn. Biết không thể thoát, một tên đứng lại dơ tay hàng. Anh tiến về phía hắn. Bất ngờ, tên phục sẵn sau tảng đá nhảy bổ ra đâm anh từ sau lưng. Anh chỉ kịp ẩn cù. Băng đạn nổ dòn xé xác tên giặc. Một làn gió u ám lúc hoàng hôn lùa tới. Anh ngã xuống, máu thấm dỗ đất rừng...

Buổi truy diệu anh tiếng khóc đau thương của đồng đội, của bà con xóm núi, tiếng gào ai oán của người thân anh từ làng Yên lên hòa với tiếng gió lạnh réo rít từng hồi trong thung lũng. Người làng Yên bế đứa bé hơn tuổi dẫu lén theo. Đó là đứa con trai anh. Lài buộc khăn xô lên đầu đứa bé rồi bế nó đưa anh về nghĩa trang liệt sĩ. Tháng bé ngoác nhìn khung ảnh bố đặt trước quan tài, nhìn mọi người. Miệng nó méo xệch. Nhìn nó lòng ai cũng như muối xát, nức nở xót thương. Màn tang, Lài mới lấy chồng. Chồng Lài là chàng trai xóm Dầm. Rồi Lài tiễn anh lên đường nhập ngũ. Và anh đã ngủ xuống trên chiến hào diêm tụa để giữ đất biên cương. Anh để lại cho Lài một giọt máu là Hiến hôm nay. Hiến chưa được nhìn mặt cha. Lài long dong, lận đận nuôi con một mình...

... Nỗi truân chuyên đã hằn lên vầng trán và hai đuôi mắt bà nhiều nếp nhăn. Dôi má bầu bĩnh, mồ màng thuở nào đã rụt chán chim như vỏ cây non teo tóp. Cô Lài của thuở nhất Lài, nhì Hoa... nay đã thành bà già héo hắt của xóm Ghé đồng rừng.

Vậy là đã ngọt ba mươi năm rồi. Thằng bé ấy bây giờ là đầy ư! Đêm ấy bà Lài thốn thúc. Bà không còn kim nén được nữa. Giọng bà trở nên lè nhẹ, lè thê có lúc đứt quãng như dòng nước chảy trong khe đá vuông đám lá mục. Bà thổ lộ với cô con gái những điều thầm kín từ lâu dấu trong đáy lòng. Hiển cũng nức nở. Cô ôm chặt lấy cánh tay mẹ. Nước mắt có thấm ướt áo mẹ. Lát sau, Hiển hỏi. Giọng cô ngập ngừng:

- Mẹ ạ, thế con với anh Ban có là... là thế nào không? Bà đã hiểu tâm trạng con gái mình lúc này. Bà thầm nghĩ "có phải đây là chuyện đất trời run rủi không? Có phải là chuyện ân điển nghĩa trả không? Ông bà nói rằng đất núi xóm Ghé, xóm Đàm... đã bao đời có dòng nước ngọt lành từ hòn đá thần chảy ra nên đây là nơi đất lành, nơi con người làm nên điều phúc đức... Có phải anh Đào linh thiêng đã dẫn đường cho đứa con trai của anh lên đây gặp cái Hiển để chúng nó cắt đứt mạch "cái dớp" kiếp da doan từng deo dang cuộc đời bà nó, mẹ nó.

- Không. Không là thế nào cả. Hiển là con gái của mẹ. Ban là con trai ông Đào. Xóm Ghé ta đang thờ ông Đào cùng với bố con ở đài Liệt sĩ.

Bà ôm Hiển vào lòng như ngày cũ còn bé bỏng.

\*

\* \* \*

Chiến sĩ dồn biên phòng, thanh niên xóm Ghé san mài núi, đập nến. Việc vào rừng chọn gỗ "nhìn thấy gội dừng vội chật lim", việc mục thuốc, mộng mèo, cưa bào "mộc già nê giảm"... thì "Ban phó mộc" là thợ cả kham tất. Nghỉ trưa, Hiển rủ Ban ra thăm hòn đá thần. Đó là một tạo tác hiếm hoi của đất trời dành cho người dân xóm núi này. Đá thần là hai hòn đá hoa cương lắp lánh màu vàng giống hai bầu vú căng sữa của người mẹ. Những đường gân màu hồng ngọc tía lên như những tia máu. Phía dưới hai bầu vú có một vết nứt. Mạch nước từ các kẽ đá trong vách núi úa ra, dồn lại rồi tuôn qua vết nứt đó. Nước chảy thành dòng trong veo, mát lạnh. Người già truyền lại rằng đó là bầu vú của người mẹ. Bầu vú ban sự sống và muôn điều ngọt lành cho người dân xóm núi. Người đi qua đá thần thường dừng lại dùng bàn tay xoa bầu vú để tỏ lòng nâng niu trân trọng. Người vào rừng hái rau, tìm nấm... đến đá thần uống ngụm nước ngọt lành để lấy may. Đầu năm mới người dân xóm núi đến đá thần hứng dòng nước tinh khiết để

rửa mặt, súc miệng mong cả năm đôi mắt được tinh tường, nhìn cái gì cũng đẹp, miệng nói điều gì cũng lành. Trai gái tình tự với nhau, yêu nhau cũng rủ nhau đến đá thần uống ngum nước tinh khiết ngọt lành "của người mẹ" để giữ lòng thủy chung trong trắng với nhau. Hiển rủ anh lính biên phòng ngồi nghỉ bên hòn đá thần. Cô đập nhẹ vào cánh tay anh.

- Em hỏi anh Ban điều này nhé. Anh có biết không, ngày còn nhỏ, anh đã đến xóm Ghé em rồi. Người xóm Ghé yêu thương anh, đã đút cơm cho anh ăn. Lê ra anh là người đồng rừng với nhà em đây – Nói xong, má cò ừng lên. Đôi mắt cô lấp lánh.

- Ai bảo với Hiển thế?

- Anh không nhớ, hay anh... vò đáy!

Nghe nhắc đến điều ấy, Ban đã lò mò nhớ lại. Ngày còn nhỏ, anh có thoang thoảng nghe người làng Yên kháo nhau. Nhưng lâu quá rồi. Anh chỉ còn nhớ người chị mẹ anh có lần kể rằng mẹ anh mất khi anh chưa đầy tháng. Bà nội anh nuôi anh. Bà đã qua lâu rồi cái thời sinh nở. Cháu khát sữa khóc ngọt ngọt eo éo như tiếng mèo kêu, ruột gan bà như bị dao cắt từng khúc. Bà đút đầu vú béo nhèo mềm nhão như cái túi da lép vào miệng cháu. Cháu đập lấy mút không được gi lại nhả ra. Nước mắt bà chảy ướt mặt cháu. Bà bế cháu sà đến những người đang nuôi con nhỏ để xin cho cháu được bú nhở. Bà nói với người làng Yên rằng "ai có sữa

là mẹ của nó". Ngày anh dậy tuổi thi bố anh có ý đưa anh lên xóm núi biên phòng. Nhưng điều ấy chưa làm được thi bố anh hy sinh. Tai họa ấy như trời long đất lở đổi với bà nội anh. Bà đột ngột qua đời. Bác anh dồn anh về nuôi cho anh ăn học và dìu anh làm nghề mộc. Ngày học ở trường Đại học biên phòng, anh đã có ước mơ được đến nơi người cha đã từng chiến đấu. Anh viết điều ấy vào lá đơn tình nguyện... Ngày đầu về đồn, anh xin được đọc cuốn "lịch sử của đồn biên phòng". Anh khóc nức nở. Nước mắt anh ràn rụa mờ nhòa trang in sự tích về người cha của anh: "Phan Đào - Đại trưởng đội tuần tra hy sinh giữ bình yên vùng biên giới...". Những dòng chữ bình dị, lặng im trên trang giấy đã ngả màu. Nhưng lúc này anh thấy nó linh thiêng, nó lấp lánh lung linh như những ngôi sao. Các con chữ có nét tròn, thì như những con mắt đang mở to nhìn thẳng vào anh. Các nét chữ nhỏ cao cung sao mà giống những cánh tay dang vẫy gọi anh đến thế... Bất giác đôi môi anh mấp máy, run rẩy phát ra lời mà anh không làm chủ được: "Cha ơi, con đã lên với cha đây". Chuyển tuần tra đầu tiên, anh đã đến tận lũng núi có mảnh đất thấm máu người cha...

Ban ngồi im. Nét mặt trầm lặng chìm trong suy tư. Anh nhìn ánh nắng cuối thu hanh vàng, trời cao vời vợi. Ánh nắng ấy làm cho nước da Hiển vốn trắng mộng, ửng hồng lên. Trông có như hạt nếp nương đang độ chín

thơm. Đôi mắt cô dẹp, đen láy, bao la. Cái nhìn tỏa ra sự ấm áp dịu dàng. Giọng Hiền nói nhẹ nghe mát lòng như uống ngụm nước ngọt lành chảy ra từ "đá thần". Anh quay lại nhìn Hiền và trả lời cô bằng một câu hỏi nghe rất tình cảm:

- Nếu đúng vậy thì Hiền thấy thế nào?

- Thi em lại hỏi anh một điều nữa. Em mới được biết rằng ngày trước bố anh có ý định dựng nhà rồi ở lại với người xóm Ghé. Nhưng điều đó dở dang. Bây giờ, có khi nào anh có ý định giống như bố anh không? – Nói xong câu đầy ý tứ ấy, gương mặt Hiền như được rắc vào những đốm hồng và ngồi lên nét rạng rỡ.

Ban ngồi lặng im. Anh bối rối trước câu hỏi khó trả lời ấy.

- Anh Ban. Ô kia. Anh trả lời em đi chứ. Hay phải khắt nợ em!

Ban nói nhỏ. Gọng anh lúi lúi:

- Thú thật với Hiền cũng có lúc tôi nghĩ đến điều ấy, nhưng tôi còn tâm đắc một điều nữa. Mà có lẽ ta phải làm điều ấy trước điều Hiền nói. Không biết Hiền có ủng hộ tôi không? Hiền nhìn Ban với ánh mắt dò hỏi:

- Anh cứ nói đi. Em đã biết anh tâm đắc điều gì trước đây mà ủng hộ.

- Dựng Nhà văn hóa xong rồi, ta nên dựng một trạm y tế tặng bà con các xóm Hiền ạ. Và, trạm cũng cần có những y sĩ giỏi...

Nét mặt cô bí thư đoàn trầm xuống. Cô lặng đi một chút. Rồi cô ngược mắt nhìn anh. Đôi mắt đẹp của cô ánh lên: "Em hiểu ý anh rồi...". Bởi Hiền đã nghe mẹ cô nói trong tối hôm nào. Mẹ anh Ban mất vì bà bị sốt rau rồi nhiễm trùng huyết. Thời ấy y tế ở xã còn sơ sài lắm. Thiếu thuốc, thiếu cả hộ sinh, y sĩ giỏi... Giờ đây, anh có mong ước rằng làm sao để những người mẹ không còn phải chết đau thương như mẹ anh. Và, dùm bao giờ có những đứa bé phải bất hạnh như cuộc đời anh. Hiền nhìn Ban. Mắt cô lấp lánh. Hiền muốn nói với anh một điều gì nữa để đồng cảm với tấm lòng của anh. Nhưng sự giao lưu ánh mắt của hai người còn nhiều hơn những lời nói.

\*

\* \* \*

Hiền được về học ở trường Y tế tỉnh. Cô học chương trình đào tạo cán bộ Trạm y tế cơ sở. Vậy là nguyện vọng cô bí thư đoàn xóm Ghé đã đạt trọn vẹn. Môn khóa, ông trưởng phòng tổ chức thông báo cho Hiền: "Cô được nhà trường giữ lại làm trợ giáo, làm công tác đoàn". Bạn báu cùng học đều mừng cho Hiền: "Thị xã sắp lên thành phố rồi. Mày từ mạn đồng rừng nới khỉ ho cò gáy, nới trâu deo mõ, chó trèo thang nay được ở lại phố phường, được "tọa lạc" cái nơi nhất y nhì được...".

chúng tao có đứa nào dám mơ. Trông mày lại xinh như con bướm hoa lâm anh đã lượn lờ. Số mày son rồi đấy Hiển ơi!".

Mấy đêm liên Hiển nằm mất ngủ thao túng trong bóng tối. Lúc thiếp đi, cô nghe như có tiếng nước ngọt lành, tinh khiết từ hòn đá thần chảy. Tiếng nước rầm rào tha thiết, tiếng nước ní non, thầm thì như tiếng người mẹ... Rồi mùi thơm ấm áp của hương gỗ de, gỗ gội từ trạm xá mới dựng ven đồi như quanh quảt đậu dây. Và tiếng gió. Tiếng gió lướt từ đỉnh núi cao gần nghìn mét nơi có đồn biên phòng, nơi có lá cờ đỏ thắm bay giữa những đám mây mỏng như sương lơ lửng trên bầu trời thổi về dọc theo triền sườn, thốc vào xóm Ghé. Trong tiếng gió vi vu như có tiếng gọi "Hiển ơi, Hiển ơi"...

Sáng hôm sau, Hiển tất tả lên gặp ông tổ chức, gặp Ban Giám hiệu nhà trường...

## SƯƠNG MUỐI BÌA RỪNG

**M**ấy buổi chiều nay, cứ đến lúc sương khói đã giăng mờ đỉnh núi, gió ở bìa rừng réo trước khi bóng tối từ các vòm lá lan ra, con "Tia chớp" lại xuống đứng ở dốc núi trước cửa đồn biên phòng. Vết máu ở đầu nó đã khô quánh, bết lại như phết một lớp sơn đỏ thẫm. Nó cẳng dỗi mắt khuyên vàng châm châm nhìn về phía rừng xa. Ở đó sầm sìm núi tuôn mây, và chiều chiều mây từng mảng trắng xốp như bong mồi bật lại sà về lũng núi. Có lúc con "Tia chớp" chồm lên, vật vã. Nó cào móng sào sạo xuống đất sỏi cám nguội và cào đến tóe lửa trên đá mỏ côi. Nó gầm gừ nó rên rỉ. Nó đứng tần ngần. Nó đi lại ra vẻ bỗn chồn, trông đợi. Tối mịt, sương núi đã thành bụi mưa bay ướt đầm lồng mà nó vẫn đứng đó. Nó dông dỏi tai lén hướng về tám phía rừng như lắng nghe, như muôn lọc trong gió núi biên phòng tiếng của chiến sĩ Vinh, người chiến sĩ rất đỗi thân quen nó, gọi tên nó. Ôi! Cái tiếng ấy đối với nó ám cũng biết bao. Như mọi ngày thoảng nghe cái tiếng ấy gọi một lần, chỉ một lần thôi là nó phóng những bước

thật dài đến quấn quýt bên chân anh chiến sĩ. Nó vẩy đuôi lông màu xám thép như bông lau cờ đầu mùa, vui mừng quanh chân anh. Nó chỉ đứng hai chân sau còn hai chân trước được nặn gọn trong bàn tay to lớn và ấm áp biết bao của anh. Đầu nó gục vào ngực anh. Nó cắn yêu vào mép túi, vào cổ áo anh để đòi anh cho quà. Anh chiến sĩ biến phòng nhẹ nhàng vuốt dài trên lưng nó anh xoa xoa lớp lông êm mượt như cùi bông trên đầu nó. Anh cho nó cái kẹo, cù sán nướng để thỏa lúc nó trông ngóng anh. Rồi con "Tia chớp" cắn rất gọn gàng cái xác cốt, cuốn sổ hoặc cái gậy giúp anh đưa về chỗ ở. Những lúc nó ăn xong, nghe lời anh, nó biết "cắn" cái thau ra suối. Nó dùng hai chân trước và mõm rửa sạch rồi lại "cắn" về đặt ngay ngắn vào giỏ. Anh gửi vật gì cho nó giữ, một tíc nó cũng không rời. Nó cứ nằm bên vật đó cho đến lúc anh trở về vuốt ve nó, khen ngợi nó và lấy vật đó đi, nó mới đi ra nơi khác. Đối với Vinh những năm tháng ở đồn biên phòng canh giữ vẹn tròn từng tíc đất Tổ quốc, con "Tia chớp" đã gắn bó với anh. Anh yêu quý nó, anh xem nó như một khẩu súng rất tốt của anh. Có lúc anh đứng lặng ngắm nhìn nó: "Ôi! Sao con Tia chớp của anh có dáng hình đẹp thế". Anh thảm kêu lên như vậy đã biết bao lần. Nó có một thân hình dài, thon lắn, đôi vai nở nang. Nó có bộ vỏ cao bập bạp, đôi tai to, mỏng, đồng cao hứng nhạy tiếng động cả tám hướng. Dưới bàn chân nó mu thịt đậm giữa các móng dày nén

có độ dày hỏi lớn, có sức bật tốt, chạy nhẹ nhàng và rất nhanh. Nó có cái mũi khô. Cái mũi ấy thính và bắt mùi nhạy lắm. Ở mũi nó vốn đã được cấu tạo bằng tế bào thần kinh đặc biệt nên phân biệt được mùi ở một vật gì để lại trong 24 tiếng đồng hồ. Tóm lại nó là một con vật thiện chiến ít con nào sánh bằng. Và đối với anh nó thuần phục lắm. Nó đã cùng anh đi các chuyến tuần tra, truy tìm dấu vết kẻ thù trong rừng sâu biên giới. Những cánh rừng ngập ngụa dây chục, mồng lung sương mù, nó đã cùng anh đi đến những vùng đất "phân mao cỏ rẽ", đến những nơi nước con suối lũng lở rời chia đôi chảy về hai bên biên giới, đến những đỉnh núi và rẽ cây, lá mục hàng năm đắp cao thêm, bước lên rung rinh như đi trên nệm bông... Từng bờ khe, dốc đá trong vùng rừng biên giới này anh và con "Tia chớp" đã thông thuộc. Anh và nó đã từng ăn củ mài, măng nướng, uống nước trong ruột cây tre non để lấy sức vượt chặng rừng dài. Anh và nó đã từng nằm trên lá cây, buỗi tối lá cỏ xanh, sáng mai lá nhuộm đỏ máu anh và cả máu nó vì sên vắt. Những đêm rét trên đỉnh núi mây sương bọc thành chớp trắng, sương đóng cứng trong suốt như hạt thủy tinh, anh và con "Tia chớp" quàng chung tấm chăn. Mưa rừng tháng tám, anh và nó che chung một tấm vải nhựa. Vượt dốc đá tai mèo, lội qua thác chảy xiết, anh cõng nó trên vai, cho nó bám trước ngực. Con "Tia chớp" được anh nuôi dạy chu đáo và huấn luyện

theo phương pháp phản xạ có điều kiện. Anh dựa vào thói quen bản năng đã trở thành quy luật trong đời sống của nó, của con vật mến chủ, nhở dai và rất “hiếu chiến, hiếu thắng” để rèn luyện nó. Nên nó rất khôn ngoan đã cùng anh mấy bận lập công, mấy lần tim ra dấu vết kẻ thù xâm phạm đất rừng tổ quốc. Nó đã từng có lần lẩn xả vào tên biệt kích để cắn xé. Nó ngoạm nát cổ tay cầm súng của tên biệt kích để khẩu súng văng ra. Nó chồm lên cắn vào yết hầu hắn để cứu anh. Nó lo bảo vệ anh đến nỗi hàng ngày lúc có nó, các chiến sĩ trong đội không ai dám bắt tay anh mạnh, nắm chặt lâu, không ai dám ôm vai anh, quàng người anh co kéo đùa vật. Bởi nó sẽ lập tức xông tới “cứu” anh.

... Giờ đây con “Tia chớp” đứng đó. Nuôi mắt nó chảy dài thành hai dòng trên sống mũi. Nó đăm đăm nhìn về phía rừng rậm. Các chiến sĩ trong đội truy lùng mang thức ăn để trong cái thau quen thuộc đến cho nó, nhưng nó chỉ liếc ngang một cách lạnh lùng, khinh khỉnh rồi lại quay về phía rừng. Bởi hàng ngày lúc vắng Vinh, hoặc không được phép của Vinh gọi tên cho ăn thì bất kỳ ai cho vật gì, dù đó là miếng thịt nướng thơm lừng quyền rũ nó cũng quay đi. Còn tên nó thì chỉ có Vinh biết, Vinh gọi và Vinh điều khiển nó. Trong phương án chiến đấu, đội trưởng Linh là người thứ hai được biết tên nó. Nhưng Linh chỉ được phép gọi nó lúc Vinh gặp nguy. Hoặc Linh gọi cho nó ăn trong trường

hợp nó phải bắt đầu chỉ dựa vào Linh để sống. Chứ Linh không thể chỉ huy. Không được nó tuyệt đối phục tùng như Vinh.

Dội trưởng Linh đi đến bên con "Tia chớp". Anh gọi tên nó hai lần. Nó vẫn đứng lặng. Rồi nó từ từ quay lại. Nó dương đôi mắt khuyên vàng đăm nước ngắm nhìn Linh từ đầu đến chân như để tìm ở anh bóng dáng người chiến sĩ biên phòng thân quen của nó. Rồi nó uể oải đi vài bước ngắn về phía Linh. Cái đuôi nó vẫn cup xuống kéo lè như mỗi bước di kéo theo một nỗi buồn trống đợi! Nó dõi lầm. Kia hai cái hông nó đã xếp lại. Nhưng nó vẫn đứng dựng nhìn thau thức ăn nóng, thơm ngon Linh vừa đưa ra. Rồi nó nhè nhón vài miếng như để khôi phụ lòng con người đã biết tên nó, đã dành nó. Nó đứng yên mắt nhìn Linh, hình như nó cố tìm một nét gì ở Linh? Không có. Nó lại quay ra nhìn phía rừng trắng mây. Bỗng nó vươn dài mình ra. Nó gầm gừ lên. Hai chân trước nó lại cào xuống đất rừng. Đá núi töe lùa dưới móng nó.

Dội trưởng Linh nhìn con vật với ánh mắt dần đơ, ánh mắt của một người từng trải, đã nuôi dạy loài vật này để giúp công tác bảo vệ biên giới. "Ú, nó chẳng hề quen hơi bén tiếng anh. Nó đến với anh vì anh biết tên nó. Và nó chỉ đến với anh lúc nó đói mà thôi!". Thế đấy, loài vật này nó thuần phục và thủy chung rất mực. Nó dồn trọn tình cảm cho người nuôi dạy nó. Và dù có

sống nhờ người khác vài năm, nhưng khi gặp lại người chủ, nó sẽ dứt bỏ không thương tiếc người nó đã sống nhờ để trở về sống trong tình thương của chủ...

Con "Tia chớp" lại nằm xoài mệt mỏi nhìn ra phía bìa rừng mờ sương trắng...

... Phía ấy mấy hôm trước đội tuần tra của Linh đã phát hiện ra dấu chân lợ. Linh chỉ thị cho chiến sĩ Vinh đưa con "Tia chớp" đến bắt vết truy tìm. Con "Tia chớp" lông vàng sẫm pha màu xám thép đầm mờ hôi nom óng lên trong rừng chiều, cái đuôi nó cụp xuống. Hai tai to móng dòi lèn nghe ngóng. Mùi nó phập phồng bắt hơi theo từng dấu chân lợ in vội trên đất rừng ẩm. Đôi mắt nó căng ra, long lên, đỏ ngầu dữ dội. Khi bắt được hơi đậm, nó gầm gừ sủa lên rồi vươn dài mình lao nhanh. Vinh chạy theo nó. Tay trái anh cầm dây cương dã nới dài. Tay phải anh cầm súng ngắn dã lèn đạn. Mắt Vinh vừa nhìn con "Tia chớp" vừa phóng xa quan sát từng gốc cây phía trước. Sau Vinh, đội trưởng Linh và các chiến sĩ đang tiến theo đội hình hàng dọc. Gần đến gốc cây dã xù xì lớp vỏ, con "Tia chớp" hăng hái hẳn lên. Nó sủa gầm. Nó rùng mình, lồng gáy, lồng trên sống lưng dựng lên, tai dòi về phía trước. Và nó ngược mõm nhảy xổ về phía gốc cây. Biết hơi kẻ địch đậm, khoảng cách rất gần rồi, Vinh khoát tay ra hiệu cho cả đội sẵn sàng chiến đấu. Bỗng con "Tia chớp" dừng lại bắt mũi bên tảng đá dưới gốc cây. Hai chân nó cao bồi trên đám lá

khô. Vinh tiến lên nhìn quanh gốc cây, nhìn lên tảng đá. Ở đó có vết đất mồi đào. Và lợ chưa, những lá khô của nhiều loại cây khác ở xa đó đều được dồn lại đây. Vinh kéo cương cho con "Tia chớp" lùi ra. Nó miễn cưỡng nghe theo. Nó ngồi chồm chồm theo động tác thủ. Vinh thận trọng gạt lớp lá khô đi, anh nhẹ nhàng đào lớp đất mồi lên. Một vật lạ màu đen lòi ra, đó là lớp vải sơn chống ẩm. Vinh đào sâu nữa rồi luôn cả hai tay xuống bê cả gói nặng lên. Trong đó là các phương tiện gián điệp. Điện dài, thuốc độc và quần áo cải trang của tên gián điệp vừa mới lén vào biên giới Tổ quốc ta. Vinh rút khăn tay lau khô nước ở mũi con "Tia chớp" để nó nhạy bén mùi hơn. Nó quay ba vòng quanh gói đó để xác định hướng tên gián điệp đi. Vinh cho nó truy đuổi ngay theo dấu vết. Anh nới dài dây cương hơn. Con "Tia chớp" phóng nước đại. Nó cùp đuôi vươn dài mình, hai tai đồng về phía trước. Nom toàn thân nó như một mũi tên lao tới trong rừng rậm buổi chiều sương. Càng gần tên gián điệp, mùi càng đậm, con "Tia chớp" càng hăng. Đến bên bờ suối, con "Tia chớp" bắt mùi vết chân trên đất ẩm, rồi nhìn theo dòng nước chảy, nó sủa vang. Nó muốn giằng dây cương trong tay Vinh để bơi theo dòng nước. Biết kè địch gian giảo đã lội theo suối để không còn dấu vết, Vinh lập tức cho con "Tia chớp" truy theo dọc bờ suối. Dội trường Linh và các chiến sĩ chạy băng rừng chặn đầu khúc suối cong. Giáp vách đá, con "Tia

chop" dừng lại. Nó nhìn sang bờ suối bên kia. Nó sủa, Vinh nhìn về hướng đó. Trong những cành cây la đà sát mặt nước có nhiều hòn đá đen nhấp nhô. Và giữa các hòn đá đó có một cái đầu tóc đội mảnh vỏ cây đen. Biết đã bị lộ tên gián điệp nhảy vội lên bờ. Nó cắp theo khẩu tiểu liên báng gấp, Vinh vượt đuôi. Anh thả cương cho con "Tia chop" xung phong.

Bỗng một tràng tiểu liên nổ. Không khí rung lên. Vách đá chuyền di tiếng âm vang ran một vùng biên giới. Vinh trúng đạn. Anh khụng lại. Anh chuyench thoảng rồi ngã xuống... Máu từ ngực, từ cổ anh loang ra nhuộm đỏ áo. Anh giọng lên. Anh đứng thẳng dậy, bóp cò. Những viên đạn vạch khói bay về phía tên gián điệp. Con "Tia chop" ngoanh lại nhìn anh một giây. Cái bàn nâng tinh khôn của con vật mách bảo với nó cái điều đã xảy ra. Nó cầm đầu xông thẳng vào tên gián điệp. Nó chồm lên nhẹ những răng nanh nhọn hoắt cầm phập vào cổ, vào tay cầm súng, vào yết hầu của tên gián điệp. Tên giặc cổ giằng ra, nhưng con "Tia chop" đã đè được hắn xuống. Cuống họng hắn đã bị nhay nát. Hơi ở phổi hắn trào ra làm cho máu ở đó sôi bọt. Con "Tia chop" vẫn không buông tha. Nó nhay nát nhữ cổ tay tên gián điệp. Tên giặc gục xuống, vật vã. Con "Tia chop" lùi ra một bước đứng nhìn. Thấy kẻ thù đã gục hắn, con "Tia chop" chạy lại phía Vinh. Con "Tia chop" rúc đầu vào cổ, vào nách Vinh. Nó cắn vào áo Vinh muốn kéo anh dậy.

Nó dụi đầu vào người Vinh như muốn giục anh ngồi lên. Vinh vẫn nằm im. Nó rú lên thảm thiết. Nó rên rỉ bất lực. Vinh vẫn nằm im. Con "Tia chớp" đi quanh người Vinh vài vòng rồi đến nằm gối lên cánh tay Vinh như lúc nó mừng đón anh đi xa trở về với nó. Giọt máu nóng hổi từ vết thương của Vinh thấm đậm lồng trên đầu nó.

Sương muối ở bìa rừng đã bắt đầu giăng và ngọn gió đã réo trước khi trời tối hẳn. Dội trưởng Linh và các chiến sĩ đưa Vinh về đồn biên phòng. Con "Tia chớp" vừa bùi ngùi đi vừa rên rỉ dưới chiếc cảng.

Rồi từ hôm ấy cứ mỗi buổi chiều, khi ngủi thấy hơi lạnh của sương muối, nó lại ra trước cửa đồn biên phòng nhìn về phía bìa rừng nơi người chiến sĩ biên phòng đã ngã xuống...

## MÙA BÔNG ĐIỆP

**D**iệp – tiếng gọi riết ròng rít lên.  
 ... - D...ạ...ạ! – Tiếng đáp lại dõng dạc, âm vang biểu lộ sự bất tuân.

- Chị có biết tảng trữ và truyền bá thi ca cổng sảnh là làm phuơng hại đến an ninh tối thượng của Quốc gia không? – Thầy Văn, thầy giáo dạy sinh ngữ deo đôi kiếng mặt đen trê xuồng sống mũi. Hai tròng mắt thầy trắng dã trập trùng phía trên mặt kiếng nhìn chòng chọc vào Diệp. Giọng thầy hôm nay sắc mèo dao búa, ô trọc như kẻ chuyên nghề khảo đà. Thầy không gọi Diệp bằng em như mọi hôm mà gọi bằng chị. Tiếng chị nghe nặng nề, đe nẹt.

- Thầy biểu gì lạ. Em đang châm học đó thầy. Em đâu có nghĩ vậy.

Diệp nói xong, cô nhìn ra phía xa, phía ngoài cửa sổ. Ở đó những chùm bông diệp chấp chới như bùng lên những ngọn lửa trên các tán xanh. Đôi mắt cô nứ sinh đen nhánh vẫn giữ nguyên vẻ suy tư và mơ mộng như mọi ngày. Làn môi cô đầy dặn hồng tự nhiên cong như

vành trăng lưỡi liềm héo mím lại. Cô không có vẻ gì cảm nhận mình là người phạm tội. Cô vuốt móng tay bay bay trước mặt. Rồi, cô nữ sinh vẫn không nhìn, nói cho đúng hơn cô không thêm nhìn mặt người đang đối chuyện. Cô nói dông dác.

- Thầy đừng hăm em, đừng bắt úc em. Em chỉ biết rằng sức thâu nhận bài để có thêm tiém năng học vấn - Thầy Văn nghiêng nghiêng cái đầu lệch, lúc này như càng lệch hẳn đi trên khuôn mặt lười cày, cái cầm nhọn.

- Chị có biết những bài thơ chị chép vào sổ tay chị truyền lại cho các bạn bè là của ai không? Chị có biết đó là một hành vi tao loạn, gây nên hiểm họa cho cả trường Bô Đề này không? - Tay thầy Văn cầm tờ giấy Diệp chép bài thơ "Hồ Chí Minh", "Hãy đứng dậy" mà tự diệp ngầm, một vụ cài trong lớp thâu được. Tự nó vô khuấy đảo sự yên tĩnh của trường Bô Đề này từ ngày Nguyễn Văn Thiệu có quốc sách "Bình định cấp tốc học đường" mong kiểm soát được chín mươi phần trăm học sinh để họ "trung thành mãn tiệp" với quốc gia. Cũng từ đó trong hàng ngũ giáo sư, sinh viên xuất hiện nhiều bộ mặt lạ. Tự nó luôn đeo kiếng mặt đèn tráng thủy ngân cứ lờ lờ nhìn ngó đến các ngóc ngách, đến mọi nơi học sinh hay tụ họp hội thảo... Tự nó theo miết, kèm sát những ai có xu hướng chống đối. Thầy Văn cũng được bổ về đây trong dịp đó. Tay thầy vẫn vê quần chặt tờ giấy rồi thả ra, rồi lại quần chặt như lời nói ủp mở, đầy cạm bẫy của thầy.

- Thưa thày, em đâu có biết chắc. May anh chị lớn ở phố dạy cho và biếu thơ đó là của một ông đã bị Pháp bắt tù. Ông làm thơ từ hồi tiến chiến.

- Là thi sĩ cộng sản. Quốc gia không chấp nhận loại thi ca đó. Ai biếu chị chép - Thầy Văn dũng dậy. Hai tay thầy chống xuống bàn, người chồm về phía trước. Mắt thầy vẫn tia máu, trông thầy dữ dằn như một lão sói già sắp vồ con thỏ trắng bé bỏng. Thầy nạt gắt như gầm lên.

- Thưa thày, may anh trông ở phố...
- Họ tên gì, ngụ ở đâu biếu thiệt coi?
- Em đâu có biết rõ...
- Diệp - Tiếng gọi đay nghiến lọt qua hai kẽ răng sít chật.

- Dạ!

- Tôi thay mặt hội đồng kỷ luật kết thúc buổi truy vấn cuối cùng này. Thầy Văn vènh cái mặt lưỡi cày lệch, nói cao giọng như vừa lên dây cót - chị Huỳnh Thị Diệp 20 tuổi nữ sinh lớp 11 trường Bồ Đề đã phạm ba trọng tội: một là chép thi ca cộng sản có tang chứng; hai là truyền bá thi ca chống quốc gia nhằm khuyến dỗ bạn bè gây tao loạn và phương hại an ninh; ba là không tuân thủ lệnh của nhà chức trách. Chị đã khiêm diện trong buổi mít phản đối cộng sản Bắc Việt xâm lăng tiến chiếm hai tỉnh Phước Long - Bình Long. Không đến úy lao những binh sĩ dụng độ về để làm hưng khởi tinh

thần của họ... Hội đồng kỷ luật nhà trường quyết định phạt dương sự 100.000 đồng. Nếu dương sự không nộp đủ thì phải chấp nhận đuổi khỏi trường và không được tái nhập học bất kỳ trường nào trong Đô thành. Đồng thời để phòng hậu họa, hội đồng kỷ luật giao dương sự cho nhà chức trách. Thầy Văn hạ giọng – Nhưng nếu dương sự nạp đủ tiền phạt, làm đơn hối lỗi, tự thú và cam kết từ bỏ ánh hưởng văn hóa phản loạn nhận khai báo kẻ nào đã khuyến dụ truyền bá thì tội trọng được cứu xét lại với tẩm mức tối đa. Dương sự có lời hối lỗi không?

Điệp đưa mắt nhìn thầy Trung. Được sự ngồi khép nép dây vè sọ sệt bên thầy Văn, nom thiệt là thảm hại. Điệp lại nhìn sang cô Hải dặn cổ vẫn. Điệp không ngờ thầy Văn đã dò la và thâu được tờ giấy Điệp chép thơ ở ngay trong bóp của cô. Cô Hải ngồi yên nhìn Điệp với ánh mắt ái ngại cho số phận Điệp, cho em học sinh cô từng mến từng yêu. Điệp nhìn các bạn Cẩm Nhung, Ngọc Ánh... Các bạn đã từng rất yêu thích nghe Điệp đọc thơ, bình thơ và xé thơ trong sổ của Điệp truyền tay nhau đọc, nay đang lấp ló ở cửa nhìn Điệp, lo lắng cho Điệp. Điệp đứng gần vào mép bàn. Tay cô giữ chặt tà áo trắng như cố giữ gìn sự trong trắng của lòng mình. Hai gò má cô đỏ ửng, cô không tỏ vẻ sọ sệt. Cô thừa hiểu rằng: nếu lo lót dù một trăm ngàn đồng hoặc dư dả tí chút thì việc ấy chứ việc to tát dù dàn bằng mấy cũng

khóa lắp hết trơn. Ở Sài Gòn thời buổi này ngũ hẫu công lý cũng chỉ có tiền “đa kim ngân là nghiêng cân cân công lý”. Nhưng mình đâu có thèm tính tới, tính lui cái khoản đó. Giọng Diệp vẫn rành rọt:

- Dạ...! Tôi không có lời gì hối lỗi, bởi tôi thấy tôi không hề phạm lỗi. Tôi còn nhỏ, ba má tôi cưng dưỡng và thiểu trước hụt sau, chờ đâu có đáy tiền mà lo lót. Việc tôi làm, tôi chịu. Ba má tôi đâu có biết, nên đâu có liên lụy đến việc này.

Nói xong, Diệp xách cặp bước nhanh ra khỏi phòng. Gương mặt cô nữ sinh rạng lên, đỏ bừng. Vẻ suy tư, mờ mộng của đôi mắt, đen nhánh trong như ngọc không hề suy giảm. Cô bước dài, mạnh bạo. Tà áo trắng bay bay, mái tóc thê xõa ngang vai cũng bay bay như một sự thách thức...

Diệp đi ra đến cổng trường thì thấy hai tên cảnh sát đứng thu lu ở đó từ bao giờ. Tự nó tiến ra chặn đường Diệp. Một tên tiến lại bẻ quặt đôi tay mềm nhòe của cô nữ sinh ra sau, và tống cô vào chiếc xe bịt bùng đậu nép dưới bóng cây diệp. Chiếc cặp trong tay cô rơi xuống đất. Tên cảnh sát đá văng ra xa một đoạn rồi cuộn gập xuống nhặt lấy.

Xe rú máy chạy. Những tên cảnh sát ló đầu ra cửa, cười nhăn nhó chào thay Văn rồi nhả ra tiếng “ồ kê” nhão nhoét.

Chúng đưa Diệp về ban thẩm vấn Sở cảnh sát quận.

Chúng truy vấn, khai thác Diệp ngay.

Tên Ba Búa trưởng ban thẩm vấn bước vào phòng. Hắn thấp lùn cùn. Mặt choát. Hai thái dương hóp vào nhìn rõ hai đường gân xanh lè pháp phỏng theo hơi thở. Trông hắn như một mẩu thịt bèo nhèo di động, màu da thiết bì tái ngoét, màu da của dứa chui rúc nhiều trong ánh đèn hoan lạc. Bàn tay hắn xanh èo màu chết yếu. Hắn hau hau nhìn Diệp từ đầu đến chân với đôi mắt lầm lì, thô bỉ, dâm dăng. Hắn đi đến gần Diệp, toét mồm cười nhăn nhở để lộ tám cái răng cửa to như bàn cuốc, vàng ệch: - À, người đẹp là em con Hai Liêm trông cũng ngon mắt quá đà. Rồi em cưng xem nghe, có thoát khỏi tay "Ba Búa" này hông! – Hắn cười gằn khẩ ó.

- Thưa ông, thú thiệt tôi đâu có biết vì lẽ gì?
- Thiệt chớ?
- Dạ, thiệt.
- Người đẹp chép, tàng trữ, truyền bá thơ ca của ai vậy?
- Thưa ông, chẳng lẽ một người yêu thơ mà cũng bị chánh phủ ghép vào tội tao loạn, làm phương hại an ninh và bị bắt bỏ tù?
- Nhưng thơ của ai chớ. Sao người đẹp không yêu thơ của Du Tử Lê hay của Nhã Ca?...
- Thưa ông, cái đó thì tự do tùy nhân tâm chớ. Như ông thích rượu mạnh, thích tra tấn, thích nhìn chiến cuộc già tảng. Một người khác thích nói chuyện các loài

rêu biển ở sò Hải Dương học. Còn tôi, không chấp nhận được những việc đó, tôi thích đọc thơ...

- Hừ... Không nói chính trị. Người đẹp lại muốn nói chính trị à, được!

Tên Ba Búa nhảy tót lên ngồi tréo chân trên cái bàn trước mặt Diệp. Cái cầm hán bạnh ra. Đôi mắt hán xéch lên. Hán xán cao ống áo để lộ ở hai cánh tay, mỗi bên xăm hình ba cây búa đập lên một trái tim tóe máu. Không biết hán vô tình hay là cố ý hám Diệp. Còn Diệp thì cô quay mặt ra phía cửa sổ. Những ngọn gió từ mặt sông thổi lên ve vuốt đôi má và làn tóc của cô. Cô biết có đến một trăm câu chuyện rùng rợn, ôn thấy mồ lan truyền về tội ác của tên này. Khắp trà định, túu quán ở Sài dô đều xầm xì bàn tán về hán, Diệp đã nghe từ lâu. Mỗi khi hán hứng máu ngông lên thi lập tức trở thành tên hung thần kháo dà và hiếu sát. Hán chuyên tra tấn người bằng một cây búa tay. Hán thường vênh mặt lên với bọn đàn em, dù người mập ú ụ đến mấy, mạnh cùi cui đến mấy cũng chỉ được Ba Búa cui thiêt dữ vào mắt cá, vào đầu dò, vào sau gáy là khu được hết trơn hoặc té nhào ngất xiu! Mà ngất xiu cũng là phòng được hiểm họa và hậu loạn rồi. Đôi lần, hán lại làm ra điều lịch duyệt để truyền bá những kiểu cách man rợ cho bọn đàn em: "Bàn tay vỏ những bông hồng bao giờ cũng còn lưu lại chút hương thơm đó tự bay" (!) Do vậy mà hán có tên Ba Búa. Có búa hán đặt búa tay vào thắt lưng ra

đứng dạng chân ở lò. Lúc gặp hai má con một người dân đi chợ, hắn giằng lấy đứa con đeo búa lên biếu: "Tui tao đang thêm một búa tiết canh chó. Mụ nghe tao biếu, mụ để đứa trẻ nít lại dây vé tim một con chó mập ú đất lèn đổi con. Nếu trễ, tui tao xả thịt con thay chó đó nghe hỏng?".

... Đêm ấy chúng nhốt Diệp ngay trong phòng thẩm vấn. Diệp ngồi bên cửa sổ, cô nhìn ra khoảng trời trong xanh sao nhấp nháy như những đóa hoa dúc bằng kim cương. Và phía đó có một cái cây dùa lèn thẳng đứng nhô cao, lá reo trong gió lặng. Cô ngâm nho nhỏ những bài thơ ba cô dạy cho, mà cô đã chép vào sổ tay. Ngày trước hồi kháng chiến chống Pháp, ba cô làm ở báo "Kháng địch", tờ báo của khu 9. Nhà ba má của Diệp là cơ sở của anh Bảy Tuệ, tức anh Phan Trọng Tuệ. Rồi ba cô bị bắt và bị tụi nó đày ra Côn Sơn vì tội ông là người theo Việt cộng di kháng chiến chín năm! Và, ông còn một trọng tội nữa: có người con gái dám thỏa mãn các nhà chức trách quốc gia! Câu chuyện đó thế này. Diệp có người chị tên là chị Hai Liêm. Chị xinh xắn có nước da nâu dòn và mái tóc muộn dài quấn cổ bốn vòng còn thừa. Thấy chị ngon mắt, tụi nguy ở phường, khóm, tụi lính, cảnh sát có cả tên Ba Búa nữa, cứ lui tới ve vãn, thả tiền của ra mồi chài. Có hôm, tụi nó còn dẫn cả lính Úc, lính Mỹ mắt xanh lè như mắt mèo, da trắng ờn vờ nữa. Chị Hai Liêm cực quá cứ phải lánh mặt miết. Thấy

Ôn chịu không xiết, chị đã làm một việc không ai ngờ là ngô lời lấy anh thợ mộc cạnh nhà. Anh điếc tật cả hai lỗ tai. Tụi nó biết vậy, úc với chị Hai lầm. Tụi nó hăm sẽ liệng trái vò nhà. Chị Hai Liêm đâu có kiêng. Ngày cuối, chị mời tất cả các bác, các anh chị em bị điếc và mù cả khóm lại dự lễ. Chị không cần tân nhạc, cổ nhạc, cát xét, quay đĩa, thâu băng chi trọi. Chị chỉ xào thức ăn thiệt ngon, thiệt thơm và mua một chục bình nước hoa loại hảo hạng vẩy khắp phòng. Chị biểu với mọi người: "Tụi nó đều là linh ngụy, là ác ôn chuyên gây thù, gây oán với bà con mình. Lấy tụi nó làm chi, đồ lục tặc, tụi nó chỉ xứng với con vật... Tôi chỉ lấy người hiền lành với bà con mình, dù ánh có tàn tật cũng không ngại. Còn tụi nó lành lặn, sáng tỏ mà đi theo giặc làm việc ác với bà con thì cũng phi lý, không bằng người tàn tật..." Tụi nó hăm chị biểu chị làm như vậy là phi báng các nhà chức trách, là báng chửi vào mặt tụi nó. Tụi nó hùa nhau vu vạ cho chị là "phản tử nguy hiểm" rồi bắt chị bỏ tù. Chị Hai Liêm đã héo lèn: "Tù thi chịu, chờ lấy tụi nó làm chồng thi dâu có thèm". Thế là ba của Diệp bị dày ra Côn Sơn. Chị Hai Liêm của Diệp vào khám Lòn... Ngày về một đò của ông chỉ còn bảy lẻ, một tay cụt đến khuỷu, bốn xương sườn bị gãy đôi và mình đầy thương tích. Ngày Diệp còn nhỏ xíu, ông nằm ru Diệp những bài thơ hồi kháng chiến chín năm và hồi ở trong tù với anh em, ông đã thuộc lòng

những bài thơ trong tập thơ "Máu lửa", "Xiêng xích". Bài đầu tiên ông dạy cho con gái là bài "Hồ Chí Minh... đã quyết chí hy sinh cho Việt Nam độc lập, cho thế giới hòa bình...", bài "Đãy mà đi", bài "Tâm tư trong tú"... Càng lớn, Diệp càng thuộc lòng những bài đó. Năm học lên lớp năm, lớp sáu, Diệp chép vào một cuốn sổ. Những bạn học cùng lớp với Diệp như Cẩm Nhung, Ngọc Ánh... đến nhà Diệp đòi được xem, được đọc rồi chúng đua nhau chép những bài thơ cách mạng đó. Hôm Diệp ốm, các bạn trong lớp đến thăm, các bạn lại đọc thơ trong sổ tay của Diệp cho nhau nghe. Và, không ngờ một bạn nào đó đã lấy bài "Hồ Chí Minh..." đưa đến lớp chuyền tay nhau đọc. Cô Hải là cô giáo dạy cổ văn trông thấy, cô cầm xem. Xong, cô ghé vào tai các em biếu nhỏ: "Phải bụng kín, để thấy Văn biết thì vạ to...". Nhưng không ngờ thấy Văn đã dù la và thu được tờ giấy chép bài thơ đó ở trong bóp của cô Hải. Câu chuyện vỡ lở. Bọn diệp ngầm, thám báo, cò chìm, cò nồi bổ nhào vào xâu xé nhau tranh công như đã phát giác ra một vụ "quốc loạn". Diệp đến gặp thầy Văn, gặp hội đồng giáo sư và biếu thẳng với họ, tờ giấy đó là của cô. Cô nhận trước để đỡ phản rắc rồi cho cô giáo và các bạn.

Giờ đây ngoài bên cửa sổ lồng gió, Diệp nhớ lắm, cô nhớ đến trường, đến bạn, đến cô giáo Hải. Diệp nhớ những buổi sáng rất xanh, những buổi trưa rất nắng, những biểu chiếu rất vàng sống trong "khung trời ảo

trắng". Diệp ngâm thơ. Dêm cảng thanh vắng, giọng Diệp càng trong:

"Người ta lớn bởi vì ta quỳ xuống

Có gì đâu ta cầu khẩn van lơn...

... Hãy đứng dậy ta có quyền vui sống..."

Những người bị bụi cảnh sát giam hãm ở các hầm tối, nhốt trong các xà lim... đêm nay đều thức và ghé tai qua chấn song sắt để nghe thơ của Diệp. Tuy không nhìn rõ mặt Diệp, nhưng có nhiều tiếng nói vọng ra:

- Ca nữa đi cho anh em mình nghe. Ngon quá đó em.

- Ca nữa đi chờ em, sợ gì bụi nó hãm.

- Đã "đỗ" đây thì không sợ cái gì trọi.

Diệp lại ngâm bài "Đậy mà đi", bài "Tâm tư trong tù". Dã mẩy bận, bụi cảnh sát sán sổ đến đập cửa, quát tháo. Chúng hăm Diệp:

- Con nhỏ có ngáp miệng đi không?

- Con nhỏ muốn tiêu mạng à?

- Mấy ông biểu im sao được, muỗi đốt miết, phải ca lên cho vui, chờ đâu có dụng đến ai mà mấy ông hăm dở.

- Nay con nhỏ, muốn làm tao loạn ở đây à. Đến hang hùm mà còn cứng cổ hả em?

Mặc bụi nó hãm, Diệp cứ ngồi nhìn qua cửa sổ ngắm sao trôi mà ngâm những bài thơ cô thuộc lòng. Tui nó cũng đều là những tên hung đố hiếu sát cả. Nhưng lúc

này tại nó chưa dám dụng tối Diệp vì chưa có lệnh của thằng Ba Búa. Hắn đang đi nhậu nhẹt, đi cụm pa-xi-dé chưa về. Tại chúng dành mồ cát xét vận to để gào tưởng lên những bài ủy mi, đi thỏa với cái giọng nhão nhoét của các ca sĩ hạng bèo... để mong át tiếng thơ của Diệp.

Khuya. Thằng Ba Búa mò về. Hắn say khuột, đi chân nam đá chân chiêu. Hắn thở phì phò như bò đực khát nước. Hắn nghêu ngao, lè nhè "Cho anh phát súng tim anh nát. Chiếc áo phong sương tủ ấm nàng..." Hắn lấy chữ CAPSTAN nhãn hiệu bao thuốc lá đẻ ghép thành những câu thơ điên loạn. Rồi hắn lại thở phì phò, lại chửi tục, lại rống lên như điên: "Nghĩa ân tình sao phải anh cho"... Cùng chữ CAPSTAN hắn ghép ngược từ chữ cuối lại. Hắn mở khóa, xô sầm cánh cửa, bước vô phòng thẩm vấn. Hắn sẵn sổ tội Diệp.

Hắn sà vào Diệp. Cố vừa gào lên vừa xô đẩy hắn ra. Như một con trâu điên, tên Ba Búa gầm gừ rồi ôm ghi lấy cô nữ sinh bé nhỏ. Mùi rượu mạnh, mùi thịt, mùi mồ hôi lẫn mùi hôi nách phả vào mặt Diệp, hôi xi, nôn lợm. Một cuộc vật lộn xảy ra. Diệp kêu la, Diệp chửi bới... Tiếng đập đập từ các hầm giam vọng lên: "Đã đập tại mặt người dạ thú. Đã đập tên Ba Búa man rợ làm ô nhục..."

Tội ác đã diễn ra...

... Giam hầm Diệp ba hôm, Ba Búa viết một tờ trình gửi lên tên quận trưởng cảnh sát: "Đề trình ngài! Qua khai diễn các buổi truy vấn, culling xét dương sự Huỳnh

Thị Diệp, xét hưu lý con nhỏ này không có tổ chức chính trị, không có móc nối với "chú ba" - (tại nó dùng tiếng lóng "Chú Ba" để chỉ cách mạng, "Anh Hai" để chỉ nguy quyền. - Việc y làm là một sự trừng dòn quá khích. Y chưa có dấu hiệu gì là một kẻ phản loạn ở tầm mức có thể vi phạm đến an ninh tối thượng của quốc gia. Việc y làm là do bột phát, chưa ý thức, cộng với sự kích động của tui sinh viên đang rầm rộ phản ứng chiến cuộc. Vì vậy, tôi trưởng ban thẩm vấn, đề nghị ngài hạ lệnh phóng thích để y khỏi phạm hậu cảnh mê sa tội lỗi. Tôi xin ngài thương công chi báo hữu hiệu của ông Văn là 15.000 đồng để khích lệ tinh thần nỗ của ông...".

Diệp di ra khỏi sở cảnh sát, cõi nhổ toẹt nước bọt một cách ghê tởm. Diệp cảm thấy đau đớn, bầm dập. Lúc đêm một ý nghĩ vụt đến với Diệp: "Cần lưỡi để tự vẫn cho khỏi phải nghĩ tới thảm cảnh nhục nhả..." Nhưng Diệp đã gạt đi. Diệp phải sống. Thủ này phải trả. Chết là hèn. Sự cảm xúc trào lên như muốn chặn ngang lấy cổ họng Diệp. Trước mặt cõi lúc này những cảnh bồng diệp lia khói dài bay trong gió như hoa lúa. Diệp định di nhanh về nhà. Bồng một chiếc hon da sơn màu khói dừng lại sau lưng Diệp:

- Em! Diệp!

Diệp quay lại nhìn, cõi sững sờ chỉ kêu lên được hai tiếng:

- Cô Hải! Diệp ôa lên khóc.

- Em dừng về nhà nữa. Ba má em đâu có còn dây, đã trốn lên Phuộc Long từ đêm trước. Em cầm lấy 10.000 đồng xài và thuê xe đô lên theo.

Thấy Diệp vẫn đứng sững, cô Hải nói tiếp:

- Diệp, cầm lấy. Em dừng có hỏi có thêm điều gì nữa.

- Em đi mạnh, Diệp nghe! Cô Hải phóng xe đi. Cô ngoài cổ nhìn Diệp. Hai mắt cô rưng rưng.

Trong khoảnh khắc, Diệp đã hiểu ra ngọn ngành. Ba má và các em của Diệp sợ cảnh sát khủng bố đã né tránh. Diệp cầm 10 ngàn bạc trong tay đứng giữa đường phố Sài Gòn hỗn tạp, ôn áo đầy rác bẩn. Rác bẩn đầy ủ mặt đường. Rác bẩn đầy ủ cả những bộ mặt phi nộn, béo ú ụ như con heo cạo của các "ông, bà" bụi. Trong giây phút đó, Diệp như cảm nhận ra điều: mình đứng đây trên hè phố Sài Gòn của đất nước mình, nơi mình sinh ra và lớn lên, mà sao xung quanh tất cả đều xa lạ. Ngay không khí mình đang hít thở cũng như không phải của Việt Nam mà là nặc mùi... Huê Kỳ... Người di trên đường phố từ bận cải áo màu vải, đeo cây súng đến tiếng nói cũng ti toe tiếng Huê Kỳ. Diệu nhạc từ các tiệm, từ các máy hát, các hộp phóng thanh gào lên cuồng loạn kiểu Huê Kỳ.

Rõ ràng Sài Gòn thời buổi này chỉ chấp nhận những kẻ gian giảo, trắng đen, đeo kim cương di xe du lịch. Chúng thô bỉ và tàn ác, úc hiếp, sát hại người khác.

Giữa lúc thực trạng văn minh bị thoái hóa, giá trị con người bị giảm sút đến tột mức tối da như thế này... mình sẽ đi về đâu? Những cánh bông Diệp quay cuồng trong gió sớm như hoa lúa. Giờ đây, Diệp lại thấy nó giống hệt những dấu hỏi đỏ chói bao quanh lấy Diệp...!

Mình về nhà Cẩm Nhung, Ngọc Ánh bạn của mình ư? Bạn sẽ nuôi, sẽ dẫu minh, nhưng rồi sẽ liên lụy đến các bạn.

Đời mình sẽ ôm nặng mỗi thù và lặng cảm trong ngõ hẹp! Lên xe đò đi về Phước Long theo tim ba mà ư! Ba mà sẽ cung duồng, mình sẽ được sống vẹn, sống nhở, trong sự dùm học, yêu thương. Và rồi cuộc sống đó sẽ lặng quên, chẳng ra sao. Nỗi cảm này, nghĩ đến đó, Diệp rùng mình, trào nước mắt, một nỗi cảm không đội trời chung với tựi nó, với tên Ba Búa, với cả lũ Mỹ nó lập nên thể chế hiện hành này... Trong khoảnh khắc Diệp có một quyết định táo tợn và hệ trọng nhất cho bước di của đời mình: Diệp sẽ di ra Tánh Linh. Ở đó, từ lâu Diệp đã từng nghe nói là miến đất quốc gia "bất khả kháng!". Nơi Việt cộng gây ra những thảm họa bất an tột da cho chánh phủ! Ra đó, Diệp sẽ rắng tim và hy vọng sắp được những người Diệp chưa hề sáp. Những người đó Diệp đã nghe ba của cô kể đến nhiều; những người đó, họ đang tranh đấu theo lý tưởng như những bài thơ Diệp thuộc. Những người mà tựi Ba Búa, tựi cảnh sát, tựi Mỹ xâm lăng gọi là thù địch. Chúng dày

dọa, chúng hạ sát, chúng gọi là phản loạn, chúng run sợ, ngăn đe ai có ảnh hưởng của những người đó. Mà thù địch của man rợ, tàn ác hẳn là sự nhân đạo sự đức độ. Thủ địch của tại mặt người dạ thú sống như bầy trâu diên, bầy chó biển đó hẳn là những người có lương tâm, có đạo đức, cùng tranh đấu cho một lý tưởng chánh nghĩa. Trong học vấn, qua am tường lịch sử quốc nội của các thời đại minh đều thấy một sự thật biện minh hùng hồn rằng: cái nhân nghĩa át sẽ thắng cái hung tàn. Lúc ấy, Diệp mới chỉ biết những người đó là Việt cộng. Và, theo Diệp, Việt cộng sẽ thắng trong cuộc chiến này.

Nghĩ vậy, Diệp thấy lòng thanh thản. Diệp vũng bước ra bến xe đò. Cố gõ gót chân xuống hè phố gần gùi mà xa lạ. Cố ngâm nho nhỏ những câu thơ mà ba của cô đã dạy:

... “Đi bạn ơi đi cả cuộc đời  
Của ta, nào chỉ của ta thôi  
Đã mang dòng máu thơm thiêng cỗ  
Phải trả cho ta mạch giống nòi...”

Về đất Tánh Linh, Diệp không có ai là bà con thân thích. Diệp sống tha thẩn ở dọc lề 3 và hè phố nhỏ trong chợ chi khu. Những nơi đó, nặc mùi rác rưởi xú uế, mùi ni lồng mục khám khúa, mùi kẽm gai rỉ hắc lợm, mùi vỏ hộp, giẻ rách tanh tưởi... Mùi ô tạp của linh tráng hồn độn... Ở miền đất Tánh Linh, người từ xứ về trú ngủ nhiều. Những ông già mù lòa què quạng đường đi;

những em bé dèo dẹt, rách ruồi; những thiếu nữ có nét mặt nhau nát; những quả phụ tàn tạ... Thời thi dù lớp người. Đó là bà con từ ngoài Quảng bị tụi nó cày úi lăng hốt vỡ; người trong Miền bị dồn ra lập ấp định cư; người phiêu bạt vì chiến cuộc từ các nơi nghe câu nói "muốn nghỉ mát lên Đà Lạt, muốn hốt bạc về Tánh Linh", đổ về tìm việc, kiếm sống. Nên thảm cảnh màn trời, chiếu đất như thế ở Tánh Linh có vô vàn, ai thêm lưu tâm để ý?

Riêng Diệp thì có cảm thấy ở đây chiến cuộc sôi động hơn Sài Gòn nhiều lắm. Hàng ngày đụng độ thường xuyên xảy ra ở các bia rừng lân cận. Mợ-chê, cà nông suốt ngày nổ ùng oàng. Linh tráng các sư đoàn cộng hòa hành quân qua lại cũng nhiều và tụi nó nằm lại cũng lắm. Các nghĩa địa mồ lính mọc lên san sát ở chân núi. Tụi nó sống ngổ ngáo, tụi nó chết vẫn còn ngổ ngược. Cửa di vào nghĩa địa, tụi nó treo biển: "Đã tới đích cuối cùng"; "Chặng đường cuối cùng"... Phía trong đây rẩy những nấm mồ đất mới phủ cờ ba que rách tattered! Ra Tánh Linh đây hay cả những ngày còn ở Sài Gòn, Diệp đều có cảm nhận: ở đâu nhiều người qua lại, quá đổi nào cao, gò đất nào đẹp, gốc cây, hòn đá nào to nhiều người trông, nhiều người ngó, tụi nó đều xây tượng phật, tượng chúa, xây miếu, xây đền thờ thánh, thờ thần! Nhưng nhân tâm, thế đạo suy đổi, cái xã hội chấp nhận toàn loài yêu quái lục tac chà đạp lên văn minh.

phá bỏ thuần phong mỹ tục, cắt xén hủy hoại mọi nhân cách con người. Tự nó cứ đưa ra những điều bịa bịa hão huyền để mè hoặc dán chúng; lấy cái khổ ái trước mắt để đánh đổi những hy vọng mơ hồ mai sau, xoa dịu những đau khổ hiện tại bằng một tương lai không bao giờ có. Và nếu có thì đâu có thuộc về mình! Thật là kỳ dị. Thể chế này chịu đau xiết.

Điệp đi lại dọc phố chợ, đi quanh Chi khu, đi hết lô 3, có lần đi đến cả cầu Loảng Quang để mong tìm mong giáp những người như Điệp nghĩ. Nhưng đâu có thấy. Chỉ toàn giáp lính là lính. Lính cộng hòa, lính bảo an, lính đồn trú ở quận, lính hành quân về bận độ trận rùn ri dày cộp bắn thù. Chúng há hốc mồm trập trùng mắt, chực trêu, chực ghẹo. Chúng cũng là một lũ sống dung túc, đê tiện như cái bọn cảnh sát Điệp đã giáp ở Sài Gòn...

Tiền trong túi chỉ còn xài được bát hủ tiêu cuối cùng. Điệp ngồi ở ngã ba đường Chi khu để nghỉ cách kiếm sống. Ngã ba Tánh Linh: một lối vào Chi khu, vào quận nơi rập rình linh tráng, quán hàng, đèn xanh đỏ nhấp nháy thâu đêm, tiếng cười cợt khà ố và bọn đi diếm ở các "hang, động trác táng" đi lại vo ve như ruồi nhặng. Một ngả đi vào ấp có bốt gác, có 10 hàng kẽm gai bao quanh nom như trại giam. Điệp đã nghe ở trong đó có đến một nghìn chuyện thất nhân tâm, một nghìn cái chuyện ghê tởm, cắt xén về nhân phẩm, về tư cách cũng

núi về thể xác tuổi đời của con người như chuyện bất lính chẳng hạn. Ở trong đó thanh niên trốn lính nhiều, không chịu đi đánh muôn, chết thay nên cứ khai nhỏ tuổi lại. Tại ấp trường, tại cảnh sát bắt từng người hả móm để chúng đếm răng, cứ đủ 30 răng là tống lên xe đưa đến quân trường.

Một ngày nữa đi ra đồng khai khẩn, có ruộng mía. Ở đó tụi nó gọi là nơi luôn xảy hiểm họa do "chú Ba" gây ra. Ở đó, những "ông bự" từ Sài Gòn ra đang chiêu dân tú xú làm muôn chật mía ép đường trả công rẻ mạt. Minh sẽ ra đó xin làm muôn để tự tay mình làm ra đồng tiền nuôi mình. Và, ở đó may ra mình sẽ gặp... Diệp xin vò làm ở sò mía của một nhà bự từ Sài Gòn ra khai khẩn. Công việc của Diệp làm là chặt mía chuyển vào lò ép mạt, nấu đường. Mỗi ngày Diệp được trả công 600 đồng. Diệp xin chủ ở ngay trong nhà chứa mía trên ruộng bên bờ sông La Ngà cùng với ngọt trăm người các nơi đến làm công.

Dần dần, Diệp cảm nhận trong người mình đã khang khái. Ban đầu cô thấy mệt mỏi, tay chân rệu rạo, rồi no sinh, đắng nghét, ói tối mật xanh, mật vàng, chưa le trong họng, đồ ăn cứ trôi lên cổ và ôn cơm. Còn của chưa thì Diệp ăn đã. Những hôm kế tiếp, Diệp bùn rún, nhao cả người. Diệp đã hiểu ra rồi. Nỗi bàng hoàng kinh sợ như đêm đen trùm lấy Diệp. Tuyệt vọng dâng lên mắt, ú tai Diệp. Diệp uất ức, cõi gào thét rồi nghiên

răng, thở dốc. Thế là phá sản cả cuộc đời ư, đi vào ngõ cụt của sự sa mù ư? Sao mà bạc phuộc vô phản vật. Diệp nhìn gương thấy da mình ngả sang màu mai mái, cổ như cao hơn, má hóp, lông mày dựng lên trông mà ôn thấy mồ. Diệp biết chắc mình đã có bầu. Diệp sẽ bầm vàm thằng gieo tai họa ra môi hả. Chuyện gì thi cũng bụng được, nhưng việc đó thi bụng đâu có kín. Bây giờ thi sống sao dây, chju làm sao dây, chju làm sao cho xiết hả trời. Diệp ốm lèo, ốm lá, đứng dậy cứ muốn té nhào, rồi lại ôi thốc, ôi thảo. Diệp lịm xiu nằm trong đống lá mía khô ở góc nhà. Diệp nghĩ tối, nghĩ lui: gắng thiệt rồi, chju sao cho thấu. Bao nhiêu ước vọng này khác, kia, nọ đều tan troi hết. Cái bầu rồi ngày càng trống ra, nó sẽ như hòn núi đè tan nát cuộc đời của mình. Giờ đây mình ốm miết thời, tiền án đâu có còn một cắc nào nữa ...

Chiều hôm sau, một buổi chiều mùa khô, gió từ sông La Ngà thốc lên kêu hu hú như than vãn, sương lam lạnh từ vùng núi Buôn Du cũng lan về vùng Tánh Linh sớm. Tiếng kêu của một con nai từ bên đồi lau vang lên. Diệp lững thững đi ra bờ sông. Mái tóc cỏ rũ rượi. Cỏ ốm trong lòng cánh áo trắng, cánh áo của thời nữ sinh đã bị tên lục tac làm vấy bẩn. Diệp đi trên đoạn đường khấp khểnh đáy đá tai mèo lởm chởm và đá mồ côi đen dùi. Sự dày vò trong lòng, sự đau đớn về thể xác làm cho đôi chân Diệp run run, bước đi của Diệp càng lảo đảo trên

núi đá chênh vênh. Diệp lại ôi thốc, ôi thảo, ôi ra mặt xanh, mặt vàng. Rồi Diệp thấy như có một cơn lốc dù dần trào tới, cây cối nghiêng ngả, đất trời đảo lộn. Rồi, xung quanh lửa cháy rùng rực, những vòng tròn xanh đỏ quay lộn, rồi bời... Và, bỗng dung bốn bề xám xìn, đèn kít như đêm mưa. Đất trời dưới chân Diệp như sụt lở. Diệp như rơi vào cõi lờ lửng trong không trung... Diệp ngất xiu mè man... Khi Diệp chìm tinh thi thấy mình đang nằm trong vòng tay một cô gái lạ, và toàn thân ê ẩm nóng nồng mùi dầu xoa "Song thập". Diệp nhởn nhác nhìn cô gái. Cô ta có nước da nâu dòn và cò bận bộ quần áo đen dã cù. Cô gái nhìn Diệp vẻ ái ngại rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Nè! Bố đi đâu mà ra đây vậy. Bộ bố ốm rồi. Minh có giúp được gì cho bố không nè?

Diệp nhìn chăm chăm cô gái, vừa thăm dò, vừa e ngại. Cô chỉ lắc đầu.

- Bố, bố ốm à, thế về đi. Bố ở đâu, minh diu bồ nghe. Diệp vẫn ngồi im... Diệp vẫn không chớp mắt nhìn cô gái lạ. Bỗng Diệp khóc nức nở. Diệp ôm mặt mà khóc... Diệp đã tỉnh hẳn. Cô ngồi dậy bên cô gái. Cô gái lại mò ve dầu "Song thập" xoa lên trán và hai thái dương cho Diệp.

- Em, em đợi chị lắm! - Diệp nói trong hơi thở.

- Nè, minh biếu thiệt với bố, bố đi đâu một minh mà trông ôn vây. Ở đây mọi hôm cứ buổi chiều là có cop về.

Mình định về bến rùa nhưng ôn quá, về thôi. Diệp ngồi im nhìn ra xung quanh. Sương đã xuống. Không phải Diệp sợ cọp. Cọp bốn chân nghe nói dữ lắm, nhưng quả tinh, Diệp chưa nhìn thấy nó xác người để xài. Song lũ "cọp hai chân" đó thi Diệp đâu có sống nổi với tụi nó. Thấy Diệp không nói gì, cô gái lại hỏi tiếp:

- Bố ơi à, mình có giúp được chút xíu gì cho bố không?

Diệp lắc đầu. Cứ chỉ đó như tự hỏi: có phải những người mà từ lâu mình mong giáp là đây không?

- Bố đừng ngại, mình cũng là người đến làm công cho sở mia dây. Bộ dạng bố chắc là không phải người ở đây chớ. Hay bố cũng vừa đến làm công. Minh từ Sài Gòn ra đây bố nè...

Thấy người bạn gái cứu mình có vẻ xót lòng, Diệp gật đầu.

- Thiệt chớ!
- Nói giòn với bố để được ăn cái giải chi nè – Cô gái lạ lại quàng cánh tay lên vai Diệp. Diệp vẫn khóc nức lên. Diệp không còn biết mặc cõi nữa, cô kể già cảnh của mình cho người bạn gái nghe. Người bạn gái ngồi im, đôi mắt chớm chớp vẻ thương cảm. Cô nói:

- Bố ơi! Gia cảnh của mình cũng gần giống như bố đó. Minh tên là Chi. Bố dì vội với mình, mình nói hết trọi cho bố nghe. Diệp nghe lọt tai, cô cùng người bạn gái vừa quen đi trở về. Hai người dì trong tiếng lá mia rung

xảo xác như làm sáng hơn những tia nắng muộn màng của buổi chiều mùa khô. Dêm ấy đôi bạn gái nằm trong đồng lúa mía khô. Họ thủ thỉ trò chuyện với nhau. Giọng Chi nhanh nháu, cởi mở. Giọng Diệp trầm sâu lắng đọng nỗi đau... Chi kể cho Diệp nghe về cô. Quê Chi ở xã Ba Động, quận Ba Tơ, Quảng Ngãi. Ba của Chi tập kết ra Bắc từ năm 1954. Ngày đó, anh Thầu của Chi năm tuổi, Chi mới lên ba, em của Chi thì vừa giáp năm.

Bọn giặc về khùng bố trả thù khốc liệt vùng Ba Tơ. Nhà của má Chi bị tịt nổ dở láy, đất vườn và mọi thứ đồ dùng nô "tịch biên" hết trọi. Má của Chi phải đi ở tú. Tịt nổ biếu: chồng làm vợ chịu! Ba anh em của Chi tịt nổ đuổi đi khỏi làng, không cho cô, bác nội ngoại nhìn nhận. Chúng biếu: để lại rồi thành Việt cộng con gây hấn loạn! Ba đứa nhỏ phải lang thang xin ăn kiếm sống. Má của Chi tên là chị Bình trốn ngục, chị vào trong cù với các chú, các cô. Giặc Mỹ, giặc Nam Hàn về càn vùng núi Ba Tơ, Mộ Đức. Chúng đưa tàu rợ, tàu gáo vào quật rụt cây rừng để lán theo đường mòn tìm nhà, tìm hầm trong cù. Má của Chi bị giặc Mỹ bắt. Chúng đưa chị về quê bắt chị chỉ cơ sở cách mạng. Chị bất phục, chúng bắn chết. Ba anh em Chi lấy bao bố, mảnh áo mưa bọc xác của má chôn trong vườn của nội rồi dắt dìu nhau lẩn đường vào Miền xin ăn. Rồi Chi lưu lạc về Sài Gòn. Nhưng chạy hổ mang lại mắc quàng hổ cạp. Anh Thầu của Chi bị bọn quân cảnh bắt vào lính và đưa đi mất

tích. Chi đi ở mướn, đi quét rác ở chợ Bến Thành lấy tiền công nuôi em. Lớn lên nữa, Chi xin được nghề bán bưng thuốc lá dọc đường Chi Lăng... Nhưng nó khổ quá đi mất. Sài Gòn quá hỗn loạn, ô tạp đầy linh trắng, du dãng, dĩ thôa. Chúng mua một, cướp giựt trên tay đến hai ba. Gọi cảnh sát thì tại nó cùng một duoc. Chi mất hết cả chì lắn chài, hai chị em ôm lấy nhau khóc...

Giữa lúc gặp trâm đường cơ cực thi gánh hát "Lím Dím", gánh hát loại nhất Sài đô, tìm đến Chi. Họ thấy Chi có nhan sắc lại đang gặp bước sa cơ định đưa đồng tiền ra ve vãn, cảm dỗ, đẩy Chi vào con đường sa đọa. Họ ngọt lạt biếu Chi: nếu Chi nhận nhập gánh, học điệu múa xéc-xi trâm phấn trâm, bảy lâm phấn trâm, hay năm mươi phấn trâm cũng được rồi đến mua vui cho những người đã hai năm mươi chinh chiến ở các tiễn đồn, các đơn vị lính Mỹ vừa dụng độ về, thì một đêm có ngay 20 ngàn hay 25 ngàn đồng. Nếu Chi nhận múa xéc-xi trâm phấn trâm thì số tiền còn hời hơn nữa! Vì trong gánh hát nhiều tiền "nhất là gái xéc-xi nhì giày chính". Chi biết rồi. Múa xéc-xi là múa khỏa thân. Múa năm mươi phấn trâm là còn che ngực che đùi; múa bảy lâm phấn trâm chỉ còn che đùi; múa trâm phấn trâm là lột hết.

Chi đã nói thẳng vào mặt họ:

- Tôi đâu có quen làm cái trò dì diếm đó. May người

ra quyền bợn dì điểm họ quen làm. Tôi nghèo, tôi di ngửa tay xin từng căc nuôi em tôi, còn hơn làm cái trò nhơ nhục đó...

Thiệt ra mà nói, sống ở cảnh cơ cực như Chi, lại ở giữa Sài Gòn, nơi vũng láy thời tha nhất của xã hội Mỹ ngụy, chỉ cần gật đầu một cái, nở một nụ cười mỉm nguyễn với bọn lính trắng, ma cô... thì lập tức có đòn ba chục ngàn trong tám tay. Hay it ra Chi cũng di bán ba cho sở Mỹ, bơ sửa ngập dầu, ở biệt thự loại sộp. Mạnh lực của sự cám dỗ đó đã cuốn hút biết bao cuộc đời của các cô gái như mảnh lá khô rơi trên dòng thác lũ.

Họ khó tránh khỏi tiêm nhiễm cái nọc độc "bệnh hủi". Bệnh đó làm rơi rụng dần đi các ngón chân, ngón tay, nó hủy hoại dần đi từng bộ phận cơ thể, mà con người vẫn còn ngắc ngoài sống... cũng hết như sự tha hóa, nó gặm mòn, nó hủy hoại dần nhân cách trong con người. Đó, cô bạn của Chi là Hoa vào bán ba trong sở Mỹ, thằng lính Mỹ nói tiếng Việt như cháo chảy ngọt với cô à: "Khi nào hết chiến tranh anh sẽ đưa em về Mỹ. Quê hương anh ở Ca-li-phooc-ni-a phi nhiêu, với những vườn cam chín mọng, vàng ói đẹp như cánh lúa Đồng Tháp quê em...". Nhưng khi biết cô à có đứa con Mỹ trong bụng, hắn đã quyết tiến công của cô rồi cao chạy xa bay ba nó di. Hắn, một thằng dếu để lại cái tai họa tày trời cho cô à, cho cả giống nòi Việt Nam. Cô à đến tóm Đại sứ Mỹ kêu, thì một thằng Mỹ biếu là hắn

thay mặt Bán-Cô, trả lời. Việc này thi đến Tổng thống Pho hay ông Kit-Xinh-Giờ cũng chạy làng như thế thôi. Các ông đó cũng còn lật lọng như quỷ nữa là người lính.

Còn Chi, cô đã lánh xa sự cảm dỗ của xa hoa, bứt bỏ sự kim tỏa của đồng tiền. Nhiều khi nghĩ đến người ba kính yêu đang ở ngoài Bắc; người mà bị tại Mỹ giết hại. Chi đã nhắc nhở Nhung, em gái: "Minh phải ráng chịu cực em nè. Thế nào rồi cũng có ngày chị em mình nhìn thấy mặt ba. Minh cũng phải sống làm sao cho vong linh mà mát mẻ. Dũng để ba buồn, đừng để mà tủi khi thấy chị em mình sống như đồ lục tặc! Có chí quá cực, chị em mình chia sót với nhau, em à!".

Sống bơ vơ giữa Sài Gòn đầy rẫy sự tráo trở, Chi đâu có chịu xiết. Hàng ngày biết bao nhiêu thảm trạng cứ bày ra trước mắt trông mà ôn, Chi gửi em gái cho một nhà quen, cô ra đây làm mướn cho sở mía kiếm tiền. Mỗi tháng Chi về Sài Gòn để đưa tiền nuôi em và sắm sanh mọi thứ cần cho cuộc sống. Và nữa, Chi ra đây cũng một lẽ khác: cô dò tìm tung tích người anh trai! Cô nghĩ, nếu như vong linh mà cô run rủi như giáp được anh Hai thì mình phải nhắc ảnh như đã từng nhắc con Tư. Dũng để ảnh lăng quên hết trời già cảnh nhà mình mà lao miết vào thảm trạng tội lỗi...

Biết được gia cảnh éo le và tâm tư trắc ẩn của người bạn gái mới quen, Điệp và Chi ôm nhau khóc rưng rức

trong đồng lá mía khô. Đêm mùa khô, gió lạnh. Dòng sông La Ngà trầm tư chảy, nước xô vào bờ đá tạo nên tiếng kêu lóc bóc. Gió rung rặng tre xào xạc. Lá mía cũng rung lên xào xạc. Có hai cây mía nào đó ở phía đầu luống, giáp bờ sông tựa vào nhau để đứng vững nơi đầu gió. Vỏ mía cọ xát bật lên âm thanh cót két. Âm thanh khô cứng đó như đang thách thức với ngọn gió lạnh của đêm mùa khô ở vùng Cực Nam khắc nghiệt. Chi ôm lấy lưng Diệp, cô phủ nấm lá mía lên cho bạn thêm ấm:

- Bồ mà liều thế thì gâng thiêt, dại thiêt. Tuổi xuân mình đâu lại để tàn lui trong ngõ hẹp mấy hồi như thế. Bồ cứ sống với mình. Mình giúp bồ, bồ giúp mình, ta dùm bọc nhau, ta chia sớt nỗi cực cho nhau...

Hai người bạn gái chụm một cái lều nhỏ lợp bằng lá mía ở cuối ấp Tị Nạn, bên bờ biển Lạc. Biển Lạc, nước xanh biêng biếc nằm giữa một thung lũng rộng. Bốn bên biển là bãi lau và núi cao. Giữa biển Lạc thường có cơn gió xoáy, dựng sóng lên xao động bốn bề. Lúc đó những chiếc xuồng con trôi dạt trên biển thường tìm đến nhau, ràng rít với nhau để cùng nhau chống chọi với cơn sóng gió. Diệp và Chi chẳng khác nào hai chiếc thuyền con bị ném vào đầu sóng trong cơn gió xoáy. Túp lều của hai người lợp bằng lá mía. Lá mía nuôi cây mía, để cây mía cho đời mật ngọt. Và, lá mía ở đất Tánh Linh đã che mưa nắng cho đôi bạn bị cảnh cay đắng đọa đầy. Ngày đi làm muôn ở sò mía, tối hai người về đó. Chi đã phải

vật lộn với cuộc sống để kiếm ăn và nuôi em nên từng trải hơn Diệp. Chi sám sửa, mua bán mọi thứ cho ra một "gia cảnh". Diệp càng ưu tư về cuộc đời riêng. Những buổi chiều nhìn nước biển Lạc biếc màu, sóng xanh in bóng núi, những đêm khuya vắng, Diệp thường đọc thơ một mình. Diệp đọc những bài "Trăng trôi", bài "Vú em"; bài "Hai đứa bé"... Ban đầu Chi lắng nghe. Chi cảm nhận những lời thơ lạ tai, hay và rất gợi cảm. Chi hỏi Diệp:

- Thơ của ai mà bồ nhạp tâm quá da!

Diệp biếu với Chi: đó là thơ của một người ở Bắc Việt. Ông làm thơ từ hồi tiền chiến... Diệp kể cho Chi nghe về những bài thơ ấy ba của Diệp đã truyền dạy cho. Cũng vì nó mà Diệp bị đuổi học, bị cảnh sát bắt, bị ghép tội truyền bá thơ ca phản loạn, chống quốc gia. Chi trổ mắt nhìn Diệp:

- Thế ra bồ cũng làm chánh trị à?

- Trời đất, minh đâu có dám nghĩ đến – Tiếng Diệp trầm, buồn hòa trong gió núi – minh chỉ cảm nhận thấy mọi người đã phát ôn không thể chấp nhận được cuộc sống dưới chánh thể quốc gia này nữa. Tâm mức chiến cuộc cứ gia tăng hoài. Chỉ có bọn Hoa Kỳ, bọn di diếm, bọn ông to, bà bự là sướng. Tụi nó sống cứ như bầy lục tặc miết. Còn dân thì cực quá trời. Cái quán xà lớn cũng hụt, lại còn phải tú dày, lót mồi sống nỗi... Nghe biếu Việt cộng họ đúc độ lắm bồ à. Minh đâu có được giáp...

Chi nằm im nghe Diệp nói. Thiệt ra cái cuộc sống hỗn tạp trong vùng Mỹ ngụy kiểm soát đã dày ải Chi. Chi chỉ còn biết lẩn lộn nghĩ cách kiếm miếng nuôi thân, nuôi em. Chi đâu có được học láy chữ nào... Những chuyện đó Chi cũng mang máng biết, nhưng đâu có thời gian nghỉ tối và cũng đâu có ai biểu tận tai như thế. Ngay cả khi má của Chi bị Mỹ giết, Chi cũng nghe người ta biểu má là Việt cộng nguy hiểm. Chứ Chi đâu đã ý thức đầy đủ Việt cộng là thế nào. Giờ đây nghe Diệp, người bạn gái có học vấn, lại cùng già cảnh nói, Chi như cung cổ thêm những chấn cảm ban đầu, như sáng tỏ thêm những điều cô đã biết. Nhiều đêm, Chi nằm im nghe Diệp đọc thơ, bình giảng thơ cho hiểu, Chi thấy nhiều câu, nhiều ý sao mà hợp cảnh ngộ mình vậy, nghe lọt tai quá đi thôi. Rồi, Diệp lại dạy từng câu cho Chi học, Chi nhợp tám như ba của Diệp ngày nào dạy Diệp vậy.

Cái bầu của Diệp ngày một trống, đã nâng cao thân áo trước lên. Mỗi lần dứa con quẩy đạp trong bụng, Diệp lại thấy nhói đau. Nhói đau vì cái đạp của dứa con thì ít, mà nhói đau vì điều khác thì dù dàn hơn nhiều.. Mọi điều Diệp đều nói thiêt hết trọi với Chi rồi. Duy chỉ còn cái việc ấy, việc ai là ba của dứa con chưa sanh thì Diệp chưa dám nói thiêt. Diệp vừa mắc cỡ, vừa đau đớn. Sự đau đớn mà mỗi lần chỉ thoáng nghĩ đến đã như những mũi nhọn xuyên lùt tâm hồn. Có lúc Diệp như muốn

lãng quên đi để thoát khỏi vòng kiềm tỏa mọi ám ảnh hãi hùng đó. Nhưng đâu có lãng quên được. Càng dần lỏng để lãng quên thì như càng nhắc đến, khói sầu, thúc dậy... Diệp chỉ dám nói dóc với Chi, ba của dứa bé trong báu là một thằng linh. Thằng linh đã ruồng bỏ Diệp đi theo một con đường khác rồi. Ngờ đâu diều nói dồn của Diệp đã làm cho Chi suy nghĩ. Chi nghĩ đến người anh bị bắt vô linh. Bây giờ anh sống chết ở đâu? Và, biết đâu anh Hai của Chi đã lãng quên ba má, lãng quên hai đứa em khổn khổ đang sống cõi đơn đẽ lao vào nơi thác loạn, gây ra đau đớn, tàn lụi cho bao bạn gái như Diệp đây... ý nghĩ đó càng thôi thúc Chi phải sớm dò tìm tung tích người anh, để lôi anh ra khỏi vòng đám mè phi lý.

Cái túp lều của Chi và Diệp lợp lá mía ở cuối ấp Tị Nạn. Cái ấp đó gồm người từ xứ đến làm mướn lấy công. Những tên bự ở Sài Gòn đã đua nhau với bàn tay bạch tuộc ra đây. Chúng chiêu dân khẩn hoang để hốt bạc. Chúng tranh giành, cắn xé nhau để phát. Trần Thiện Khiêm, Phan Quang Dán cũng đã dòm ngó đến. Tụi nó ra đây kinh lý, khảo sát đổi ba lán, và đã hùn vốn khai khẩn lập vùng "kinh tế hậu chiến". Chúng hạ chiếu cấp tôn, cấp gạo, ban áo, phát muối... khuyến dụ dân sa cơ vi chiến cuộc về lập áp, và thúc họ làm gầy gòi, tối mật để kết bạc tụi nó thêm đấy. Một vụ mía ở bờ sông La Ngà đất bồi tốt như rừng tre già mắc bằng tiền hai, ba vụ lúa canh nồng. Nên tụi bự thi nhau mò mang phâ

rừng bằng xe “tẹc”, máy ủi của công binh; oanh tạc cơ của không lực; mìn; thuốc nổ của “quân lực cộng hòa”. Rồi tựi nó nhập cách “làm ăn tân tiến” nhằm bóc lột gấp năm gấp mười giá trị sức lao động của người dân khốn khổ đến làm thuê. Vì như làm lò than thì tựi nó xây hầm ngầm bằng xi măng rồi chọn gỗ cây, gỗ cò ke... cưa ngắn, chất đầy đốt lửa để gỗ cháy âm i ba bốn ngày cho than được nguyên, chắc, có thể thay được than đá. Còn làm lò nám, mộc nhĩ thì tựi nó còn bài bản hơn. Tựi nó thuê “cố vấn tái thiết hậu chiến” từ Hoa Kỳ, từ Đài Bắc sang, rồi dựng lên những dây nhà dài hàng trăm mét, bọc kín bằng vải nhựa màu. Tựi nó thuê nhân công vào rừng chặt gỗ sưng, gỗ già... cưa ngắn đem về đục những lỗ tròn trên gỗ bỏ hóa chất vào trám lại rồi tưới nước suối. Mỗi tháng tựi nó thu hai, ba lữa nám chở về Sài Gòn xuất cảng để lấy kim cương, hạt xoàn, ngoại tệ... Chính nhà lầu, tỷ phú... của một số thằng ở Sài Gòn đã sinh sôi ra từ những cái lỗ nhỏ trên cây gỗ như thế. Còn người dân khốn khổ đến làm mướn kiếm sống bị bóc lột kiệt quệ thì cũng từ những lỗ nhỏ ấy dẫn đến cái lỗ lớn à... nghĩa địa... ! Những người khốn khổ ấy gom lại thành cái ấp Tị Nạn này. Trong ấp có người đến định cư hẳn; có người chỉ làm mướn một vài vụ rồi gói tiền, bọc lúa mang về Quảng, về Long An, về Trà Vinh... Có người chỉ làm dăm bữa, nửa tháng lúc lỡ đường; có bọn lính nguy bắt tuân, bỏ ngũ về làm mướn kiếm tiền xài.

có cả bọn quân phản, bọn tham nhũng hèn lạm, có cả những người bị tựi nó coi là "không trung thành mẫn tiệp với quốc gia", mẫn hận từ đây đến làm muôn kiếm sống... nên cái ấp đê non, mọc vội này rất ô tạp. Không mấy ai quen biết nhau.

Mấy hôm xách bọc cám đi làm, Chi cứ thấy một người dàn bà đứng tuổi nhìn Chi miết. Bà không nói gì troi. Có lúc Chi mặc cõi quay đi, khi ngoảnh lại vẫn thấy bà nhìn chằm chằm. Chi ôn quá. Chi cứ ngỡ bà là người của cuộc cảnh sát đang bám theo Chi. Vì những người đến đây làm muôn, ai bị cảnh sát nghi vấn, diệp ngầm kèm thường bị bắt vô tù troi. Nhưng bà cũng xách bọc cám, cũng cầm cây dao đi chặt mía. Bà cũng rách ruồi giống người đi làm muôn lấy tiền.

Hôm sau bà cũng đứng nhìn Chi. Rồi Chi thấy bà kéo vạt áo lên chấm nước mắt. Bà thở dài nhẹ nhẹ và nói nhỏ một mình:

- Trời đất, trông con nhỏ sao mà hệt chị Bình vậy! Không biết ba đứa nhỏ bây giờ phiêu bạt ở đâu?

Nghe nhắc đến tên má mình, Chi dừng khụng lại tròn mắt nhìn bà. Thấy vậy bà hỏi nhỏ:

- Nè, cháu ở đâu vô đây làm muôn?
- Dạ, cháu ở Sài Gòn ra...
- Ra cháu người ở trong...
- Dạ không! Thưa bác quê ba má cháu ở tận ngoài Quảng.

- Ngoài Quàng - Dến lượt bà tròn mắt nhìn Chi!
- Dạ, ở quận Ba Tơ, xã Ba Động.
- Chèng đéc o! Con nhỏ...
- Dạ, bác...
- Cùng người Ba Động đây, hiện giờ cháu trú ngụ ấp nào?

- Dạ, áp Tị Nạn. Thưa bác, cháu nghe bác biểu đến chị Bình...

- Ủ, Chị Bình bác có quen. Cháu có phải con ba của chị hông? Tên cháu là...

- Dạ, là Chi ạ! Má cháu mất...

- Ủ, bác biết rồi. Trời, con Chi. Còn thằng Hai và con Tư nữa. Cháu đã lớn đến chừng này... Bà khóc nức lên. Bà nhìn ra xung quanh thấy có người lảng nghe câu chuyện và nhất là thấy có Diệp đứng bên Chi, bả môi lảng:

- Nê ba, nghe cô biểu, giờ cháu đi làm kéo trẻ, ông chủ bót công. Chừng nào cô tới thăm nghe Chi...

- Dạ... Chi còn muốn nói thêm, nhưng bà giục:  
- Thôi, cháu đi nghe. Tên cô là Mười...

Chi đi xa rồi, bà vẫn xách bọc cơm đứng lặng nhìn theo như để cố nhận lấy ở Chi một dáng đi, một bước, một cử chỉ quen thân lắm. Chi đi khuất vào đám mía, bà lại nắm vạt áo chấm nước mắt...

... Buổi trưa Chi và Diệp nghỉ bên bờ sông La Ngà. Khi hai người ăn xong bọc cơm, thì cô Mười tim đến. Cô cầm vai Chi lắc lắc rồi biểu:

- Nè Ba, thằng Hai và con Tư vẫn ở trong à?
- Dạ, anh Hai cháu bị bắt đi lính rồi mất tích. Còn em Tư, cháu gửi nó ở trong.
- Trời, cháu biết ba cháu đi đâu hông Chi?

Chi ngồi im nhìn cô Mười. Cứ chi đó như muốn nói với cô rằng: Cháu chưa rõ cô là thế nào, nên cháu chưa dám trả lời... Như nhận ra điều đó cô Mười nói:

- Cháu, cháu Ba, cháu quên cô rồi! Ủ, hồi đó cháu còn nhỏ xíu, cháu đâu có nhớ. Cô đã từng sống với ba má cháu trong cù chín năm. Má Bình cháu sanh cháu vào năm năm mươi mốt. Vừa đánh Pháp, bà vừa "khia" ba năm một. Má cháu cho cháu xài bắp non, xài cháo sắn, còn cô thì ẵm cháu dẹo cà hông nè... Chi à! Chi gọi cô bằng cô nghe. Cô là Hồng. Cô Mười Hồng nghe Chi!

- Dạ!

- Cháu Ba biểu cô nghe, từ khi má cháu bị tai Mỹ giết, anh em vô trong làm gì xài...

Chi ngồi kể cho cô Mười Hồng nghe cảnh cơ cực, lang bạt của chị em mình... Giọng Chi chìm trong tiếng nấc. Trưa mùa khô, cái mùa khô ở vùng Cực Nam nắng lửa oi bức, nóng hầm hập. Dưới sông La Ngà, đoạn quanh co nhiều đá ngầm, thác hòn nước ầm ầm. Những con cá lảng, cá ngựa cậy sức vóc, cẳng vi, ngoác miệng, quay sóng đuổi đớp bẩy cá trắng nhỏ yếu và hiến khô.

Nghe Chi kể, cô Mười Hồng không nén được thương tâm. Cô khóc nức. Lát sau, cô Mười Hồng biểu nhỏ:

- Cháu à! Ba cháu đang ở ngoài Bắc, mà cháu bị tại Mỹ giết, quận Ba Tơ, làng Ba Động ta tại chung cày ủi, diêu tàn lấm cháu à. Người bị tại nô hạ sát quá nứa, còn nữa bị xúc vó dây trại cháu nè. Cô cũng vừa ở tù ra. Giọng cô trầm lắng. Giọng của một người chịu đựng và chứng kiến nhiều nỗi đau đớn - Thế cháu đây là bạn hay cùng người Quảng minh. Bầu vượt mặt rồi. Tháng nào nằm ổ đó cháu. Cô Mười Hồng nhìn sang Diệp.

- Dạ, thưa cô, đây là Diệp bạn của cháu. Diệp cũng gia cảnh như cháu đó cô nè, mà còn cực hơn nữa chở. Chỉ kể về Diệp cho cô Mười nghe. Nhìn Diệp, cô thở dài:

- Trời đất, người chết cực chịu không xiết, người sống cực quá trời. Dùa trẻ mới như hột mía trong bầu cũng đã chịu cực. Thế này thi đâu có chịu thấu các cháu ơi!

- Dạ, cô Mười ở Quảng vô hối nào?

- Cô mẫn tú, về nhà thấy làng mạc tráng địa, cây cối bị phá hết trơn. "Cô Mỹ" lên quá đầu. Họ biếu người làng còn sống sót bị dồn hết vô dây, cô lẩn vô theo dò cháu.

- Dạ, cô Mười có thấy mồ của má cháu ở trong vườn nội cháu không? Không biết có còn không?

- Chu cha, tráng địa cả cháu nè, đâu có còn gốc tre mầm chuỗi gì nữa chở... Giờ cô được giáp cháu Ba đây, giáp cả cháu Diệp nữa. Cô cháu ta dùm bọc lấy nhau, chia sốt nỗi cực cho nhau, ràng chịu các cháu à!.. Rồi chúng ta cũng phải tìm cách làm cho hết cực đi chở...

- Dạ, thưa cô, cô biểu phải ở tù thì cô bị tù vì tội gì chớ? - Điệp từ nãy tới giờ ngồi im nghe cô Muỗi Hồng. Nay Điệp hỏi cô. Cô Muỗi Hồng nhìn Điệp:

- Tôi già à! Cô hồng có tội gì hết tron đó. Tại nó muốn bắt ai thì cứ việc bắt miết vậy thôi. Lần thì tại nó biểu cô là Việt cộng, có liên quan tới Việt cộng. Lần thì tại nó lại biểu cô làm phản loạn, là phản tử nguy hiểm tiếp tay lương ra cù... Tại nó biểu gì mặc nó. Cô vẫn là cô, cháu nè. Tại nó đâu có làm gi được cô. Cô Muỗi Hồng cười, nhìn Điệp. Mỗi chừng ngoài bốn mươi tuổi, răng cô đã rụng, mái tóc cô đã có lấm sợi bạc. Những ngày sau đi làm ở sở mia, lúc chặt cây, lúc đẩy xe, cô Muỗi Hồng thường gặp, thường trò chuyện với Chi, với Điệp. Lần thì cô kể cho Chi, cho Điệp nghe chuyện tại nó chày úi, chà xát làng xóm ngoài Quảng. Lần thì cô lại kể tại Mỹ gác tội ác ở Sài Gòn, ở Chu Lai, ở Ba Làng An... Chính tại Mỹ trong trận càn vào cứ đốt đã bắt rồi bắn chết má Chi, bắt cô về hành hạ rồi bỏ tù... Lần thì cô kể chuyện ngay các áp trong quận Tánh Linh đây. Bà con bên mình bị kim kẹp bám dập lám, nghe mà ôn thấy mồ. Qua chuyện trò với cô Muỗi, Chi và Điệp biết được cô đang có chồng là bộ đội tập kết ra Bắc. Chú ấy cũng đi một đạo với ba của Chi. Từ ngày đó, biết bao lần, cô bị tù, bị bắt, bị tại nó khuyến dỗ, mua chuộc, ép buộc phải lấy chồng. Nhưng cô chỉ một lòng chờ chú. Cô mong ngóng chú được trả về chiến đấu giải phóng bà con.

Cô kể cho Chi, cho Diệp nghe.

Một lần trong nhà tù, tui cai ngục đọc tên chủ vanh vách. Chúng biếu với cô: "Tui chiêu hồi biếu chủ đã có vợ. Thiệt "dậy" thi ôn cho ánh lầm. Lê nào anh lại tạm tịt, nghỉ quẩn đến thế. Anh quên hết trời rồi à! Ngày ra đi anh dặn chí "nguyễn cùng biển cả non xanh, thương nhau nuôi chí đấu tranh vững bền". Lê nào anh lại bội ước. Anh không tin vào ngày cách mạng thắng lợi à; không tin ngày đất nước thống nhất, anh trả vô à! Ngày đó, giáp lại đóng chí, giáp lại chí, giáp những người ở lại bám đất, bám dân hai mươi năm chịu bám dập chống cụ kè thù, anh ăn làm sao, nói làm sao cho dặng. Không, không, anh không như kẻ tráo trả, sống có khúc, người có lúc vậy..." Cố hôm cô Mười kể cho Chi, cho Diệp nghe chuyện tui chúng úc bà con Tánh Linh dậy đóng thuế nghe đến mà căm. Tui nó bắt đóng túm lum nào là nuôi một con trâu nộp thuế 300 đồng; nuôi một con heo nộp thuế 200 đồng; nhà ồ, cứ mỗi mét vuông nếu lát gạch hoa nộp thuế 15 đồng, nếu nền đất nộp thuế 5 đồng... Rồi lương bổng của công nhân, viên chức cũng phải nộp thuế 20 phân trăm nào là thuế mua hàng; thuế ruộng đất; thuế sản xuất như dệt ra một mét vải nộp thuế 7 đồng. Nào là thuế xe gắn máy; thuế giáo sư; thuế chụp hình, thuế bát của quán ăn (cứ mỗi phin cà phê, mỗi bát đựng phở một tháng nộp thuế 50 đồng). Rồi còn cái nỗi thuế đì điếm mới nhớ bắn làm sao. Tui nó phân loại gai

đi có giấy mòn bài hành nghề do "Tổng thống Việt Nam cộng hòa" Nguyễn Văn Thiệu ký có đóng dấu đỏ lòm lòm (!) và phân loại khách ra để nộp thuế. Một gai đi mỗi đêm đóng thuế 10 phần trăm tiền thu được. Thôi, loạn xì ngầu trăm thủ thuế chất lên dầu dàn.

Tại nó móc kiệt hẫu bao, hút đến tận xương tận tủy, đâu còn các nǎo nữa mà xài, người dân chả sao cho xiết. Nếu như không chạy được tiền, không lo lót dù thi tại nó lại đe nẹt: "Không trung thành mẫn tiệp với chánh nghĩa của "anh Hai", để dành tiền tuồn vô mui cho "chú Ba"... thì chết dầu nước.

Lần nào cũng vậy, cuối buổi nói chuyện với hai cháu, cô Mười Hồng cũng hạ giọng, biếu:

- Mấy cháu coi đó, sống bẩm dập như vầy thì chả sao cho thấu. Cháu Diệp có học vấn, cháu thứ coi có thời cuộc nào hồn tạp, cay nghiệt như thời ông Thiệu này không? Cày ủi hàng trăm làng thôn, triệt hạ hết trụi cây trái, lùa dân đi di tản bơ vơ, hàng nghìn người bị tù tội, bị hạ sát, bỏ lại bao đứa con đơn côi, bao người vợ già buya... Các cháu thấy có cảm không? Có sống nổi không? Cô Mười Hồng nghiến răng lại vì phản uất. Còn Chi và Diệp ngồi nghe cô Mười nói, lòng cứ như đống lá mía khô đã bén ngọn lửa hồng...

Dêm về nằm, Diệp cầu vai Chi:

- Chi nè! Cô Mười nói đúng quá đà. Chắc cô là Việt cộng thiệt?

- Minh hổng biết rõ, nhưng đúng là cô trước ở trong cù với ba má mình đó. Cô đã biếu nè, trong trận dụng độ với tụi Mỹ, cô bị bắt với má mình. Tụi nó bắn chết má mình, còn cô phải đi ở tù miết.

- Chi à! Minh đoán thôi, nhưng e chắc thiệt rồi. Cô đúng là Việt cộng ở bến sang làm. Minh hỏi bỏ, không phải Việt cộng sao cô biết nhiều chuyện, mà chuyện nào cô nói nghe cũng thủng tai quá da? Ba mình trước làm ở báo "Kháng địch", ống cũng nhiều lần biếu như vầy đó. Cô e hụp với chúng mình nghe Chi.

- Diệp nè! Mai bỏ cù làm bạo hỏi thiệt cô coi.

- Hỏi chắc được chứ. Nhìn bộ cô đâu có dù chút xiù nào. Nhưng cô đúng là Việt cộng rồi. Không phải Việt cộng thi sao cô phải di ở tù? Thi sao cô cùng ở trong cù với ba má bỏ? Chỗng cô cùng di tập kết... Đúng thiệt rồi đó Chi à! Hai ba hôm vắng cô Muồi di làm, Chi và Diệp đã trông chừng cô, nhớ cô, mong giáp cô.

Rồi một buổi trưa bên bờ sông La Ngà, giờ phát lên những lán thoáng, mỏng và ngắn, Diệp, Chi ngồi nghe cô nói chuyện về cách mạng, về miền Bắc, về sự xâm lăng của Mỹ ở miền Nam, về bọn bán nước Nguyễn Văn Thiệu rước voi vô dày mà tổ... Hai cô gái ngồi nghe không chớp mắt, cứ như người khát đón được dòng nước mát. Diệp làm bạo, níu vai áo cô Muồi Hồng hỏi:

- Dạ, thưa cô Muồi, cháu hỏi thiệt, cô có phải là Việt cộng không?

Cô Muồi cười vui. Gió bay bay mái tóc của cô đã chen nhiều sợi bạc. Cô Muồi ôm Chi, ôm Điệp vào lòng, như cứ chỉ một người má, người chị hai âu yếm con, em.

Cháu hỏi vậy thi cô biết biểu thể nào? Tụi nó nói xách mé là Việt cộng, là "chú Ba" với dụng ý xấu, còn bên mình thi gọi là cách mạng chó. Ba má của Chi là cách mạng. Ba của Điệp cũng là cách mạng vậy thôi. Cách mạng là phải đánh đổ ngụy quyền, là phải đánh cho tụi khỉ dột Mỹ xâm lăng cút về. Nam Bắc là một nhà, để cho hết thảy mọi người hết cục, cho ba của cháu Chi chóng trở về, cho ba cháu Điệp, chị cháu Điệp, và cả Điệp không phải cảnh tú đày... Người cách mạng là phải làm vậy đó. Nhưng làm được đâu có dễ, đâu phải chuyện nói đòn. Tụi nó phá miết chó. Nên mình phải cục phải biết hy sinh cho việc chung chó. Vậy đó, các cháu biểu làm cách mạng có gàng không?

- Gàng chó, nhưng làm được. Cô Muồi nè, buổi nào cháu đọc thơ cách mạng cho cô nghe... - Đôi mắt trong đen của Điệp sáng lên. Đã lâu lắm, hôm nay đôi mắt Điệp mới lại vẫn hồi được sự trong sáng đó. Nét suy tư và mơ mộng trong đôi mắt ấy càng đẹp, càng lộng lẫy. Trong giây lát những ý nghĩ đau đớn, xót xa từ lâu rỉ rả đục khoét tâm hồn cô nữ sinh như cũng với đi. Điệp nhìn cô Muồi Hồng, nói:

- Cô, cô cho chúng cháu đi theo làm cách mạng được chó. Cô Muồi cười:

- Hãy biết vậy. Nhưng các cháu không làm thi còn ai nữa chờ? – Cô Muỗi nhìn Chi:

- Cháu à, cái ngày ba cháu đi tập kết, ông dặn cô, dặn các chú ở lại trông nom, dạy bảo để các cháu thành người hữu ích. Giờ cháu có thêm mối thù với tụi nó đã giết má nữa, cháu đừng để ngày ba cháu trở về phải tủi hổ, vong linh mà cháu u buồn. Chi nghe. Còn Diệp, cháu bị bắt bớ, bị đày đọa. Chị cháu rời ba của cháu cũng bị giam cầm, bị tụi nó đánh đập tàn phế... Mối thù đó, các cháu đâu có nguôi được, cháu có đội chung trời với tụi nó được.

\*

\* \* \*

Cái bầu nhon tròn, tụt gọn xuống bụng dưới rồi Diệp trở dạ, đến kỳ sanh.

Áp Tị Nạn không có nhà bảo sanh tư. Dưa Diệp lên nhà bảo sanh trên chợ gần quận cũng được, nhưng cô Muỗi Hồng bảo:

- Thời, tiền đã không có xài, rồi cái này ra cái ung thì găng thiệt đó. Cứ để má con nó lót ổ nằm nhà cũng được.

Cô còn biểu, mọi việc của bà mụ, cô sẽ làm. Bởi mấy năm ở trong nhà tù của tụi nó, cô đã học được và đã giúp mấy chị sanh đều mẹ tròn, con vuông cả. Những

thứ Diệp dùng cho ngày sanh thi Chi về Sài Gòn thăm em đã sầm đầy. Cô Muội còn bày cho sầm những thứ thuốc trừ chân tay bái hoài, lúc mới sanh và thuốc tránh bệnh hậu.

Rồi một buổi hừng đông dày sầm, đứa bé gái xé da thịt má xông ra cuộc đời. Việc của bà mụ, cô Muội Hồng làm ngon ơ. Cô quấn đứa bé trong tấm áo cũ rồi ấm nó lên nụng "trời đất, giống má quá da! Má nào rồi con nấy nghe. Cháu mau lớn để nghe má ru thơ cách mạng nè..."

Cô Muội hỏi Diệp:

- Cháu đặt tên con là gì, nói coi?
- Dạ, cháu định đặt là Bông dò cỏ.

- Bông, Má Diệp, con Bông. Bông Diệp, nghe ngon thiệt rồi đó.

Ngày đầu Diệp ngủ vùi miết. Ngày sau cô bớt mệt, nhưng màu lá xanh vẫn in lên nền da non ngày, non thăng của Diệp. Diệp ngầm hình hài của con. Da nó dò hòn, đôi mắt nó hấp háy, rồi lim dim chói lọi ánh sáng. Cái miệng nó chớp chép đòi xài. Diệp đã nhận ra ở đứa con có nhiều nét giống mình. Nhưng có lần tắm nhìn của đôi mắt chứa đựng vẻ suy tư của Diệp dừng lại trên cái sống mũi của đứa bé. Diệp thở dài kín đáo: "Giá như cái mũi ấy dừng có hịch lên giống thằng lục tac kín thi minh đỡ đau lòng. Nhưng thôi! Nó là đứa con của mình, mình cưu mang nó, mình rút ruột sanh ra nó. Nó có biết đâu sự đen bạc của cuộc đời, biết đâu nỗi tủi khổ của

minh... Minh sẽ cưng dưỡng nó, cho mạnh cho khôn, cho thành con người hữu ích. Còn cái thằng lục tặc ấy, một thằng giặc hạ sát nhiều người, tội ác của nó dã như sóng biển, miệng dân kể sao cho xiết. Minh, minh sẽ không công nhận thằng giết người đó là ba của đứa con. Diệp ôm con vào lòng. Cô vỗ nhẹ nhẹ vào lưng nó:

"Bông, Bông con của má, con cưng của má!". Chi và cô Mười gần gũi Diệp vậy nhưng đâu có thấu hết cõi lòng của Diệp...

Những ngày làm mướn ở sở mía, và cả những ngày ở trong túp lều với Diệp, thỉnh thoảng cô Mười Hồng lại đi miết một vài hôm. Chi và Diệp có hỏi thì cô chỉ biểu qua quýt là đi thăm người quen, đi hỏi tin bạn vừa mãn hạn tù... Biết là cô biểu không thiệt, nhưng Chi, Diệp đâu có trách. Bởi họ đã hiểu cô Mười đi đâu rồi. Lúc hôm về, cô bọc về một loong sữa, một gói thuốc cam tích, mấy bịch mì cua xanh, bịch bánh tôm phỏng... cho má con Diệp. Mãi đến mấy hôm sau, cô mới biểu thiệt, thứ đó là của anh em mình trong cứ gởi cho. Nghe kể về gia cảnh của Diệp, anh em rất thương. Anh em mong Diệp mạnh, mong cháu Bông mau trổng, thế nào rồi cũng có ngày giáp. Diệp nghe cô Mười Hồng biểu vậy mà mắt khóc miệng cười. Diệp thầm nghĩ: "Minh đã có một quả vâng nhỏ nhói, nhau nát, minh được cô Mười bày cho dưỡng hương. Minh đã có gan bước cả hai chân vô, và giờ cả hai tay đòn lấy, chấp nhận lấy. Minh làm sao cho đúng

với lòng thương của các anh chị ở bên!..."

Những ngày Diệp nằm ố, Chi, cô Mười Hồng làm mướn thêm để lấy tiền chăm nuôi. Để hợp với "khuôn phép" của trưởng ấp, Diệp tìm một mảnh tôn rỉ viết tên treo trước cửa lều:

"Số nhà 172; ấp Tị Nạn, 4 người:

- Huỳnh Thị Diệp, quả phụ (vợ lính).
- Huỳnh Thị Bông, cô nhi mới sanh.
- Mai Thị Chi: đơn côi, làm mướn kiếm sống.
- Nguyễn Thị Hồng: ở mướn.

Nhà tôi theo đạo Phật, thờ Quan thế âm bồ tát!".

Mấy bữa trước tụi cảnh sát trong cuộc hay lượn qua cửa. Tụi nó thấy chỉ rặt phụ nữ trong lều, mặt chúng nó trơ tráo, mắt trộn trạc nhìn. Tụi nó có những thằng mặt sần sùi, da vàng ệch như vỏ cam sành, mặt thâm bẩm, mặt bẩm trộn, mặt bi bì trông chai lỳ, nhẫn thinh như tăng xi măng... Mắt tụi nó lờ lờ chỉ chực bắn giết, đấm đá. Tụi nó vừa đi vừa dấu lão, chửi thề, ngáp ruồi, ăn vặt. Có cả những thằng mắc bệnh "một tiếng kêu cha ba tiếng kêu chó", da xanh leo, chân di chang lặng, thỉnh thoảng lại phải ngồi xuống xuýt xoa... Trông cái tụi đại biểu cho công lý, cho pháp luật... mà phát ồn, mà tòm thay mô!

Hôm sau, cô Mười Hồng cố ý hòm sắn. Thấy tụi nó gần đi tới, cô vội dâng tã lót, cút dài nhảy nhót ra đây cửa, trong nhà thêm tiếng khóc èo uột của trẻ nít mỗi

sanh. Cô cứ làm cho tựi nó cùi tướng cái lếu nhỏ chỉ tối thui, nhôp nhúa, để chúng ôn xéo cho nhanh. Nên những tháng Diệp nằm ổ là tháng cô Mười Hồng mở lớp học cách mạng tại lếu. Học viên là Diệp và Chi. Cô Hồng giảng cho hai người hiểu về đường lối cách mạng, hiểu về kẻ thù của nhân dân, cách tổ chức, hoạt động của các đội công tác cơ sở trong ấp, cách vận động quần chúng phá kìm. Cô nói thù thì với Chi, với Diệp. Giọng cô trầm, ám ẩn tình như giọng chị Hai nói với em thêm, em út...

Nam nay Bắc cũng là nước minh cả đố cháu nè. Ngoài đố bà con mình đã được hưởng độc lập tự do. Còn trong này tựi lục tộc Thiệu rước voi vò xéo mà ông bà, tựi khi đột Mỹ xô vò xâm lăng làm cho quê minh diêu tàn thế đó. Bà con ở ngoài cùng với minh hợp sức lại mà tiêu bò tựi nó cho hết tròn, hết trọi đi. Hàng ức người ngoài đố đã vò trong này, đã đổ xương, đổ máu ở trong này. Diệp có học vấn, cháu biết đó, ở ngoài đất cằn khổ mẫn ăn là ayy, lúa má thiểu, cục vậy mà còn phải tải gạo vò giúp bà con mình trong này. May ánh ra ngoài đố vò còn biếu, bà con ở ngoài phải chịu thiểu ăn, thiểu mặc, phải ráng sức làm một người bằng hai, bằng ba để vì minh trong này. Chị em mình phải ráng làm sao cho xứng với tấm lòng của bà con ngoài đố, hai cháu nghe.

Áp Tị Nạn là vùng trảng của phong trào, nay đã có thêm những đốm lửa cách mạng.

Buổi tối, Diệp ủ con để dạy Chi học, dạy Chi đọc sách chữ in, làm toán. Chi viết tập bằng cây viết chì lên các trang giấy sách truyện. Rồi Diệp cầm tay cho Chi viết, Diệp viết đậm để Chi đó lại đậm nét những câu ca mà cô Mười Hồng hay ru nho nhỏ đứa bé: "Bắc Nam là con một nhà; là cây một gốc, là hoa một cành...". "Tháp Mười dẹp nhút bông sen. Nước Nam dẹp nhút có tên cụ Hồ...".

... Cô Mười Hồng giao công tác đầu tiên cho Chi vào mốc nối với chị Tâm để thu mua gạo chờ bộ đội mình tiến vô. Chị Tâm ở ấp Lạc Tánh là cơ sở lâu năm. Chị đã chiju nhiều bầm dập với tụi nó. Bên ngoài, chị làm nghề hàng xáo để che mắt bọn điệp ngầm, thám báo. Những năm đó ở vùng Cực Nam, bên mình gặp khó khăn nhiều về mặt kinh tế. Tụi nó đã ráo riết thực hiện âm mưu "tát nước bắt cá", dùng tam mưu, tú chước bao vây, triệt hạ cơ sở hỏng đáy ta lèn miệt núi cao để diệt. Một hạt gạo, một ống thuốc, một viên đường tụi nó cũng không cho dân đưa ra khỏi cổng ấp. Mùa lúa chín, tụi nó đưa lính của sư đoàn 18 về ken dày, vây đặc ở vùng bắc Sài Gòn này. Chúng vây quanh Đồng Kho, Đồng Me, Đồng Bầu Sáu... để cướp lúa của dân. Lính bảo an, lính vận, lính vận mặc đồ trận dày cộp và cả chó liên miên mở các cuộc hành quân nồng ra lùng sục vào các hẻm núi. Kanòng, moóc-chè rắc trái chặn các ngả đường đi vào rừng. Tàu rơ, tàu gáo, tàu cảng quặt cây rừng soi dò đường

mòn, ngán ta vào gấp dân mua lúa. Tụi nó đưa hàng đoàn quân xa, chạy ra đồng, chầu chực trên bờ nứa bát úc để mua rẻ mạt, nứa vu tội để cướp không lúa của dân. Tụi nó còn bày chuộc tính miệng người trong nhà để trừ lại số lúa tôi thiểu để xài, còn nứa vét sạch. Nó vét từ lúc lúa mới tuốt khỏi bông còn ướt, còn dẹp. Tụi nó đầy chết còn tàn ác đến mức bỏ thuốc độc vào các bịch thực phẩm, thuốc men, bột ngọt... Rồi tung ra cho bọn tay sai bán ngoài vùng giải phóng, nơi bộ đội ta sắp vào. Vì như loong sữa bò, tụi nó dùng kim nhỏ xuyên qua lớp vỏ tiêm thuốc độc vào. Gói trà, cần đường, bịch mì hai tôm, mắm tôm, kẹo... tụi nó đều bỏ thuốc độc. Cả điếu thuốc lá, gói bột cà phê, con cá mực phơi khô... chúng cũng tẩm thuốc độc vào. Có loại anh em mình xài phải chết ngay. Cũng có loại độc ngài anh em mình xài vào không chết liền mà nó chỉ tiêu dần các hống huyết cầu đến 12 giờ đồng hồ sau mới lịm chết. Nên, nếu xài một loong sữa đã mua, anh em mình phải bóc lớp giấy nhãn hiệu bao quanh rồi ném cả loong vào tảng đá, xem có lỗ nhỏ nào phôi sữa ra không. Pha cốc nước đường, ăn gói mì tôm, bỏ tí xíu bột ngọt vào canh, anh em mình phải cho chó, mèo ném thủ trước. Thế mà số người chết về thuốc độc của tụi nó không phải ít. Tên đại tá tỉnh trưởng Bình Tuy, Trần Bá Thành đã thực thi triệt để quốc sách phòng thủ Đô thành từ xa của Nguyễn Văn Thiệu ghi trong "Bản dự thảo sách lược quốc phòng ngũ

niên", và "sách lược quốc gia từ niên..." sử dụng tối đa các loại thuốc độc đầu độc vào thực phẩm trong vùng cộng sản kiểm soát, vùng cộng sản tiến quân vào. Dùng đến tối đa các loại thuốc độc, rải chất độc phát quang rừng, triệt hạ hoa màu, hạ sát gia súc tại các khu vực của cộng sản, di tản dân ra khỏi vùng chúng mới chiếm được. Cho biệt kích gián điệp phá vỡ các tổ chức đường dây kinh tài của cộng quân, thả thuốc độc trên những khe suối chảy về nơi chúng trú đóng. Hàng năm tên thiếu tá Ngọc quận trưởng Tánh Linh đã nhận của tên đại tá Trần Bá Thanh hơn trăm ki lô gam thuốc độc được lén vào thức ăn tung ra vùng giải phóng của ta.

Áp Lực Tánh kế cận quận Tánh Linh, ở cửa ngõ Bắc Sài Gòn này, tại bảo an, dân vệ canh phòng lục soát nghiêm mật lắm. Đã mấy lần định vào nhưng Chi đều có lợt, đầu có gập được chị Tâm. Chị chỉ còn một cách là ra chợ. Ra chợ thì đông người nguy hiểm, nhưng Chi cứ ra. Nhìn thấy chị Tâm ngồi che sụp nón bán gạo, Chi đi quanh dò dẫm. Lát sau, lúc phiên chợ gần tan, Chi đến bên xây lưng lại phía chị Tâm hỏi nhỏ: "Bà nội có cầm lâu năm bán hông?". Chị Tâm không trả lời. Chị ngược nón hé nhìn Chi từ đầu đến chân, dò xét. Rồi chị thận trọng nhìn xung quanh. Xong, chị vò cẩm loong đong gạo và trả lời có "khách hàng mới mua lần đầu", bằng một câu hỏi lại: "Cô mua xài, hay mua cho nội, biếu thiệt nghe". "Cháu mua ký nhưng đong bằng loong hò

cùng ưng..." Đứng một hiệu, nhận ra người bên mình, chị Tâm ghé sát, bảo nhỏ Chi vào quán mua bánh tráng ra cuối chợ ngồi ăn để tránh con mồi tại chó ngầm theo dõi...

Từ đó ngày nào cũng vậy, Chi nghỉ làm muôn và quay gánh không ra chờ đón chị Tâm ở cổng chợ, như người dồn đường mua gạo. Chị Tâm đặt gánh san gạo sang cho Chi. Và Chi thủng thẳng quay ra phía núi Tà Bao bên bờ sông La Ngà. Ở đó đã có người đón...



Đến cái phiên ấy, Chi lọt vô ổ phục kích của tui lính đồn trú đầu ấp Tân Sinh. Chi gánh gạo ra chỗ hẹn như mọi hôm, thì tui lính mep trong các bụi lau từ ba phía đổ ra. Tui nó vây Chi, giằng lấy gánh gạo rồi trói Chi lại. Một tên chia súng cực nhanh vào mặt Chi, quát:

- Con nhỏ, nói thiệt coi, mày tiếp lương cho Việt cộng tiến vô hả.
- Dạ, trình mấy ông, nhà tôi ở ấp Tị Nạn có người sanh, tôi mua gạo về...
- Mày biếu tùm lum. Nhà mày ở ấp Tị Nạn mà lại đi theo đường vô núi?
- Dạ, trình mấy ông, tôi bị bệnh xám mặt, đi lầm... Tên lính ngụy hạ cây súng xuống. Hắn cười gằn. Mặt

hắn thoáng hiện lên vẻ rõ dại. Hắn biểu đồng bọn:

- Dưa con nhỏ về đồn, tụi bay.

Mấy tên lính nhìn Chi rồi cười hênh hêch thô bỉ. Nét sốt sắng, man rợ hiện lên trong ánh mắt. Tụi nó nháy nháy nói lóng với nhau: "Đêm nay lại có con vật tế thần..."

- Trinh ngài thượng sỹ, đưa về nhốt trong "động thiên nga" nơi mọi hôm ta cho mấy con nhỏ nốc rượu trong nón sắt...

- Không. Tụi bay đưa lên lầu trinh ngài chuẩn úy! Ngài vừa dụng độ với Việt cộng trong chiến dịch tiến chiếm Cam Pốt được vinh phong và đổi về đây chỉ huy. Phải dâng ngài chiến tích này...

Chúng giải Chi về tiền đồn đóng ở đầu ấp Tân Sanh. Tên thượng sĩ hí hùng lầm. Hắn ba chân bốn cẳng trèo lên lầu báo công với chỉ huy. Lát sau hắn biến tại lính mò trói cho Chi và đưa cô lên gác chuẩn úy chỉ huy. Chi kéo vạt áo lên chấm mồ hôi trên mặt. Cô vuốt vuốt những lằn da thịt tím tái, è ẩm trên cánh tay vì dây trói. Tên lính mò cửa. Chi bước vô. Cô đứng sững lại, tròn mắt nhìn tên chuẩn úy. Cô muốn kêu lên nhưng lưỡi đã riu lại không sao ra tiếng được. Tên chuẩn úy nhìn thấy Chi, hắn giật thót mình, deo vội cặp kính đen vào rồi quay mặt đi.

- Anh Hai, anh ở đây à? Nè anh định quay mặt đi, anh không nhìn nhận em nữa à, anh Hai?

Tên Chuẩn úy hùng túng. Hắn kéo súp cái lưỡi trai dài ngoẵng của mõ xuống che mặt, rồi ra lệnh cho hai tên lính vừa đưa Chi vào:

- Tụi bay ra, có lệnh tao mới được vò nghe!
- Dạ! – Hai tên lính lui thui chuồn ra.

Tên chuẩn úy quay phắt lại phía Chi. Hắn ta bỏ cặp kính đen ra và nhìn Chi từ đầu đến chân:

- Chi. Mày đi đâu, nói thiệt coi. Mày tiếp tǎi lương cho Việt cộng tiến công vô dày hả?
- Anh Hai! Em hỏi thiệt anh, già như diều đó đúng thì anh làm gì em. Anh bắn bỏ em à anh Hai?

- Hừ! – Tiếng hừ dữ dằn của tên chuẩn úy phát ra ở hai lỗ mũi, làm rung rung chùm râu trên mép hắn.

- Đó, anh có súng của Mỹ đó, anh cứ bắn bỏ em đi. Anh bắn bỏ đứa em gái của anh, đứa em đơn côi đã từng lê la xin ăn trên đường phố với anh để nuôi thân, nuôi con Tư. Anh cứ bắn! Má chúng ta tụi Mỹ giết rồi, còn ba ở tận ngoài Bắc, có ai biếu gì anh nữa đâu...

- Ba, im! Tên chuẩn úy ngồi phịch xuống ghế. Mặt hắn ta gục xuống bàn. Hai tay hắn ôm lấy đầu vẻ bối rối. Lát sau hắn ngẩng đầu lên, vẻ mặt thảm hại:

- Con Tư ở đâu rồi. Ai biếu mày ra đây theo Việt cộng?

- Anh Hai. Em ra đây làm muôn lấy tiền nuôi con Tư, và để dò tim tin anh. Mấy năm rồi, anh nhẫn tâm quá đà. Anh không nỡ cho hai đứa em gái đơn côi của

anh một mẩu tin nhỏ. Hai đứa em của anh đã ráo nước mắt vì anh. Mỗi lần xin được mẩu bánh mì bên đường, xin được một đồng ngoài chợ, con Tư ứa nước mắt nhắc đến anh, không biết anh sống chết ở đâu. Em gửi con Tư cho người quen ở Sài Gòn. Anh Hai, em phải đi tìm con đường để sống...

- Im!

- Anh Hai, anh hông nghe em nói à! Nhưng em là em gái của anh là giọt máu của má đẻ lại, em phải nói cho anh biết, cho anh hiểu. Anh Hai, em khổ lắm. Anh biết không, làng xóm ta bị cày úi trắng, người bị bom đạn Mỹ tiêu di quá nửa. Linh Mỹ, linh Nam Hàn dày xéo diều tàn ở đó. Anh Hai, anh quên rồi à! Má ta bị lính Mỹ giết, ba anh em bọc má vào bao bố chôn ở vườn nón rồi đi ăn xin để sống? Vô trống, anh bị bắt lính, bỏ hai em bơ vơ. Anh Hai, ai gây cho gia cảnh ta như thế, cho làng xóm ta như thế. Ngày ba đi ra Bắc, anh đã trống, anh biết, ba dặn các chú, các cô dạy ta sao cho thành con người... Giờ anh, đã thành lính ngụy, còn các em thì đi xin ăn. Anh Hai – Chi khóc nức lên. Chi gục xuống vì đau đớn – Các cô, các chú đang đi dò tìm ta để cứu vớt...

- Thôi, Ba! Tao biểu mày im cho tao nhở. Mày giết tao à? Tên chuẩn úy đến dò em gái dậy và kéo ghế cho cô ngồi. Xong hắn ta đến gục đầu xuống thành cửa sổ. Mắt tên lính ngụy đỏ hoe.

- Anh Hai. Anh có còn là anh ruột của em nữa không? Anh có còn là con cưng của ba má nữa không? Nếu thiệt anh đã lăng quên ba má, quên bỏ các em thì anh cứ bán bỏ em đi, rồi anh về Sài Gòn bán bỏ con Tư đi... anh Hai, anh đừng làm vong linh má đau buồn, đừng làm cho ba phải tủi hổ vì đã có những đứa con... Anh, ta đang có ngày gặp lại ba, gặp lại các cô, các chú đang đi dò tìm ta để giữ trọn lời hẹn với ba ngày ống đi...

Chuẩn úy Thấu quay lại. Hắn lau mặt rồi lại deo cặp kính đen vào:

- Ba, mày nói coi. Mày ra từ tháng nào. Con Tư cung có thiếu tiền xài không?

- Em ra từ hồi giáp tết năm ngoái. Con Tư ngoan, nó cứ nhắc anh miết. Còn bọn em đâu có tiền. Em đi làm mướn lấy tiền đưa vô nuôi nó. Còn dù thiểu, không có xài thì em chịu vậy chờ đâu có xài tiền của anh, dù anh cho...

- Ba, vì sao?

- Em nói thiệt anh đừng hờn, mà dù anh có hờn thì em vẫn cứ nói. Tiền đó không phải của anh làm ra, xài không ngon...

- ... Không phải của tao, mày nói dồn! - Tên chuẩn úy dậm mạnh gót giày lên mặt ghế.

- Thiệt. Tiền của người ta mướn anh đi lính, mướn anh sai người đi kích để bắt em, hành hạ em... - Chi

vừa nói vừa xắn cao ống tay áo vuốt những vết hàn giấy trói – Giú như một căc anh di xin được ngày trước, ba anh em xài thì còn ngon hơn tiền trảm của anh có bảy giờ...

- Ba! Tao cấm này nói vậy! Mày đi theo Việt cộng bị tụi nó tẩy não rồi... - Tên chuẩn úy đút hai tay vào túi quần, cùi đầu, đứng lặng...

- Anh Hai! Anh đừng quá bốc nóng mà roi trí, roi lăng quên tình huynh đệ. Anh biếu em gái anh theo Việt cộng, thi Việt cộng là ai? Là ba má, những cô bác bạn của ba má đã từng âm bế mình trong cữ, và đang dò tìm anh em mình để cứu vớt. Việt cộng là những người đó. Theo đó thi đâu có làm sao hả anh Hai... Mà em đâu đã xứng làm được Việt cộng. Việt cộng đã tràn vỏ Phan Rang, Phan Thiết, Hàm Tân rồi.. Anh nghĩ sao?

Trong giây phút tên chuẩn úy đồn trưởng cái tiền đồn trọng yếu bồi rôi. Hắn từng được liệt vào loại "ám tường quốc nội" nên được điều về chỉ huy một trung đội bảo an đồn trú, án ngữ một nơi mất an ninh tối đa trong tuyến phòng vệ bắc Sài Gòn. Hắn được tin cẩn gán như trưởng ban thảm văn Ba Búa, một tên ác ôn thán tin và cứng cựa vừa được phong lên thiếu tá, điều từ "thành địa Sài Đô" ra tăng phái cho cảnh sát ở mảnh đất "bất khả kháng" này... Tên chuẩn úy băng hoàng, thấy con đường binh nghiệp sụp đổ hết nếu như để thượng cấp biết y có em gái là Việt cộng, ba má là Việt cộng. Y đứng im,

- Ba, mày tiếp lương chờ Việt cộng thiệt?
- Anh Hai, nếu như em có tiếp tài lương thiệt cho những người bạn má mình...
- Là ai? Nói coi, Ba?
- Cô Mười Hồng, bạn của má. Hồi trong cữ 9 năm cô đã ẵm anh em...
- Trời đất! Cô Mười Hồng!... Tên chuẩn úy ôm đầu gục xuống thành ghế.

... Cũng có lúc lương tâm Tháu tra hỏi, cắn rứt! Minh đã đi theo những người hạ sát má mình ư? Minh thực thi lệnh và đi theo kẻ thù địch với ba mình, với bạn bè của ba má mình ư? Nhưng bất tuân lệnh thì mình đâu có tiền xài và sẽ bị loại bỏ... Sự kiềm tỏa của đồng tiền thắng sự thúc tinh của lương tâm. Những khát vọng về nhục dục, sự buông thả trong lối sống béo bợ rẽ tiền của kiếp lính đánh mướn đã cuốn hút tên ngụy như hạt bụi bẩn bị hút vào chiếc máy đạn đường. Hắn ta lảng quên quá vãng, không suy tính đến mai sau, chỉ thỏa thuê với những cái nhỏ nhoi trước mắt. Những thứ đó làm cho Tháu quẳng gáy đi. Hắn tức lưỡi: "Mẹ kiếp, thời buổi này thôi khám cả, bạn tâm làm gì! Dâu có nhậu, có xài là nói ăn nấu...". Nhiều lần, Tháu cố xua đuổi những ý nghĩ chôn vùn về ba má, về hai đứa em đ potrà, về những cảnh hạ sát đồng loại... Nhưng rồi cuộc sống của "tên lính ngụy" đã tạo dựng nên cả những chi tiết nhỏ nhất để lảng quên đi và nó luôn kêu gọi

Tháu lăng quên đi kể cả những gì thiêng liêng nhất như là Tổ quốc! Tháu nhảm mắt chấp nhận... Như cái mép non choẹt của hắn chấp nhận một bộ ria ngạnh trẻ dều già...

... Giờ đây, tiếng nói xa lạ nhưng thân thuộc của đứa em gái đơn côi mà tên nguy đã cổ lăng quên, vang lên bên tai.

Tiếng nói như nhắc nhở, như kêu gọi, tiếng nói đã chấm phá ra những sự cắn rứt trong lương tâm Tháu, kéo hắn ta về với quá khứ. Tháu bàng hoàng như người lạc bước đứng trước ngã ba. Hắn ta khom người gục mặt trên thành cửa sổ một cách khốn khổ. Hai tay ôm chặt cái đầu tóc rối bù, sống điện đốt cong queo, vàng hoe và xoắn tít.

Chi vẫn nói tiếp. Cô hạ giọng:

- Em phải hiểu thiệt để anh biết, anh ráng lo liệu. Em đâu đã phải là Việt cộng. Việt cộng ở trong Miền, ở ngoài Quảng, ngoài Bắc vô, họ đi dép râu, vác súng có đạn hình bắp chuối. Họ tràn vô rồi dang ém đầy trong núi. Em cũng không hiểu vì lý do gì mà họ chưa tiến chiếm san hô cái đồn nhỏ nhói như mắt muỗi của anh đó thôi. Họ cố ý san dầu có khó. Anh không liệu sớm e tiêu mạng thiệt đòn anh Hai ạ. Em hiểu thiệt, mà bị tại nó giết rồi, chỉ còn mình anh là...

- Im, Ba. Mày im cho tao sống. Mày hiểu chi mà như cắt trọi gan ruột của tao...

Cái mành nhựa màu nâu nhạt hình thù méo mó làm già vò cây để chū “cung chúc tân quan công danh – phước lộc song toàn” treo ở tường lầu lúc này trông hệt như một cái miệng méo xệch, vừa mếu vừa khóc.

Chi nhìn về thảm hại của người anh, cô biểu tiếp:

- Anh Hai, trong tình huynh đệ, em biểu thiệt anh hiện giờ nếu anh chịu làm vẫn chưa muộn. Việc anh làm sẽ cứu anh, sẽ cứu ba anh em mình, sẽ mát mẻ vong linh má. Và khi gặp ba, ba sẽ khỏi đau lòng...

Chi bước vội đến gần người anh. Cô cầm lấy cánh tay nhôp nhúa đầy cộp lởp vải áo trận của anh. Cô nói nhỏ nhẹ và thân tình.

Trong giây lát, tinh máu mù, tinh ruột thịt đã thúc dậy, xích gần lại và bao trùm lên tất cả...

Tên chuẩn úy Thấu dừng cùi mặt ra chiếu suy nghĩ.

Cây Ru-lô kiểu Mỹ để trên bàn, bầu ngậm sáu viên đạn vàng chóe, nghêch nòng ngơ ngác như cung chờ chủ nó sẽ chia vể đâu...?

Lát sau Thấu nói nhỏ. Mắt hắn ta nhìn ra xa dần do.

- Để tao coi kỹ. Giờ tao chưa nghĩ thấu. Tôi nay mày ở đây, tao xuống nhà bụi lính. - Sáng hôm sau tên chuẩn úy lên lầu thiệt sớm, hắn ta biểu Chi:

- Nè Ba! Mày vò trồng nói cô Mười Hồng cho tao được giáp mặt nghe!

Cùng sáng hôm đó, chuẩn úy đón trưởng hạ một tiêu lệnh cho tiến đón: “Trong hiện trạng dụng độ có

phản gia tăng, trên tuyến phòng thủ, tiến đòn có thể nguy hiểm, nên nhất cử nhất động của binh lính đòn trú phải tôn phục chỉ huy. Ai phạm thượng bất tuân, bắn bỏ..."

Tiếng đại bác từ Phan Thiết dội vào...

\*

\* \*

Điệp ầm bé Bông đi vô các ấp.

Bọn dân vệ, nghìn quân chặn đường, gác cổng xét soát hoạch học. Tại nó cứ nồng nặc đòi lục soát trong người Điệp. Điệp biểu:

- Con tôi mới sanh, èo uột miết, phải chạy bùa nuôi nó. Tã đứa nhỏ xiu này dài, mấy ông cũng sợ hiểm họa cho an ninh quốc gia hay sao mà xét với soát.

- Con nhỏ nói báng! Biết thân vậy sao không chịu làm mướn kiếm công?

- Nó ốm miết, tôi đâu có đi được. Tôi còn bị bệnh hậu nữa chõ...

- Nè. Một thằng già khú để cười rè buồng lòi cốt nhà

- Gái một con về làm bé anh, anh cho em cưng!

- Ông nói dồn chi là vậy, thương dành, thương đoạn à? Tôi phải nuôi con tôi. Con tôi còn bé xiu. Mấy ông buồng tha để tôi vỗ, tôi đỡ bùa cho con nhỏ nè... Vừa nói, Điệp vừa ầm con bước ho tôi.

Trước đây anh em mình muốn lọt vô ấp mốc nỗi với cơ sở thì đâu có dễ. Nhiều lần một tổ vô chỉ ra sót một người. Anh em phải nằm trong lau cỏ chờ đến đêm dù đường lẩn cây, gõ trái, chui qua bốn rào kẽm gai, lội qua hào có chông nhọn rồi còn phải dè chừng bọn dân vệ đi tua, đi kích, bọn điệp ngầm rình rập quanh nhà cơ sở... Cực đến nỗi đội công tác cơ sở phải nói: "Ai vô ấp ba lần an toàn, ra ba lần trót lọt xứng là phó anh hùng" rồi! Bởi vào đâu khó nhưng khi ra còn khó hơn vì yêu cầu phải làm được trọn việc, phải phát triển thêm được cơ sở mới xung quanh, nhưng lại phải tuyệt đối bí mật để cơ sở được an toàn... Chờ anh em mình đâu có bước qua mặt bọn ác ôn, đi giữa ban ngày, ban mặt ngon ơ như Điệp thế. Ngay cả Muồi Hồng mấy lần vô ấp Lạc Tánh đều phải nằm trong xe chát lúa lên, hoặc chui vào bao bố xếp lắn trong bao phán đậm rồi trâu kéo qua mặt tại gác cổng mới vô ra lọt. Điệp âm con đến các nhà cơ sở, các nhà có cảm tình với cách mạng mà cô Muồi Hồng đã biểu. Điệp vô-nhà cô Chín, má Tâm, anh Tư, anh Chí, cụ Viên... để hướng nơi cho bà con nộp lúa đầm phụ. Và Điệp thay mặt đội cơ sở cách mạng viết giấy biên nhận cho bà con. Mùa lúa nào cũng vậy, bà con mình người tuy bị kim kẹp trong ấp nhưng tấm lòng hướng ra ngoài núi, bà con đều tìm mọi cách bít tai, hưng mắt tại nó để đưa lúa ra đóng góp cho cách mạng. Nhìn nào dụng sự ngặt ngáy quá như bị bụi lính đưa xe đến vây cuộp, hoặc

nó canh giữ miết không chuyền được thi gởi tiến ra đồng. Những ngày gặt ở các đồng Kho, đồng Me, đồng Bầu Sáu giáp bìa núi, bà con để lúa lại ngoài đồng đêm anh em mình xuống lấy. Hoặc như cô Tâm thì chất sẵn lúa vào hai xe, buộc trâu chu đáo, lúc trời chạng vạng cô đánh một xe về áp để che mắt tại nò. Một xe cô để lại, đêm anh em mình ra đánh nhanh vào núi. Anh Tư Phong, anh hai Chi thi làm cách khác ngon hơn. Các anh bọc lúa vào bịch vải nhựa rồi đâm xuống biển Lạc hoặc thi trên dòng sông Tre để anh em ở cuối dòng đón vớt...

Vụ lúa này có khác hơn. Trong áp thi còn găng thiêt. Nhưng ngoài đồng, ngoài các ngã đường, bờ sông thì có phần ngon rồi. Vòng kiểm tòa đã được phá bung. Nguyên do là cái đồn bảo an đầu áp Tân Sanh do chuẩn úy Thấu chỉ huy đã "án binh bất động". Linh đì tua những con đường nào, vào lúc nào là do cách mạng quy định, linh bắn súng là phải chỉ mũi lên trời. Linh không được ra áp quấy phá. Thỉnh thoảng đồn cũng được phép gọi oanh tạc cơ từ phi cảng Biên Hòa đến oanh kích, gọi pháo lớn từ căn cứ Định Quân bắn sang yểm trợ để tự thượng cấp khôi nghi vấn. Nhưng oanh kích tọa độ nào, trái rơi xuống vùng núi nào là do cách mạng quy sẵn cho đồn. Sau mấy lần giáp cô Mười Hồng, giáp quân cách mạng, chuẩn úy Thấu đã ngã ngũ và chấp nhận những điều đó. Thấu đã mò kho trao quân cụ cho cách

mạng, cho quân du kích... Tháu cho tụi lính di thảo bỏ tất cả mìn trái dã dăng gài ở bờ sông, ở các ngả đường vô núi. Tụi lính có hỏi, Tháu chỉ biếu: "Nghe tao, tụi bay cứ ở trong, hàng tháng vẫn có lương xài. Chiến cuộc sắp tàn rồi, đánh chắc chi, tiêu mạng ôn thấy mồ. Nếu dụng thượng cấp về thị sát hỏi gì tụi bay cứ biếu hỏi tao. Đứa nào bếp xếp bất tuân, bắn bỏ...". Tụi lính nghe được nằm trong đồn miết để đánh bạc và nhậu nhẹt, không phải di kích, di ruột, hết họa dụng độ với du kích, đã sướng rơn lên rồi. Sướng đến nỗi cả tụi lính bảo an đồn trú ở tiền đồn Tân Sanh gọi chuẩn úy Tháu là "an nhơn", nên vùng đất ngoài kẽm gai của đồn là đất cách mạng. Cách mạng cũng cần cái đồn bảo an đó tồn tại về hình thức ở tầm mức nhất định mà tụi nó chấp nhận được, để anh em mình di lại, tiếp tài lương được dễ dàng. Nếu muốn san hô nó đi trong lúc này, lúc chuẩn úy đồn trưởng là người coi như của mình rồi thì khác gì cắm kim nhổ cái gai cám trong cát! Nhưng làm như thế tụi lính sư đoàn 18 đồn trú ở Xuân Lộc phòng vệ tuyến bắc Sài Gòn sẽ ra hành quân giải tỏa. Dụng độ sẽ xảy ra, lúc bên mình đang cẩn bí mật chuẩn bị chu đáo cho trận tiến công lớn, rõ ràng là không lợi. Tụi nó lại quy vùng tự do oanh kích, tự do gởi trái vỏ thi gâng cho bên mình biết mấy. Nhất là giữa vụ lúa, bên mình đang tranh chấp với tụi nó để thu số lúa của bà con đóng cho cách mạng.

Vò các nhà, Diệp hỏi bà con ngày nào gặt, lúa để ở chỗ nào, gốc ruộng, dưới rạ, hay thả theo dòng sông... Diệp cố nhớ thật kỹ rồi về nói lại với cô Mười, nói lại với anh em bên mình để ra chỗ đó nhận. Diệp rút cây viết chì và tập giấy cắt nhỏ bằng bao thuốc lá dắt trong lẩn tã lót của con ra biên nhận cho từng người. "Đội công tác cơ sở cách mạng đã nhận của cô Tâm hai xe: gồm 12 tạ lúa đầm phụ. Cách mạng ghi nhớ công lao của gia đình ta.

#### Ký thay cả đội - Diệp"

Những dòng chữ ngắn gọn ít ỏi nhưng đã ghi nhớ biết bao tinh nghĩa cao cả của người dân Tánh Linh sống trong sự kim kẹp của giặc, đối với cách mạng. Vì, cách mạng có bao giờ quên lãng những tấm lòng son sắt, những tấm lòng vàng đà đố của bà con ta.

\*

\* \* \*

Tên tinh trưởng Bình Tuy, đại tá nguy Trần Bá Thanh đã được bọn tay chân cắp bão: "An ninh ở vùng Tánh Linh, vùng quốc gia bất khả kháng bị đe dọa trầm trọng đến tầm mức xảy ra nguy biến một sớm một chiều". Hắn biết ta đã thu được một số lớn lúa trong các cánh đồng mà tại hắn cho là một trong hai "vú sữa bự" của Cực Nam. Hắn cũng đã biết con lộ 20 dài 302km nối Sài Gòn - Đà Lạt đang bị uy hiếp nặng nề bởi áp lực

mạnh mẽ của Việt cộng. Và, các Bình đoàn lớn, các đơn vị đại pháo có cả chiến xa, các đoàn vận tải đang di chuyển về phía đó... Hắn vội thỉnh cầu tên chuẩn tướng Lê Minh Đảo sư trưởng sư đoàn 18 "kiêu hùng" của vùng Cực Nam, đóng ở Xuân Lộc tăng phái ngay những lực lượng thiện chiến nhất ra giải tỏa, để vẫn hồi an ninh. Chuẩn úy Thầu đón trưởng tiền đồn Tân Sanh báo cho cô Mười Hồng, báo cho quân cách mạng biết ngay tin đó... Cô Mười nhóm họp anh em trong đội lại bàn cách đối phó với địch để bảo toàn cơ sở của ta. Cuối buổi họp, cô Mười Hồng vỗ vai Chi và Diệp, cô biểu:

- Nè, tụi bay đi! Đã đến lúc "gày ông tấn sọ dùn ông" rồi đó. Chờ miết mà!

- Cô biểu sao, cháu đâu đã nghe thấu - Diệp nhìn cô Mười.

- Nè, tụi bay lượm hết những bịch mì tôm, bột ngọt, trà "Voi vàng", "Bông sồi trắng", sữa, đường cát... ta mua lầm phải loại có thuốc độc ra đây...

Chi, Diệp đã hiểu. Từ mấy tháng trước cơ sở kinh tài của ta mua lầm phải hàng tại nô trộn thuốc độc. Cả bọn chủ xe "be" ta cho vô rừng vùng giải phóng chặt gỗ và cam kết mua chuyển vô một số hàng ta cần, nhưng không biết chúng mua lầm hay cố ý đã đưa vô cho ta một số hàng trộn thuốc độc. Ta cho gà, chó ăn thử, đã phát hiện ra. Hồi đó, anh em cả đội đều biểu chôn bỏ đi. Riêng cô Mười Hồng ngâm nghĩ một lát rồi bàn lại:

"Bưng kín để dưới hầm, có ngày xài đến..."

Diệp cũng chưa rõ sẽ xài những của ấy bằng cách nào. Diệp hỏi Cò Mười, cô biểu:

- Trời đất, cái tai lính ngụy này khi đã bận đồ trận dày cộm là thành một bầy lục tặc hết trời thôi. Tai nó đến đâu là nhậu nhẹt, là ăn quyt, cướp bừa, là bút hoa trái, là dứt đồ đạc của bà con mình. Tai nó đến, ta tung cửa này ra bán miết cho nó xài. Cho nó tiêu thấy mà nó đi. Ta phải tẩn cho tai nó cú phủ đầu để nó phát ồn. Tai nó co vôi lại, mình mới làm chạy việc của mình chớ... Một chiến đoàn của sư đoàn 18 "kiêu hùng" tiến hô, hậu ủng, ầm ầm kéo ra bầu đen đất Tánh Linh. Tai trên trời đổ xuống, tai trong hòm sắt bỏ ra. Chúng nghênh ngang, trọn trặc sục vào các quán, các nhà. Chúng làm cho Tánh Linh vốn đã sống động, càng thêm căng thẳng đảo lộn. Cò Mười Hồng, Diệp và Chi xách giỏ dựng đầy các thứ hàng đồ đi bán rong nơi có tai lính trú đông với giá hời. Tai lính bỏ nhào đến, vừa mua, vừa cướp, chỉ nửa buổi là hết trơn.

Sáng hôm sau gần trăm thằng chết thằng sống, và hơn trăm thằng nữa trúng độc nằm ngắc ngú. Máy bay chuồn chuồn, cán gáo... hỏc tốc chở hàng máy chục chuyến mới hết xác tai lính về Xuân Lộc... Cả chiến đoàn "thiện chiến" xuống nước iu xiu co vôi lại nằm im trong những nơi trú đông... Chiều đó chúng cuốn cờ, dỡ trại rúc vào chi khu...

Ở các bia rừng đồng Kho, đồng Me, anh em bên  
mình vẫn khẩn trương tiếp tǎi vó cù số lúa của bà con  
góp cho cách mạng...



Dại pháo của ta từ vùng núi bốn phía gầm lên dội  
hàng ngàn trái xuống chi khu, xuống núi Dinh, đồi Bảo  
Đại, xuống sân bay. Hai cứ điểm như hai tên lính gác  
của chi khu quân sự trong đoạn chốt chặn của tuyến  
phòng vệ bắc Sài Gòn bị tiêu. Bình đoàn chủ lực Sông  
Mao ho ho tiến về... Từ các ấp Tị Nạn, Do An, Võ Xu,  
đến Lạc Tánh, Quang Hà, Xã Dú... bà con đã nổi dậy.  
Người người cầm súng, phá kìm kẹp và lùng ruột, diệt  
tụi ác ôn có nợ máu. Trung đội bảo an đồn trú ở tiền đồn  
Tân Sanh đã phản chiến. Chuẩn úy Thấu ra lệnh cho  
tụi lính phun xăng đốt cháy đồn, nổ trái phá tung hàng  
rào kẽm gai, hệ thống lô cốt, xé cờ ba que, rồi mang  
súng trở về với nhân dân. Cả trung đội xin nhập vào đội  
du kích. Cả ba mũi sáu nhọn đã hỗ trợ nhau tiến công  
nhịp nhàng và quyết liệt như ba mũi mác nhọn bén  
cùng một lúc lao vào kẻ thù.

Cô Mười Hồng, Diệp, Chi... dẫn đầu đoàn người ở ấp  
Tị Nạn, ấp Duy Cản xông vào trụ sở ngụy quyền, phá  
cuộc cảnh sát. Sức mạnh của nhân dân như kho thuốc

súng nén chặt lâu ngày đã bén mồi lửa. Chi buộc túm ống quần leo lên nóc nhà Hành chánh quện treo lá cờ cách mạng. Lá cờ phán phạt bay reo cuốn bổng lên trong gió núi cao nguyên. Lá cờ như một dòng máu đỏ tươi rực rỡ, cuồn cuộn, cuồn cuộn trào sôi, thổi thúc, giục dâ, kêu gọi mọi người... Diệp lấy sơn đỏ viết to câu khẩu hiệu cách mạng đầu tiên lên tường nhà trụ sở ấp. "Đập đổ ngụy quyền, diệt ту ác ôn, hoan hô bộ đội tiến vào giải phóng miền Nam, ủng hộ vô điều kiện chánh quyền cách mạng..."

Sức kháng cự của tụi địch bị đập vụn. Bộ đội ta tiến chiếm rất lẹ chi khu và các căn cứ phòng vệ. Nhiệm vụ mới và cấp thiết của đội công tác cơ sở là truy bắt bọn tàn quân, bọn ác ôn có nợ máu đang lẩn trốn. Cô Mười Hồng dẫn một mũi sục vào rừng cỏ lau sau núi Dinh. Diệp Chi dẫn một mũi sục vào phía rừng cây có nhiều hang đá sau đồi Bảo Đại. Phía đó tụi cảnh sát còn tụ tập nhau dò dẫm đường để chạy về rừng Bò - Lao, Di - Linh...

Chi cắp khẩu tiểu liên cực nhanh vượt trước, Diệp chạy sau cùng. Vào bụi cây rậm thì họ giáp tụi nó. Tụi nó ủ té chạy. Chi vượt nhanh. Súng nổ. Đoảng.. đoảng.. Sáu viên đạn của cây súng Ru-lô bay về phía Chi. Tên cảnh sát nấp sau gốc cây bắn lại. Chi trúng đạn, cõ khụng lại rồi ngã khuya xuống. Diệp chạy lên. Cõ dõi về hướng vừa bắn tới. Diệp thoáng thấy tên cảnh sát lùn

tịt vụt chạy. Diệp ngó ngợ như đã gặp thằng chả ở đâu. Cô để một người ở lại băng cứu Chi, rồi dẫn đầu đội rượt theo ngay...

Chi bị hai viên đạn xuyên qua bụng. Chi nằm đó, dưới bóng bụi le rừng, cây ken đầy rắn rỏi. Những cây le đã từng sinh sôi và có sức sống mãnh liệt trong tám bom đạn, chất độc hóa học của giặc. Những cây le mà tại nó đã phải gọi là "cây cộng sản" bởi không một cỏ gắng tuyệt vọng nào diệt nó đi được. Chi nằm đó trên đất rừng êm mát. Con tim Chi thốn thức, Chi thở nhẹ nhẹ. Rồi mắt hoa lên. Cô thoáng thấy bầu trời Tánh Linh màu huyết lựu. Chợt đổi sang màu vàng, sang màu xanh rồi màu tím, rồi màu da cam, rồi màu nguyệt bạch... Màu trời đất biến ảo theo từng cái chớp mắt của cô. Và, lát sau bảy màu óng ánh tan biến đi mất... Cô chỉ thấy quanh mình bầu trời, cây rừng, cả mặt đất nữa là một màu đỏ tươi, màu bông diệp.

... Diệp hô cả đội chạy vòng khe núi, chặn đường tại nó lẩn về phía Bờ – Lao. Diệp cắp cây tiểu liên cực nhanh từ sau một tảng đá xông ra thì mặt đối mặt ngay với tên cảnh sát ban nãy. Tên đã bắn Chi. Hắn cầm cây Ru-lô nhồn nhác tìm đường chạy. Hắn cũng đã nhìn thấy Diệp. Bỗng hắn khụng lại, xuôi tay xuống, trổ mắt ra. Những giọt mồ hôi cầu bắn chảy ròng ròng trên khuôn mặt hốc hác của hắn đều tuôn vào cái mõm đang há rộng. Diệp đã nhận ra hắn. Dũng hán rồi. Cái thằng

cha tháp lùn cùn, màu da thiết bì tái ngoét, đôi mắt thô bỉ... Hắn. Chính hắn là thằng Ba Búa. Mấy tháng trước, Diệp nghe tin hắn được bọn cảnh sát Sài Gòn tàng phái ra dây. Và, cả "thầy Văn" một tên diệp ngầm cải dạng cũng theo ra mò trường học "cộng đồng" moi dò tin để đánh phá cơ sở cách mạng. Diệp cứ tưởng tại nó đã tan xác trong chi khu hôm trai ta rót, nhưng không ngờ hắn còn lẩn như chuột ở đây. Sự tức giận trào nghẹn làm cho Diệp như sôi máu lên, Diệp thở dồn. Trời đất. Hắn chính là, là của... của bé Bông... của đứa con đang trong vòng tay mình! Nhưng. Nhưng chính hắn là kẻ thù không đội trời chung với mình. Hắn đã làm dơ bẩn cuộc đời mình. Hắn, chính hắn đã bắn Chi. Hắn là kẻ gây ra muôn nghìn tội ác với bà con. Hắn là tên dây nợ máu, là kẻ thù của cách mạng. Làn môi Diệp mím chặt. Đôi mắt Diệp mở to như lóe lên chớp lửa. Trong cõi đấy bùng lên sức mạnh... Hắn. Hắn phải... Diệp hét lên... Cô không còn nghĩ thêm gì nữa. Trong giây lát núi rừng như lặng đi, căng thẳng. Một sự căng thẳng không bờ bến. Các thô thịt trên khuôn mặt sạm nắng của Diệp cũng căng dạn ra, bung lên. Diệp nhìn thẳng vào mắt tên ác ôn. Mồm hắn há hốc. Hai con mắt của hắn thao láo, trắng dã. Cái thần sắc của tên lục tộc ác ôn toát lên rất thật ở bộ mặt, ở con người hắn...

Cả tụi cảnh sát, ác ôn định lẩn vào rừng nhưng đâu có lợt. Tụi nó bị đội công tác cơ sở của Chi, của Diệp vây diệt và bắt hết trọi.

Diệp trở về bên Chi. Chi nằm đó. Ngực áo cõi đội viên đội công tác cơ sở cách mạng thấm đỗ máu trông như lá cờ nhỏ đắp lên. Chi đã yếu đi nhiều. Cõi thở hồn hển, nhọc nhằn. Đôi mắt Chi lờ mờ không khép hàn. Diệp cầm lấy bàn tay giá lạnh của Chi. Bàn tay xanh lợt vì mất máu.

· Nè Chi. Nè Chi ơi! Chi có nghe mình nói không?

Chi mở mắt. Cái cảm cõi rung rung nhẹ. Diệp nói trong hơi thở thiết tha:

· Chiến thắng rồi. Tánh Linh, Hoài Đức, Phan Thiết, Hàm Tân... giải phóng hết trọn rồi. Cách mạng thắng to rồi Chi ơi!

Chi rung rung cái cảm. Hai làn môi trắng bợt của Chi nhúc nhích biểu lộ một nụ cười sung sướng.

· Diệp... – Giọng Chi yếu ớt, mệt nhọc, đứt hơi sau. Diệp rờn rụa nước mắt. Cõi đưa tay lên đỡ ngực cho bạn nói tiếp. Cõi ghé tai sát miệng Chi để nghe cho thấu.

· Diệp! Nếu ba minh vô, Diệp giáp, Diệp biểu với ông rằng, hai mươi mốt năm nay minh chờ ông miết nghe... Diệp à! Diệp biểu với anh Hai minh, con Tư đang ngủ ở đường Chi Lăng – Gia Định... Chắc nó đang... đang ngóng minh ho... ài!

Chi tắt thở. Nét mặt cõi toát lên vẻ dịu hiền, nuối tiếc chặng đường dang di dờ...

Diệp ôm chặt lấy Chi. Cõi vật vã, lẩn khóc: "Chi ơi! Gặp Chi, Diệp mới được như ngày nay. Lúc đèn tối, bầm

dập ta cõi nhau, cùng dùm túm lấy nhau. Giờ cách mạng thắng rồi thì Diệp không còn Chi nữa. Nhưng Diệp, cháu Bông, cõi Mười, anh em bên mình có bao giờ quên Chi, có bao giờ quên lăng người thân yêu đã ngã xuống vì chiến thắng..." Diệp nghẹn ngào, nức nở. Cô nói rì rầm trong hơi thở như thổ lộ niềm tâm sự: "Chi ơi! Cõi một diều, Diệp bưng Chi, Diệp tạo dựng lên để dồi Chi. Diệp định đến ngày chiến thắng sẽ nói hết với Chi. Nhưng... nhưng giờ thì...". Diệp nấc lên...

Diệp để nghị với đội công tác cơ sở, với cõi Mười Hồng đưa Chi về chôn ở gần gốc cây diệp đầu ấp Tị Nạn, để hàng năm vào tháng Tư, vào mùa chiến thắng, mùa bông diệp nở thắm, màu cờ trùm lấy mộ Chi...

\*

\* \* \*

Diệp về nhà, dựng cây súng bên vách. Cô ẵm bé Bông, nâng cao bé lên và thơm dỗi má đỏ mọng như cánh bông diệp mới nở của bé: "Con, con gái cưng của má! Con sẽ lớn lên với má, với quê hương giải phóng, với cách mạng. Con, con, rồi má sẽ kể chuyện – cô khụng lại rồi ngập ngừng... như dà lô lời. Cô nhìn dỗi mắt ngày thơ của bé. Bỗng dòng nước mắt nóng hổi của cô trào ra. Cô nói trong hơi thở, lảng sang chuyện khác – chuyện... cõi Chi cho con nghe. Con đừng cõi bao giờ quên cõi...".

Diệp khóc nắc lên. Cô ôm chặt con vào lòng.

Ngoài kia, ấp Ti Nạn, ấp Duy Cần, ấp Lạc Tánh... đồ rực màu cờ cách mạng. Bà con gọi nhau di phá đồn giặc, di cắt bỏ rào kẽm gai kim kép, di gõ trái tựi nó ngăn đường, đón ngõ bao năm nay, di giặt hết khẩu hiệu của tựi nó treo, chùi cờ ba que tựi nó bôi bẩn các tường nhà.

Màu cờ cách mạng đồ dộ, màu bông diệp tháng tư đồ dộ. Màu hoa rực rõ, màu cờ rực rõ lồng soi ánh mắt của người dân được giải phóng. Màu hoa, màu cờ soi hồng ánh mắt của bé Bông. Diệp đứng trước đồng mía, gió cao nguyên xôn xao. Và, hôm nay cô mới thật sự cảm nhận hương mía Tánh Linh thơm và ngọt ngào lạ.

Cô Mười Hồng di đâu về, cô tươi cười, đưa tay vỗ nhẹ vào vai Diệp:

- Nè, đường vỗ Phuộc Long suốt rồi đó, má con về thăm ngoại rồi ra lê Diệp nghe...

Binh Thuận

1975

## TẤM LÒNG NGƯỜI VỢ

**M**ùa mưa ở Tánh Linh quả là ôn thật. Trong ấy, ngoài đồng ngập ngụa một màu nước lờ lờ. Một bước ra khỏi nhà là đất đỏ nhão nhoét sục quâ gối.

Mùa mưa năm ấy, từ Phan Thiết, bọn côn an, mật vụ ác ôn, bọn "chó đen", "chó vằn", bọn cò chim, cò nôi, bọn điệp ngầm kéo lèn quận Tánh Linh dự tiệc khao thường. Chúng gọi đó là bûn tiệc "tấm rượu, mưa sao". Chúng vừa bắt được anh Nhự, đánh anh giập nát cả người. Chúng lấy máu anh viết lên tấm vài vàng dòng chữ: "Bắt được Trần Nhự, tên cộng sản đầu sô của Tánh Linh". Tấm vài được coi như niềm kiêu hãnh của chúng. Chúng trịnh trọng đem treo ngay trước cổng quận để ai đi qua cũng đều đọc được. Ở nhà khách của quận cảnh sát, chúng chẳng đèn kết hoa, bày biện dù thủ và la liệt món ăn. Chúng vừa uống rượu vừa ăn vừa cười cợt nhả nhốt trong tiếng nhạc rập rình. Nhậu nhẹt say sưa, rồi chúng chửi bới nhau, đấm đá nhau, la hét inh ôi như một bầy thú dữ nhốt cùng chuồng.

Lý do bữa khao thường đó: tên Ba Phúc đã phản bội chỉ điểm để chúng bắt anh Nhự. Nó được thăng chức quận phó Tánh Linh. Một chiếc máy bay lên thẳng màu đen vẫn vẫn giống như chuồn chuồn ma từ Phan Thiết hặc tốc bay đến hạ xuống sân bay Tánh Linh. Nó chỉ chờ có một cái "Danh dự bội tình" hạng nhất để ngoắc vào ngực tên Phúc cho thêm phần trọng vọng.

Tên đại úy Ngọc, mặt bự, cầm xè, mắt híp như con heo đang thi vỗ cám là quận trưởng quận Tánh Linh. Hắn đặt ly rượu xuống bàn, quàng tay qua ôm vai Ba Phúc. Hắn ghé cái mặt nhẵn thín, da căng bóng sát mặt tên Phúc, rồi mòn tròn:

-... Chiến tích hữu hiệu này, một chiến tích lộng lẫy vàng son xứng với tấm "Danh dự bội tình" lắm! Muốn chiến tích đầu không nhạt màu vàng son đi thì chiến hữu phải nỗ lực giụt cho được chiến tích thứ hai. Bởi chiến tích thứ hai là sự kiện minh hùng hồn cho lòng người một chánh nghĩa quốc gia...”.

Tên Ba Phúc phuồn cái mặt hòn ra, chớp chớp đôi mắt xéch trào trỏ, rung rung cái cầm tuy đã cao nhưng còn lún phún râu, nở một nụ cười mẫn nguyễn. Tên Ngọc ngoanh ra nhìn cả bọn ngồi vòng quanh bàn. Hắn lên giọng dàn anh:

- Trong buổi khao thường này, tôi khuyên các cán binh hãy nâng nỗi, hãy có những diệu kế nhằm làm cho

cộng sản suy giảm đến cùng độ, phải nhận lấy những thất bại thảm hại trong chiến cuộc này. Chúng ta có trọng trách phải làm cho vùng này được yên ổn để chúng ta có thể vui thú với những trò chơi tung trời như các ngài ở cục chiến tranh chính trị đã nói: "Muốn nghỉ mát lên Đà Lạt, muốn hốt bạc về Tánh Linh".

Trong lúc đó anh Nhự nằm ở hầm nhà giam. Hai đầu gối anh sưng vù lên như hai quả dừa lùa, không co duỗi được nữa. Bàn tay, các ngón tay anh cũng bị đánh giập nát. Chúng trói cẳng tay chân anh lên một tấm gỗ lim. Chúng lấy dây thừng to ràng chặt ngực anh, cổ anh, đầu anh vào một tấm ván. Máu từ miệng, từ mũi, từ các vết thương anh rỉ ra, nhuộm đỏ áo quần anh và chảy xuống đọng trên tấm ván.

Bên cạnh anh, chị Tâm Áu, vợ anh đang sẵn sóc anh. Chị nhìn anh đăm đăm, không nói gì, nước mắt trào ra ướt cả mặt. Lúc tên cảnh sát đến nắm cổ áo chị kéo ra để chúng đưa anh đi, thi böng nhiên bàn tay anh quờ quạng nắm được cổ tay chị. Đôi mắt anh sáng rực lên như hai đốm lửa môi nhen:

- Đừng có khóc nghe em! Can đảm lên! Khóc đâu có được việc gì. Em về ráng chăm má... nuôi con...

Chị Tâm Áu giăng tay cảnh sát ra. Chị kéo cái khăn rằn trên đầu lau mặt, lau vết máu cho anh. Xong chị quàng chiếc khăn vào cổ anh.

Khi tên cảnh sát buộc xong tẩm ván mà chúng đã trói nǎm anh vào với xe trâu để kéo anh đến nhà giam thì tên Ba Phúc đi xuống. Mặt hán đỏ bẩm, móm sặc mùi rượu. Ngực hán còn đeo lủng lẳng cái bội tinh ô uế. Hán nhăn nhó rồi dể tay lên nút dây thùng:

- Anh Nhự, tôi thương anh trào nước mắt, tôi muốn sót nỗi cực với anh, nên khuyên anh gió chiều nào ta hãy che chiều đó. Anh cúi đầu thú tội đi, tội gì phải tuông rứng lội núi cho cực! Anh nộp nốt chỗ súng và tài liệu của huyện anh còn giấu, rồi như tôi, xin nhập Đảng Đại Việt...

- Đồ chó! - Anh Nhự phun một bãi nước bọt lẩn cá máu vào mặt hán. Anh mím chặt môi khô cháy, nứt nẻ, rỗm máu rồi hét lên - Cút đi! Ngứa mắt tao, thằng phản bội! Rồi mày sẽ phải đến tội...

Mặt tên Ba Phúc sa sám xuống rồi tái nhợt như mang cá ươn.

Chị Tâm Ấu bước thất thểu trở về nhà. Bà má già dang ngóng đợi chị ở cửa. Hai má con ôm lấy nhau mà khóc. Đêm trong ấp nǎo ruột làm sao! Tiếng ru con ảo nǎo chìm trong tiếng khóc mơ của trẻ nhỏ. Tiếng ho khúc khác của bà má láng giềng thiếu thuốc. Tiếng gào thảm thiết của chị vợ trẻ ở đâu áp cổ chồng bị giết... Xen lẫn vào trong âm thanh buồn thảm đó là tiếng chó sủa vu vu, tiếng 环境卫生, nhái báu kéo dài điệu nhạc uốnh oảng, đơn điệu... Về khuya, chị Tâm còn trần trộc với

nỗi bất hạnh vừa xảy đến, chưa ngu được. Bỗng chí nghe như có tiếng gọi nho nhỏ ở bờ sau, nơi giáp với Đồng Kho. Chí lắng nghe kỹ:

- Cô Tâm! Cô Tâm còn thức không?

Nhận ra giọng người quen, chí nhẹ nhàng mở cửa khe khẽ, lén di ra phía có tiếng gọi. Đêm trong ấp đèn mít mùng, chí Tâm cố nhớ để tránh những chỗ có dây kẽm gai chạy quanh bờ ấp. Có một ánh chớp rực vàng ở phía núi Ông rọi tới nhưng chí Tâm không nhìn rõ người:

- Cô Tâm! Anh Nhự chịu sự tù đầy ác liệt trong tay giặc, còn cô ráng giữ vững lòng, nghe cô Tâm! Tôi đi xa một thời gian...

Chí Tâm đã nhận ra tiếng anh Ba Thanh, cán bộ huyện ủy. Sóng giữa mây hàng rào dây kẽm gai của giặc nghe tiếng nói đó chí thấy Đảng vẫn gắn gùi bên mình, Đảng dang dở theo mọi hành vi của mình. Tiếng nói đó làm cho chí nhớ lại cái hồi ấy...

... Tháng Chạp năm 1954, anh Nhự, chí và bà má đã mang ba lô di xuống đến Khu Lê để chờ chuyến tàu ra Bắc tập kết thi gặp anh Ba Thanh. Anh cầm tay anh Nhự nói với anh Nhự và chí, đại khái là:

- Người di tập kết là trách nhiệm, người ở lại là vinh quang. Là cán bộ chủ chốt ta phải ở lại bám cơ sở, giữ vững phong trào đấu tranh với địch...

Tuân theo sự phân công của cách mạng, anh Nhự, chị và bà má mang ba lô quay trở lại Tánh Linh. Ngày ấy anh mới 32 tuổi, chị vừa tròn 29 tuổi. Hai anh chị vừa cưới nhau ngọt một năm. Lễ cưới được tổ chức trong căn cứ kháng chiến bên bờ sông La Ngà. Hội phụ nữ huyện là "nhà gái" đứng ra lo lắng mọi việc. Anh Ba Thanh làm chủ hôn. Họa tiết trang trí duy nhất của đám cưới do anh Ba Thanh cắt là hai con chim cắp chung bông lúa dán lên tấm chăn hoa. Anh em đứa vui:

- Sao ngó én không giống én, vịt không ra vịt! Thời thi gọi là đôi chim "khó khăn khắc phục" vậy, vì cuộc kháng chiến ở vùng Cực Nam này còn đòi hỏi phải vượt nhiều khó khăn mà!. Huyện ủy và huyện hội phụ nữ mừng đám cưới anh chị một đôi khăn rằn. Chiếc khăn của chị dùng bị mất trong trận chống càn giữ lúa Đồng Kho. Anh trao chiếc khăn của anh cho chị trùm đầu. Và chính chiếc khăn ấy chị đã lau những vết máu cho anh, trao lại cho anh hôm anh bị giặc bắt và tra tấn rất dã man.



Anh Nhự trở về Lạc Tánh giữa lúc bọn địch đang khủng bố tàn sát khốc liệt. Chúng truy rà trong dân để

phá cơ sở, bắt bỏ cán bộ cách mạng. Ngày nào trong thôn cũng có người bị giết, bị bắt, nhà cửa bị đốt. Dêm nào ở bìa rừng cũng có xác người bị mổ bụng, bị chặt đầu, đến nỗi cọp trong rừng đã quen ăn, cứ sầm tối là về ngồi đập đầu ở bìa rừng chờ xác người. Dòng sông Phan hép, cái đòn gánh bắc qua cũng vừa, cá nhiều mà không ai dám ăn vì xác người vắng máu người trời không khí nào ngọt. Dêm đến không ai dám ra khỏi nhà. Cửa trong nhà đều đóng kín. Cả tiếng mèo kêu, chó sủa cũng bị cấm. Không khí lạnh lẽo âm thầm như đang có bệnh dịch vậy.

Nhiều cơ sở cách mạng bị vỡ. Một số cán bộ mất ý chí chạy dài. Có tên khiếp nhược như Ba Phúc đã phản bội. Anh Nhự rời nhà vào ở hầm trong khu núi Bắc để tránh bị bắt bớ. Dêm đêm anh về xóm, vào nhà dân để nhen nhôm lại phong trào, móc nối lại với những cơ sở cách mạng còn lại.

Lần anh trở về đó, chị Tâm Áu đã có bầu. Cái bầu sau tháng đã lùm lùm lên, nâng cao thân áo. Bọn cảnh sát đánh đập chị rất tàn ác. Chúng hầm hầm bế báu chị, đánh phạt thai ra để cho mất giống cộng sản nếu chị không gọi anh về, không khai cơ sở. Nghỉ đến phong trào bị khủng bố dàn áp, nghỉ đến anh và một số cán bộ phải bỏ nhà đi sương nằm đất lạnh lẽo cực khổ, chị Tâm Áu đau thắt ruột, càng căm giận bọn giặc. Cố lẩn thẩn

Ba Phúc đến ngọt nhạt với chị. Hắn ra diều như một người từ thiện, một người hiểu biết thời thế:

- Người ta ra Bắc hết rồi, mình không theo ra được ngoài đó cũng là diều thiệt thòi. Ô lại, muốn sống yên thân thì mình phải thức thời...

Nhin cái mặt trăng tráo vỏ liêm sỉ của hắn, chị tức lộn ruột. Chị cắt ngay lời hắn, mắng như tát nước vào mặt hắn:

- Sao anh trở cù, lật mặt như bàn tay vậy? Anh là loài "thấy đồ đâu thi bêu đấy". Anh chóng quên cái ngày anh Nhự nhường hầm bí mật cho anh ăn, anh bị bệnh, anh Nhự ăn mảng tre nhường cháo cho anh ăn. Thế mà giờ anh cam tâm làm cái việc chỉ điểm đê hèn đó để chúng bắt anh Nhự. Anh còn dám vác mặt đến đây...

Tên Ba Phúc mặc cõ, cút thẳng. Trước đây cũng vậy, khi anh Nhự rút vào bí mật, hắn đâu có dám đối mặt với chị. Hắn chỉ xúi bầy bọn ác ôn dàn em.

- Con mụ đó quá lầm, hề động tí là ong óng cái mõm lên. Phải cui thiệt dữ...

Bọn dàn em lại ra tay kháo đá chị Tâm Áu để moi tin tức anh Nhự. Nhưng chị chỉ một mực trả lời chúng:

- Anh nói về Bình Định thăm nội, rồi không biết anh đi đâu. Tôi cũng muốn anh trở về cho có vợ có chồng. Các ông biết anh ở đâu thì tìm về giúp cho...

Tên phản bội Ba Phúc dàn bọn lính, bọn cản sát,

mật vụ, dẫn cả bọn chó hai chân và chó bốn chân đi ruột, sục các ngả rừng để lùng bắt anh Nhự. Chúng gài mìn. Chúng treo giải bằng tiền 20 vạn đồng Sài Gòn, 15 tạ muối. Chúng in truyền đơn rải trong rừng dụ dỗ anh: "Nếu ra đầu thú, ly khai Đảng Cộng sản sẽ cho làm chức quận trưởng". Chúng hăm: "Nếu không ra sẽ giết cả nhà, dốt cả thôn!..." Bọn chúng như những bầy chó dữ, dùng trâm mánh, nghìn khóc để săn bắt cho kỹ được anh Nhự.

Sau khi anh Nhự bị bắt, gia đình chị Tâm Ấu càng sống trong cảnh chim trên lửa, cá dưới dao. Sự kìm kẹp khốc liệt chưa từng thấy của chúng như cái lồng sắt nung đỏ chụp xuống một gia đình, chúng gọi là "đầu sô cộng sản", "nguy hiểm số 1" ở Tánh Linh. Anh Trần Lam, em trai anh Nhự, bị tại nó đến nhà lôi lên xe bắt đi lúc nửa đêm. Ba ngày sau người ta thấy xác anh bị đâm, bị mổ, vứt sau nhà thờ. Chị Tâm Ấu đi đâu ra khỏi nhà là phải deo trước ngực cái biển "Vợ tên cộng sản nguy hiểm". Một lần chị bị chúng bắt trói giật khuỷu tay ra sau, giải về quận. Chúng tra, chúng khảo nói giàu súng, nói giàu tài liệu. Chúng căn vặn ai là cơ sở, ai còn nằm vùng... Chúng đánh để "không đánh cho có, có đánh cho chúa". Chị có bầu vượt mặt chúng cũng không nhẹ tay. Chúng bắt rắn, bắt chuột bỏ vào quần chị rồi buộc túm ống lại... Chúng găm mười cái kim vào

mười đầu ngón tay chị rồi buộc mỗi cái kim một cái lồng gà rồi mở quạt điện cho những chiếc lồng gà quay tít và khi lồng gà quay thì kim quay theo. Chị ngất xỉu, chúng lại giội nước vào mặt cho chị tỉnh lại. Chúng hành hạ như thế, nhưng chị Tâm Áu chỉ một mực trả lời:

- Thằng Ba Phúc cũng ở trong, nó biết hơn tôi.

Những lúc cơ cực tưởng như không chịu xiết như thế, chị Tâm Áu chỉ nghĩ có một điều: "Anh Nhự chịu đựng trăm ngàn sự đau đớn mà ánh không khai, mình róng làm sao cho xứng đáng với ánh?".

Không moi được gì ở chị, chúng dành thả chị về để quản thúc. Chúng bao vây chị trong một vòng đai diệp ngầm, thám báo. Lũ chúng luôn dõi quanh nhà chị. Mỗi tuần chị phải lên cọc cảnh sát trình diện hai lần và khai báo việc làm hàng ngày. Mỗi tháng chị phải vô tình mười ngày để học chính sách "chiêu hồi". Nơi nào, vùng nào trong xã nhân dân không chịu nổi sự kìm kẹp, nổi dậy đấu tranh, thì chúng gọi là do "cộng sản gây rối..." chị lại bị bắt về giam ở quận chúng rào dây kẽm gai xung quanh. Nhà chị đêm nào bọn nghĩa quân, địa phương quân cũng giăng trại, gác mìn dây vường, dây ngõ. Chúng làm cho bà con trong thôn, trong ấp không ai dám gần, dám nhìn nhận chị. Gặp chị, không ai dám chào hỏi. Người ta sợ liên lụy và sợ làm khổ cả thêm cho chị. Ra đường gặp nhau thường nhau cũng chỉ che nón,

cúi mặt mà đi. Trong những ngày đen tối đó, chị Tâm Áu thảm nghĩ: "Chúng có thể giăng trái đào được dắt dai, nhưng chúng đâu có rào được lòng người dân với cách mạng".

Trong đêm đen của áp chiến lược, chị Tâm Áu đã sanh cháu gái. "Đàn ông vượt bể có bạn, đàn bà vượt cạn một mình". Xóm giềng, nội ngoại xa gần lại không dám hỏi thăm một câu. Thế nhưng cứ mỗi buổi sáng, trong bờ cây quanh nhà chị, có bao thứ đã để sẵn. Nói dăm hột gà gói trong bọc ni-lông để dưới lá khô, nói kỹ gạo nếp, nói hộp sữa "Ông Thợ" quấn trong lá chuối. Có những đêm khuynh chi nghe như có vật gì rơi "phịch" vào chân vách. Sáng ra chị thấy nơi thi đồi áo lọt lòng quấn trong tã rách, nơi thi đồi bít tất trẻ em bằng ni-lông... Bà con trong áp kín đáo dùm bọc má con chị. Chị đặt tên con là Yến – Trần Thị Yến. May mắn cho chị Tâm là Yến không hay èo uột. Ngoại Tường ôm cháu cứ nựng hoài:

- Trời sanh thi trời dưỡng, cháu của ngoại cứ ăn no ngủ kỹ. Cháu mau khôn lớn để nghe ngoại kể chuyện ba cháu nè!

Yến được sáu tháng thì chị Tâm Áu bế con lần về tận nhà lao Phan Thiết thăm chồng để cho anh biết mặt con và để con nhìn thấy mặt ba nó. Bọn cảnh sát quan để cho chị đi cùng có lý do của chúng. Chúng định thả

con săn sát bắt bầy cá lóc. Chúng cho mặt vụ cùng đi để dò la chị, xem trên đường chị gặp những ai, liên lạc với người nào. Và, để xem anh dận chị những điều gì...

Chúng cho chị bế con vào thăm anh tại phòng thẩm vấn đúng lúc anh Nhự đang bị tra tấn. Chúng định đánh một đòn cắn nǎo chị để chị không bị đòn mà vẫn đau đớn. Chị thấy anh như vậy sẽ khuyên anh ly khai với Đảng, khuyên anh đầu thú. Chị sẽ làm mềm ý chí của anh. Chúng đã nói với nhau: "Là cộng sản đấu sò hay làm đến gì gì đi nữa thì con người vẫn có một trái tim, mà trái tim thì có chỗ dành cho sự yêu thương ấm náu!". Trông thấy vợ, thấy con hàn anh sẽ nghĩ đến cảnh sống đầm ấm của gia đình. Và, bản thân sự việc đó có sức mạnh kêu gọi anh quy phục chúng.

Chị Tâm ôm con bước vào một gian phòng hôi hám, lạnh lẽo, xung quanh xung xêng dao, kim, roi điện, dùi cui dã dăm máu, xô dựng vôi bột, thùng đựng nước ớt, nước mắm, dây treo người, ghế điện... Anh Nhự người khô đét, mắt sâu hoắm, như một xác chết, bị trói ngửa trên một chiếc bàn. Anh mặc độc chiếc quần xà lỏn rách, bụng trương phình vì nước. Mũi anh bị nút kín, miệng phải há ra để thở. Chị Tâm Áu ủi khóc. Anh Nhự khẽ lắc đầu ra hiệu cho chị đừng khóc. Rồi ra hiệu cho chị bế bé Yến lại gần để anh nhìn cho rõ. Đôi mắt sâu hoắm, thâm quang của anh mở to. Anh ngắm nhìn con. Hai

tay đã bị trói chặt vào bàn anh chỉ còn biết dùng đôi mắt để vuốt ve đứa con mà anh đã hằng trông mong, hằng dặn dò chị dốc tình yêu thương vào để nuôi nấng. Bỗng đôi mắt rao hoành của anh đỏ ngầu lên, anh khóc. Bé Yên chưa biết gì cứ tròn mắt nhìn ba. Chị Tâm nói với mấy tên canh ngục:

- Mấy ông còng trói cho ánh, để ánh bé được con tí chút. Ánh đâu có chạy mà mấy ông sợ. Tình cha con sao mấy ông nỡ...

Mấy tên canh ngục nhìn nhau rồi nỗi lòng dây trói cho anh Nhự. Nhưng chúng chỉ nỗi lòng dây một tay, dù để tay anh vừa cù động được. Anh bảo chị đặt con nằm gối đầu lên cánh tay sưng ụ, bầm máu của anh. Bé Yên nằm yên trên tấm gỗ lim đèn sâm máu và nhảy nhuencia nước xà phòng. Anh Nhự cong người nhích lại cho gần đứa con như muốn truyền hơi ấm của anh sang nó. Bé Yên vẫn tròn xoe mắt nhìn ba, nhưng không khóc.

- Con được sáu tháng rồi nè! Con giống anh quá đai!
- Dạ. Mỗi dù sáu tháng lúc hôm. Ra anh cũng nhỏ...
- Anh cứ tính từng ngày. Em đặt tên con...
- Là Yên!
- Yên! Ba đây, con nè!

Anh Nhự rung rung cánh tay nựng con và nói với chị:

- Võ dây đừng có khóc. Khóc đâu có được việc chi.

Biết bao người còn chịu cực hơn anh. Anh đã biểu làm cách mạng có ba điều bấy ra trước mắt: một là tù tội, hai là tan nát của nhà, ba là hy sinh. Nhưng nếu cần cho thắng lợi, ta sẵn lòng chấp nhận các điều đó. Em về nuôi con, nuôi má, đừng sợ khi bị hăm dọa, phải làm việc có ích, đừng làm việc gì mà người khác phải chịu cực. Em tìm người "bên nội" mà cậy. Thôi, má con em về đi. Con lớn, kể về anh cho nó biết, nó hiểu ba nó, nghe em...

Chị Tâm Áu bồng bé Yến, ghé mặt con xuống sát mặt anh để anh thơm con. Anh Nhự cố gắng nâng đầu lên thơm khắp mình con. Trước kẻ thù, mặt anh vẫn rắn đanh, mắt ráo hoảnh. Trước các cục hình tra tấn, anh xem khinh. Nhưng lúc này đây, trước đứa con mang dòng máu của anh, anh đã khóc. Anh khóc thật sự. Nước mắt cả máu của anh từ các vết thương úa ra hòa với nhau thấm ướt áo và mặt mũi đứa con. Chị Tâm Áu run lên, mếu máo:

- Yến à, ba con dỗi! Con nhìn kỹ đi! Con về với ngoại, với má, con nhớ lấy ba, nghe con!...

Tên cai ngục, mắt ti hí như hai vết chém, cỏi trán, lưng và ngực bóng nhảy mồ hôi, nom như tên đồ té, từ nãy dung nghe ngóng sau cửa, bước vào. Hắn cười gằn:

- Vợ dỗi, con cưng dỗi, hạnh phúc hung! Nhận ly khai đi, nhận chiêu hồi đi, súng giấu ở đâu, tài liệu giấu ở

đầu, những đứa nào còn nằm vùng lại, nói đi thì được về nuôi vợ nuôi con! Cùng đầu e uổng mạng đó, anh Hai à!...

Anh Nhự quắc mắt lên:

- Tao đã biểu mãi rồi! Huyện ủy của Đảng bộ Đảng cộng sản Tánh Linh này chỉ còn tao và thằng Ba Phúc nằm vùng lại. Thằng Ba Phúc đã nuốt con dao ngược phản bội thì còn lại có mình tao...

Suốt sáu tháng giam hãm, tra tấn đủ mọi cực hình, bọn địch không hề moi được ở anh Nhự một chút manh mẼ nào về tổ chức cách mạng. Chúng không có căn cứ để kết tội anh nên xếp anh vào loại tù “câu lưu” (không có án, vô thời hạn) rồi đày ra Côn Đảo. Khi tàu ra đến cầu lên bến đảo, chúng hỏi lại:

- Đứa nào ly khai cộng sản, theo quốc gia thì sang bên này rồi được về đất liền. Đứa nào theo cộng sản di sang bên kia mà vào trại giam.

Anh Nhự ngẩng cao đầu đi sang con đường theo cộng sản, dưới lùm mưa dùi cui, rơi vọt của giặc. Anh bị giam vào chuồng cọp.

Từ đây, má con chị Tâm Ấu sống trong đêm đen. Đêm ở Tánh Linh dài lắm, dài đến 21 năm nay. Đêm ở đây không phải bắt đầu từ khi mặt trời lặn sang bên kia dồi Lô Ô, và con chim chót bóp trên núi Ông kêu từng hồi gióng già. Mà đêm ở đây bắt đầu từ khi bên mình đi tập kết, khi bọn giặc kéo về. Đất Tánh Linh bị bọn chúng cày

ùi đi, dân từ xứ từ ngoài Quảng, trong Miền bị dồn, bị xúc đến. Biết mấy lần chúng xáo trộn, sàng lọc người, đào lỗ nhả, xếp lại xóm hệt như xóc một cỗ bài trong canh bạc. Khu dinh điền, khu trù mệt, ấp tân sinh, ấp chiến lược... Mỗi lần thay nhân hiệu, một bộ mặt lạ bự thịt về quận, là một lần chúng quảng thêm một vòng dây, thắt thêm một nút thông lọng nữa vào cổ người dân. Tên đại úy Ngọc phùng mang trọn mắt, hô hét bọn lâu la:

- Muốn sàng lọc hết bọn cộng sản cứng cổ, phải xáo nhà chúng đi. Không cho bọn cùng họ hàng, cùng ruột rà, máu mủ ở với nhau. Phải để bọn khác tôn giáo, khác quê quán và không hề quen biết nhau ở gần nhau... Đó là diệu kế tân tiến nhất để bình định đám dân chúng trong các ấp mắt an ninh...

Chúng làm như vậy để dễ bế cài diệp ngầm, thảm báo và bọn tay chân theo dõi để khống chế các gia đình chúng nghi là cơ sở cách mạng. Và, để các gia đình ở gần nhau không bao che, giấu giếm được cho nhau.

Nhà chị Tâm Ấu bị chúng dồn vào giữa ấp, có dây kẽm gai rào xung quanh. Trước cửa chúng treo tấm biển đen chữ trắng "Nhà tên cộng sản nguy hiểm". Chúng chụp hình má Tường, chị Tâm, cháu Yến, phóng to lên. Mỗi tối trước khi đi ngủ, chúng đến nhà gọi từng người ra so với hình. Chúng để cuốn sổ "Tình báo nhân dân" ở cổng ấp. Hàng ngày người đi ra ngoài ấp về nhất thiết

phải ghi vào đó những điều mắt thấy tai nghe. Chúng dành riêng để ghi về chị Tâm Ấu một phần ba cuốn. Trước 5 giờ chiều, chị Tâm Ấu phải có mặt trong nhà để chúng gài trái trước cửa và quanh vườn. Bảy giờ sáng hôm sau chúng gõ trái, chị mới được ra khỏi cửa. Trái lệnh chết bò...

Đáng người chị Tâm vốn dã cao mảnh, nay càng gầy dét đi. Khuôn mặt dài, đôi mắt thâm quang của chị chứa chất bao cảm hờn, bao đau đớn. Chị ôm bé Yến vào lòng, cúi xuống ngắm nhìn con. Cái trán dô, sống mũi cao, đôi mắt to, trông nó giống ba nó quá! Bé Yến đã biết gọi bập bẹ: "Ba Nhự". Hai tiếng đó, chị Tâm tập ngày tập đêm cho con. Và tiếng nói đầu tiên trong đời của Yến là tên ba nó. Mỗi lần nghe con gọi "Ba", lòng chị Tâm vừa mừng vừa đau thắt lại. Mừng, vì con đã biết đến ba nó, đau là làm cho lòng thương anh, nhớ anh, lo lắng cho anh càng thêm sâu nặng. Thật lòng mà nói, những ngày đó chị Tâm lo lắng cho chồng, cho con trăm phần, lo về mình có một. Và mỗi lần nghe con gọi đến tên chồng, đôi mắt thâm quang của chị lại nhìn về phía mặt trời mọc: phía Côn Đảo, nơi anh Nhự đang bị giặc giam cầm. Cùng phía đó là núi Ông, nơi căn cứ cách mạng của Tánh Linh và của cả vùng Cực Nam. Nơi đó, anh Nhự đã từng sống, chị đã từng sống, các đồng chí trong cơ quan đã từng sống, đã từng chia sẻ bùi.

Nhìn về nơi đó, bao kỷ niệm sôi động lên trong lòng chị. Chị nhớ mãi lần đã dựng, cái hầm đã đào, dốt mảng luộc chấm muối, mẻ hạt gác rang giòn, nồi cháo bắp ninh như ăn thay cơm. Nơi đó, chị và anh em đã chuyển hàng chục tấn muối từ Hàm Tân lên giấu trong hang núi để dành cho cách mạng sau này... Bà con quen gọi là "muối Cụ Hồ". Và cũng từ đó vùng Tánh Linh đã có câu ca: "Cá biển Lạc. Lúa Đồng Kho. Muối Cụ Hồ". Người dân Tánh Linh có bao giờ quên ơn cách mạng!

Giờ đây các đồng chí ai còn, ai mất? Phong trào thi đang lắng xuống, nghĩ đến mà ruột quặn đau. Nhìn thấy kẻ thù gây tội ác mà căm, giận đến trào máu mắt. Anh Nhự đã thế rồi! Anh Ba Thành ở đâu? Anh sẽ móc nối lại cơ sở, gây dựng lại phong trào? Kẻ thù càng bạo ngược thì bà con càng hướng về cách mạng, càng trông chờ cách mạng về. Chị biết ở Lạc Tánh này còn bao người nữa đang trông chờ về phía núi Ông, đêm đêm mở cửa lảng tai chờ đợi tiếng gọi của người từ núi Ông về. Lời anh Nhự dặn tuy ngắn ngủi, nhưng dài và nhiều ẩn ý biết bao! Càng ngẫm nghĩ, chị càng thầm thia: "...Phải tìm người "bên nội" mà cậy. Con lớn, em kể cho con nghe về ba nó...". "Nội" đây, theo ảnh rõ ràng là tim về với đồng chí, với cách mạng. Bởi vì bên nội ảnh có còn ai nữa đâu. Ảnh thừa biết điều đó. Ảnh dặn mình tìm về với đồng chí, góp sức nhẹ nhõm lại phong trào để dấu

tranh với giặc... Nghĩ đến lời chồng dặn, chị Tâm Áu càng ám lòng.

Chị xin bọn áp trùm, cảnh sát cho làm nghề bán hàng xay, hàng xáo để kiếm hạt tấm, hạt cám nuôi con, nuôi mèo. Làm nghề đó, chị có thể di bán gạo chợ gần, chợ xa khắp vùng Tánh Linh này. Chị sẽ dò tìm đồng chí, dò tìm cơ sở, móc nối với cách mạng. Nhưng ác nỗi, kẻ thù cứ kim kẹp trăm bể. Chị bước ra khỏi cửa là phải treo biển vào ngực "vợ tên cộng sản nguy hiểm". Bọn cò chém, cò nỗi, diệp ngầm, thám báo cứ nhùng nhằng theo sau. Ra cổng ấp là chúng xâm thủng gạo, lấn lung quán, xét thử chị có đưa gì ra theo không. Chiếu vào cổng ấp chúng lại lột quang, lật mừng tim tội. Có hôm chúng bắt chị thay quần lót, cởi xu chiêng, xõa tóc để chúng xét thử có mang truyền đơn, tài liệu, cờ... vào ấp không!

Một lời nói, một việc làm của chị Tâm với ai, ở thôn nào, chợ nào, trong cuốn sổ "Tình báo nhân dân" ở cổng ấp đều có ghi đầy đủ. Ở chợ gặp người quen, chỉ biết đứng từ xa nhìn nhau gạt nước mắt rồi che nón quay đi. Vào chỗ đông chen chúc gặp đồng chí cũ cũng chỉ biết hích vai, chạm nhau ra hiệu ngầm với nhau...

Một hôm ở chợ Tánh Linh, chị Tâm Áu đã nhìn thấy anh Ba Thanh. Anh bận quần áo như bà con Rác Lây và gánh một gánh cùi nặng đi bán. Chị mừng quá, cùi nghiêng nón nhìn anh. Nom anh gầy rạc, da xanh muốt

như vừa bệnh dậy. Chị thương anh quá mà không biết làm sao. Từ xa, anh Ba Thanh xua tay như người không bán cùi, làm hiệu để chị quay đi. Lát sau anh đến cạnh chị, quay lưng về phía chị, khẽ nói lửng:

- Sắp có người đến mua gạo, gói trước cái này vô trông!

Rồi anh di lùi tới gần thùng gạo của chị. Anh vò giù áo, để rồi một gói nhỏ bọc lá chuối khô vô thùng gạo. Chị Tâm biết ý, cầm sàng dày ngay lên. Chị xóc mạnh thùng để cái gói chìm xuống dưới gạo.

Trên đường về, chị vò di ngoài, quay gánh vào sau bụi rậm. Chị mở gói lá ra xem: truyền đơn và một lá cờ cách mạng. Chị cuộn lại làm hai bọc nhỏ giấu trong ngực áo. Về đến cổng ấp, tụi ác ôn đang đứng xô rô chờ để xét người. Chúng thường lợi dụng việc xét này để làm trò mệt dậy, làm nhục chị em. Thấy chị quay gánh vô, chúng nheo nhéo đòi xét. Chị Tâm vừa đặt gánh giữa cổng ấp kéo tụt quần xuống. Chị chổng mông vào mặt chúng. Chị quay trước, quay sau thách thức:

- Đì làm ăn mấy ông cũng ngăn, cũng làm khó, thiệt là quá đáng! Tui có chi mà xét. Muốn xét ra đây, cứ đứng dẳng nhìn đâu có thấu!

Chị Tâm đỡ hai cái gói dộn vào trong ngực, nắm lưng quần giù mạnh cho bụi bay lên rồi nói tiếp:

- Mấy ông nhìn kỹ coi có chi rơi rụng không?

Tụi ác ôn không lường được chị Tâm làm táo tợn vậy. Chúng làm ra cái diều mắc cờ, và cái mặt cười hố hố:

- Con mè làm dù quá trời! Tụi tao "thực thi" lệnh mấy ông trên. Có nước, có cái gì thì mấy ông xài hết trọi. Tụi tao đâu có được xài đơn, xài kép chi ở đó mà con mè mang mỏ!

- Thôi, để bà vỗ, tụi bay!

- Hồng làm vậy, mấy ông lại biếu giấu ở trong...

Chị Tâm sửa lại quần áo ngay ngắn rồi ung dung quảy gánh đi vỗ. Một đoàn các mả, các chị cùng đi chợ về, được thể ùa vỗ cổng luôn. Ai cũng hả lòng:

- Cái mặt tụi nó quen trở dậy ra như quả diều hột nằm ngoài vỏ, phải trân... vào như thế mới được!

Cả đêm ấy rồi liên mấy đêm sau, chị Tâm Áu đoán già đoán non câu nói của anh Ba Thành. Chị đã hiểu, và thấp thỏm chờ đợi.

Nhiều đêm, bọn thám báo, mật vụ đóng giả cán bộ vào gõ cửa xin ở, xin gạo để thủ các gia đình có người đi tập kết, hoặc vào núi theo cách mạng. Cũng không ít bà con cả tin, mắc mưu xảo quyệt của chúng. Chúng bắn chết tại chỗ hoặc bắt đi thủ tiêu. Nhưng chị Tâm biết thừa thủ đoạn của chúng. Mặc chúng gọi cửa, chị chỉ nằm im. Có khi chị la toáng lên, đánh mõ, đốt lửa đúng như quy định của chúng. Tụi chúng gian mà không

giáo, vào gần nhà có mùi nước hoa, mùi thuốc lá thơm, có khi cả mùi rượu vừa nhậu nhẹt ở đâu đã sực lên nóng nực. Và, hơn nữa, chị có lạ gì tiếng của mấy thằng đó. Dù chúng có vò vjt, uốn éo giọng cũng không lẫn được. Cái tiếng quen ghẹo gái, tống tiền hàng ngày trong các ngõ, áp, ai còn lạ!

Nhưng rồi một đêm mưa rất to, gió từ núi Ông thổi về hun hút. Khuya lâm, ngoài ngõ có tiếng gọi nhỏ và gọi đúng tên chị. Chị vẫn ngồi im. Chị đoán không phải tai chúng. Từ chập tối, chị Tâm đã để ý thấy bọn dân vệ mật vụ sợ mưa không đi gài trái, không di kích. Chúng cứ chui đầu vào mấy nhà có con gái. Lại có tiếng gọi tên chị lần nữa. Tiếng gọi khác hẳn người ở đây, nghe cứ lô lô không rõ Nam hay Bắc. Chị Tâm đưa bé Yến cho ngoại rồi rón rén đi ra. Nghe có tiếng động trong nhà, người ở ngoài nói ngay cái câu mà anh Ba Thanh hôm trước đã nói. Biết chắc là bèn minh, chị Tâm mở cửa. Tay chị run, run, không phải run vì lo sợ, mà run vì mừng. Người đi vào quần áo uột sùng, run rẩy vì lạnh. Chớp mưa vàng rực rơi vào nhưng chị vẫn không nhìn rõ mặt. Song chị đoán anh này còn trẻ lắm. Chị kéo tấm chăn trên giường quăng vào người cho anh ta.

- Chủ vô dây một mình?

- Anh Ba Thanh cù em đến liên lạc với chị. Em tên là Tôp. Từ nay em sẽ "nối" với chị. Anh Ba dặn gởi

truyền đơn đó chị rái trong phiên chợ Lạc Tánh, cờ chỉ cầm ở cổng...

Trong bóng đêm của áp chiến lược, chị Tâm căng mắt ra nhìn vẫn không rõ mặt người đang nói chuyện với mình. Không có thi giờ hỏi nhiều, chị xúc ngay cho Tập một bòng gạo. Tập vội vã ra đi. Chị Tâm lấy dùi chọc thủng mái nhà để nước mưa tràn vào chỗ Tập vừa đứng. Xong, chị mở trâu cho nó ra ăn cỏ trong vườn. Vừa tờ mờ sáng, chị ra dắt trâu đi quanh nhà để nó xéo lấp dấu vết chân người. Chị lau sạch chỗ dây kẽm gai có vết bùn Tập đã giẫm lên.

\*

\* \*

Chị Tâm nhận được thư của anh Nhự từ trại tù Côn Đảo gửi về. Chị vừa khóc vừa đọc. Văn nét chữ xương xương cứng cỏi, chững chạc và rõ ràng như đức tính cương trực của anh. Thư anh chỉ được viết một mặt trên trang giấy mỏng khổ 20x12. Anh viết chữ nhỏ dày hàng để viết được nhiều, nói được nhiều với vợ với con. Lá thư qua ba lần kiểm duyệt, mỗi lần chúng đều ký tên vào bên góc. Đầu thư, chúng đóng dấu để chữ "kiểm tín", cái chữ đở loét nom khắc nghiệt, che lấp một phần ba lá thư. Trong thư nhiều chỗ còn bị chúng xóa bỏ một cách

thô bạo và dốt nát. Thư về đến quên, đến áp, bọn cảnh sát, ngụy quyền còn đe, còn soi mói chán chê. Tháng liên gia trưởng cầm thư đến cho má con chị, lên mặt on nghĩa. Nếu như không được xơ múi gì thì hồn sẵn sàng sinh sự. Chị biết vậy nên buộc phải thí cho hồn nằm nghìn mồi xuôi.

*Còn Sơn, ngày 10 tháng 11*

*Trần Nhựt, phòng 6, trại 6, khu B.*

*... Anh biết má, em và con trong chờ anh từng giây, từng phút và đã khóc nhiều vì anh, vì gia đình ta phải chịu cảnh khóc hận, tủi hờn trong nhiều năm tháng qua.*

*Dất nước chưa có nền hòa bình thực sự nên lòng người còn nhiều đen bạc.*

*Tâm! Anh rất nhớ em, người vợ hiền, đã gắn bó cùng anh qua những ngày gian lao, chúng ta đã thương nhau với một tình thương cao cả... Em hãy dốc hết lòng thương anh, ghê anh vào đứa con của chúng ta. Em hãy kể chuyện về anh cho nó nghe. Anh tin thế nào rồi nó cũng hiểu ba nó. Em đừng đánh mắng nó, nó tủi thân, khi nó đã xa tình thương của anh... Người anh có gầy, tóc có bạc nhiều, nhưng anh vẫn học nhiều ở anh em trong phòng, trong trại. Anh vẫn tin ngày đất nước ta sáng tươi. Chúng ta còn nhiều hy vọng... Anh mong em đừng có một giây nào buồn mà hãy hy vọng ngày chúng*

*ta đoàn tụ. Ngày đó sẽ là ngày vui chung của tất cả mọi người. Con lớn em sẽ cho con về theo bên nội để nó học hành...*

## TRẦN NHỰ

Chị Tâm đọc đi đọc lại, cố hiểu những ẩn ý, những điều kín đáo mà anh chưa viết hết, anh phải nhờ những cái chấm lửng nói thay. Nước mắt chị giàn giụa chảy vào môi, vào miệng mặn mặn. Chị càng thương anh, càng quý anh hơn.

Xem thư chồng, nghĩ đến chồng, chị càng coi khinh mọi thủ đoạn kim kẹp của kẻ thù. Chị định ninh sẽ làm bằng được những điều anh mong, anh dặn.

Vào đầu cuối năm, một trái mìn nổ trước cửa nhà chị Tâm Ấu. Bốn con trâu vương dây mìn bị chết. Nguyên do vì mấy thằng dân về say rượu, gài trái quả sớm lúc trâu chưa về chuồng.. Việc xảy ra sờ sờ giữa ban ngày như thế mà bọn cảnh sát nhầm mắt ghép tội cho chị Tâm:

- Dưa trâu di dò đường để khuya đòn Việt cộng vô.

Chúng bắt chị về nhốt trong nhà giam của quận. Cháu Yến đã bốn tuổi, chị âm ỉ theo. Chúng bịt mắt chị, bịt mắt cả cháu Yến bỏ vào xà lim tra khảo chị mãi cũng không moi được gì, chúng hành hạ cháu Yến để cho chị đau xót mà khai ra vì chúng đánh hơi được chị

có "móc" với người trên núi. Chị ngất xỉu trên sàn nhà. Chúng dội nước vào mặt cho chị tỉnh lại. Khi tỉnh lại chị thấy bé Yến cũng đang nằm khóc ngất bên cạnh chị. Cháu sợ hãi la hét miết đến kiệt sức.

Những ngày đó, chị Tâm Áu gặp cụ Viên người cùng ấp. Cụ cũng bị giam ở quận. Cụ Viên đã 83 tuổi. Tóc và lông mày cụ bạc trắng như cuốc. Còn bộ râu của cụ, tựa đồ tể nám giặt đứt hết trụi, chỉ còn mấy sợi lơ thơ. Nhưng đôi mắt cụ thì còn sáng và tinh đến lạ lùng. Cụ tự xâu kim đan nút áo cho mình, có lần đan cả cho cháu Yến nữa. Tại cảnh sát như quên tên thật của cụ, chúng gọi cụ là "lão Việt cộng". Cụ Viên thương cháu Yến lắm khi con cháu cụ đưa quà bánh đến châm nuôi là cụ san sẻ ngay cho cháu Yến. Lúc cụ cho cháu hột gà, hột vịt luộc, lúc cụ cho trái cây, chai thuốc. Cháu Yến mến cụ, cứ gọi cụ bằng ngoại. Ngoại ấm cháu vuốt ve cháu:

- Cháu ăn cơm tủ mà lớn. Lớn lên cháu phá hết trụi nhà tủ để cho ngoại, cho ba má cháu, cho các cô bác về, cháu nghe!

Những buổi nắng như đổ lửa, bị bắt ra nhổ cỏ ngoài vườn, dọn rác quanh nhà của cảnh sát, cụ Viên vẫn nói với chị Tâm Áu, nói với những người cùng bị giam:

- Tự bay nè, ở thời thế đảo điên này lấy điều nhân nghĩa mà thu phục lòng người thì khó, chờ lấy uy, lấy

tục mà áp đảo mà buộc dân thì dễ, nhưng cái dễ đó chỉ gây thêm thù thêm oán. Như nỗi nước đang sôi dữ mà không biết rút cùi ra lại cầm que quấy miết vào trong mong bớt sôi nhưng chỉ càng làm cho nó trào ra làm tắt lửa...

Có những đêm ở buồng giam, cụ Viên ngâm Kiều ru Yến, ngâm cho tất cả nghe. Cụ bảo trong cái nhà nước của bọn nguy toan là bọn Ưng, Khuyển, Sở Khanh, Tú Bà... cả. Cụ viên ngâm hết 3.254 câu trong truyện Kiều. Rồi cụ lại ngâm từ câu cuối trở lên.

Cụ Viên bị chúng bắt giam vì gần đây có những bài thơ truyền miệng đả kích chúng và động viên tinh thần cách mạng của quần chúng.

Tên Ngọc, quận trưởng lồng lên, "đốc túi" tung hết bọn mật vụ, cò chìm, cò nồi... dì dò la. Và chúng đã lẩn ra người sáng tác những bài thơ truyền miệng đó. Chúng bắt cụ Viên về quản giam hầm, tra tấn. Bọn mật người dạ thú khép tội cụ đã truyền bá thơ ca cộng sản, phương hại đến an ninh quốc gia. Chúng đã man rợ dùng kim nhổ hết những chiếc răng còn lại của cụ!

Cụ Viên rất khoái với cái tên chúng gọi cụ là "lão Việt cộng". Mỗi lần bế ấm, vuốt ve bé Yến, cụ lại nựng nó:

- Ngoại là lão Việt cộng, mà cháu là chị Việt cộng, cháu nè...

Cụ cười tươi, hai đuôi mắt như tòả ra những tia vui...

Một tháng, rồi hai tháng, chúng vẫn giam hãm, rồi tra tấn chị Tâm Áu. Những ngày đó, chị nghĩ nhiều nhất đến chồng. Chị ngắm nhìn con qua ánh sáng của song sắt xà lim. Chị yêu, chị quý hơn bao giờ hết những nét mang bóng dáng của người chồng trên khuôn mặt bé bỏng của con. Chị vuốt ve con, chị dặn dò con:

- Con, con nhớ lấy cái cảnh này để lớn lên, con hãy đi theo con đường của ba má, trả thù cho ba má...

Tra tấn, không khuất phục được chị, bọn cảnh sát Tánh Linh đã chịu thua chị Tâm Áu. Chúng liền bày ra kế khác. Chúng đưa mẹ con chị từ trong xà lim tối tăm lên một căn phòng rộng rãi, sáng sủa, có giường lò xo, đệm mút, có điều hòa nhiệt độ, có vòi nước nóng để tắm... Chúng cho mẹ con chị ăn ngon, mỗi bữa đến sáu món. Chúng đưa quần áo vải xoa Pháp, xoa Thụy Sĩ đặt tiền cho chị mặc. Góc phòng chị ở có gương soi cả người, có chai nước hoa to đến nửa lít, có phấn sáp và cả thuốc nhuộm móng tay... Thoạt lên đó, chị Tâm Áu đã biết ngay: "Chúng giờ trò ôn dịch đây, mình lại phải xài đến lọ thuốc đó..." Bao lần ở áp, chúng đã bày ra cái trò hòn hạ này rồi. Chúng vào nhà chị, mặt dạn dày dày ở lỳ ra, rồi tán tỉnh, khêu gợi, rồi mỗi chài bằng tiền bạc, quà cáp, rồi dọa dẫm. Tôi đến, chúng trai chiểu trước.

nằm sẵn trong giường. Ban ngày, chúng lôi cả quần áo lót của chị ra giặt, phơi phỏng, cố ý để cho người trong áp nhìn thấy rồi đón đợi ra là chị đã dính với chúng. Chúng có tình bối nhợ, làm dơ những người vợ có chồng đi cách mạng, những người vợ có chồng đi tập kết. Nếu ai nhẹ dạ mắc vào mưu của chúng thì chúng dấn thêm một bước nữa là bắt khai báo cơ sở, bắt làm tay sai... Nhiều lần chị Tâm ấm con lanh di, hoặc chửi như tát nước vào mặt chúng. Có những lần bí quá, chị Tâm đã phải dùng đến cái lọ thuốc đỗ dể dành lửa chúng... Từ đó, chị luôn cất lọ thuốc đỗ giấu kín trong người...

Chị Tâm cứ rùng mình ghê tởm khi nghĩ đến lần đầu chúng bắt chị lên quỳ giam, cách đây mấy năm. Lần ấy, chị chưa biết sành biết sứ, chị mắc mưu chúng, ty nữa thì chết ngập trong tay chúng. Cũng chính thằng Ngọc – con dê cụ này đây. Lần ấy, hắn gọi chị vào phòng riêng thẩm vấn. Suốt buổi hắn không cho chị đi ra khỏi phòng. Phải nói nhiều, khát quá, chị đành phải uống ly nước hắn pha. Thấy hắn ngồi tựa ngửa ra sau ghế hành nheo mắt nhìn chị, cười nửa miệng, chị Tâm Ấu đã sờn ngò. Thế rồi, sau khi uống hết ly nước mấy phút, chị cảm thấy lòng nôn nao, rạo rực một cách kỳ lạ. Một ý nghĩ khủng khiếp chợt lóe ra thì tâm trí chị không còn đủ minh mẫn để phán đoán một điều gì theo ý muốn nữa. Người chị cơ hồ lâng lâng, bay bổng. Trước mắt chị

chờn vòn một khát vọng... Rồi người chị nóng rực lên, rung rinh như chao đảo trên đầu các đợt sóng... Tên Ngọc ngồi nhìn chị mím cười thâm độc, chờ đợi ít phút nữa. Nhưng rồi chị vùng dậy. Lý trí đã thắng. Chị đã uống phải thuốc. Chị ức thẳng chó đều và giận cả mình. Chị vùng lên, xông lại vơ hết ly, ấm ném xuống sàn nhà, ném vào người tên Ngọc. Rồi chị xô cửa chạy vào nhà tắm. Chị vặn to cho voi nước xối xả dội vào người chị. Vài mươi phút sau, người chị mới trở lại bình thường. Nghe tiếng cốc chén vỡ, bọn lính xách súng chạy vào phòng quận trưởng. Thằng Ngọc ngồi thử, giơ cái mạt thớt bầm tím túc giận như con thú mất mồi. Nói cho lính biết sự thật thì tro trên, mắc cõi, hắn dành lấp liếm:

- Con mè hồn, tao cảnh, có chi mà "đó"?

Giam lồng chị được mươi hôm, thấy người chị đã sờn sờ, thằng quận trưởng Ngọc lại vác mạt vồ. Đôi mắt hắn hip lại. Hắn nhẫn nhở rồi phun ra nồng nặc mùi rượu:

- Sao em không lấy chồng đi, không trámm minh trong lạc thú của hạnh phúc môi đi, chịu sống lè loi làm gi?

Hắn cười nhả nhót, đi đến ngồi xuống giường bên chị Tâm:

- Sao em chịu sống âm thầm như lá cây lá tả rụng dần để chờ thằng cộng sản? Không, hắn bị chết dần chết mòn rồi, chỉ còn nằm xương ở rừng dương Côn Sơn mà thôi!

Chị Tâm đã ứ nghẹn căm uất nhưng chị vẫn cứ ấm bé Yến ngồi im. Tên Ngọc chắc mẩm, chị đã bàng lòng bèn sà vào chị như con gà trống sà vào gà mái... Chị Tâm lay cháu Yến đang ngủ dậy. Bị dò giấc, cháu Yến khóc thét lên.

- Nè, em cưng, về làm bé anh, anh bao cho, em cưng!

Chị Tâm đã muốn mắng vào mặt nó, nhưng chị nén giận. Đối với chị, lúc này thật là khó xử. Nếu đơn đả đề cho qua chuyện thì hồn hiểu lầm và cứ lán tối, mà cự lại thì hồn vu vạ cho bao nhiêu tội cũng được, quyền thế ở cả trong tay hồn.

- Ông quận nói chi là vậy? Tôi là con gái đã có chồng. Con tôi đây. Ba nó dù ở đâu, còn hay mất tôi cũng là vợ của anh. Tôi đâu có biết làm cái việc phụ nghĩa chồng. Làm việc đó có tội với con, có tội với anh. Ông quận lui ra đi!

Tên Ngọc vẫn kẽm nhẹ:

- Nè em! Em ngăn ngại gì với anh, với ông quận trưởng, giữa lúc tuổi còn xanh, hương nồng lửa đượm này!...

Mắt tên Ngọc đỏ ngầu. Hồn thở phì phò như con rắn hổ mang. Chị Tâm ấm con đứng dậy phản bội:

- Đó, mấy ông bắt tôi giam hãm, đánh đập, tra khảo, giờ dạ con tôi hư trộn, hư trọi kinh ra dám dế. Ông quận trưởng thấy chưa? Ông phải thả mà con tôi về để chữa thuốc!

Đôi mắt tên Ngọc tái nhợt như mang cá ươn. Hắn chửi tục rối xô của đi ra khỏi phòng. Chúng lại thua chị Tâm Áu một keo nữa. Chúng dành phải thả má con chị về.

Chị Tâm Áu biên thư gửi ra Côn Đảo cho chồng. Nhưng chị không hề kể đến cảnh cơ cực của má con chị, của gia đình, bởi hai lẽ: một là, qua biết bao lần "kiểm tín", thư sẽ không đến tay ánh; hai là, anh đã đau đớn nhiều rồi, chị không muốn cho anh phải đau lòng thêm nữa. Chuyện ở nhà má con chị sẽ chịu đựng và vượt qua được hết.

Vào một đêm mưa gió mù trời khác, chú Tập lại về và dẫn anh em về nhà chị. Thấy anh em bên mình vỗ đồng, chị Tâm không hề sợ, chị vững lòng lắm. Trao con cho ngoại ảm, chị cầm súng, cầm trái ra cùa canh để anh em xúc dậy các bông gạo. Chị nói với Tập:

- Đối với cách mạng tôi đâu có tiếc gì, còn bao nhiêu các chú cứ lấy hết đi, chỉ để lại một nỗi má con tôi vừa ăn sáng mai là được. Chồng tôi đang bị tại chúng giam ngoài Côn Đảo, bà con mình đang bị tại chúng kim kẹp, giết hại. Tôi và bà con trong ấp có gì giúp được cách mạng, là chúng tôi vui lòng. Các chú cứ lấy. Dũng ngợi các chú đi....

Nhà chị Tâm Áu đã trở thành một cơ sở tiếp tế lương thực cho đội công tác của Tập. Hàng tuần, Tập và

các chiến sĩ lại gõ trái, vượt rào vô áp, vô nhà chị. Hôm thi Tập gửi tiền nhờ chị mua vải, mua thuốc... Rồi từ nhà chị, anh em "bắt rẽ" dần ra các nhà trong ấp... Với nghề hàng xóm, chị mua lúa về xay, giã, giành gạo ngon, gạo tốt đóng bông sẵn để anh em ta vô mang đi cho nhanh.

Một lần, Tập và anh em vô bị lộ vì một chiếc bóng bị dây thép gai quật thủng, gao vãi ra cả đường. Và đêm ấy những nhà bên cạnh đều biết. Anh em đã di vô núi xa rồi, chị Tâm quần vội quần vàng vòng tóc, tay ẵm cháu Yến, tay cầm nắm bạc. Chị vừa khóc vừa chạy thẳng lên quận Tánh Linh kêu ám lên:

- Ôn vật mấy ông đi! Dịch bắt dân vệ đi! Mấy ông bỏ chơi miết không canh giữ ấp cho dân, để Việt cộng vô nhà, mua hết gạo của má con tui rồi!

Thấy tụi cảnh sát chạy ra, chị Tâm giơ nắm bạc lên:

- Họ có súng lớn, súng nhỏ, chừng... hai mươi người kéo vô đáy nhà. Má con tôi còn hơn trăm ký để bán chợ, đêm qua họ mua hết trơn hết trọi cả! Họ tính 200 đồng một ký, họ trả tiền dây. Nè, mấy ông xem bộ có phải tiền quốc gia không? Mấy ông ăn lương của quốc gia mà chơi miết, để Việt cộng vô, tui thưa đến tinh trưởng cho coi!

Tên quận trưởng Ngọc nạt chị:

- Sao mày không tri hô ngay lúc hôm?

- Tôi cũng định, nhưng họ có súng to, có trái lớn,

trái bé, mà con tôi nhìn ra đã run lên rồi! Mà quanh vườn ngoài của mấy ông dân vệ giăng mìn, gài trái, sợ tiêu mạng, ai dám ra?

Tên Ngọc trừng mắt lên quát chị Tâm:

- Cảm ơn, cảm ơn cho được việc, đừng cõi ngửa móm mà tâu lên trên nghe... chết đó.

Những đêm sau, tại dân vệ, nghĩa quân, tại "chợ đen", "chợ vàng" sợ cúp đuôi dùn đầy nhau, không dám di kích. Chúng cứ vội vội vàng vàng gài trái từ chiều rồi về nằm co ro trong quận...

Phiên chợ Tánh Linh nháo nhác lên như ong mít tổ. Tên quận trưởng Ngọc lồng lên như điên. Hắn đốc hết bọn tay chân, cảnh sát, bảo an, dân vệ, bình định mặt vụ... ra để vây ráp vòng trong, vòng ngoài chợ. Chúng lục lọi, xét hỏi từng người, từng gánh. Xe bịt bùng đậu ở cửa chợ để chục bắt những người tinh nghi. Bọn cò chém cò nồi mang kiếng mắt đèn lảng xáng, lật nón xem mặt, chỉ điểm, nhận dạng. Bánh gói lá phải bóc ra, bẻ đôi để chúng xét. Nem rán phải phanh ra để chúng soi. Cá to phải mở bụng để chúng nhìn. Các má, các chị búi tóc cũ hành phải xô ra để chúng kiểm tra...

Lần đầu ở chợ Tánh Linh xuất hiện cờ cách mạng và truyền đơn kêu gọi bà con ủng hộ cách mạng, phá kim kép, cảnh cáo bọn ác ôn có nợ máu với dân... Bà con di chợ cũ tẩm tắc:

- Cảnh gác nghiêm mật vậy, trái trong rào ngoài mẩy tùng, mẩy lóp vậy mà mẩy ông cách mạng lọt vô được, tài thiệt! Quận Tánh Linh này rồi cũng có ngày tiêu!

- Ủ, tiêu thiệt thoi. Cách mạng kéo vô ô chật trên núi rồi! Còn quận trưởng, quận phó cứ chui đầu trong quận thì mùi gi!

Chị Tâm quay gánh ung dung đi ra cửa. Mẩy tên ác ôn xét cổng ấp hôm nọ dụng chị cũng kiêng mặt. Một thằng hắt hám về phía chị, nói với cả tai:

- Con mè dữ quá trời! Dùa nào dụng vào nó thì chỉ rất mệt!

- Anh nói chi lạ! - Chị Tâm nghe được, nói lại - Không dữ vậy đâu có sống nổi với mẩy anh, đâu có sống nổi ở cái đất dữ dàn này! Nè, mẩy anh có tài giỏi thì bắt mẩy ông cách mạng coi, mẩy ông ở trên về rải truyền đơn rồi, đi ra ngon êm như ru, chờ mẩy anh dừng có hâm, có nẹt bà con mình!

\*

\* \* \*

Cháu Yến càng lớn càng giống ba. Nhất là cái trán gó, đôi mắt sâu nom gan góc và bướng bỉnh, cái mũi cao, cái dũng dong dòng nom khoan thai và đĩnh đạc. Song

nét giống ba rõ nhất là tính trầm lặng, ít nói và đã quyết làm gì là làm bằng được mới nghe. Dêm đêm ngoại cứ vuốt ve cháu:

- Cháu cưng, ngoại mong ngày mong đêm cháu được như ba cháu.

Còn chị Tâm Ấu càng ngâm nhìn con càng nhớ tội anh. Chị thảm nghĩ: "Nó trầm lặng thế bởi vừa lọt lòng nó đã tắm máu và nước mắt của ba, nó đã vào xà lim nằm ngất xiu bên má. Những sự đau đớn, cảm hờn nó chứng kiến đó dù dù nên nét mặt của nó..."

Những đêm mưa gió, tiếng rì rầm không lọt ra ngoài, chị Tâm đã kể về ba cho Yên nghe, chị kể những lời ba dặn má; dồn tình thương yêu ba vào để chăm nuôi Yên, mong Yên lớn lên sẽ đi theo con đường của ba má... Yên dụi đầu vào ngực má khóc rưng rức. Đôi mắt Yên trở nên suy tư, và Yên có thói quen như má, hay nhìn về phía mặt trời mọc, phía Côn Đảo, phía ba Nhự của Yên đang bị giặc giam cầm.

Khi lớn lên chút nữa, Yên đã biết giúp các chú cách mạng, giúp các chú vào nhà lấy gạo, giữ miệng bòng để các chú đồ gạo, buộc bòng. Có hôm Yên ra cổng đứng canh hoặc dẫn các chú đi ra chỗ không có trái già...

Rồi Yên giục má, giục ngoại kể nhiều chuyện về ba, về con người của ba, tinh tinh của ba, công việc của ba làm; kể đứa nào đã bắt ba, đánh ba, đứa nào đã bắt má,

vì đâu mà bà con trong ấp phải cực dùi vậy. Yến lại nài má kể về những ngày ba vôi má ở trong núi Ông hồi chín năm. Yến cứ thắc mắc, tại sao các bác, các chú, các cô lại phải di tập kết ra Bắc, cứ ở lại cả mà đánh cho tụi chúng hết trọi để dân đỡ cực, để ba Nhụ không phải đi tù, để các chú cách mạng không bị nó lùng bắt, nó giết hại?

Hôm hai má con ngồi trước cửa, Yến nhổ tóc bạc cho má, nhưng mắt cứ luôn nhìn ra phía đường ấp. Yến vừa rẽ tóc trên đầu má, vừa hỏi:

- Sao tóc má mau bạc?

Chị Tâm Áu nói với con:

- Mỗi bạn nghĩ đến ba con, lo cho ba con, thì tóc má bạc thêm ít sợi, mà ngót 20 năm thăm thẳm rồi chứ ít ôi gi nữa!

- Má ạ, thế nào ba con cũng về!
- Sao con biết vậy?
- Vì ba con biết má nghĩ vậy mà!...
- Con!

Bỗng có tiếng xe hon da nổ dồn từ đầu ấp, chị Tâm Áu lấy cùi tay hích con ra hiệu:

- Tụi nó đến!

Yến đứng dậy ra sau nhà, ghé vào lô thông hoi hám, nói nhỏ:

- Bác đi, chú đi, tụi nó, tụi nó!...

Yến sửa lại cửa hám, ném thêm ống rác và đỗ cài

mảng heo ăn dở vừa lấy ra lèn trên rồi đi ra phía trước.

Ba chiếc xe bon da rền rĩ, thò dốc ra những hố cuối cùng như những người trước khi chết, rồi khụng lại trước cửa nhà chị Tâm. Quận phó Ba Phúc đội nón phớt trắng, mắt mang kiếng đen, lưng deo trê khẩu côn Mỹ, điếu thuốc lá trên môi, bước vào trước. Quận trưởng Ngọc và hai thằng lính đứng ngoài cửa dờm ngó một lúc rồi đi vào sau.

- Chào ô... ông qu... ận... ăn! Nhà có việc chi hay ông ghé chơi?

- Ủa, tui đâu có thời giờ đi chơi. Việc chi, ông quận trưởng sẽ biểu. Trước tiên, má con chị tim cái nhậu coi, lẹ lén nghe!

Chị Tâm Ấu nhìn thẳng vào mặt thằng phản phúc bằng ánh mắt kinh tởm và căm phẫn. Tiếng chào "ô... ông quận... ận... ăn" chị cố ý kéo dài như một sự mỉa mai, nhạo báng. Mỗi ngày nào đó nó cùng ở hầm, cùng ăn nấm hạt gầm, bắt ngô hầm nhạt muỗi thay cơm với anh Như... Ngày tiền anh em đi ra Bắc, hắn cứ móm nấm miệng mười leo leo, hứa lên hứa xuống thế bám phong trào, bám cơ sở, các anh di phong trào cách mạng Tánh Linh vẫn còn với chúng tôi... Nay nó trở mặt. Thằng nửa đời nửa đoạn đó trơ bạc lâm đen, trơ cờ theo giặc, cam tâm bất bô, giết chóc những người đã nuôi dưỡng mình, dùm bọc mình. Cái đồ chán phản bội, một phản người vác mặt vô dây cho nháp. Hắn còn ra tay

bóp hầu, bóp cổ bà con. Hắn ăn hỏi lộ, hắn bán giấy "miễn dịch" cho thanh niên để không phải đi lính. Cứ mỗi giấy (ba bốn tờ giả mỗi có một tờ thật) hắn ăn xoắn 50 ngàn đồng. Những người mua phải giấy giả, hắn lại báo cho tui tay chân đến bắt, phạt tiền rồi đem về chia nhau. Hắn còn lớn tiếng vu cho nhà này, nhà khác (tất cả cơ sở đã nuôi hắn trước) liên hệ với cộng sản để tổng tiến. Có 20 ngàn, 30 ngàn đấm móm cho hắn, hắn mới im. Mấy lần hắn dã hăm chị Tâm:

- Thằng Nhụ mục xác ở Côn Sơn, mà y muốn theo cộng sản thì ra bắc sông Bến Hải.

Thời Mỹ đến đồn trú ở đây, hắn đi rù rỉ bọn con gái giang hồ từ Long Khánh, Sài Gòn... về rồi dựng nhà chứa lèn cho lính Mỹ trác táng để hắn lấy nửa tiền. Với những đồng tiền nhỏ bẩn, tội lỗi vơ vét được hắn dã xây nhà lầu ở cạnh chi khu, tậu ruộng thuê người làm, xây lò đường, lợa nhán công, mở hàng xe đồ chở khách. Hắn còn lâm le hùn vốn mở xưởng chè, xưởng cháo ở Lâm Đồng. Bà con ở Tánh Linh dã nói về hắn: "Cực như dân, bất nhân như Ba Phúc"...

Thấy mặt hắn nhơn nhơn, chị Tâm muốn vạc mặt hắn ra. Quận trưởng Ngọc và hai tên lính khệnh khạng đi vô. Hai tên lính soi mói, ngó nhìn khắp nơi, từ chuồng heo, chuồng gà, bịch thóc, cây mít... Chị Tâm dã lo lo, không biết bọn diệp ngầm có chi điểm không mà

chúng vô dùng buổi bác Ba Thanh và chủ Tập bị kẹt ở lại trong này. Dùm qua bác vô gặp cơ sở, sáng dụng bọn dân vệ di tuần, bác lánh vô đây, ở lại.

Tên quận trưởng giương đôi mắt ti hí nhìn chí, rồi lên giọng đe nẹt:

- Tháng Ba Thanh đã về áp lúc hôm, mà con mày có sáp không?

- Dạ, thưa ông quận trưởng, mà con tui cù lán lâm, đâu có đi ra khỏi nhà thì làm sao mà sáp được.

- Chắc không?

- Chắc chắn! Má con tui nghe tên ống vậy, chờ đâu có quen biết.

Chí Tâm Ấu trả lời chắc như bắp được nắng.

- Hừ, tháng chà đã về áp, tại dân vệ di tuần ngoài trảng đã gặp. Hắn mặc quần xà lỏn, chắc đang lẩn trong ấp này. Tao mới nhìn hình, chờ chưa sáp mặt hắn, nhưng có ông quận phó đây biết. Phải róc xương tháng chà ra mới giữ được an ninh quận Tinh Linh này!

- Dạ, thưa ông quận trưởng, ông vô chơi nhà, mà con tôi mừng, ông nói chi những chuyện dữ dàn miết, nghe ôn lâm!

Tên quận trưởng hạ cặp mắt ti hí xuống, mặt hờn hận. Hắn cầm một diều thuốc vào móm.

Chí Tâm Ấu vung lòng vì chí biết chắc tại chúng chỉ di dò, di hăm người yếu bóng via chứ không biết mùi xơ gi!

- Nè chị Tâm! – Thằng Ba Phúc hụ giọng ra cái điếu ăn nghĩa. Tui đã biếu, thằng Nhợ không chịu lọt tai, cứ tuôn rùng luốt bụi làm gì cho cực. Chán thấy mồ! Cứ về với quốc gia “minh sướng trước, việc nước lo sau”, thử coi có xuôi không! Đằng này cứ khăng khăng ở bến... Ô bến thì đâu có thoát!...

Nghe nó phun ra những câu đó, chị Tâm tức nghẹn tưởng như máu từ tận cổ. Chị quay mặt về phía con Bông trả lời hắn:

- Ông nói với ảnh, chờ tôi đâu có biết việc đó mà nói với tôi.

Chị Tâm quay phắt lại, nhìn xối thẳng vào mặt tên Ba Phúc. Thấy vậy, thằng Ngọc đánh trống lảng:

- Nè, chị Tâm! Kiếm cái nhậu coi, làm cho ngon nghe, có ông quận trưởng mà.

- Dạ, má con tôi cù lán lầm. Có các nào cũng cung troi cho “cô hồn” nên cung túng. Nếu kiếm được cái chí xì xắng các ông vui lòng nhậu vậy.

Chị Tâm kéo dài tiếng “cô hồn” như cung để chui vào mặt tên Ba Phúc, chui vào mặt tụi chúng. Vì bà con ở đây đã nói: “Cúng cô hồn chết chỉ có nấm gạo, nấm muối rải đường, còn cúng cô hồn sống thi găng quá trời, không biết bao nhiêu cho xiết...”. Cô hồn sống là chỉ bọn phản bội, bọn chỉ điểm... Muốn nhau nhẹt là chúng giục nhau “đi cụm” kéo đến các nhà mà trong bản đồ chúng

tô màu đỏ: nhà có người đi tập kết hoặc bị chúng nghi là cơ sở cách mạng. Chúng dựng chuyện là "tiếp tế cho Việt cộng, có người lật vò nhà"... Soạn cho chúng nhậu nhẹt xong lại phải "cố cái cầm tay" tức là phải tống cho mỗi tháng 5, 10 ngàn đồng, chúng mới buông tha. Hết "đi cụm" nhà này, chúng kéo sang "đi cụm" nhà khác. Hết vòng hết lượt trong áp, chúng quay lại vòng khác. Hàng ngày chúng mang kiếng đèn đi dò ở các ngõ ấp, thấy nhà nào có con heo to, con gà béo, nồi rượu ngon, cây gỗ quý là y như chúng kéo nhau đến đó "đi cụm để cố cái cầm tay". Hoặc thỉnh thoảng chúng "vay" không trả, "mua" không tiền. Nếu không làm vừa lòng chúng, chúng sẽ sinh sự, sớm muộn sẽ bị đòi lên quận thẩm vấn, bị bóc lửa bỏ bàn tay. Dân vệ, cảnh sát sẽ mang súng đến nhà đem đi quản thúc vài ba tháng tù hay một năm tù. Bà con ôn cách ăn cướp này lắm nên thường gọi là cũng "cô hồn sống".

Giờ đây gặng thiêt. Rõ ràng bọn "cô hồn sống" kéo đến nhà chị "cụm", mà lại "cụm to". Không cúng cho chúng một bữa nhậu ắt không êm. Không êm cho mình thì dành nhưng còn bác Ba, chú Tập đang ở trong hầm nếu nhùng nhằng vở chuyện ra thi tác hại lường không xiết... Nghĩ vậy, chị Tâm Âu biếu Yến ra quán mua bốn lit rượu, rồi chỉ di giết gà. Có gà quay, gà luộc, rượu tẩm, bốn tên "cô hồn" nhậu nhẹt say.

Khi đã tỉnh rượu, chúng kéo nhau ra về. Tên Ba Phúc mắt đỏ ngầu như con sói thấy mồi. Nhìn chị Tâm, hồn hôi:

- Tâm tịt miết, nói thiệt đi chớ, không có cái cầm tay h?

Chị Tâm Ấu chép miệng:

- Dạ, "ông qu...uận...ận" biết cho, mà con tui không được dư dả như người ta có nhà lầu, có xe đò, có ruộng mía. Má con tui cứ thiếu trước hụt sau hoài, có các náo cúng hết tròn hết trọi cả! Hôm sau giáp ông, má con tui liệu...

- Hừ, nhớ lấy, nói dóc không được đó nghe!

Khác với má, khi đọc thư của ba thì Yến không khóc. Nét mặt Yến rắn danh lại, đôi mắt đỏ hoe lên.

*Côn Sơn ngày 11 tháng 7 năm 1973*

*Yến cưng của ba.*

*Đọc thư con, ba vô cùng cảm xúc. Ba biết con thương nhớ ba lắm. Vì đã 19 năm cách biệt, 19 năm trời con chưa biết rõ mặt ba. Con ơi! Con hãy nhớ rằng, con sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nghèo khổ của nhà ta. Nên nỗi Côn Sơn xa xôi ba muốn con về bên nội ở với các chú, các bác để má con đỡ phải lo lắng.*

*Nơi đây xa cách trùng dương, con không lương được muôn vạn khổ ái. Con hãy bình tâm, dần lòng thương chờ một ngày không xa nữa, ba sẽ về với con. với má con*

*Ngày đó sẽ là ngày tươi sáng, vui chung của cả dân tộc.  
Ba của con thương nhớ con nhiều.*

## TRẦN NHỰ

Dọc đi dọc lại thư ba, cũng như má, Yến đã hiểu được cả. Yến biết "bên nội" đâu có xa. "Bên nội" có lúc đang ngay trong nhà Yến đây.

Yến ngỏ ý với má, để má biếu chú Tập cho Yến theo học làm công tác và cho Yến một cây súng.

Chú Tập biếu:

- Yến không phải đi đâu xa. Yến cứ ở nhà cùng má. Làm công tác cách mạng ở ngay trong ấp trong quận đây. Giúp các chú, các bác tốt cũng là hoạt động cách mạng rồi, cũng là làm theo đúng lời ba Nhự của Yến dặn rồi.

Chú Tập cho Yến một cây tiểu liên cực nhanh AR15 với hai trái lựu đạn da láng chủ mới doạt được của giặc. Chú biếu Yến ra núi một buổi để dạy Yến bắn, dạy gài trái, ném trái. Chú Tập còn nói với Yến:

- Các chú vào đây chiến đấu là vì miền Nam ruột thịt. Còn Yến tập bắn cho giỏi, đánh cho thiệt ngon là vì miền Bắc thân yêu... Và, cũng để cho miền Nam mau được giải phóng để cho tàu hải quân ta mau ra đón ba Nhự trở về...!

Chú Tập còn cho Yến một chiếc nón tai bèo may

bằng vải dù bóng mịn.

Khi đơn vị du kích ấp Lạc Tánh được tổ chức, Yên là đội viên đầu tiên.

Trong căn cứ cách mạng ở núi Ông, bên suối Giây, nơi ba má Yên từng dựng lán, làm hầm hốc chín năm, bác Ba Thanh gặp Yên. Bác cầm cái nòng súng Yên mang trên vai, lắc lắc, bảo:

- Cây nào thi phải nở ra hoa ấy. Cháu đừng phụ lòng ba má cháu, nghe. Ba cháu khi còn công tác trong huyện ủy với bác đã sống ở đây. Giặc bắt và giam ba cháu hơn 20 năm rồi. Ba cháu đang học trường đại học rèn luyện ý chí cách mạng ở Côn Sơn. Cháu phải ráng lên cho xứng với ba với má, Yên nghe!...

\*

\* \* \*

Đầu mùa xuân lịch sử năm 1975, binh đoàn Sông Mao bộ đội chủ lực khu Cục Nam Trung Bộ vượt sông La Ngà tràn vào đánh chiếm cao điểm Lô Ô, đánh chiếm chi khu Tánh Linh. Tập, đội trưởng cơ sở, được chỉ huy Ánh dẫn đường xông vào trụ sở cục cảnh sát phá cửa nhà giam cứu các đồng chí đang bị giặc giam giữ. Lúc vào đến cửa, bị một loạt đạn cực nhanh của tên Ba Phúc bắn chặn, Tập ngã xuống. Chỉ huy Ánh cõng Tập

về nhà. Dòng máu nóng hổi của Tập uột đầm lung áo chị. Chị vuốt mắt cho Tập. Chị khóc.

"...Máu của người con đất Bắc xa xôi vượt Trường Sơn vào đây đã thấm đầm mành đất Tánh Linh, thấm đầm lung áo chị để góp phần giải phóng miền Nam". Chị Tâm Áu nghĩ thầm sự mất mát cao cả đó không có gì đến bù nổi, chị quên làm sao, người làm sao được lòng yêu thương, lòng biết ơn các chú...

Yến dẫn đội du kích truy đuổi tên Ba Phúc. Trước sự tấn công của ta, thằng Ba Phúc biết thế mình không đương đầu nổi với đội quân cách mạng, nó bèn men rừng định thoát thân một mình. Yến đã rượt kịp hắn ở cửa rừng Bắc Ruộng, đúng 21 năm trước đây tên phản bội này dẫn cảnh sát, dân vệ đi lùng bắt ba Nhụ của Yến. Vừa nhìn thấy hắn, tự nhiên những kí mà Yến kể cho Yến nghe về sự tàn ác của hắn đối với ba, với bà con Tánh Linh như vang bên tai, Yến cảm quá. Cô định xiết cổ xài hết băng cho hắn. Nhưng nhớ lời bác Ba Thanh dặn Yến lại thôi. Yến phải bắt sống hắn về cho nhân dân hồi tội. Tên phản bội cùi gầm mặt lạy lục trước mũi súng của Yến và đồng đội Yến. Cô du kích không nén nổi cảm xúc, thảng cánh quạt cho hắn một băng súng, rồi anh em du kích trói hắn lại như trói một con chó, lôi cổ hắn về trại giam.

Đêm ấy chị Tâm Áu, bác Ba Thanh và cả Yến nữa

dứng giữa sân nhà nhìn ngọn lửa cách mạng thiêu cháy hang kim kẹp của giặc đã dựng lên 21 năm nay ở Tánh Linh, thiêu cháy trận địa pháo cao điểm Lô Ô. Chị Tâm Âu ôm Yến vào lòng tưởng như nó còn bé bỏng. Chị vừa khóc vừa nói với Yến:

- Nhìn đó con ơi! Mong ước của ba con, mong ước của bác Ba Thành, của các cô chú, các bác, của bà con Tánh Linh ta mấy chục năm nay mới thấy. Không biết ở nơi Côn Đảo xa xôi, ba con có biết không?

*Dà Lạt 1975*

## KỶ NIỆM ẤM LÒNG NGƯỜI RA TRẬN

**B**uổi tối, tôi gói ghém lại quần áo, giấy bút, cuốn sổ ghi chép để xếp thêm mấy phong lương khô, túi thuốc chữa bệnh... vào ba lô. Bé Diệp - con gái tôi bỏ bánh xà phòng thơm Ngọc Lan vào túi cúc cho bồ. Nhà tôi gói thêm cho tôi nửa ki lô chè búp Thái. Sáng hôm sau, tôi và đoàn nhà báo lên xe vào mặt trận. Bốn giờ sáng, đợt gió mùa tràn về. Trời trở rét. Mưa dầm dề. Nhà tôi ủ bé Quang rồi khoác vội chiếc áo bông linh của tôi, tất tả chạy ra chợ Ngọc Hà để viên gạch vỡ trước quầy bán thịt xếp hàng giữ chỗ. Sáu giờ nhà tôi về với gương mặt phờ phạc ra vẻ mừng rỡ lắm vì đã mua được một ki lô thịt thủ lợn - chỉ phải cắt năm lạng phiếu. Nhà tôi còn xếp hàng mua thêm được bốn bia đậu phụ theo ô phiếu thực phẩm của gia đình. Bữa cơm tiễn tôi lên đường rõm ráo hơn mọi ngày. Có món thịt luộc, đĩa đậu rán, bát nước luộc thịt làm canh. Bé Diệp, bé Quân, bé Quang tranh nhau ngồi gần bồ. Bé Diệp cứ

nhất nhát dành chiếc áo bông cũ bố để lại. Nó bảo để đêm nó đắp cho nhiều hơi ấm của bố. Nhà tôi nói với các con: "Nhà mình có bữa cơm ngon tiễn bố đi xa, mẹ đã gọt tý mỡ trong thịt để rán đậu, nạc phán các con. Nhưng hôm nay các con nhỏ phải nhường bố đấy nhé...". Vì hàng ngày bữa ăn hiếm hoi lắm mới có món thịt, nhưng cũng chỉ để dành cho ba đứa bé. Còn tôi, nhà tôi và bà mẹ già chỉ dùng nước kho thịt để chấm rau muống. Nhà tôi nói với các con câu đó mà hai dòng nước mắt chảy dài trên má. Àn xong, bé Diệp vội ôm cặp đi học. Bỗng nó dừng sững lại, bỏ cặp xuống rồi hai tay ôm chặt ngang lưng tôi. Mắt nó đỏ hoe, rung rung: "Bố ơi! Bố xin các bác cho ở nhà đừng đi nữa. Chúng con nhỏ bố lắm". Nhà tôi quay mặt đi, đưa tay áo gạt nước mắt. Rồi như để xua đi cái không khí bi lụy trước lúc tôi lên đường, nhà tôi cầm lấy chiếc máy ảnh Ki-ép tôi đang đeo chụp cảnh các con quần quýt bên tôi. Suốt những cung đường vượt Trường Sơn vào mặt trận, hình ảnh các con nhắc nhau nhường bố miếng thịt trong bữa ăn, hình ảnh bé Diệp ôm ngang lưng tôi và sâu đậm nhất là gương mặt gầy của nhà tôi, hai hố mắt trũng sâu, thâm quang vì nhiều đêm thức lo hứng từng gáo nước luôn hiện ra trước mắt tôi làm nhức nhối từng khúc ruột.

Hôm đến Bình trạm Xê Công, tôi đứng sững sờ nhìn dòng sông trong xanh, nước dạt dào mát mẻ mà lòng cứ cuộn lên nỗi nhớ. Tôi nhớ đến cảnh khan hiếm nước ở

khu tập thể Ngọc Hà, nơi tôi ở. Tôi nhớ những đêm khuya các gia đình phải chia giờ chờ nhau quanh vòi nước để hứng từng gáo. Nhà tôi tắm cho bé Quân, bé Quang mỗi đứa không được nhiều hơn một chậu. Bé Diệp, con gái được ưu tiên một chậu đầy, một chậu voi. Đêm trước hôm ra đi, tôi với nhà tôi hứng hết giờ tiêu chuẩn của mình, nhà tôi vào ngủ với con, còn tôi chờ bà con hứng hết lượt để được lấy thêm. Tôi lấy đầy thùng phuy, đầy các xô, các chậu, đầy các nồi nhôm, ấm nhôm. Tôi mừng lắm, nhầm tinh phải ba bốn đêm sau nhà tôi và bé Diệp mới phải thức khuya, chờ lấy nước.

Cỗ Tết năm ấy ở Bình trạm Xê ca bốc, mỗi nhà bão được ưu tiên nhận một tấm bánh chưng, một hăng gõ cháo đậu xanh và nếp hầm với thịt lợn rừng. Tay tôi xách hăng gõ cháo thơm ngon mà lòng cồn cào thương nhớ bé Quang. Hàng ngày bé thường đòi ăn cháo sườn hầm. Không biết ngày Tết bạn rộn, nhà tôi có xếp hàng mua được sườn, mua được mủn cua để hầm cháo cho bé không? Tôi nhớ bà mẹ già, tóc bạc phơ. Mỗi lần đi công tác về, tôi thường mua mấy lá trầu, vài quả cau làm quà cho bà. Bà nheo mắt cười vui, chỉ còn lơ thơ mấy chiếc răng đen. Dạo trong năm, tôi nhật sát máy bay Mỹ nhờ thợ gò cái ô dựng trầu cau và cái cối giã trầu tặng bà, nhân dịp bà tròn tám mươi tuổi. Tôi đặt hăng gõ cháo bên chiếc bánh chưng rồi mở gói chè bốc một nhúm bỏ vào bì đồng nước nóng. Bát nước chè búp Thái có màu

óng vàng dẹp như màu mặt ong rừng tháng ba. Hương chè thơm ngát. Lúc này tôi cảm thấy trong hương vị ngọt đậm của chè như có một thứ hương vị tuyệt vời nữa. Bóng nước mắt cứ trào ra. Ngồi trên sàn nứa, người tôi cứ dập dềnh như ngồi trên thuyền giữa biển sóng. Lòng tôi day dứt nghĩ đến nhà tôi, một mình lo toan gánh nặng gia đình ba đứa con thơ dại, một bà mẹ ốm già lại công việc bế bón ở cơ quan. Từ hạt gạo, sợi mỳ, lít dầu dùn bếp, mớ rau... một mình xếp hàng chầu chực.

Tôi đi theo các mũi quân tiến công thần tốc. Ở nhà có tin tôi mất tích. Bà mẹ già, nhà tôi và các con đã ngày đêm khóc lóc, rã rời. Tòa báo Quân đội gọi điện đến các đơn vị để tìm tung tích.

Giữa lúc ấy thì tôi về theo xe của đơn vị vận tải. Tôi lò dò bước vào, lúc cả nhà đang ngồi vây quanh mâm cơm chiểu. Nhà tôi, bà mẹ và cả bé Diệp đang mếu máo khóc. Nhìn thấy tôi, tất cả quẳng bát đũa chạy ào ra ôm chặt lấy hệt như "võ được kè đột nhập". Riêng nhà tôi thi đứng sững. Nước mắt chảy ràn rụa nhưng miệng lại nở nụ cười... Bé Quân nhảy cung. Nó nói to như reo lên: "Thấy không. Con đã bảo mà. Việc gì mà khóc. Chiến thắng rồi bố về".

Gần ba mươi năm rồi, bà mẹ tôi đã về với tổ tiên. Cái cõi già trâu của bà, tôi vẫn giữ làm kỷ niệm. Bé Diệp nay đã là Giám đốc một Công ty thương mại. Bé

Quân theo bước chân bố nhập ngũ lên giữ đất núi biên cương. Bé Quang thơ dai đói ăn cháo sườn ngày nào đã được nhà nước cho đi học nước ngoài. Hàng năm, vào ngày Tết, ngày lễ lúc sum họp đám ấm, cả nhà lại mở tấm ảnh nhà tôi chụp ra xem và kể lại những kỷ niệm ngày ấy. (Tấm ảnh với các kỷ vật để trong chiếc häng gỗ tôi đựng cháo Tết ở Bình trạm năm xưa). Riêng tôi, những "Kỷ niệm" của người lính làm báo thời chiến với người vợ đám đang tản tảo vượt trăm nỗi nhọc nhằn để nuôi con vẫn mãi mãi ấm lòng.



Bé Quân 7 tuổi - Bé Quang 2 tuổi  
tiễn bố đi chiến dịch Mùa xuân 1975  
Ảnh chụp tháng 12 - 1974

## MỤC LỤC

	trang
♦ Lời vào sách	5
♦ Bóng núi	9
♦ Con những người lính Biên phòng	22
♦ Vàng vào lửa	42
♦ Nơi ông tiến sĩ chào đời	71
♦ Món nợ đời	97
♦ Lắp lánh trên đầu sóng	113
♦ Phiên giác trăng tà	120
♦ Mùa chim cu làm tổ	140
♦ Tù tế	146
♦ Lời ru của bà	154
♦ Cây kim giao nơi đầu gió	161
♦ Bài văn chưa viết đoạn cuối	179
♦ Đêm trăng sáng	194
♦ Hương gỗ rừng đêm	201
♦ Xóm núi ngọt lành	206
♦ Sương muối bia rừng	217
♦ Mùa bông điệp	226
♦ Tâm lòng người vợ	231
♦ Kỷ niệm ấm lòng người ra trận	344
♦ Tiểu sử sáng tác	349